

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA NGƯỜI VIỆT TỖ NẠN VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der vietnamesischen Flüchtlinge und Buddhisten in der Bundesrepublik Deutschland



PL.2570 NĂM THỨ 48 - THÁNG 10 NĂM 2026 - JAHRGANG 48 - OKTOBER 2026

SỐ NR
275

Thích Như Điển
BAO MÙA LÁ RỤNG

Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước
NAM NỮ BÌNH ĐẲNG HAY BÌNH QUYỀN

Đỗ Hồng Ngọc
CON ĐƯỜNG AN LẠC -
DER WEG ZUR INNEREN RUHE

Lưu An Vũ Ngọc Ruồn
HỌN VỌNG PHỤ & BẢN TRƯỜNG CA
CỦA NHẠC SĨ LÊ THƯƠNG

Mùa thu
nhìn cảnh, soi tâm



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN & PHẬT TỬ VIỆT NAM
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Chủ nhiệm Sáng lập: H.T. Thích Như Điển
Chủ bút: Nguyễn Đạo | Quản lý Tòa soạn: Thị Tâm
Tòa soạn: Chùa/Pagode Viên Giác
Karlsruher Str. 6 - 30519 Hannover - Germany
Tel. +49 511 87 96 30 | Fax : +49 511 87 941 200
Website: <https://www.viengiac.info>



Bàn Nail thể hệ mới
Kiểu dáng trang nhã
Máy Hút mạnh mẽ, bền bỉ
Bộ Lọc Bụi có than hoạt tính
Mặt đá nhân tạo sang trọng



Giá đặc biệt dành cho quý khách mở tiệm mới!

Hơn 3500 sản phẩm chuyên dụng từ A tới Z cho spa và các tiệm nail trên toàn Âu châu.
Xin vào thăm trang mạng www.maiwell.com hoặc gọi số +49 441 379 4848 0 để được tư vấn.

Dự án xây dựng Học Viện Phật Giáo Viên Giác gồm 1 tầng hầm, 1 tầng trệt và 3 lầu. Bề ngang: 30 m; bề dài: 33 m; Diện tích mặt bằng: 30 m x 33 m = 990 m vuông; Tổng diện tích 4950 mét vuông.



HOC VIEN PHAT GIAO VIEN GIAC TAI HANNOVER - ĐỨC QUỐC

TẦNG HẦM: Khu sinh hoạt GDPT và nhà kho

TẦNG TRỆT: Nhà ăn, nhà bếp, văn phòng.

LẦU 1: Trường học, Thư viện.

LẦU 2: Tầng xã

LẦU 3: Thiên đường, Phòng tưởng niệm HT. Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác

Trường mục cúng đường:

Pagode Viên Giác

IBAN: DE90 2505 0180 0910 5706 55

BIC/Swiftcode: SPKHDE2HXXX

Sparkasse Hannover

Rechts- & Steuerberatung Luật - Thuế - Dịch Thuật

Luật Sư **Phú-Hải Ngô**
Rechtsanwalt - Syndikusrechtsanwalt

- absolvierte Fachanwaltslehrgänge -

- Tốt nghiệp khóa Luật sư chuyên môn

* **Steuerrecht** - Luật thuế

* **Arbeitsrecht** - Luật lao động

* **Bank- und Kapitalmarktrecht**

- Luật ngân hàng và thị trường chứng khoán

* **Bankkaufmann**

* **Gerichtlich beeidigter Dolmetscher/Übersetzer**

- Thông dịch viên hữu thế

* **Geprüfter Datenschutzbeauftragter**



10365 Berlin

Herzbergstrasse 128

Fone: +49 (30) 50 59 83 90

Mobil: 0152 2152 8675

e-mail: phu-hai.ngo@web.de

1253

VẬN CHUYỂN & VÉ MÁY BAY

ĐỨC - VIỆT NAM

Kết nối quê hương - Trao gửi yêu thương

10 năm kinh nghiệm + 19.000 khách hàng tin tưởng đồng hành



vucargo® Vận Chuyển Hàng Hoá

✈ Vận chuyển hàng 2 chiều Đức, Châu Âu - Việt Nam

⚓ Vận chuyển đường biển từ Đức về Việt Nam

🛒 Mua hộ hàng Đức - Không mất phí mua hộ



VŨN



Đại Lý Vé Máy Bay

✓ Vé máy bay Đức, EU - Việt Nam

✓ Giá vé ưu đãi, minh bạch

✓ Hợp tác với nhiều hãng bay

✓ Được chứng nhận bởi IATA

vucargo®

(+49) 06151 8610 850

(+84) 0707 600 300

VŨN

(+49) 06151 8610 858

(+84) 0787 600 300

Otto-Hahn-Str.

24, 63303

Dreieich

Đồng Xuân Center

Berlin, Cuối Halle 3

Gian 339A

214 Nguyễn Xiển

Thanh Xuân

Hà Nội

Văn phòng luật sư **HÀ HUỲNH** thành lập năm 1999 tại Düsseldorf

Trọng tâm lĩnh vực trợ giúp pháp lý :

Luật doanh nghiệp.

Cố vấn thành lập công ty, thực hiện hợp đồng. Hỗ trợ thân chủ trong quá trình kiểm thuế vụ, kiểm bảo hiểm xã hội.

Luật hôn nhân, gia đình.

Cố vấn trong hợp đồng hôn nhân, cấp dưỡng, ly hôn, bảo vệ quyền nuôi con.

Luật cư trú.

Bảo lãnh thân nhân, đoàn tụ gia đình.

Chúng tôi luôn tận tâm cố vấn và đại diện tranh tụng bảo vệ quyền lợi cho thân chủ trong và ngoài tòa.

Tel: (0211) 164 66 12.

Mobil: 0176 601 888 96

Fax: (0211) 164 66 41

Klosterstraße 82, 40211 Düsseldorf

Email: info@huynh-kanzlei.de ,

www.huynh-kanzlei.de

6672



VIÊN GIÁC

**TẠP CHÍ CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN VÀ PHẬT
TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC**

Zeitschrift der vietnamesischen Flüchtlinge und Bud-
dhisten in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congregation d. Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche (gem.) e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519
Hannover - Deutschland

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

CHỦ NHIỆM SÁNG LẬP

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Cư sĩ Nguyễn Đạo

KỸ THUẬT

Nguyễn Đạo - Quảng Hạnh Tuệ

BAN BIÊN TẬP & CỘNG TÁC VIÊN

* **Đức:** HT. Thích Như Điển - Tích Cốc Ngô Văn Phát - Nguyễn Đạo - Dr. Trương Ngọc Thanh - Trần Đan Hà - Đỗ Trường - Lương Nguyên Hiền - Đại Nguyên Nguyễn Quý Đại - Nguyễn Hạnh HTD - Hương Cau - Hoa Lan Thiện Giới - Thị Thi Hồng Ngọc - Phương Quỳnh - Tịnh Ý - Quỳnh Hoa - Trần Thế Thi - Hoàng Quân.

* **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến - Chúc Thanh

* **Thụy Sĩ:** TT. Thích Như Tú - Trần Thị Nhật Hưng - Song Thu LTH - Lưu An Vũ Ngọc Ruăn.

* **Bỉ:** Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước.

* **Áo:** Nguyễn Sĩ Long

* **Ý:** Huỳnh Ngọc Nga - TS. Elena Pucillo Trương & Trương Văn Dân.

* **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga - Họa Sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt & Cát Đơn Sa - Diễm Châu - Lâm Minh Anh - thylanthao - Nguyễn Minh Nguyễn Minh Tiến - Dr. Bạch Xuân Phê.

* **Canada:** Dr. Thái Công Tụng - GS. Trần Gia Phụng.

* **Úc Châu:** TT. Thích Nguyên Tạng - Dr. Lâm Như Tạng.

* **Và chư Tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ Phật tử cũng như văn, thi, họa sĩ... tán đồng chủ trương của Viên Giác.**

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Chùa/Pagode Viên Giác

Karlsruher Str. 6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax: 0511 - 87 941 200

Website: <https://www.viengiac.info>

Email Chùa: todinh@viengiac.info

Email văn phòng: pagodevg2020@gmail.com

Email bài vở: chubut.viengiac@gmail.com

THÔNG TIN PHÁP LÝ (IMPRESSUM / DISCLAIMER)

- Tạp chí Viên Giác phát hành định kỳ hai tháng một lần vào các tháng chẵn, bắt đầu từ 01.01.1979 tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Ngoài ấn bản in, Tạp chí Viên Giác còn được phát hành trên nền tảng Amazon và được phổ biến trên các trang mạng Phật giáo quốc tế.
- Tạp chí Viên Giác hoạt động nhằm mục đích bảo tồn và phát huy Văn hóa Phật giáo và Dân tộc Việt Nam tại hải ngoại. Viên Giác hoạt động phi thương mại và vì vậy không chi trả nhuận bút cho các tác giả có bài đăng.
- Mọi hỷ cúng để hỗ trợ chi phí ấn loát, điều hành và bù đắp chi phí chúng tôi xin đón nhận. Khi có yêu cầu, Viên Giác sẽ cấp biên nhận để sử dụng cho mục đích khai thuế và quân bình thuế lương bổng, lợi tức, như quy định pháp luật hiện hành.
- Nội dung các bài viết và quảng cáo đăng tải trên Tạp chí Viên Giác không nhất thiết phản ánh quan điểm của Ban Biên Tập. Các tác giả và cơ sở đăng quảng cáo chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung, bản quyền theo quy định của luật tác quyền (copyright) và luật báo chí Đức.

Trương mục ngân hàng:

Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac

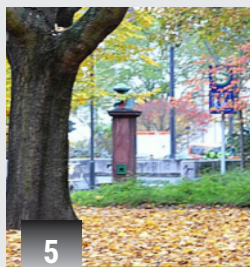
Bank: Sparkasse Hannover

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

BIC: SPKHDE2HXXX

MỤC LỤC số 275

3 Thư Tòa Soạn



5

Thích Như Điển
BAO MÙA LÁ RỤNG

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc
CON ĐƯỜNG AN LẠC

16



Nguyễn Trí Hồ Thanh Trước
NĂM NỮ BÌNH ĐẲNG
HAY BÌNH QUYỀN

38

• PHẬT HỌC – MÙA THU. NHÌN CẢNH, SOI TÂM

- 7 Phật Ở Trong Tâm Hay Phật Ở Ngoài Tâm (Nghiêm Xuân Hồng)
- 9 Học Phật Để Lìa Tham Sân Si (Nguyên Giác Phan Tấn Hải)
- 12 Ôn Đến Đi Như Thế (Tiểu Lục Thần Phong)
- 14 Dấu Chân Thành Vương Xá... (Thích Như Tú)

• PHẬT GIÁO & TUỔI TRẺ – SONG NGỮ VIỆT-ĐỨC/ VN-DE

- 22 Truyện Cổ Phật Giáo: Máu Ai Cũng Đỏ, Nước Mắt Ai Cũng Mặn - Jedes Blut Ist Rot, Jede Träne Ist Salz (Tịnh Ý giới thiệu) / VN-DE
- 26 Truyện ngắn Thiếu nhi / Kleine Geschichten für Kinder: Gia Đình Minh Là Con Phật - Unsere Familie Folgt Buddhas Weg (Thị Thi Hồng Ngọc) / VN-DE
- 27 Cha Mẹ Có Làm Phiền Ta Không? (Quảng Tuệ)
- 29 Trang GĐPT. Thầy - Người Hóa Thân Thành Con Đường (Tâm Tịnh)

• KHẢO LUẬN

- 35 Thiên Hạ Thủy Nhân Bất Thức Quân (Lâm Minh Anh)

Bìa: Đinh Khải | **Hình minh họa:** ViVi, Cát Đơn Sa, Lương Nguyên Hiền, U. Ostlaender, Trần Thế Thi

Ấn loát: Gutenberg Beuys Feindruckerei GmbH

* Viên Giác số 276 kỳ tới sẽ phát hành vào 12/2026, chủ đề: Xuân Đinh Mùi. Hạn chót nhận bài là 10.11.2026.

* Vì số trang báo có giới hạn nên một số bài viết cũng như Phương danh Cúng dường... không thể đăng hết trong một kỳ. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin quý vị thông cảm.

Báo Viên Giác số 275 năm thứ 48 - tháng 10 năm 2026
Chủ đề: MÙA THU - Nhìn Cảnh, Soi Tâm



- 43 Con Chó (Thích Nữ Hạnh Đoan)
- 31 Hồn Vọng Phu & Bản Trường Ca Của Nhạc Sĩ Lê Thương (Lưu An Vũ Ngọc Ruăn)
- 45 Chuyên Mục Cáo Thơm... Cảm Thu, Tiễn Thu (Tản Đà)
- 46 Chuyên Mục Y Học & Đời Sống – Củ Gừng (Phan Hưng Nhơn)
- 48 Họa Hình Y Học Phổ Thông - Infografik (Nhóm Bác Sĩ CN St)
- 49 Mục Thể Hệ 2+/- Hörst Du Mich? - Có Nghe Lời Con Nói?/ DE-VN

• TRUYỀN NGẮN – TẢN VĂN – ĐỌC SÁCH

- 53 Khi Số 8 Nắm Xương... (Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn)
56 Giọng Buồm Lên Đi Về Hướng Mặt Trời (Đỗ Trường)
59 Chim Trong Vườn Mùa Hạ (Trần Mộng Tú)
60 Âm Vang Của Một Tiếng Rao (Nguyễn Sĩ Long)
63 Lên Mừng (Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng)
66 Phiếm Luận: Gác Cu (Trần Thế Thi)
68 Từ Thần Thoại Bước Ra (Chúc Thanh)
69 Chị Em Sinh Đôi (Lê Hứa Huyền Trân)
71 Dì Oanh (Hà Bạch Trúc)
75 Sắc Trắng Đoàn Viên (Tăng Hoàng Phi)

• THỜI

- 7 Bao La, Trời Trong Xanh (Thích Hạnh Giải)
7 Lên Chùa Thiên Mụ (Đinh Hạ)
11 Hương Thiền Thoáng Bay (Nguyễn An Bình)
15 Bài Thơ Vô Đề (Diệu Minh Tuệ Nga)
21 Bài Ca Mưa Thu – Sông Mưa (Tịnh Bình)
30 Mùa Thu Tĩnh Lặng (Tùy Anh)
44 Thu Lạnh (Nguyễn Hoàn Nguyên)
47 Tim... (Phạm Văn Quang)
47 Mì Nương (Lan Nhã)

• THÔNG TIN - SINH HOẠT

- 77 Chương Trình Phật Sự Năm Đinh Mùi - 2027
78 Đóa Sen Nở Thắm Giữa Lòng Marseille (Thích Trung Thành)
82 Marseille có gì lạ? (Trần Thị Nhật Hưng)
76 Kêu Gọi Cúng Đường Cửa Sổ Cho Công Trình Học Viện PG Viên Giác
85 Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên thực hiện)
85 Hộp Thư Viên Giác – Cáo Phó | Cảm Tạ | Phân Ưu
89 Phương Danh Cúng Đường

Mùa thu đến, hàng cây Pappel¹ trước chùa Viên Giác đã bắt đầu trút lá. Lá vàng rơi la tả trên đường và trong sân chùa, báo hiệu thời tiết của thiên nhiên đang đổi thay, giống hệt như mọi sự trong cuộc đời đều không ngừng biến đổi. Hàng cây ấy tuy không cùng họ thực vật giống Bồ-đề, nhưng dáng lá lay động trong gió cũng gợi chút hình ảnh tàng cây giác ngộ nơi Đức Phật từng ngồi thiền định và đắc đạo.

Những thân Pappel rất Đức, rất Âu châu, lại đứng trầm lặng nơi đây, đã ôm ấp một mái chùa Việt Nam từ gần nửa thế kỷ qua.

Đã biết bao mùa thu đi qua, bao mùa đông quay lại, con người chúng ta đã chứng kiến không biết bao nhiêu sự thăng trầm của cuộc thế. Vui buồn, tốt xấu, được thua, vinh nhục v.v... tất cả những việc này ai ai trong chúng ta cũng đã trải qua, để thành tựu nên một đời người.

Tháng bảy, ngày Vu Lan báo ân phụ mẫu như trong Kinh Vu Lan Bồn, Kinh Báo Ân Phụ Mẫu mỗi năm chúng ta thường trì tụng và đặc biệt với những ai tu theo pháp môn Tịnh Độ, nếu muốn sanh về Trung Phẩm trong Cửu Phẩm Liên Hoa, điều căn bản là phải thành thực 12 bộ Kinh và nhất là phải hiếu dưỡng với Cha Mẹ trong đời này và trong nhiều đời trước. Do vậy, khi tháng bảy Vu Lan về, không ai là không hướng về cội nguồn của Dân Tộc và nhớ nghĩ về hai đấng sinh thành, dầu đã vãng sanh hay còn tại thế.

Năm nay Tổ Đình Viên Giác tại Hannover làm lễ Vu Lan trong 3 ngày, từ 28 đến ngày 30 tháng 8 năm 2026, Phật Tử khắp các nơi về tham dự trên dưới 6.000 người và khoảng 70 chư Tôn Đức Tăng Ni gồm nhiều truyền thống khác nhau cũng đã vân tập về chùa tham gia Đại Lễ Vu Lan và lễ Hội Quan Âm. Đây là một điểm son của người con Phật, dầu cho có làm gì và ở đâu, ngày Vu Lan đến, nhắc nhở chúng ta nên quay về với tự thân và Ông Bà Tiên Tổ, mà Phật Giáo đã đi vào lòng người bằng cách thể hiện sự báo ân qua lễ Vu Lan hằng năm như thế.

Số người về dự lễ đông như vậy cũng có nhiều lý do, ngoài lý do báo hiếu như đã nêu trên, còn có nhiều lý do phụ khác như: về chùa để gặp gỡ bà con, bạn bè thân thuộc nhiều năm đã không được gặp lại, thăm những quầy hàng chay đặc biệt của chùa; không những người Việt mà cả người Đức và những Dân Tộc khác cũng ghé qua chùa để thưởng thức những hương vị chay tịnh đặc biệt này. Điểm nhấn đặc biệt của năm nay là Học Viện Phật Giáo Viên Giác đã khởi công và nền tảng hầm đã

1 Cây Pappel - tên khoa học của chi: *Populus*, tên tiếng Việt là cây Dương hay Dương thụ.

được đổ bê-tông vừa xong; nên nhiều người về để tham quan và chung lời cầu nguyện, mong sao cho Học Viện chóng hình thành trong những ngày tháng gần đây.

Như đã có lần đăng trên Facebook và báo chí, chùa đã cho đấu thầu và chấp nhận giá đấu thầu xây dựng phần thô của hăng Papenburg gồm một tầng hầm, một tầng trệt và ba tầng lầu với diện tích tổng thể gần 5.000m² là 1.770.000,00 Euro cộng thêm 19% thuế, trở thành trên 2.100.000,00 Euro. Từ nay cho đến cuối tháng 12 hăng thầu sẽ xây xong phần thô này và sẽ làm lễ Richtfest (lễ Thượng lương), chuẩn bị cho phần nóc của Học Viện và lắp cửa sổ vào, trước khi cần cầu và giàn giáo dỡ đi. Do vậy chúng tôi đã khảo giá của 154 cửa ra vào và cửa sổ cho 5 tầng gồm 4 loại như sau: 2.000,00 Euro; 1.500,00 Euro; 1.000,00 Euro và 800,00 Euro. Vậy kính xin mỗi gia đình hay mỗi cá nhân tùy hỷ ủng hộ, cúng dường cho Phật sự này từ đây cho đến tháng 12 năm này để chúng ta có thể hoàn thành phần thô bên ngoài; ở mỗi cửa sổ sẽ được khắc tên của người cúng dường vào đó; còn phần nội thất, sẽ từ từ thực hiện từng phần cho đến khi hoàn tất trong vòng 1 hay 2 năm tới. Nếu không lắp cửa sổ liền, khi giàn giáo và cần cầu dỡ đi thì chúng ta sẽ không có phương án nào khác. Nếu bị trễ nải với hợp đồng, chùa sẽ trả thêm kinh phí kéo dài bởi thời gian này.

Chiến tranh, bạo lực, khí hậu biến đổi, lụt lội, thiên tai... vẫn đang từng ngày đem đến bao bất an cho con người. Có những điều do chính con người gây nên, có những điều vượt ngoài khả năng của con người; nhưng trước tất cả những biến động ấy, điều chúng ta có thể bắt đầu thay đổi chính là tự thân mình. Do vậy, nếu chúng ta biết thực hiện những niệm lành, bố thí, trì giới, tu tâm dưỡng tánh, hướng về nội tâm của chính mình thì thế giới này sẽ hòa bình, an lạc. Chúng ta không nên chờ đợi thế giới đổi thay, mà chúng ta phải tự đổi thay nơi tâm tưởng của mỗi người trước, thì thế giới này sẽ được tốt đẹp hơn như trong Đại Trí Độ Luận, Ngài Nagarjuna (Long Thọ) đã dạy rằng: *"Hãy đừng chờ đợi ai đó bọc nhưng hết quả địa cầu này để chúng ta đi hai chân được êm, mà mỗi người trong chúng ta nên tự bọc nhưng hai chân của mình lại, để đi được êm trên quả địa cầu này"*.

Nhân đây, Tổ Đình Viên Giác xin chân thành tri ân những tấm lòng đã và đang âm thầm góp công, góp của cho công trình Học Viện. Mỗi sự đóng góp, dù nhiều hay ít đều đáng quý để cùng vun bồi cho một Phật sự chung.

Nguyện cầu chư Phật gia hộ cho tất cả chúng ta luôn giữ được tâm lành, cùng chung sức vun bồi Phật sự, để lợi mình, lợi người.

Ban Biên Tập Bảo Viên Giác



**NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC
TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT
Nhất Tâm Hộ Niệm Tân Viên Tịch**

Đức Đại lão Hòa thượng
THÍCH HUYỀN TÔN

pháp danh **Như Kế**, pháp tự **Giải Tích**
thuộc dòng Lâm Tế Chúc Thánh đời thứ 41,
Tăng Trưởng Phật giáo Úc Châu,
đã thuận thế vô thường, an nhiên thu thần
thị tịch vào lúc 00 giờ 20 phút, ngày 09 tháng
09 năm 2026 (nhằm ngày 28 tháng 07 năm
Bính Ngọ), tại Chùa Bảo Vương, Melbourne –
Victoria, Úc châu.

Ngài trụ thế: 99 năm – Hạ lạp: 78 hạ.

Kính nguyện chư Tôn đức Tăng Ni và Phật
tử các tự viện tại Đức nhất tâm hộ niệm, cầu
nguyện Giác linh Đại lão Hòa thượng cao
đăng Phật quốc, bất vong nguyên lực hồi nhập
Ta-bà, tiếp tục hạnh nguyện hoằng dương
Chánh pháp.

Khế thủ

- * HT Phương Trượng Tổ đình Viên Giác Đức quốc Thích Như Điển;
- * Chi Bộ Trưởng Chi Bộ GHPGVNTN tại Đức Tỳ kheo Thích Hạnh Định;
- * Cùng toàn thể Tăng Ni và Phật tử tất cả các Tự viện tại CHLB Đức;
- * Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức;
- * Ban Hướng Dẫn GDPT Đức Quốc;
- * Ban Biên Tập, Ban Kỹ Thuật Tạp Chí Viên Giác

Nhất tâm đồng bái bạch

BAO MÙA LÁ RỤNG

*Trong Đại Trí Độ Luận có đoạn viết rằng:
"Mưa phùn vào mùa Xuân cây cỏ xanh tươi;
nhưng người đi đường thì phen nản bị trơn
trợt. Trăng mùa Thu rất đẹp với thi nhân;
nhưng những kẻ đạo chích thì không thích".*

Quả thật ở trong đời này chẳng có gì là hoàn hảo cả. Được cái này sẽ mất đi cái khác và tốt với người này, lại là cái không thích của người kia. Vậy biết làm sao bây giờ đây?

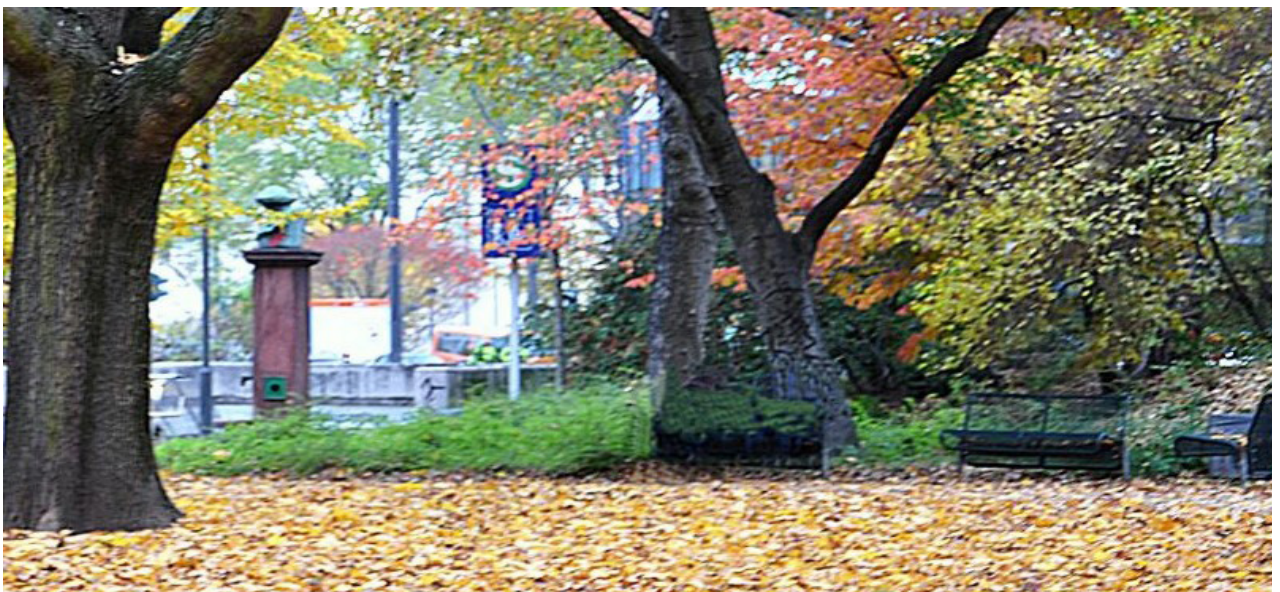
Câu hỏi này thì ai cũng biết; nhưng cách trả lời của mỗi người lại khác nhau. Đối với nhà Phật thì bảo rằng: "Hãy buông bỏ thì mọi việc sẽ yên"; nhưng ai dám buông bỏ khi công danh, sự nghiệp, tiền của vẫn còn giữ vững trong tầm tay? Hoặc giả hãy chờ đợi kết quả sẽ đến nay mai và hãy kiên nhẫn cố gắng chờ đợi v.v... Điều quan trọng là ở chính chúng ta mong muốn điều gì và ta hãy tự quyết định điều ấy. Đúng hay sai, tốt hay xấu... tất cả trách nhiệm thuộc về mình. Có lẽ đây là giải pháp tốt nhất vậy.

Bản thân của mỗi chúng ta từ khi có mặt trong cuộc đời này đã chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh vui, buồn, vinh, nhục, tốt, xấu, khen, chê v.v... Nếu người có bản lãnh, sẽ là người chấp nhận tất cả những thử thách của cuộc đời; còn người thiếu bản lãnh là người sẽ buông gánh giữa đường và chấp nhận với sự thiệt thòi của số phận hay cho đó là định mệnh đã an bày để an tâm.

Kể từ khi mới lọt lòng mẹ, có ai trong chúng ta tự biết rằng: cuộc đời của mình sẽ ra sao sau này đâu? Bước

chân vào đời với hai bàn tay trắng, chỉ với một tâm hồn thánh thiện của trẻ thơ. Rồi đi học, rồi sinh hoạt với gia đình v.v... Khi lớn lên chừng 5, 7 tuổi chúng ta đã biết được vài việc nhỏ nhỏ theo sự hiểu biết nông cạn của một hài nhi mới lớn; nhưng cũng đã chứng kiến được nhiều việc tốt lẫn việc xấu trong gia đình hay hàng xóm về sự sinh hoạt hằng ngày qua các nhu cầu của cơm, áo, gạo, tiền. Dần lớn lên với thời gian, chúng ta cũng sẽ chứng kiến được sự mất mát người thân bởi chiến tranh hay thiên tai, bão lụt, nạn đói hoành hành v.v... Trên đời này không biết bao nhiêu chuyện để phải nói, phải suy nghĩ, phải lăm lăm. Tuy vậy khả năng và hoàn cảnh của mỗi người lại mỗi khác, chẳng ai giống ai cả.

Bản thân của chúng tôi cũng đã trải qua gần 80 mùa lá rụng; nên cũng đã kinh qua không biết bao nhiêu là sự kiện để kể và viết ra đây. Nếu chỉ viết chuyện buồn thương của việc tử biệt, sinh ly, ai xem qua cũng sẽ xót xa cho sự thế. Nếu chỉ viết niềm vui không, thì đối với một người xuất gia như tôi hơn 60 năm ở trong cảnh chùa, luôn được dạy rằng: "Không nên buồn, không nên vui quá; không nên thương riêng ai mà cũng không nên ghét riêng ai...". Như vậy để huấn luyện cho người xuất gia có một con đường "Trung Đạo"; nghĩa là chẳng phải cái này mà cũng chẳng phải cái kia. Hãy sống và hãy vượt lên trên tất cả những thị phi, nhơn nghĩa... có như thế thì tâm mình mới an và việc mình chọn mới có kết quả như ý muốn. Ví dụ như việc đi quyền góp từ thiện. Có nhiều người bảo là không nên hay nên làm. Tùy theo cách chọn; nhưng với tôi, thường hay tự hỏi rằng: "Việc quyền góp ấy để làm gì? Nếu câu trả lời là giúp đỡ cho tha nhân, xây chùa, đắp tượng, tô chuông, giúp học bổng cho người khác v.v... thì tôi vẫn tiếp tục thực hành. Còn nếu việc quyền góp ấy cho cá nhân mình, thì xin dừng ngay lại từ khi khởi niệm lúc ban đầu, để đỡ rắc rối về sau này.



Hình minh họa: Lương Nguyễn Hiền

Dĩ nhiên mỗi người trong chúng ta sẽ có mỗi cách giải quyết khác nhau; nhưng tựu chung phải tự đưa ra một nguyên tắc để tự mình quyết định hay hành xử một việc nhỏ, ngay cả những việc trọng đại trong cuộc đời này. Hãy tự tin tưởng nơi bản lĩnh của chính mình; nên thực hành theo lời dạy của Đức Phật "Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi" rất thích ứng với trường hợp này.

Có những người xa quê hơn nửa thế kỷ và nỗi nhớ quê khi mùa thu về hay mùa đông đến rất da diết, trong đó có thân phận của người viết bài này. Không phải không muốn về thăm quê hương; nhưng quê hương giờ đây biết có chấp nhận tư tưởng Tự Do của người con sống với thế giới không ràng buộc này bất cứ ở một phương diện nào; mà nếu tự nguyện trở về cũng có nghĩa là nộp mình cho hùm beo, thú dữ; chẳng khác nào Từ Hải nghe lời khuyên của nàng Kiều, rồi bị mắc mưu của Hồ Tôn Hiến. Lúc ấy tình nghĩa quê hương, tư cách của một con người biết hổ lộ cùng ai? Thời thì cứ chấp nhận như thân phận bà Mẹ Mốc của tác giả Nguyễn Khuyến. Tuy rằng hoàn cảnh và thân phận không giống nhau với người đàn bà thủ tiết thờ chồng, rồi giả vờ điên dại, tự hủy hoại nhan sắc của mình để khỏi bị bọn người hay tán tỉnh, chọc ghẹo. Trong đó có mấy câu thơ rất là đặc biệt như:

*"Ngoại mao bất cầu như mỹ ngọc
Tâm trung thường thủ tự kiên kim"*

Nghĩa là:

Bên ngoài không mong như ngọc đẹp

Nhưng bên trong hay tự giữ mình giống như vàng thật.

Điều này cũng giống như chúng ta đã có lập trường Tự Do, sẽ không bao giờ thay đổi theo sự thay đổi hào nhoáng của quê hương trong hiện tại.

Hai câu tiếp cũng đáng cho ta quan tâm đến, Đó là:

*"Sạch như nước, trắng như ngà, trong như tuyết,
Mảnh gương trịnh vàng vàng quyết không nhờ"...*

Đó là lý tưởng, tình yêu của người xưa và điều này cũng nói lên được tâm trạng của người xa xứ, quyết không đổi lòng, đổi dạ khi xa xứ để tìm một hướng đi cho chính mình; trong khi quê hương đất nước vẫn chưa thay đổi theo chiều thuận với thế nước lòng dân.

Ngày xưa Hạ Tri Chương (659-744) đỗ Tiến Sĩ năm 695 đời nhà Đường. Lúc nhỏ Ông xa quê và lên Kinh học tập, sau khi đỗ Tiến Sĩ, làm quan và về già Ông đã trở lại quê để thăm viếng; nên đã viết bài thơ "Hồi hương ngẫu thư" bằng chữ Hán như sau:

*"Thiếu tiểu ly gia, lão đại hồi
Hương âm vô cải, mấn mao tồi.
Nhi đồng tương kiến, bất tương thức,
Tiểu vấn, khách tòng hà xứ lai?"*

Dịch nghĩa:

Tuổi nhỏ xa quê, già trở lại

*Giọng quê không đổi, tóc mai thay
Trẻ con gặp thấy, nhưng chẳng biết
Cuối hỏi khách rằng: đến nơi đâu?*

Thật là não nề tâm sự cho một người đã xa quê trong muôn vạn dặm, lúc thành đạt và già nua, muốn trở về thăm quê hương; nhưng người thân không còn nữa. Bối chính mình cũng đã già. Trong khi đó bọn trẻ con đang chơi giỡn trong làng, tuy thấy mình đó; nhưng cứ tưởng là người khách lạ này từ đâu đến thăm vậy? Từ đó tâm trạng của người xa quê cũng chẳng khác nào chiếc lá mùa thu đã lìa cành. Tuy lá không muốn xa cành; nhưng cành kia đã đổi màu, thay sắc, để hợp với thời gian và năm tháng.

Mùa Thu cũng là mùa của thi nhân. Những bài thơ như "Tiếng thu" của Lưu Trọng Lư hay bài "Đầy mùa thu tới" của Xuân Diệu là những bài thơ hay nhất viết về mùa Thu thuộc thi ca tiền chiến của Việt Nam. Không ai trong chúng ta thời còn là học sinh Trung học mà không biết hay không học thuộc lòng những bài thơ này từng câu, từng chữ để gửi gắm tâm sự của chính mình.

Giờ đây ở ngoại quốc, mỗi năm khi mùa Thu đến cũng khiến cho chúng ta băng khuâng, nhưng nhớ về quá khứ; nhất là những người đã ở tuổi về già. Vì quê hương vốn là tiếng gọi, khiến ai trong chúng ta cũng luôn khắc khoải chờ mong. Bối lẽ khi nhìn những chiếc lá lìa cành, báo hiệu mùa Thu đang tới cũng là lúc nhắc nhở cho chúng ta biết rằng: "Thời gian sẽ không còn bao lâu nữa thân phận của chúng ta cũng sẽ giống như chiếc lá của mùa Thu kia không khác mấy".

Rồi cành cây sẽ thay lá, vạn vật vẫn tồn tại theo hướng này hay cách khác; nhưng thân phận của một con người trải qua sự thành, trụ, hoại không trong giai đoạn của một cuộc lữ đời người, nó cũng chỉ giống như một nhịp đập của con tim hay một hơi thở ra, thở vào của cuộc sống. Người có niềm tin vào một Tôn Giáo chắc hẳn sẽ không bị thất vọng. Vì chúng ta đã có điểm đến và nơi về. Bối chúng ta đã có mục đích. Chỉ tiếc cho ai được sinh ra trong đời này mà không xây dựng được một đức tin vững chắc, thì người ấy mới là người đáng lo ngại nhất.

Tục ngữ Nga cũng có câu: "Mất tiền là không mất gì hết cả. Mất danh dự là mất một phần lớn của cuộc đời. Ai làm mất hết niềm tin, kẻ đó mới là kẻ mất hết tất cả". Vì vậy chúng ta sẽ không buồn khi phải chứng kiến không biết bao nhiêu sự đổi thay của lịch sử, của thế nhân và chúng ta cũng không có gì để phải thất vọng. Vì chúng ta có một niềm tin chắc thật nơi ba ngôi Tam Bảo để không phải bị ngậm ngùi trước "bao mùa lá rụng". ■

Viết xong vào lúc 14:30 ngày 13.6.2026

tại thư phòng Tổ Đình Viên Giác Hannover, Đức Quốc.

THƠ

Thích Hạnh Giải

Bao la, trời trong xanh

I

Lấy định làm trú xứ,
Tuệ quán rõ các hành.
Sáu căn xúc sáu cảnh,
Xúc sanh diệt vô thường
Xúc xúc không tham luyến,
Xúc xúc không phàn nàn,
Ngay đây tâm, cảnh tịnh.
Bao la, trời trong xanh

II

Tâm vốn như gương sáng,
Ảnh cảnh hiện bóng hình.
Cảnh hằng soi: “như thị”.
Xưa nay, không tác giả
Giác tĩnh tánh thường biết.
Qua sông không hụt chân,
Bảo giồng không chướng ngại,
Bao la, trời trong xanh ./.

(Hạnh Giải – 2025)

Định Hạ

LÊN CHÙA THIÊN MỤ

Nương nhờ một bát cơm chay
Muốn tâm tĩnh lặng ăn mày Phật môn
Tịch liêu cạo xát nỗi buồn
Tiếng kinh kệ lẫn khói hương nhạt nhòa.

Sắc thiền lấp lánh cà sa
Vô ngôn từ đóa sa la rụng mềm
Áo mờ huyền tịch linh thiêng
Mà đôi lứa chẳng dám lên nguyện cầu.

Nâu sồng bám víu sồng nâu
Tham sân bỏ lại phía sau bậc thềm
Ngoài kia rơi một tiếng đêm
Sông Hương bì bõm Phước Duyên thập thò.

Thảng nghe thơm Thạch xương bồ
Hà Khê tĩnh tịch giấc mơ ưu đàm
Vội tay gõ chạm Niết Bàn
Tiếng chuông bỗng thức trần gian muộn
phiền ./.

Tịnh Liên Nghiêm Xuân Hồng

Phật ở trong tâm hay Phật ở ngoài tâm

Phật! Phật! Phật! Tâm! Tâm! Tâm

Thức! Thức! Thức! Tỉnh! Tỉnh! Tỉnh

Đó là hai câu thơ của ngài Thượng Sĩ Tuệ Trung, một vị công hầu đời Trần, đã từng cầm quân chống giặc Nguyên, sau bỏ đi tu Phật để suy ngẫm về cái hiện tượng của Tâm và cái lẽ của Thiền.

Hai câu thơ đó có ý nói rằng nền giáo lý của Phật, tuy mệnh mang như biển cả, xong có thể thu gọn trong hai chữ Tâm và Phật, hoặc Mê và Ngộ.

Hãy nói về cái Tâm

Một lần, trên núi Linh Sơn, Đức Thích Ca ngự trên tòa sen, sắp thuyết pháp. Nhưng Ngài không nói gì cả, chỉ khoan thai đưa một cành hoa, rồi lặng lẽ mỉm cười. Đó là tịch niệm hoa vi tiếu, độc đáo lối thuyết pháp Phật giáo. Ý Ngài muốn nói như thế này: “Ta có một chân lý tối thượng, đó là chân lý của cái Tâm, nhưng cái Tâm này nó lặng lẽ lắm, nó nhỏ nhiệm, tịch mịch, vi diệu lắm. Ta không thể dùng lời lẽ thế gian mà diễn tả nó được. Vì nếu ta chỉ động một niệm, chỉ nói một chữ, là Tâm đó đã biến thế rồi. Vậy các người phải lặng lẽ, nhỏ nhiệm, tịch mịch, vi diệu mà lãnh hội nó. Nhớ đấy! Nhớ đấy!...”.

Nhưng các đệ tử đều ngơ ngác không hiểu, riêng có ngài Ca Diếp là mỉm cười đáp lại mà thôi. Do đó, Ngài đã truyền tâm ấn cho Ca Diếp, cùng y bát để làm Đệ nhị Tổ của Thiền Tông. Trong dòng này, Đức Đạt Ma là Tổ thứ 28.

Một lần khác, Đức Thích Ca xuất định, giảng về kinh Lăng Nghiêm. Cũng là giảng về Tâm. Nhưng lần này, Ngài bảo ông A Nan đại khái như sau: „Người nên thận trọng, chớ có vọng tưởng. Cái Tâm ấy nó lạ và huyền nhiệm lắm vì nó là nguồn gốc của tất cả phép lạ đã tạo nên vũ trụ này. Nó như cái gương trong đó, vũ trụ này hiện lên như một cảnh huyền, như một giấc chiêm bao, như tiếng vang, như mặt trăng dưới đáy nước, như bóng chiếc nhạn in dưới hồ thu, như ảo ảnh nước mà kẻ lữ hành nhìn thấy trên sa mạc, như những đóm đỏ vàng mà kẻ dậm mắt nhìn thấy ở hư không. Hãy thức tỉnh! thức tỉnh! Cái tâm ấy hiển hiện dễ dàng lắm, nhưng nó khó nắm, khó bắt lắm! Nó không ở trong thân người, nó không ở ngoài thân người, nó cũng không ở khoảng giữa. Nó không ở chỗ nào hết, nhưng nó ở tất cả. Nó trụ

vào cái gì, thì cái đó trở nên có, nó buông cái đó ra thì nó trở nên không. Nó là anh thợ vẽ, và chính nó vẽ vời nên cảnh thế gian này cùng tâm giới. Nó động một niệm là nó nguệch một nét, nét đó biến thành thức, thức đó động lại trên dòng tâm tư của chúng sinh để trở nên cảnh giới của vũ trụ thế gian.... Nhưng nếu người tinh con mê, đẹp bỏ lực tặc là lực căn, thì cái thức đó sẽ hồi đầu, rút khỏi các căn và trở về và người sẽ nắm được cái Tâm”.

Sau này, Đức Huệ Năng gọi Tâm đó là bản lai diện mục.

Cũng trong kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật còn dạy: Cái Tâm ấy, bốn tính nó vốn trong sáng. Vì thế, các người mới có “cái thấy”. Cái thấy này là nòng cốt của lực căn, nhưng nó không phải là lực căn. Lực căn có thể bị tiêu hoại, nhưng nó không tiêu hoại. Nó không gián đoạn, nó bất diệt, và chính nó đã triển chuyển theo lẽ nhân quả, trong cái vòng luân hồi qua các kiếp.

Đọc Tây Du Ký, thì ta thấy Tề Thiên Đại Thánh là cái Tâm. Nó ngang ngược, thay đổi không ngừng, nhưng quyền năng của nó cũng vô cùng. Nó có thể phá cửa nhà trời, cũng như có thể hồi đầu khi bị giam bởi thần lực của câu chú: Ôm Ma Ni Bát Mê Hồng. Nó muốn lớn là được lớn, muốn nhanh được nhanh, muốn chậm có chậm. Có thể biến hóa cây thiết bồng, có thể bước một bước Chân Đầu Vân vượt qua 84 ngàn dặm, hoặc muốn bay như con ruồi cũng được. Muốn có một thân cũng được, hoặc phân thân làm trăm ngàn cũng có... Và Ngài Huyền Trang đã phải nương vào cái tâm đó, mới đi tới Tây Trúc cầu một cuốn kinh vô tự.

Bây giờ nói đến Phật

Đức Bồ Đề Đạt Ma, chống cây gậy trúc sang Trung Hoa ngồi quay mặt 9 năm vào vách đá, nhắm đôi mắt biếc lại. Vua Lương Võ Đế hỏi: Trẫm xây hàng trăm ngôi chùa, nuôi hàng vạn chư Tăng, có công đức gì không? Đức Đạt Ma bảo, có chút ít, nhưng không ăn thua gì... Sở dĩ Ngài nói thế vì muốn bảo vua rằng cần nhất là phải soi vào Tâm, để trở thành Phật.... Trong một buổi thuyết pháp, Ngài lại bảo: Phật và Bồ Tát cũng đều là huyễn cả, còn là mê. Hỡi ôi, tất cả đều là mê cả!!!

Trong Bốn Kinh A Di Đà, thì Đức Thích Ca lại căn dặn: „Về phía Tây, có lạc quốc của Đức A Di Đà, bên cạnh có Đức Quán Âm và Đại Thế Chí. Đức Phật ấy có thực đấy và nguyện lực của Ngài lớn lắm. Các người nên cầu nguyện mà sang đó”.

Tại sao lại có sự mâu thuẫn như vậy, một đằng bảo Phật là rất có thực, một đằng nói là huyễn?

Thực ra không có gì mâu thuẫn. Chỉ là do mê



Tranh minh họa: ViVi Vô Hùng Kiệt

và ngộ mà thôi.

Chư Phật vừa là huyễn vừa là thực. Khi tâm chúng ta còn mê mờ, chúng sinh coi thân và tâm là thực, thì chư Phật đối với chúng sinh vẫn là thực và có thể dùng tha lực cứu độ. Nhưng khi tâm chúng sinh đã ngộ rồi, thì chúng sinh cũng trở thành huyễn, và chư Phật, vốn là những hình bóng, cũng trở thành huyễn. Vì cái Tâm ngộ đã vượt qua được lãnh vực đối đãi (dualistic) và đạt tới trực quan bất nhị. (phi hữu phi không)

Bởi thế, khi một người niệm Phật, và nuôi một ông Phật trong tâm, thì lúc đầu chỉ có một ông Phật trong tâm thôi. Niệm lâu sẽ gây một luồng cảm ứng làm động tâm Đức Phật ở bên ngoài, tức Đức A Di Đà ở Tây Phương. Đức A Di Đà liền làm mọc sẵn một chiếc hoa sen nơi lạc quốc để chờ người niệm Phật. Niệm lâu hơn nữa, thì Đức A Di Đà sẽ đến trước mặt người đó. Như thế, là có hai vị Phật, một ở ngoài và một ở trong tâm. Niệm đến chỗ rốt ráo và tâm bất loạn, thì Đức A Di Đà sẽ lọt vào tâm người đó, và trở thành một, và Phật thực cũng trở nên huyễn.

Cho nên, không thể nói Phật ở ngoài tâm hay trong tâm được. Nói ở ngoài là nói thấp, nói ở trong là cao hơn một chút. Đến chỗ rốt ráo, thì Phật là Tâm và Tâm là Phật. Cả hai vừa là thực vừa là huyễn. Và lại, Tâm ở tất cả mọi chỗ, nên không có trong hay ngoài.

Có mấy chú học sinh Thiên học ngồi cãi nhau, chỉ một tảng đá trước mặt, và tranh luận hăng hái. Kể thì bảo tảng đá ở ngoài tâm, một anh khác hùng biện hơn nói là ở trong tâm, và có vẻ thắng lý. Chợt ông thầy đi qua, cười bảo anh này: Đá ở trong tâm mày, chắc đầu mày phải nặng, và nhức đầu lắm!...

HỌC PHẬT ĐỂ LÀ THAM SÂN SI

Một trong những quan tâm của các bậc phụ huynh Phật tử tại Hoa Kỳ, đặc biệt những nơi không gần chùa, là: nên đưa con em mình tới học các lớp dạy Thiền Chánh Niệm do các vị thầy thế tục gần nhà cho tiện, hay nên chịu khó lái xe xa hơn để đưa con em mình tới học trong chùa? Trong khi hiện nay, các lớp dạy Thiền Chánh Niệm mọc lên khắp các phòng thể dục, các nhà dưỡng lão, các y viện, trường học, và ngay cả trong một số nhà thờ Ki-tô Giáo, Do Thái Giáo. Câu trả lời nên là: hãy đưa con em tới chùa, vì nơi này các em sẽ được học pháp giải thoát, chứ không chỉ là một pháp để giảm căng thẳng. Thêm nữa, nhiều vị thầy thế tục không muốn bàn cụ thể về Phật giáo.

Nên thấy, Chánh niệm (Mindfulness), một cách gọi ngắn về Thiền Phật Giáo không chỉ là để giảm căng thẳng như kiểu các báo Mỹ thường viết. Chánh niệm là con đường buông bỏ tham, sân, si. Hiện nay, Chánh niệm đã trở thành một trong những phương pháp hành thiền phổ biến nhất tại Hoa Kỳ. Nó được giảng dạy tại các bệnh viện, trường học, đại học, doanh nghiệp và các phòng khám tâm lý. Hàng triệu người đã hưởng lợi từ thiền chánh niệm như một phương tiện thiết thực để giảm căng thẳng, cải thiện khả năng tập trung, điều hòa cảm xúc và nâng cao sức khỏe toàn diện. Đây là những lợi ích đích thực và giá trị vô cùng tận.

Tuy nhiên, chánh niệm được giảng dạy trong nhiều môi trường thế tục lại khác biệt đáng kể so với chánh niệm mà Đức Phật đã truyền dạy. Các chương trình hiện đại thường trình bày chánh niệm như một kỹ thuật để đạt được sự bình an, năng suất làm việc cao hơn hoặc khả năng phục hồi tâm lý tốt hơn. Họ thường bỏ qua nền tảng triết học và tôn giáo của Phật giáo sơ kỳ, đặc biệt là sự nhấn mạnh của Đức Phật rằng mục đích sâu xa nhất của thiền định là giải thoát ra khỏi khổ đau bằng các pháp buông bỏ tham, sân và si.

Đức Phật đã chỉ ra ba món độc hại này là cội nguồn của mọi khổ đau. Trong kinh Pháp Cú (Dhammapada), câu kệ số 251 viết: “Không có lửa nào bằng tham dục, không có trói buộc nào bằng sân hận, không có lưới bẫy nào bằng si mê, và không có dòng sông nào bằng ái dục”.

Bản tiếng Việt của Thầy Minh Châu là:

251. „Lửa nào bằng lửa tham!

Chấp nào bằng sân hận!

Lưới nào bằng lưới si!

Sông nào bằng sông ái!“

Nếu bạn, hay con em bạn, chỉ xem Thiền Chánh Niệm như chúng ta gặp ở bệnh viện, trường học, phòng thể dục... thì phần cốt tủy của giải thoát đã bị phù phép cho biến mất để thích hợp với thị trường. Vì bất kỳ pháp Thiền nào, hay các pháp Chánh Niệm chúng ta gặp nơi các nhà dưỡng lão, y viện, học đường đều không nói tới Phật giáo, và cũng vì thời này nước Mỹ đang tránh các đề tài dễ gây tranh luận.

Để thấy được tầm quan trọng của lời Đức Phật dạy về xa lìa tham sân si, chúng ta có thể kể về chuyện năm vị cư sĩ trong Kinh Pháp Cú, duyên cho bài kệ số 251.

Khi Đức Phật đang trú tại Tịnh xá Kỳ Viên (Jetavana), có năm vị cư sĩ đến nghe Ngài thuyết Pháp. Trong lúc Đức Phật giảng bài, thị giả của Ngài là tôn giả Ananda nhận thấy mỗi người nghe đều có phản ứng khác nhau.

Một người ngủ gật trong khi nghe giảng. Một người khác lơ đãng dùng ngón tay vạch những đường trên mặt đất. Người thứ ba liên tục rung lắc cành cây gần đó. Người thứ tư cứ mãi ngược nhìn lên bầu trời. Chỉ có người cư sĩ thứ năm là lắng nghe từng lời một cách chăm chú và đầy cung kính.

Sau bài thuyết giảng, ngài Ananda hỏi Đức Phật tại sao năm ông cư sĩ lại có thái độ khác biệt như vậy khi cùng nghe một bài pháp.

Đức Phật giải thích rằng hành vi của mỗi người phản ánh những thói quen đã ăn sâu từ các kiếp sống trước. Người ngủ gật vốn là một con rắn ở kiếp trước, quen với việc cuộn mình lại để ngủ. Người vạch đất vốn là một con giun đất. Người rung cây từng là một con khỉ. Người nhìn lên trời vốn là một nhà thiên văn học. Chỉ có người lắng nghe chăm chú là đã vun bồi trí tuệ từ các kiếp trước, nhờ đó có được tâm tính phù hợp để tiếp nhận giáo pháp.

Ananda sau đó hỏi điều gì ngăn cản con người thực sự thấu hiểu lời dạy của Đức Phật. Đức Phật trả lời rằng có ba loại phiền não mạnh mẽ che lấp tâm trí: tham (hay lòng ham muốn), sân (hay lòng thù hận), và si (hay sự vô minh). Những chất độc trong tâm này làm lu mờ nhận thức và ngăn cản con người tiếp thu giáo pháp. Tham lam thiêu đốt tâm trí như lửa; sân hận siết chặt tâm trí như một bàn tay quyền lực; si mê trói buộc tâm trí như một tấm lưới; và ái dục cuốn trôi chúng sinh đi như một

dòng sông cuộn cuộn.

Sau đó, Đức Phật đọc bài kệ số 251 ghi trên. Nhờ được truyền cảm hứng bởi giáo pháp và lắng nghe với sự chú tâm trọn vẹn, người cư sĩ thứ năm đã chứng đắc tầng giác ngộ đầu tiên: quả Nhập Lưu (Sotāpanna). Câu chuyện cho thấy việc nghe Pháp đòi hỏi nhiều hơn là chỉ sự hiện diện về mặt thể xác. Người nghe cần vun bồi chánh niệm và giải phóng tâm - ít nhất là tạm thời - khỏi tham, sân và si để trí tuệ có thể nảy sinh.

Câu kệ súc tích này nhắc nhở người thực hành rằng những mối nguy hiểm lớn nhất không nằm ở hoàn cảnh bên ngoài mà ở những ngọn lửa đang thiêu đốt trong tâm. Căng thẳng có thể nảy sinh từ công việc, các mối quan hệ hay bệnh tật, nhưng theo Đức Phật, những tình huống này trở thành khổ đau là do tâm bị thiêu đốt bởi sự dính mắc, lòng sân hận và sự vô minh. Do đó, chánh niệm đích thực không chỉ đơn thuần là phương pháp để cảm thấy dễ chịu hơn. Đó là con đường chuyển hóa chính những nguyên nhân gây ra khổ đau.

Một trong những lời giải thích rõ ràng nhất về sự chuyển hóa này nằm trong bài kinh MN 19 (Kinh Song Tâm: Two Kinds of Thought). Cũng chính trong kinh này cho thấy học Thiền không chỉ là cứ ngồi xuống, thẳng lưng và hít thở. Trước tiên, Đức Phật dạy là phải dùng niệm để biện biệt các niệm trong tâm.

Trong bài kinh này, Đức Phật mô tả quá trình thực hành của chính Ngài trước khi đạt giác ngộ. Ngài đã cẩn trọng phân loại các suy nghĩ của mình thành hai nhóm. Nhóm niệm thứ nhất bao gồm những suy nghĩ bắt nguồn từ dục vọng, ác ý và sự tàn nhẫn. Mỗi khi những suy nghĩ như vậy xuất hiện, Ngài quan sát chúng kỹ lưỡng và suy ngẫm về hậu quả của chúng. Ngài hiểu rằng chúng gây hại cho bản thân, gây hại cho người khác, cản trở trí tuệ và đưa ta rời xa sự giải thoát. Khi nhìn thấy rõ những hậu quả tai hại đó, các suy nghĩ bất thiện dần mất đi sức hút và tan biến.

Nhóm niệm thứ hai bao gồm những suy nghĩ về sự buông bỏ, xuất ly, lòng thiện chí và sự không làm hại. Đức Phật nhận thấy rằng những suy nghĩ thiện lành này thúc đẩy sự bình an, trí tuệ và tự do. Ngài đã chủ động vun bồi và duy trì chúng. Tuy nhiên, ngài cũng nhận thấy rằng ngay cả những suy nghĩ thiện lành, nếu đắm chìm vào đó quá mức, cũng có thể gây mệt mỏi cho tâm. Do đó, sau khi đã thiết lập được các phẩm chất thiện lành, ngài để cho tâm trở nên tĩnh lặng, an định, dùng trí tuệ đoạn diệt lậu hoặc.

Bài Kinh MN 19 minh họa một nguyên tắc quan trọng: chánh niệm không chỉ đơn thuần là sự quan sát thụ động, mà còn bao hàm cả suy tư, biện biệt, suy ngẫm sáng suốt. Thay vì đè nén suy nghĩ hay chạy theo chúng một cách mù quáng, hành giả quán chiếu những hệ quả về mặt đạo đức và tâm lý của chúng. Những suy nghĩ bất thiện bị loại bỏ vì chúng tất yếu dẫn đến khổ đau; ngược lại, những suy nghĩ thiện lành được vun bồi vì chúng hướng đến sự sáng suốt và lòng từ bi.

Khi được áp dụng vào ba độc (tham, sân, si), sự thực hành này trở thành một quá trình rèn luyện thiết thực. Khi lòng tham khởi lên, hãy chánh niệm nhận biết tâm có ham muốn mà không chiều theo nó. Người thực hành quán chiếu rằng những khao khát vô tận không thể mang lại sự thỏa mãn bền vững. Của cải, địa vị và những thú vui giác quan đều là vô thường. Nhờ liên tục nhận thấy bản chất hay thay đổi của chúng, sự bám víu dần dần suy yếu. Thay vào đó, sự hài lòng và lòng rộng lượng sẽ nảy nở.

Khi lòng sân khởi lên, chánh niệm nhận biết cơn giận trước khi nó biến thành lời nói hay hành động. Người thực hành quán chiếu rằng sự oán giận gây hại cho chính người mang nó cũng nhiều như đối với người bị nhắm đến. Những suy nghĩ thiện lành thay thế cho sự thù địch, cho phép lòng từ bi hóa giải oán hận.

Khi si mê khởi lên, chánh niệm trực tiếp xem xét trải nghiệm thay vì chấp nhận các giả định hay phản ứng cảm xúc như là sự thật. Việc quan sát kỹ lưỡng cho thấy suy nghĩ, cảm xúc và tri giác liên tục sinh khởi và diệt đi tùy theo các điều kiện. Trí tuệ ngày càng tăng trưởng này làm suy yếu sự vô minh và phơi bày thực tại một cách rõ ràng hơn.

Do đó, phương pháp của Đức Phật không phải là sự kìm nén hay tự chỉ trích. Đó là quá trình thấu hiểu tâm trí một cách tường tận đến mức những thói quen bất thiện tự nhiên mất đi sức mạnh. Những suy nghĩ có hại được buông bỏ nhờ sự thấu hiểu thay vì cưỡng ép, trong khi các phẩm chất thiện lành được chủ động vun bồi cho đến khi chúng trở thành khuynh hướng tự nhiên của tâm.

Sự thấu hiểu và buông bỏ các niệm tham sân si làm nổi bật một điểm khác biệt quan trọng giữa chánh niệm thế tục và sự thực hành Phật giáo truyền thống. Các chương trình dành cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe hay giáo dục thường tập trung vào những lợi ích có thể đo lường được, chẳng hạn như giảm lo âu, giảm căng thẳng và cải thiện khả năng điều tiết cảm xúc. Những mục tiêu này tự

thân đã rất giá trị và đã giúp ích cho nhiều người.

Tuy nhiên, dưới góc nhìn của Phật giáo, những lợi ích này chỉ là sự khởi đầu của hành trình. Đức Phật không dạy chánh niệm chỉ để giúp con người cảm thấy thoải mái hơn trong cuộc sống thường nhật. Ngài dạy chánh niệm như một phần của con đường dẫn đến sự vượt thoát khỏi chính khổ đau. Mục đích tối hậu là sự tự do khỏi sự chi phối của tham, sân và si--- những lực tâm trí duy trì sự bất toại nguyện và xung đột.

Đức Phật nói rằng ngài chỉ dạy con đường thoát khổ. Nơi đó, sẽ nhận thấy tham sân si là tâm hành dẫn tới sâu khổ đời này và đời sau. Đối với những ai muốn hiểu chánh niệm trong bối cảnh nguyên thủy của nó, chính những lời dạy của Đức Phật có sức mạnh thực tiễn sâu sắc. Bạn hãy quan sát những suy nghĩ khởi lên. Chữ „Song Tâm“ ngài Minh Châu dùng khi dịch Kinh MN 19 là „hai loại niệm,“ theo các bản dịch tiếng Anh.

Học theo Đức Phật là học phân biệt những suy nghĩ bắt nguồn từ tham ái, ác ý và vô minh với những suy nghĩ bắt nguồn từ sự buông bỏ, lòng tốt và trí tuệ. Học quán chiếu về hậu quả của chúng. Học buông bỏ những suy nghĩ có hại. Học vun bồi những suy nghĩ thiện lành. Cuối cùng, học để tâm an trú trong sự tỉnh giác, tịch lặng và trí tuệ.

Theo cách này, chánh niệm trở thành nhiều hơn là một công cụ để đối phó căng thẳng. Đây nên là con đường thanh lọc đạo đức, tu dưỡng tâm và đạt được tuệ giác giải thoát. Sự an lạc có được nhờ quá trình thực hành này không chỉ đơn thuần là sự nhẹ nhõm nhất thời trước những áp lực cuộc sống, mà còn là sự giải thoát dần dần khỏi ngọn lửa nội tâm của tham, sân và si --- những điều mà Đức Phật đã chỉ ra là căn nguyên sâu xa nhất của khổ đau.

Chánh niệm trong các lớp thể tục ở phòng thể dục, y viện, học đường chỉ là một loại dầu cù là, xoa cho da mát dịu. Trong khi đó, tham sân si là căn bệnh ung thư có gốc rễ nhiều đời. Nếu không nương theo lời Đức Phật dạy để nhìn tận nguồn tâm nhằm nhận diện, biện biệt, rồi buông bỏ tham sân si thì tất cả các nỗ lực đều vô ích. ■

THO
Nguyễn An Bình

HƯƠNG THIÊN THOẢNG BAY

*Nhật chiều xuôi ấm buồn vui
Thu tàn sen nở cho người hữu duyên
Đêm trắng bát ngát hương thiên
Thơm trong cây cỏ khởi nguyên cội nguồn.*

*Thuần lương tánh đức gieo trồng
Bánh xe chân lý lửa hồng có nhen
Đường đời muôn nẻo bon chen
Đục trong chưa thoát bao phen lỗi lầm.*

*Đuốc từ thấp cả thế gian
Hộ trì chánh pháp minh đăng hện về
Lá rơi dưới cội bồ đề
Giữ mình qua khỏi sông mê đôi bờ.*

*Kiếp tằm còn vướng đường tơ
Chìm trong tục lụy đâu chờ kiếp sau
Huê căn như trận mưa rào
Mát trong trời đất biết bao thăng trầm .*

*Yêu người giữ lấy thiện tâm
Ủ trong hạt giống nẩy mầm yêu thương
Sáng lòng hoa nở cát tường
Tìm trong chánh niệm con đường ta đi ./.*

VIÊN GIÁC

Tạp chí Viên Giác
Tri thức Phật học truyền thống &
hiện đại.

- Gìn giữ đạo lý, chuyển tải ánh sáng Phật pháp giữa lòng phương Tây
- Duy trì tiếng Việt và văn hóa Việt trong cộng đồng hải ngoại
- Phổ biến tri kiến Phật học – từ nghi lễ truyền thống đến tư tưởng hiện đại
- Diễn đàn chia sẻ về nếp sống tinh thức, hòa hợp và bảo vệ môi trường sống thiên nhiên.

ÔN ĐẾN ĐI NHƯ THỂ¹

Khi đại thụ ngã xuống, một khoảng trời trống vắng cô liêu bày ra nhưng trong tâm tưởng con người thì bóng dáng đại thụ vẫn sừng sững không thể xóa nhòa. Khi lau sậy gầy hao phơ phất trong nắng tà quái chiều hôm, bông lau trắng xóa cả trời chiều, tưởng chừng như vô thanh nhưng sóng âm đồng vọng ngập trong đất trời.

Một ngày trong buổi tàn Thu, tứ chúng từ bốn phương đồng loạt làm lễ đại tưởng niệm Ôn, ôn lại hành trạng Ôn, khắc cốt ghi tâm công hạnh Ôn và nguyện tiếp bước theo con đường Ôn đã tiếp nối và dựng lập.

Ôn đến cõi này với thân phận một người Việt Nam giản dị nhất, thanh tịnh nhất, tinh tấn nhất, dũng mãnh và vô úy nhất... Ôn là niềm vinh dự không chỉ của Phật giáo mà là của tất cả người Việt Nam. Tuổi thọ của Ôn tương đương với thọ mạng của phần lớn người đời nhưng di sản của Ôn để lại thì đến muôn người không sao sánh nổi. Suốt cuộc đời Ôn vì đạo pháp và dân tộc. Chống đỡ những gãy đổ trong ngôi nhà Phật giáo, dựng lập những đổ vỡ trong Phật giáo Việt Nam, bảo tồn và giữ gìn thanh quy, chăm lo giáo dục – văn hóa, dịch kinh luận, giảng dạy tứ chúng, trước tác văn – thơ, phục hoạt giáo hội dân, chấn tác những bại hoại trong đạo ngoài đời, lên tiếng cho tự do tôn giáo cũng như dân sinh... Kể sao hết những cơ nghiệp Ôn để lại? Gầy hao thân lau sậy mà cốt cách đại tượng sư vương, phơ phất tà áo lam nhưng lại là tông lâm thạch trụ. Đôi mắt sáng như sao hàm chứa cả một biển trí huệ, nụ cười hiền hòa là tấm lòng đại bi, phong cách nhẹ nhàng ung dung nhưng đích thị kim cương vô úy... phải chăng Ôn cũng chính là hiện thân của hạt cải chứa núi Tu Di. Chuyện xưa có ông Thử sủ Hồng Châu hỏi ngài Mã Tổ: “Tu Di chứa hạt cải thì tôi tin nhưng hạt cải sao chứa Tu Di được?”. Ngài Mã Tổ sờ từ đầu tới chân rồi bảo: “Chỉ chừng như cây dừa con, sao nghe đồn ông là Lý vạn quyển? vậy chứa chỗ nào?”. Nói gì hạt cải chứa núi Tu Di, ngay cả hạt bụi còn dung cả vũ trụ, giọt sương thấu nhiếp cả sơn hà đại địa kia mà!



Nguồn hình: tuesy.net

Vạn pháp do duyên sanh, vạn pháp cũng do duyên diệt. Duyên sanh diệt vốn không có tự tánh, vốn không, vậy vạn pháp có được sao? ấy vậy mà lại có, có đó nhưng chính là không. Dẫu có rành tứ cú, giỏi bách phi cũng không sao biện giải cho được có với không. Tứ đại của Ôn, của sa môn nhà Phật cũng có đó mà không, không mà là có, có là tạm có để duy trì mạng mạch Phật pháp, cơ đồ Phật giáo Việt Nam. Tứ đại của Ôn cũng do duyên sanh rồi cũng vì duyên diệt. Ôn có đấy hay không còn nữa cũng đều do duyên, duyên vốn không nên Ôn ung dung đến và nhẹ nhàng đi khỏi thế gian này. Nhờ tánh không mà Ôn vô úy, vô quái ngại khi dựng đến những chẻ chia tranh đoạt trong đạo, những thị phi, mạ lỵ, khùng bố ngoài đời. Ôn sống với tánh không nên chẳng có chi có thể lay chuyển tâm bồ đề của Ôn, dù là tù đầy ngục thất, cấm bế hay giam lỏng, những danh văn lợi dưỡng với ngôi vị, phẩm trật lại càng chẳng đáng để nói đến, những thứ ấy chỉ là bọt bèo bụi bám mà thôi. Ôn đến đi tự nhiên chẳng vướng mắc hay sợ hãi, vì duyên mà tiến như chánh pháp, rồi lại vì duyên mà thoái như chánh pháp, vì duyên mà nói như chánh pháp và cũng vì duyên mà im lặng như chánh pháp.

Những đêm chong đèn trong Thị Ngạn am với Phương trời viễn mộng hay sở thuyết Duy Ma Cật, Thắng Man giảng luận... Những ngày độc hành ly viễn trên đường thiên lý từ Già Lam, Hải Đức, Vạn Giã, Lương Sơn, Bảo Lộc... Ôn độc hành ly viễn như chánh pháp. Ôn dạy chúng, gặp gỡ thiện tri thức cũng như chánh pháp. Cuộc đời Ôn như huyền thoại Duy Ma Cật. Lòng thương nhớ, tôn kính nghĩ

¹ Nhân Lễ Hỷ nhật 12.10 Bính Ngọ (âm lịch) của Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ, VG cho đăng lại bài viết của Cư sĩ Phật tử TLTP viết nhân Đại Tưởng của Ngài (Chú thích của BBT VG).

tướng Ôn ngồi trong thiền thất hay trong ngực thất tự dung thấy như trời mưa hoa trắng cả hư không.

Văn hệ Bát Nhã, Thanh Văn tạng là lời Phật dạy được ghi chép bằng tiếng Phạn: Sanskrit, Pàli đã được phiên dịch ra tiếng Hán, Tạng, Anh, Nhật nay đến lượt dịch sang tiếng Việt. Ôn khởi động lại công trình phiên dịch vốn đã được tiến hành trước 1975 bởi các vị trưởng lão trong GHPGVNTN. Công trình bị gián đoạn bởi thế cuộc vận suy của nước nhà. Ôn làm việc cẩn trọng vô cùng, đối chiếu từng chữ, từng lời, từng thuật ngữ với các bản Pàli, Sanskrit, Anh, Nhật, Tạng... Súc làm việc thật phi thường, tấm thân già yếu và mong manh như lau sậy nhưng có một năng lực không sao tưởng nổi, khó có ai sánh kịp. Ôn nhỏ nhẹ mà âm đồng vọng khắp bốn phương trời.

Trọn cuộc đời Ôn đến - đi, tiến - lui, nói - im lặng đều vì mạng mạch Phật pháp, vì dân tộc và nước non này.

NGUYỄN SA MÔN KHÂM THỪA TỔ PHỤ DUY TRÌ MẠNG MẠCH PHẬT PHÁP,

CHỨNG TRÍ GIẢ ỦY THÁC HẬU SANH PHỔ BIẾN TƯƠNG TỤC KẾ KINH .

TUỆ PHẬT QUANG, KINH LUẬT LUẬN TRIỆT THÔNG, GIÁO DƯỠNG MÔN ĐỒ, ĐƯƠNG THÂN TÔNG LÂM THẠCH TRỤ,

SỸ THẦN KHÍ, VĂN THI HỌA XUẤT SẮC, QUAN HOÀI ĐẠI CHÚNG, BẢN THỂ ĐẠI TƯỢNG SỰ VƯƠNG.

Ngày xưa, Tổ sư Từ giảng Tánh không. Vua nước Kế Tân (vùng Kashmir ngày nay) nói: “Sa môn luận Tánh không, tứ đại giai không, vậy có thể cho trăm mượn tạm cái đầu.” Tổ sư Từ liền vạch áo, vươan cổ cho vua chém.

Ngài Tăng Triệu hai mấy tuổi viết Triệu Luận làm chấn động Phật giáo Trung Nguyên, vậy mà khi bị nạn vẫn ung dung ngâm kệ: “Đưa cổ đón kiếm bén/ như đón làn gió xuân”. Những năm pháp nạn ở miền Nam, ngài Quảng Đức ngồi bất động trong biển lửa, vẻ mặt bình thản không một chút sợ sệt. Ngài vô úy từ lời nói, hành động, cử chỉ... Toàn bộ thân và tâm ý chỉ vì sự tồn vong của Phật pháp. Ngày nay Ôn nhận án tử hình, ngồi trong ngực thất “ngón tay nào gõ nhịp xuống tương rêu” (thơ thầy Tuệ Sỹ). Ngực tù những chế độ độc tài tàn bạo kinh khủng lắm: Một chân cùm chung trong những thanh sắt dài với những tù nhân khác, còn chân kia cùm trong cùm sắt cá nhân, cùm đến bại liệt luôn, đánh đập tàn bạo như thời trung cổ, ăn uống đói khát, chỉ đủ khỏi chết, còn các điều kiện sống khác thì hầu như chẳng

có gì... (đọc *Cởi Trói* của nhà văn Vĩnh Hảo sẽ biết rõ hơn. Vĩnh Hảo cũng là tu sĩ, học trò của Ôn, đã bị cầm tù nên ghi nhận lại rất trung thực và chính xác). Tấm gương vô úy của chư Tổ và Ôn thật vĩ đại biết bao. Người đời gọi là dũng khí nhưng trong đạo gọi là vô úy. Người đời xưng tụng là anh hùng nhưng nhà Phật bảo đại tượng phu. Người đời còn có thể có mục đích chính trị hay mục đích chi đầy mà hành hoạt. Còn chư Tổ và Ôn hoàn toàn không có mục đích cá nhân, chẳng vì chính trị hay danh lợi... Tất cả chỉ vì mạng mạch Phật pháp.

Thời mạt pháp, Phật giáo Việt Nam bị thế lực chính trị tấn công đánh phá, triệt hạ, xâm nhập lũng đoạn, điều khiển định hướng... Nhưng may phước nhà vẫn còn nên các bậc đại tượng phu dần thân dựng lập, chấn tác để duy trì mạng mạch Phật pháp. Các ngài Huyền Quang, Quảng Độ, Tuệ Sỹ là những sa môn vô úy, vô quái ngại, đầy đủ bản lãnh, trí tuệ và từ bi trên con đường hoằng hóa.

Ngày lễ đại tường Ôn, phương Tây vào mùa lễ cuối năm, cổ quận mịt mù trong mưa bão, xả hồ - xả đập. Thiên tai và nhân họa cùng bủa vây người dân, nghiệp riêng và nghiệp chung đồng khốn khổ. Tuy vậy tứ chúng vẫn tổ chức tưởng niệm Ôn, ôn lại công hạnh hành trạng Ôn, kiên trì tu học, góp tịnh tài cứu trợ đồng bào. Từ chùa Phật Ân (Long Thành - Đồng Nai) cho đến các tự viện, đạo tràng khắp các châu lục đều cử hành lễ đại tường. Khói trầm thơm phảng phất trước di ảnh Ôn khiến lòng người nao nao thương nhớ Ôn, trân quý Ôn, nắm vốc gieo sát đất.

Ôn đến và đi khỏi thế gian này như bạch hạc bay qua bầu trời. Hư không không lưu dấu, đáy nước chẳng đọng hình nhưng sao hình bóng Ôn vẫn in đậm trong tâm tứ chúng. Bia đá, tượng đồng có thể bị người đập phá nhưng bóng dáng Ôn thì chẳng có ai có thể xóa được. Kinh sách có thể đốt nhưng tư tưởng Ôn thì không có bất cứ thế lực nào có thể phế bỏ được. Không cần khẩu hiệu đao to búa lớn, chẳng dụng tuyên truyền mà Ôn sống mãi trong lòng Phật tử và những người Việt Nam chân chính. Hình bóng và hành trạng của Ôn rất hiện thực gần gũi trong đời nhưng cũng rất cao viễn như phương trời viễn mộng.

NGUYỄN TĂNG TUỆ , TIỂU ĐẠI THỪA LIỄU THÔNG, THƯỢNG PHẬT ĐẠO MẠNG MẠCH KHÂM THỪA, TÁC SỰ TỬ HỒNG, THỊ NHƯ LẠI TRƯỞNG TỬ

CHỨNG XUẤT SỸ, NỘI NGOẠI ĐIỂN THẨM ĐẠT, HẠ QUỐC ĐỒ MỐI GIỀNG ỦY THÁC, VĨ ĐẠI TRƯỢNG PHU, HIỆN BỒ TÁT THIỆN TÀI ■

DẤU CHÂN TRÊN THÀNH VƯƠNG XÁ - MỘT NGÀY TRỞ LẠI LINH THỨU SƠN

Sau khi kết khóa An cư Kiết đông mười ngày tại Khánh Anh Đại Tự ở Pháp, Hòa thượng Phương trượng Tổ đình Viên giác - Hannover, Đức quốc đã gọi Môn phong Viên giác ngồi lại để thông báo vài việc Phật sự mà lâu nay Hòa thượng đã “khắc khoải trong lòng”, nhất là việc Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ đề Đạo tràng - Ấn Độ.

Chúng tôi về lại Thụy Sĩ thu xếp Phật sự tại bốn tự Chùa Viên Minh, nên đủ duyên lành tháp tùng cùng Hòa thượng trở lại Ấn Độ sau nhiều năm xa cách.

Sau buổi họp nội bộ gồm có Hòa thượng Phương trượng, TT Thích Hạnh Nguyên, TT Thích Như Tú, TT Thích Hạnh Định, Đại Đức Thích Hạnh Bốn và Ni sư Thích Nữ Tuệ Đàm Hương, đã dàn xếp ổn định việc đề cử nhân sự điều hành Trung Tâm Tu Học Viên Giác - Ấn Độ xong. Hòa thượng đề nghị đi thăm các thánh tích gần khu vực Bồ Đề Đạo Tràng.

Nhân dịp này, Hòa thượng đưa chúng tôi đi đánh lễ các thánh tích Phật giáo nơi thành Vương-xá xưa. Dường như những nơi này đã và đang đi vào tâm khảm của bao thế hệ hơn hai ngàn sáu trăm năm lịch sử.

Lần này trở lại Ấn Độ theo bước chân thầy như dò tìm mạch sống của Chánh pháp nơi đất trời thiêng liêng này, một thời đã từng thấm nhuần pháp âm vi diệu của Đức Thế Tôn và các Thánh đệ tử.

Ngày 27.01.2026, hòa trong gió sớm của mùa đông bắc Ấn, đoàn gồm Hòa thượng và tám Thầy Cô, khởi hành lúc 5 giờ sáng, xe từ từ lăn bánh và chẻ lớp màn sương mai mù mịt để đi về thành Vương-xá. Hơn hai tiếng sau, chúng tôi dừng chân và hướng về đỉnh núi Linh Thứu, nương theo bước chân của người xưa – Vua Tần-bà-sa-la đã từng lên Hương thất của Phật để đánh lễ và thọ pháp hỷ lạc.

Con đường gập ghềnh ngày xưa, nay đã lót đá bằng phẳng, lặng lẽ dẫn lên cao, nhìn rêu phong bên vách núi tựa như những trang sử xanh, oai hùng biết bao, mỗi bậc đá như một nhịp thở, nhắc chúng ta hãy chậm rãi và an trú trong tĩnh thức. Đặt chân đến Hương thất của Đức Phật, đoàn đánh lễ và tụng một thời kinh ngắn. Tiếng kinh vang lên giữa đỉnh núi như chạm đến mạch nước ngầm thấm sâu vào thung lũng, vào vách đá, vào cõi lòng của kẻ xuất gia và tại gia, đang lắng dần các gợn sóng lăn tăn. Ở đó, hương xưa của Pháp

Hoa dường như chưa từng phai mùi nắng, mùi gió, mùi của sự tịch lặng khó gọi tên.

Đoàn nối bước theo Hòa thượng đến thạch động của các ngài A-nan và ngài Xá-lợi-phất để đánh lễ. Trước cửa thiền thất ấy, gió thổi nhẹ như nghe ra một niềm kính tín thầm lặng. Ngài A-nan đa văn đệ nhất, nhu hòa, cẩn trọng gìn giữ kho tàng Chánh pháp. Ngài Xá-lợi-phất trí tuệ quán chiếu, bình thản như trời trong sau cơn mưa. “*Hồi Tiểu hướng Đại ngộ viên thông. Hiện tỳ kheo ảnh hưởng chúng. Công thành thân thoái bất cư công*”. Đánh lễ các bậc thánh đệ tử, chúng con tự nhắc mình làm sao học được như A-nan, quán chiếu như Xá-lợi-phất, để đường dài giải thoát không còn mịt mù đen tối.

*“Bảo sở tìm về xa tận kiếp,
Thương dòng hoa lệ mắt ai mong!”*

(Mặc Nhiên)

Từ sườn đông núi Linh Thứu, đoàn đi bộ sang phía bên kia, nơi tháp Hòa Bình vươn trắng giữa trời xanh và chùa Nhật Bản an tĩnh dưới những tán cây rừng. Gần đến nơi, tiếng trống Diệu Pháp Liên Hoa Kinh vang lên bay theo chiều gió làm dịu đi những đôi chân trần mệt mỏi. Những đoàn người hành hương khác vẫn tiếp tục chinh phục các bậc thang cao để được nghe tiếng trống ấy như lời kinh vô tự giữa rừng sâu. Trong không gian trang nghiêm, chúng tôi được nghe Hòa thượng nói tiếng Nhật và quỳ trước điện niệm Tựa Tôn kinh “Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh” một tràng hạt, sau đó được vị quản lý ngôi chùa người Nepal thỉnh Hòa thượng và đoàn vào trai đường dùng Matcha Nhật bản. Hòa thượng đã ghi vào sổ lưu niệm của chùa Nhật bằng tiếng Nhật.

Chúng tôi ngồi quây quần bên Hòa thượng được nghe kể chuyện về một thời du học Nhật Bản, về Tam tạng Pháp sư Huyền Trang. Bóng dáng của một bậc cầu pháp hiện ra trong tâm trí của chúng tôi, như rằng gầy guộc mà kiên cố, lẻ loi mà không cô độc, vì đồng hành với chí nguyện lớn. Sa mạc nóng bỏng, tuyết sơn buốt giá, ranh giới ngôn ngữ và văn hóa xa lạ... tất cả chỉ là những chặng đường thử thách cho một niềm tin trong sáng và bền chí. Con đường Ngài đi, cuối cùng hóa thành chiếc cầu nối phương Đông - phương Tây, nối học thuật với hành trì, nối quá khứ vào hiện tại bằng những bản dịch Hán lâm trong sáng lưu đời cho hậu thế.

Chiều xuống dần trên lưng núi, đoàn trở bước. Chúng tôi ghé đền tưởng niệm ngài Huyền Trang, nơi hơi thở thời gian như chậm lại để những người sau được bày tỏ niềm tri ân. Trên gương mặt của Hòa

thượng Phương tượng đã hiện rõ sự hoan hỷ, sự có mặt và sự tiếp nối số học của người xưa. Chúng tôi đánh lễ thánh tượng, chụp hình lưu niệm và ngồi lại bên hiên thềm để được nghe Hòa thượng kể chuyện.

Chúng tôi đến Tịnh xá Trúc Lâm, nơi khu rừng tre đong đưa trong gió, tiếng lá xào xạc như nhắc lại chuyện xưa. Nơi đây, Vua Tần-bà-sa-la từng dâng cúng làm tịnh xá. Và nơi đây, cũng biết bao lời pháp thoại từng gieo hạt giống giải thoát cứu đời. Trúc Lâm không chỉ là địa danh, mà là biểu tượng của thanh tịnh, của niềm tin, của sự thâm lặng nhưng đã bao bọc, nuôi dưỡng bao tâm hồn giải thoát dành cho Tăng đoàn và Chánh pháp.

Chặng cuối, chúng tôi dừng ở nơi từng giam cầm Vua Tần-bà-sa-la. Nơi này chỉ còn lại nền đá lạnh lẽo và khung trời xám xịt, khiến người lữ khách đứng lặng im. Câu chuyện về một bậc minh quân vướng vòng nhân duyên trái nghịch gợi niềm cảm kích khó nói thành lời. Ở đó, vô thường không còn là khái niệm trong sách vở, mà là hơi sương đọng trên đá, là dấu chân người xưa mờ dần dưới rêu phong bụi đường, là tiếng gió quẩn quanh những phế tích im lìm. Vì đây đã từng là Vương Xá thành sầm uất. Kinh đô rực rỡ của một thời mà nay phồn hoa ấy chỉ còn lại trong ký ức gạch vụn và bóng nắng nghiêng nghiêng.

Sự ngậm ngùi ấy, với chúng tôi, không phải là nỗi buồn mịt mù xa xăm mà là cánh cửa mở ra sự hồi tưởng. Nhìn lại một ngày hành hương, mỗi điểm dừng đều hóa thân thành một bài học quý giá dành cho mỗi hành giả.

Một ngày đường, mà như đi qua cả một bản đồ tâm linh đến đất Phật. Chúng con cung kính tri ân Hòa thượng Thích Như Điển Phương tượng Tổ Đình Viên Giác - Hannover. Tuy tuổi sắp 80, tay chống gậy nhưng chân không chùn, gối chưa mỏi, mà ngài vẫn truyền năng lượng và sự nhiệt huyết đến thế hệ sau. Hôm nay, Thầy đã làm người dẫn đường bằng những bước chân chánh niệm, lời kể chuyện đồng tâm kim cổ đầy trí nhớ và tuệ giác. Chúng con thật đầy đủ duyên lành cùng Hòa thượng thăm viếng và đánh lễ các thánh tích Phật giáo như làm sống lại mạng mạch Phật pháp ngay bây giờ và ở đây.

Khi rời Vương Xá thành, hoàng hôn buông nhẹ xuống như tấm lụa mỏng phủ lên núi đồi. Linh Thấu Sơn vẫn đứng đó, bất động mà linh động, như một ẩn chứng cho lời dạy vượt thời gian. Chúng con thầm nguyện học hạnh ngài A-nan để gìn giữ pháp tạng, theo tướng quân chánh pháp trí tuệ Xá-lợi-phất để soi chiếu tự tâm, nương chí Huyền Trang

để vững lòng cầu pháp, noi gương Vua Tần-bà-sa-la để nuôi dưỡng tâm hộ pháp. Nguyện đem những gì cảm nhận được trong một ngày trở về nơi thánh địa, làm thành hạt giống lành gieo khắp bốn phương, để người hữu duyên nhận ra con đường sáng rực giải thoát ngay trong từng bước chân, từng hơi thở. Và như thế, dù Vương Xá thành đã lùi vào lớp bụi của thời gian, của lịch sử, nhưng nó vẫn in sâu đậm vào trong ký ức của mỗi người con Phật.

Trên đỉnh Linh Thấu Sơn, lời kinh như vẫn ngân vang, không chỉ trong gió núi, mà cả trong lòng những ai biết dừng lại để lắng nghe. Hay như Đại diện tại Trung Tâm Tu Học Viên Giác nơi Bồ Đề Đạo Tràng vẫn là nguyện vọng của Tăng Ni và Phật Tử Hải Ngoại, luôn tồn tại và phát triển. Bởi ở đó, phồn hoa có thể tàn, triều đại có thể đổi, nhưng Từ bi và Trí tuệ nếu được khéo giữ và khéo hành thì vẫn tiếp tục thấp sáng đường đi cho người sau, như vì sao nhỏ luôn ngự trị giữa bầu trời đêm rộng lớn. ■

THƠ

Diệu Minh - Tuệ Nga

Bài Thơ Vô Đề

Chiều nhìn mây trắng bay qua
Bỗng dung em lại nhớ nhà chị ơi!
Nhớ hàng thông đứng trên đồi
Nhớ chị cười mím thắm tươi nụ hồng.

Nhớ Hà Nội, gió mùa đông
Khăn voan hồng tím, bay trong gió mùa
Nhớ chiều mưa bụi, mưa thưa
Nhớ bao nhiêu nhớ chưa vừa chị ơi.

Chiều nhìn mây trắng ngang trời
Nhớ xao xuyến quá ru hời, Mẹ ru
Mẹ ru, ôi tiếng thiên thu
Tiếng dung từ thắm ngọt lừ tâm can.

Hỡi, làn mây nổi lang thang
Mang giùm hết chuyện thế gian bất bình
Cho vườn đời lại thắm xinh
Cho người người sống an bình thương yêu.

Tuổi thơ, ôi tuổi mỹ miều
Xin cho tôi ngược lại chiều ấu thơ
Trời xanh, xanh ngắt hương mơ
Thơ ai thả gió bài thơ vô đề... ./.

CON ĐƯỜNG AN LẠC



Hình minh họa: Lương Nguyên Hiền

An lạc không phải là hạnh phúc, là sướng khoái nhất thời hay hài lòng, vui sướng... nhất thời; trái lại nó như dòng suối mát tưới tắm ở bên trong. An lạc là một trạng thái hỷ lạc, một cảm nhận an lành, thanh thản tự bên trong mỗi cá nhân, nhẹ nhàng, bền bỉ, mang lại sự bình an cả thân và tâm cho chính mình và lan tỏa đến người khác. An lạc đến từ tuệ giác, đưa đến sự tự tại, ung dung, cân bằng cả về vật chất lẫn tinh thần...

Học Phật là cách hiệu quả nhất để mang lại sự an lạc đó. Có “bí quyết” nào để học Phật cho dễ không? Chui vào các “tàng kinh các” thì học đến nhiều đời nhiều kiếp cũng không hết mà còn bị “tẩu hỏa nhập ma”, không kể ở thời Internet, AI, với fake news, với deepfakes...

Vậy có “bí quyết nào” học Phật cho “dễ” không? Có đó.

Đó là **“BA ĐIỀU BỐN CHUYỆN”**.

► *Chuyện thứ nhất: Phật.*

Phật không phải là một thần linh, một giáo chủ... uy quyền tối thượng, ban bố ơn phước cho loài người. Phật là một người bình thường như ta, cũng trải qua khổ đau bệnh hoạn già nua và chết chóc như chúng sanh. Nhờ tìm được con đường thoát khổ mà chia sẻ với mọi người với lòng từ bi vô hạn, bởi ai cũng có Phật tính, ai cũng sẽ thành Phật mai hậu. Phật không độc quyền làm Phật một mình. Cho nên Phật là một Đạo sư, một nhà giáo dục, một bậc y vương đáng quý đáng trọng.

Con đường của vị Đạo sư dạy chỉ có mấy chữ:

Chu ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý

Thị chu Phật giáo

(Cái gì ác thì đừng làm

Cái gì thiện thì làm

Phải tự làm cho tâm ý mình được thanh tịnh.

Đó là lời dạy của các vị Phật).

Tôn giáo nào chẳng khuyên làm lành tránh ác?

Có gì hay ở đây?

Cái hay là ở câu thứ 3: Tự tịnh kỳ ý. Tự mình làm cho cái tâm ý mình trở nên thanh tịnh. Tâm ý mà thanh tịnh được rồi, thì... hết chuyện!

Khó ở chữ TỰ. Tự mình. Có nghĩa là không thể nhờ ai khác, không thể nhờ người nào khác giúp ta thanh tịnh được. Nghĩa là chỉ có mình mới tự giúp được mình mà thôi. Như tự mình phải hít thở, không ai thở giúp mình được. Tự mình phải nhai nuốt, ăn uống, không ai ăn uống giúp mình được...

Cái tâm ý của mình vốn tung bùng quây phá, “tâm viên ý mã” - tâm như khỉ như vượn, còn lâu mới chịu im ắng, tĩnh lặng. Làm cho nó thanh tịnh quả là một chuyện không dễ.

Tóm lại, “tự tịnh kỳ ý” là điều cốt lõi.

Cách nào? Có thể được chăng?

Được.

► *Chuyện thứ hai: Minh.*

Phải nương tựa chính mình. Dựa vào chính mình. Không thể nương tựa vào ai khác. Như đã nói không ai thở giùm mình, không ai ăn uống thay mình được. Lục tổ Huệ Năng khuyên phải “Tự quy y” là vậy. Tự quy y mình. Bởi mình cũng có đủ ba thân là Pháp thân, Báo thân và Hóa thân như Phật đó thôi. Phật bảo mọi người ai cũng có Phật tính, ai cũng có thể trở thành Phật, không phân biệt. Khi tìm ra bản đồ gen của con người, các nhà khoa học đã vô cùng kinh ngạc, thấy cái cây ngoài sân kia có 70%, cộng cải có 26%, chuột có 97,5%, tinh tinh có 99% gen giống người. Còn người với người thì có trên 99, 99% gen giống nhau.

Vậy thì có cần phải phân biệt người da vàng da đỏ da đen da trắng nữa không. Phật được gọi là bậc “chánh đẳng chánh giác” vì thấy biết rõ điều đó, việc gì còn phải phân biệt nữa. Có phải là “tỳ-lô-giá-na” cũng là gen đó không? Trong Kinh Hoa Nghiêm bảo tất cả các vị Phật đều có thân tỳ-lô-giá-na từ “Như Lai tạng” mà ra cả! Cái gì làm ra hệ gen chưa biết hết, nhưng đều chung từ DNA, từ con virus nhỏ xíu đến con người, con cá voi, con khủng long tiền sử. Ai trộn mấy thứ đó lại với nhau mà sinh ra đủ thứ vậy nhỉ? Phật không trả lời câu đó. Tại nghiệp? Nghiệp là gì cũng không biết.

Mọi người đều có đủ “3 thân” như Phật nên ai cũng có khả năng rèn tập để “tự tịnh kỳ ý” của

mình mà được hạnh phúc an lạc. Một người hiểu biết 3 thân sẽ không còn phân biệt giàu nghèo, sang hèn, sẽ đối xử với mọi người bằng tấm lòng tôn trọng, vì biết họ cũng như ta, không cần phân biệt, không ngã mạn, tự cao, đưa tới đau khổ cho người và cho chính mình.

► *Chuyện thứ ba: Thở.*

Hãy nín thở thử... một chút xem sao! Không được. Ngưng thở 4 phút thì chết. Nhịn ăn, nhịn uống mười ngày mới chết. Thở thiết yếu của đời sống. Cây cỏ cũng thở. Có điều ta cần O₂ trong không khí. Còn cây cỏ cần CO₂. Ta và cây cỏ nợ nần lẫn nhau. Không thể thiếu nhau. Thở hít vào một hơi thiết sâu... Không được! Một lúc phải thở ra. Thở ra thiết lâu... Không được! Một lúc phải hít vào. Hít thở nó tự động, nó không theo ý ta muốn. Hít vào thở ra là do áp suất trong phổi. Nó cóc cần ta. Nó chẳng phải là ta, chẳng phải của ta, chẳng phải là tự ngã của ta. Ta biết mình “vô ngã” chỉ cần nhìn vào hơi thở.

Ngàn năm trước, người xưa có thở không? Phật có thở không? Ngàn năm sau, người sau có thở không?

Lắng nghe hơi thở của mình...

Mới hay hơi thở của nghìn năm xưa...

Một hôm hơi thở tình cờ

Đính vào hạt bụi thành ra của mình

Của mình chẳng phải của mình

Thì ra hơi thở của nghìn năm sau...

(ĐHN)

Thì ra cái không khí trong vũ trụ này là chốn hư không, mênh mông, rộng khắp, mà giúp ta tồn tại. Não bộ chỉ chiếm có 2% thể trọng của ta mà tiêu hao đến gần 30% dưỡng khí. Tại sao? Tại vì O₂ đó dùng cho hoạt động của não, mà hoạt động của não là chủ yếu dành cho tính toán, hơn thua, ganh ghét, lo sợ, tức giận, tranh giành, đấu đá lẫn nhau không ngớt. Có cách gì làm giảm không? Có. Chỉ cần “tự tịnh kỳ ý”.

Đừng quên kẻ thù của ta thở ra thì ta hít vào. Ta thở ra thì kẻ thù ta hít vào. Hai bên thân thiết biết mấy!

Thở còn giúp ta thấy biết Khổ. Hời ở trong bụng mẹ, ta không thở, ta khỏe ru. Sanh ra mới khóc thét lên và khổ sẽ đeo đẳng ta mãi. Cho đến khi ta hết thở, ta ngưng thở, ta mới hết... khổ! Ta chỉ mượn tạm hơi thở trong cuộc đời mình, chẳng lẽ chỉ dành cho khổ đau, cho hận thù cho đấu đá tranh giành sao? Chẳng lẽ không có lúc nào cho tâm được an lạc, được hạnh phúc sao? Thiền chính là cách sử dụng hơi thở để chữa trị bệnh âu lo sợ hãi, khổ đau của mình. Nhờ quán niệm hơi thở mà ta thấy biết

vô thường, khổ, vô ngã, duyên sinh, thì chẳng phải nhờ thiền mà ta tìm được sự thanh tịnh, tìm được thường lạc ngã tịnh đó sao?

► *Chuyện thứ tư: Ăn.*

Tại sao phải ăn, ăn cái gì, ăn bao nhiêu, ăn cách nào?... Phật mang bình bát đi khất thực vài tiếng đồng hồ mỗi ngày và ai cho cái gì cũng vui nhận, không đòi hỏi, chẳng từ chối. Mang về vo lại thành một cuộn tròn để ăn một cách chánh niệm gọi là “đoàn thực”. Thức ăn có đủ bột đường (glucid), đậu, thịt, cá (protid), mè, bơ (lipid), và dĩ nhiên có rau củ, quả (khoáng, sinh tố)... Có khi thiếu thứ này một chút, thừa thứ kia một chút. Không sao. Thứ này có thể “biến” thành thứ kia không khó. Trong bột đường cũng có đạm, béo... Các thức ăn đó đã đủ cả các thành tố “đất nước gió lửa” của tứ đại, của ngũ uẩn. Thì ra ăn ngũ uẩn là để nuôi thân ngũ uẩn. Khi đi khất thực hàng ngày như vậy ta thấy được tùy duyên, vô thường, vô ngã.

Nhưng ăn uống không chỉ để nuôi thân mà còn nuôi tâm. Phật nói có 4 nhóm thức ăn - gồm đoàn thực, xúc thực, tư niệm thực, thức thực. Mỗi ngày ta tiếp xúc với biết bao thông tin từ bên ngoài bao bọc lấy ta. Cái “xúc thực” đó đủ khiến ta vui ta khổ, quay cuồng... Thở một ngày ngắt điện, tắt điện thoại, tắt internet đi coi!

Xúc sẽ dẫn tới thọ. Và “ái thủ hữu” tức khắc xuất hiện! Rồi từ thọ mà có tưởng. Hết thọ hết tưởng thì sẽ hết “sinh sự”. Tưởng dẫn đến tư niệm thực, thức thực. “Chúng sinh” đã thành lớp lang, đã thành “tri kiến” sai lạc, thành kiến, khái niệm, định nghĩa vây chặt lấy ta. Nếu xúc thực dễ dẫn đến Stress, thì tư niệm thực lại dẫn đến Anxiety, lo âu, sợ hãi, và thức thực sẽ dẫn đến Depression, trầm cảm...

Còn “3 điều” là sao?

♦ *Một là phải hiểu “thuật ngữ”.*

Không hiểu thuật ngữ Phật học thì sẽ bối rối, hiểu lầm, dễ dẫn tới dị đoan mê tín. Khi phải giảng về Phật pháp, tốt nhất là “vô ngôn”, vì ngôn ngữ tự nó đầy rẫy những cạm bẫy. Nhớ rằng Phật không giảng dạy gì, chỉ tùy từng trường hợp cụ thể, Phật dạy riêng cho người nào đó là đủ. Gặp người thợ rèn Phật nói về rèn sắt, gặp người thợ giặt Phật nói về giặt giũ, gặp người chơi đàn Phật nói về dây đàn căng hay giãn... Ngay cả tiếng Pali cũng chỉ có sau khi Phật nhập Niết bàn 300 năm! Những từ Hán Việt, phiên âm, dễ gây nhầm lẫn nhất. Phật luôn căn dặn “đừng tin ai cả, kể cả tôi”. “Đến thử đi rồi biết”...

“Tam-ma-địa” mới nghe tưởng là vùng đất của ba con ma! Thực ra Tam-ma-địa là phiên âm chữ

Samadhi, nghĩa là Chánh định. Niết-bàn chẳng hạn không phải là cái nơi thiên đàng, cực lạc, mà là phiên âm của Nirvana. Ngay cả “chúng sanh” cũng vậy. “Chúng” là nhiều, “Sanh” là sanh ra. Cái gì do nhiều thành tố tạo nên thì gọi là “chúng sanh”... “Chúng sanh không phải là chúng sanh, chỉ tạm gọi là chúng sanh” (chúng sanh tức phi chúng sanh, thị danh chúng sanh – Kinh Kim Cang). Có một ông Bồ-tát thế nguyện ngày nào còn một chúng sanh, tôi nguyện không thành Phật. Nghĩa là phải diệt sạch hết chúng sanh thì mới chịu làm Phật. Ông sẽ chế bom nguyên tử, bom khinh khí và các thứ vũ khí ghê gớm khác để tận diệt hết muôn loài trên cõi Ta-bà này ư?

Không. Ông thế nguyện vậy vì ông biết chúng sanh ở trong đầu ông chứ không ở ngoài. Mấy cái xúc thực, tư niệm thực, thức thực... là “chúng sanh” do vô số thành tố tạo ra. Huệ Năng dạy: “Dứt bất trần duyên. Chớ sanh một niệm!”.

♦ Hai là phải hiểu ẩn dụ, ẩn nghĩa...

Kinh Pháp Hoa nói đến hóa thành, cùng tử, viên ngọc trong ché áo, xe dê xe trâu... Niệm Quán Thế Âm thì gặp lửa lửa tắt, gặp nước cuốn trôi thì nước cạn, muốn sanh con trai có con trai, con gái có con gái... Lửa ở đây là để chỉ lòng sân hận. Sân hận đưa ta vào chín tầng địa ngục. Đổ mật tía tai. Bầm gan tím ruột. Nước ở đây là để chỉ lòng tham cuốn cuộn cuốn ta vào hố thẳm, “lòng tham không đáy”... Con trai muốn nói là Trí tuệ, con gái muốn nói là Từ bi...

♦ Ba là phải Thực hành.

Học Phật phải thực hành. Tu phải đi với hành. Nhưng không được nóng vội. Nóng vội sẽ dẫn tới “tẩu hỏa nhập ma”. Thực hành trong cách thở, cách ăn, cách nghĩ, cách làm. Học Bồ-tát Thường Bất Khinh để luôn kính trọng mọi người, không phân biệt. Học Bồ-tát Dược Vương để luôn chân thành, ai thấy cũng vui ai gặp cũng mừng (nhất thiết chúng sanh hỷ kiến). Học Bồ-tát Quán Thế Âm để biết thấu cảm, nghìn mắt nghìn tay, hóa thân đủ hình dạng tùy cơ ứng biến. Đó chính là sự tôn trọng (respect), sự chân thành (genuine), sự thấu cảm (empathy) giúp cho cuộc sống ta luôn an lạc, hạnh phúc.

Tôn giáo nào, đạo nào cũng dạy làm lành tránh ác. Nhưng Phật giáo nêu cao “Tự tịnh kỳ ý” là điều cốt lõi và đòi hỏi sự thực hành trong đời sống hàng ngày. Tự mình, làm cho tâm ý mình trở nên thanh tịnh. Tâm ý mà thanh tịnh rồi thì cái “thấy” cái “biết” đã khác, cách nghĩ, cách làm đã khác. Con đường An Lạc mở ra từ đó.

Lòng sân hận đang nổi lên như lửa đốt, lòng tham đắm đang nổi lên như nước cuốn, nếu biết thực hành hít thở, chú ý đến hơi vào hơi ra... một lúc thì thoát.

Chỉ cần sử dụng hơi thở của chính mình để thực hành là đủ.

Thở bụng, tức thở cơ hoành. Lâu nay ta quen thở ngực. Thở ngực thì không sâu, không đưa hơi đến “huyệt đan điền” được. Tập thở cơ hoành (diaphragmatic breathing hay abdominal breathing) thì ta dễ ổn định được tâm ta. Thở bụng là giai đoạn đầu. Phải tập vài tháng sẽ quen. Không nóng vội.

Sau đó ta tập chú ý tới hơi thở vào và hơi thở ra. Có nghĩa là ta dõi theo luồng hơi thở vào và hơi thở ra đó, hơi vào hơi ra tới đâu ta biết tới đó. Dõi theo như vậy một lúc, ta “quên” hết mọi thứ chuyện trên đời! Đây là “Thở chánh niệm”, tức Thiền chỉ (Samatha). “Chỉ” là dừng, là ngưng, dừng ngưng ý nghĩ lăng xăng trong tâm ta. Ngưng ý nghĩ là ta đã vô tâm, vô niệm. Hết mệt, hết căng thẳng.

Rồi thử ngẫm nghĩ một chút về chuyện Thở của ta. Tại sao ta phải thở? Thở để làm gì? Không thở được không? Hơi này từ đâu ra? Nó thay đổi thế nào lúc ta mệt, lúc ta căng thẳng, lúc ta sợ hãi... và lúc ta thoải mái, thoải mái, vui vẻ? Thì ra nó thay đổi liên tục theo tâm cảnh ta. Ta thấy biết “vô thường”. Ta muốn hít vào thật lâu, thở ra thật dài không được. Tại sao ta không có quyền kiểm soát hơi thở “của ta”? Hóa ra nó không phải của ta, không phải là ta. Ta thấy biết “vô ngã”.

Mọi thứ có vẻ chẳng tùy thuộc vào ta chút nào! Ồ, còn cái hơi ta ở trong bụng mẹ, ta cũng không ăn không thở mà vẫn sống nhằn đó thôi, lại còn rất mau lón nữa. Lúc đẻ ra ta mới vất vả, phải thở, phải ăn, phải tranh giành, đấu đá...! “Khổ” là từ đó.

Chỉ cần quán niệm hơi thở, ta thấy “tam pháp ấn” vô thường, khổ, vô ngã rồi vậy.

Còn tìm kiếm đâu xa?

Trích từ “Con Đường Dẫn Tới An Lạc & Hạnh Phúc”.

ĐỖ HỒNG NGỌC

DER WEG ZUR INNEREN RUHE

Deutsche Übertragung aus dem

Vietnamesischen von Mỹ Đình

An lạc – innere Ruhe und heiterer Frieden – ist nicht einfach Glück, ein kurzer Augenblick des Wohlfühlens, der Zufriedenheit oder Freude. Es ist vielmehr wie ein kühler Quell, der uns von innen her erfrischt. An lạc ist ein stilles, heiteres Wohlbefinden, das aus unserem Inneren kommt: sanft, beständig, wohlthuend für Körper und Geist – und von dort auch auf andere ausstrahlt. An lạc entsteht aus Einsicht.

Daraus wachsen Freiheit, Gelassenheit und ein Gleichgewicht im Äußeren wie im Inneren ...

Buddhismus zu lernen und zu praktizieren ist ein wirksamer Weg zu dieser inneren Ruhe. Aber gibt es vielleicht ein „Geheimnis“, wie man den Buddhismus leichter lernen kann? Wer sich in die riesigen Schatzkammern der Sutren vergräbt, wird selbst in vielen Leben nicht damit fertig – und kann dabei noch ganz durcheinanderkommen. Erst recht heute, im Zeitalter von Internet und KI, Fake News und Deepfakes ...

Gibt es also ein „Geheimnis“, wie man den Buddhismus „leichter“ lernen kann?

Ja, das gibt es.

Es sind:

DREI DINGE – VIER BETRACHTUNGEN.

► *Erste Betrachtung: Der Buddha*

Der Buddha ist kein Gott und kein Religionsführer mit höchster Macht, der den Menschen Gnade und Segen austeilt. Der Buddha ist ein Mensch wie wir. Auch er ging durch Leiden, Krankheit, Alter und Tod – wie alle Lebewesen. Weil er den Weg aus dem Leiden fand, teilte er ihn aus grenzenlosem Mitgefühl mit allen. Denn jeder besitzt Buddha-Natur, jeder kann eines Tages Buddha werden. Der Buddha hat das Buddha-Sein nicht für sich allein gepachtet. Darum ist er ein Wegweiser, ein Lehrer – und ein großer Arzt, den wir achten und schätzen.

Der Weg, den dieser Lehrer weist, lässt sich in wenigen Worten sagen:

Chư ác mạc tác – *Was böse ist, soll man nicht tun.*
Chung thiện phụng hành – *Was gut ist, soll man in die Tat umsetzen.*

Tự tịnh kỳ ý – *Den eigenen Geist selbst läutern.*

Thị chư Phật giáo – *Das ist die Lehre aller Buddhas.*

Welche Religion lehrt nicht, Gutes zu tun und Böses zu meiden? Was ist also das Besondere daran?

Das Besondere liegt im dritten Satz: Tự tịnh kỳ ý. Selbst den eigenen Geist klar und rein werden lassen. Ist der Geist erst einmal klar und rein, dann... ist alles gut!

Schwierig ist das Wort SELBST. Selbst tun. Niemand anders kann unseren Geist für uns läutern. Nur wir selbst können uns helfen. So wie wir selbst atmen müssen – niemand kann für uns atmen. Wir müssen selbst kauen, schlucken, essen und trinken. Niemand kann das für uns übernehmen ...

Unser Geist aber ist gern ausgelassen und unruhig: „tâm viên ý mã“ – der Geist springt wie ein Affe, die Gedanken galoppieren wie ein Pferd. Bis er still wird, kann es dauern. Den Geist zur Ruhe zu bringen, ist wahrlich nicht leicht.

Kurz gesagt: Tự tịnh kỳ ý – den eigenen Geist selbst läutern – ist das Wesentliche.

Wie? Ist das möglich?

Ja.

► *Zweite Betrachtung: Wir selbst*

Wir müssen uns auf uns selbst stützen. Bei uns selbst Zuflucht nehmen. Auf jemand anderen können wir uns letztlich nicht verlassen. Wie gesagt: Niemand kann für uns atmen, niemand für uns essen oder trinken. Der Sechste Patriarch Huineng riet deshalb zur „Zuflucht zu sich selbst“ – Tự quy y.

Denn auch wir besitzen, wie der Buddha, die drei Körper: Dharmakörper, Vergeltungs- oder Freudenkörper und Verwandlungskörper. Der Buddha sagt: Jeder besitzt Buddha-Natur, jeder kann Buddha werden – ohne Unterschied.

Als Wissenschaftler das menschliche Genom entschlüsselten, waren sie erstaunt: Der Baum

draußen im Hof hat Gene mit uns gemeinsam, das Senfgrün ebenfalls, die Maus sehr viele, der Schimpanse fast alle. Und Mensch und Mensch gleichen einander genetisch ohnehin fast vollständig.

Wozu also noch zwischen gelber, roter, schwarzer oder weißer Haut unterscheiden? Der Buddha heißt „der vollkommen Erwachte“, weil er klar sieht und erkennt. Wozu also noch unterscheiden? Könnte nicht sogar „Vairocana“ etwas mit dieser gemeinsamen Grundlage des Lebens zu tun haben?

Im Avatamsaka-Sutra heißt es, alle Buddhas hätten den Vairocana-Körper und gingen aus dem Tathāgata-Schoß hervor. Was das Gen-System letztlich hervorgebracht hat, wissen wir nicht. Aber alles Leben – vom winzigen Virus bis zum Menschen, vom Wal bis zum Dinosaurier der Urzeit – hat gemeinsame Grundlagen in der DNA. Wer hat all das bloß miteinander vermischt, dass so viele verschiedene Wesen daraus entstanden? Der Buddha beantwortete diese Frage nicht. Karma? Aber was Karma letztlich ist – wissen wir das denn?

Jeder besitzt diese „drei Körper“ wie der Buddha. Darum kann auch jeder üben, den eigenen Geist zu läutern und Frieden und Glück zu finden. Wer die drei Körper versteht, wird nicht mehr so leicht zwischen reich und arm, vornehm und gering unterscheiden. Er begegnet anderen mit Respekt, weil er weiß: Sie sind wie wir. Dann braucht es weder Abgrenzung noch Überheblichkeit und Stolz – Dinge, die anderen und uns selbst Leiden bringen.

► *Dritte Betrachtung: Das Atmen*

Versuchen Sie einmal, den Atem anzuhalten ... nur einen Augenblick. Geht nicht lange. Hören wir vier Minuten ganz auf zu atmen, sterben wir. Ohne Essen und Trinken halten wir etwa zehn Tage aus. Atmen ist lebensnotwendig.

Auch Pflanzen atmen. Wir brauchen Sauerstoff (O₂), Pflanzen Kohlendioxid (CO₂). Wir und die Pflanzen stehen also gegenseitig in der Schuld. Ohne einander geht es nicht.

Versuchen Sie nun, ganz tief einzusatmen... Geht nicht! Irgendwann müssen Sie ausatmen. Und nun ganz lange ausatmen... Geht auch nicht! Irgendwann müssen Sie wieder einatmen. Der Atem geschieht von selbst. Er richtet sich nicht nach unserem Willen. Ein- und Ausatmen entstehen durch die Druckverhältnisse in der Lunge. Der Atem fragt uns überhaupt nicht. Er ist nicht ich, nicht mein, nicht mein Selbst. Um etwas von „Nicht-Selbst“ zu erkennen, genügt es schon, den Atem anzuschauen.

Haben die Menschen vor tausend Jahren geatmet? Hat der Buddha geatmet? Werden die Menschen in tausend Jahren noch atmen?

Lauschen wir unserem Atem ...

Da merke ich: Dieser Atem war schon vor tausend Jahren da ...

Eines Tages kam ein Atemzug ganz zufällig vorbei, blieb an einem Staubkorn hängen – und wurde meiner.

Meiner – und doch nicht meiner.

Denn siehe: Es ist der Atem von tausend Jahren danach ...

(ĐHN)

Die Luft dieses Universums ist dieser weite, grenzenlose Raum, der uns am Leben hält. Unser Gehirn macht nur etwa zwei Prozent unseres Körpergewichts aus und verbraucht doch fast dreißig Prozent des Sauerstoffs. Warum? Weil Sauerstoff für die Arbeit des Gehirns gebraucht wird – und unser Gehirn ist vor allem damit beschäftigt zu rechnen, sich zu vergleichen, zu beneiden, zu sorgen, zu

ärgern, zu streiten und miteinander zu kämpfen. Gibt es einen Weg, das etwas zu vermindern? Ja. *Tự tịnh kỳ ý* – den Geist klar werden lassen.

Vergessen wir nicht: Unser Feind atmet aus – und wir atmen ein. Wir atmen aus – und unser Feind atmet ein. Wie innig wir doch miteinander verbunden sind!

Der Atem lässt uns auch das Leiden erkennen. Im Mutterleib atmeten wir nicht – und es ging uns prächtig. Kaum waren wir geboren, schrien wir los, und von da an begleitet uns das Leiden. Erst wenn wir eines Tages aufhören zu atmen, hört auch das... Leiden auf!

Wir leihen uns den Atem nur für eine Weile, für die Dauer dieses Lebens. Wollen wir ihn wirklich nur für Leid, Hass, Streit und Konkurrenz verwenden? Gibt es denn keinen Augenblick, in dem der Geist Frieden und Glück erfahren darf?

Meditation ist ein Weg, den Atem zu nutzen, um Angst, Sorge und Leiden zu heilen. Durch die achtsame Betrachtung des Atems erkennen wir Vergänglichkeit, Leiden, Nicht-Selbst und bedingtes Entstehen. Und finden wir nicht gerade durch Meditation jene Reinheit – jenes „Beständige, Freudvolle, Wahre Selbst und Reine“ (*thường lạc ngã tịnh*)?

♦ *Vierte Betrachtung: Das Essen*

Warum müssen wir essen? Was essen wir? Wie viel? Und wie?

Der Buddha nahm seine Almosenschale und ging jeden Tag einige Stunden auf Almosengang. Was immer ihm gegeben wurde, nahm er freudig an – ohne etwas Bestimmtes zu verlangen, ohne etwas abzulehnen. Zurückgekehrt, formte er die Speisen zusammen und aß achtsam. Das nennt man „*Đoàn thực*“ – Nahrung in Bissen, feste Nahrung.

Die Nahrung enthält Kohlenhydrate, Eiweiß, Fette und natürlich Gemüse und Früchte mit Mineralstoffen und Vitaminen. Manchmal fehlt von dem einen etwas, vom anderen ist etwas mehr da. Macht nichts. Vieles kann der Körper ineinander umwandeln. In all dieser Nahrung sind zugleich „Erde, Wasser, Feuer und Luft“ – die vier großen Elemente – und die Bedingungen der fünf Daseinsgruppen. So gesehen essen die fünf Aggregate, um einen Körper aus fünf Aggregaten zu ernähren. So erfahren wir beim täglichen Almosengang *Tùy duyên* – mit den Umständen gehen –, Vergänglichkeit und Nicht-Selbst.

Aber Essen und Trinken nähren nicht nur den Körper. Sie nähren auch den Geist. Der Buddha sprach von vier Arten der Nahrung: körperlicher Nahrung (*đoàn thực*), Kontaktnahrung (*xúc thực*), Nahrung des Wollens (*tư niệm thực*) und Nahrung des Bewusstseins (*thức thực*).

Jeden Tag prasseln unzählige Informationen von außen auf uns ein. Diese „Kontaktnahrung“ genügt, um uns glücklich oder unglücklich zu machen – oder uns ganz schwindelig werden zu lassen. Versuchen Sie doch einmal einen Tag lang: Strom aus, Telefon aus, Internet aus!

Aus Kontakt entsteht Empfindung. Und schon sind Begehren, Ergreifen und Werden da! Aus Empfindung entsteht Vorstellung. Sind Empfindung und Vorstellung vorbei, dann hört auch das ganze Theater auf. Aus Vorstellungen entstehen Willensnahrung und Bewusstseinsnahrung. So bilden sich in unserem Kopf ganze Schichten von „Lebewesen“: falsche Ansichten, Vorurteile, Begriffe und Definitionen, die uns immer enger umstellen. Kontaktnahrung führt leicht zu Stress,

Willensnahrung zu Anxiety – Sorge und Angst –, Bewusstseinsnahrung zu Depression...

Und was sind nun die drei Dinge?

♦ *Erstens: Die Begriffe verstehen*

Wer buddhistische Begriffe nicht versteht, gerät leicht in Verwirrung und Missverständnisse – und schnell auch in Aberglauben. Wenn man über den Dharma spricht, wäre „ohne Worte“ manchmal vielleicht am besten, denn Sprache selbst steckt voller Fallen.

Man sollte sich erinnern: Der Buddha lehrte nicht nach einem starren Schema. Er sprach jeweils zu einem bestimmten Menschen in einer bestimmten Situation. Traf er einen Schmied, sprach er vom Schmieden. Traf er einen Wäscher, sprach er vom Waschen. Traf er einen Musiker, sprach er davon, ob eine Saite zu straff oder zu locker gespannt ist ... Selbst Pali entstand als Schriftsprache der Überlieferung erst lange nach dem Buddha. Besonders sino-vietnamesische Begriffe und Lautübertragungen können leicht verwirren.

Der Buddha mahnte: Glaubst nicht einfach irgendjemandem – auch mir nicht. „Kommt und seht selbst“ ...

„*Tam-ma-địa*“ klingt auf Vietnamesisch beinahe wie „das Land der drei Geister“! Tatsächlich ist es nur die Lautübertragung von *Samādhi* – Sammlung, Vertiefung. Auch *Nirvāṇa* ist kein Ort wie Himmel oder Paradies, sondern ein übernommener Begriff.

Ähnlich ist es mit „*chúng sanh*“. „*Chúng*“ heißt viele, „*sanh*“ heißt entstehen. Was aus vielen Bedingungen und Bestandteilen entsteht, wird „*chúng sanh*“ genannt. Im Diamant-Sutra heißt es: „Lebewesen sind nicht Lebewesen; sie werden nur Lebewesen genannt.“

Ein Bodhisattva gelobt: Solange noch ein einziges Lebewesen da ist, werde ich nicht Buddha. Heißt das etwa, er müsse alle Lebewesen mit Atombomben, Wasserstoffbomben und anderen schrecklichen Waffen vernichten, bevor er Buddha werden kann?

Nein.

Er kann so geloben, weil er weiß: Die „Lebewesen“ sitzen auch in seinem eigenen Kopf, nicht nur draußen. Kontaktnahrung, Willensnahrung, Bewusstseinsnahrung ... auch sie entstehen aus unzähligen Bedingungen. Huineng lehrte: „Alle Bindungen an die äußere Welt abschneiden. Nicht einen einzigen Gedanken entstehen lassen.“

♦ *Zweitens: Gleichnisse und verborgene Bedeutungen verstehen*

Das Lotus-Sutra erzählt von der Zauberstadt, vom verlorenen Sohn, von der Perle im Gewand, vom Ziegenwagen und vom Ochsenwagen... Es heißt: Wer Avalokiteśvara anruft, dem erlischt das Feuer; wer von Wasser fortgerissen wird, dem weicht die Flut; wer sich einen Sohn wünscht, bekommt einen Sohn, wer sich eine Tochter wünscht, eine Tochter...

Das Feuer steht hier für den Zorn. Zorn führt uns in die Hölle: Das Gesicht wird rot, die Ohren glühen, innerlich kocht alles. Das Wasser steht für die Gier, die uns wie eine Flut mitreißt – die Gier kennt keinen Boden. Der Sohn steht für Weisheit, die Tochter für Mitgefühl ...

♦ *Drittens: Praktizieren*

Buddhismus lernen heißt praktizieren. Übung und Leben gehören zusammen. Aber nicht hastig werden. Wer zu schnell zu viel will, kann sich leicht verirren. Praktiziert wird beim Atmen, beim Essen, beim Denken und beim Handeln.

Vom Bodhisattva Niemals-Verachtend lernen wir, jedem Menschen mit Respekt zu begegnen, ohne

Unterschied. Vom Bodhisattva Medizin-König lernen wir Aufrichtigkeit – so zu sein, dass sich andere freuen, wenn sie uns sehen. Von Avalokiteśvara lernen wir Einfühlung: tausend Augen, tausend Hände, unzählige Erscheinungsformen – immer so, wie es die Situation gerade braucht.

Respekt, Aufrichtigkeit und Einfühlung – respect, genuine, empathy – helfen uns, friedvoll und glücklich zu leben.

Jede Religion, jeder Weg lehrt, Gutes zu tun und Böses zu meiden. Der Buddhismus aber hebt Tịtịnh kỳ ý hervor: den eigenen Geist selbst läutern – und dies im täglichen Leben wirklich zu üben. Ist der Geist klar geworden, verändern sich auch unser Sehen und Erkennen, unser Denken und unser Handeln. Von dort öffnet sich der Weg zur inneren Ruhe.

Wenn Zorn wie Feuer aufflammt oder Gier wie eine Flut heranrollt, kann es schon helfen, zum Atem zurückzukehren und eine Weile aufmerksam das Ein- und Ausatmen zu beobachten.

Es genügt, mit dem eigenen Atem zu üben.

Beginnen wir mit der Bauchatmung, also der Zwerchfellatmung. Gewöhnlich atmen wir eher in die Brust; diese Atmung bleibt flach und reicht nicht bis in den Unterbauch. Mit der Zwerchfell- oder Bauchatmung lässt sich der Geist leichter stabilisieren. Das ist der Anfang. Man muss einige Monate üben, bis es vertraut wird. Keine Eile.

Danach richten wir die Aufmerksamkeit auf das Einatmen und das Ausatmen. Wir folgen dem Atem: Wo der Atem ist, dort wissen wir, dass er ist. Folgen wir ihm eine Weile, „vergessen“ wir all die Geschichten dieser Welt. Das ist achtsames Atmen, Samatha – „Anhalten“, Zur-Ruhe-Kommen. Die herumwirbelnden Gedanken halten inne. Wenn die Gedanken still werden, lassen auch Müdigkeit und Anspannung nach.

Dann betrachten wir unseren Atem ein wenig. Warum müssen wir atmen? Wozu? Können wir nicht atmen? Woher kommt dieser Atem? Wie verändert er sich, wenn wir müde, angespannt oder ängstlich sind – und wie, wenn wir gelöst, leicht und froh sind?

Da sehen wir: Er verändert sich fortwährend mit unserem inneren Zustand. Wir erkennen Vergänglichkeit.

Wir möchten sehr lange einatmen oder sehr lange ausatmen – aber es geht nicht. Warum können wir „unseren“ Atem nicht nach Belieben kontrollieren? Offenbar ist er gar nicht wirklich unser. Er ist nicht ich. Wir erkennen Nicht-Selbst.

Fast scheint es, als hinge überhaupt nichts ganz von uns ab! Nun ja – im Mutterleib haben wir weder selbst geatmet noch selbst gegessen und lebten trotzdem munter weiter, ja, wir wuchsen sogar erstaunlich schnell. Erst nach der Geburt wurde es mühsam: atmen, essen, konkurrieren, streiten, kämpfen ...! Von da an beginnt das „Leiden“.

Es genügt, den Atem achtsam zu betrachten, und schon erkennen wir die drei Kennzeichen des Daseins: Vergänglichkeit, Leiden und Nicht-Selbst.

Wozu also noch anderswo suchen? ■

Auszug aus „Con Đường Dẫn Tới An Lạc & Hạnh Phúc“.

THƠ

Tịnh Bình

BÀI CA MƯA THU

*Êm êm nhu rất mỏng
Luớt trôi trên phím đàn
Giọt mưa thu khe khẽ
Hát bài ca miền man.*

*Vườn khuya cơn gió rụng
Rơi chớm hương khe khẽ
Ngủ quên rồi khúc đế
Dưới trăng xưa trầm khăn.*

*Dòng dòng hoài niệm cũ
Theo mưa tí tách về
Nhòa mặt người hu ảnh
Một thời ta đam mê.*

*Chờ mưa khô dòng lệ
Hong lên giọt nắng trời
Những niềm thương vùa chớm
Nụ cười ai buồn rơi... ./.*

SÔNG MƯA

*Trắng khúc sông mưa
Tiếng lũ trẻ hò reo tắm giọt nước trời
Dầm ba chiếc thuyền giấy xếp vội thả quanh
sân
Chúng hồn nhiên bày biện mâm cỗ ấu thơ
Mặc phía sau lưng
Có kẻ đôi lòng...*

*Vết mái tranh mưa
Ấp úng làn khói mỏng
Mẹ xối mùa cổ tích
Nghỉ ngút mùi cơm sôi.*

*Tôi mót từng mảnh nhớ
Từng đợt mưa giăng trắng khúc sông quê
Chuỗi cười giòn tan không ngừng lấp lánh
Mâm cỗ ấu thơ vỡ toang thuyền giấy
Đâu hay phía sau lưng
Có kẻ nhói lòng... ./.*

MÁU AI CŨNG ĐỎ - NƯỚC MẮT AI CŨNG MẠN

(Phỏng theo ĐUỜNG XUA MÂY TRẮNG của Thiền sư
Thích Nhất Hạnh. Lá Bối, 1992).

Sau mùa an cư, Bụt và giáo đoàn chia nhau đi hành hóa tại các vùng lân cận ở thủ đô Savatthi¹. Một hôm đang đi khát thực, Bụt gặp một người gánh phân tên là Sunita. Sunita đã từng nghe nói về Bụt nhưng gặp Bụt lần này khiến anh lúng túng vì trên vai anh đang gánh một gánh phân người. Sunita vội vã tránh đường và tìm lối đi xuống bờ sông, nhưng từ xa Bụt đã trông thấy Sunita. Người quyết tâm độ người gánh phân này. Thấy Sunita tìm lối đi xuống bờ sông, người cũng đi xuống bờ sông để đón đường chàng và thấy Bụt làm như thế, thầy Sariputta, thầy Meghiya...cũng bỏ hàng ngũ của mình đi theo Bụt.

Sunita luống cuống. Chàng đặt gánh phân xuống, dáo dác nhìn. Phía trên đường thì các vị khất sĩ áo cà sa vàng rực đang đứng đầy cả đường, phía dưới này thì Bụt và hai vị khất sĩ đang tiến tới và đi về phía mình. Chẳng biết làm sao, Sunita liền lội xuống nước, đứng chấp hai tay lại.

Lúc bấy giờ, từ dãy nhà bên sông, dân chúng đã đổ ra đứng nhìn khá nhiều. Từ già trẻ trai gái, không ai biết chuyện gì đang xảy ra, Sunita vì sợ làm ô uế giáo đoàn đã tìm cách tránh xuống bờ nước. Chàng hy vọng Bụt và hai vị khất sĩ vì thế mà trở lên phía đường trên trở lại.

Nhưng Bụt không trở lên, người đi tới bờ nước, gần chỗ Sunita đứng, người nói với chàng:

– Này anh bạn, anh lên trên này để chúng tôi nói chuyện.

Sunita chấp hai tay vái lia lịa:

– Bạch đại đức, con không dám! Bạch đại đức, con là người thuộc giai cấp hạ tiện, con không dám!

Bụt ôn tồn:

– Chúng tôi đã đi tu rồi, chúng tôi không còn phân biệt giai cấp. Chỉ có tham dục, sân hận, và si mê



mới làm ô uế được chúng ta, chứ một con người để thương như bạn thì chỉ cho chúng tôi thêm niềm vui mà thôi. Bạn tên là gì?

– Bạch ngài, con tên là Sunita².

– Sunita, bạn có muốn xuất gia làm khất sĩ như chúng tôi không?

– Con không dám.

– Sunita! Trong đạo lý tỉnh thức và trong giáo đoàn khất sĩ, không có sự phân biệt giai cấp. Bạn hãy nghe đây. Nước trong các dòng sông như sông Ganga, sông Yamuno, sông Actravati, sông Sarabhu, sông Mahi, sông Rohini v.v... một khi đã chảy ra biển cả rồi thì đều trở nên biển cả mà không còn giữ lại cá tính và danh hiệu riêng biệt của mình. Cũng như vậy, người đi xuất gia, dù xuất thân từ giới quyền quý Khattiya, giới Bà-la-môn (Brāhmaṇa), các giới Vessa và Sudda, hay không thuộc giai cấp nào, khi đã vào giáo đoàn tu học theo đạo lý tỉnh thức thì mọi phân biệt về giai cấp và nguồn gốc đều được gác lại, để cùng trở thành những người khất sĩ. Sunita, nếu bạn muốn, bạn có thể trở thành một vị khất sĩ như chúng tôi.

Sunita hân hoan vô cùng, chàng chấp hai tay trên trán, thưa:

– Lạy Bụt, Con sẽ rất sung sướng nếu Bụt cho con dự vào hàng ngũ những người xuất gia trong đạo lý của người...

Tin Bụt thấu nhận Sunita một người làm nghề hốt phân, một người thuộc giai cấp hạ tiện vào trong Giáo đoàn Khất sĩ bắt đầu được loan truyền trong các giới ở thủ đô, nhất là giới tôn giáo, và đã gây xúc động lớn. Có những người lên án Bụt, cho rằng sa môn Gotama bất chấp truyền thống và tập tục xã hội. Có người đi xa hơn, cho là Bụt có ý gây đảo lộn trật tự xã hội với mục đích phá rối sự trị an trong nước.

Các vị đại đức lớn như Sariputta, Mahakassapa, Mahamoggallana và Anuruddha³ đã tìm cơ hội

¹ Savatthi: thành Xá vệ của vua Ba-tư-nặc, nơi có vườn Cấp- cô-độc và rừng cây của thái tử Kỳ-đà thường được các kinh nhắc tới.

² Sunita: một người nghèo khó thuộc giai cấp hạ tiện, giai cấp thấp kém nhất trong xã hội Ấn độ ngày xưa.

³ Mahakassapa, Mahamoggallana và Anuruddha: các

gặp Bụt để bàn về cách đối trị lại những phản ứng của các giới ở thủ đô về vụ khát sĩ Sunita. Bụt bảo các thầy:

– Quý vị biết rằng sớm muộn gì chúng ta cũng phải chấp nhận vào giáo đoàn những thiện nam nữ trong giới ngoại cấp, bởi vì giáo nghĩa của chúng ta là giáo nghĩa bình đẳng, không chấp nhận được sự phân chia giai cấp. Ta đã gặp khó khăn bây giờ, nhưng nếu ta vượt thắng được thì ta sẽ mở được cánh cửa chưa từng được mở ra trong lịch sử, và các thế hệ mai sau này sẽ được thừa hưởng công đức. Chúng ta phải có can đảm.

Thầy Moggallana bạch:

– Can đảm thì chúng con có đủ. Chúng con cũng có đủ kiên nhẫn nữa, nhưng làm thế nào để dư luận bớt xôn xao thì công trình vào đời hành đạo của các huynh đệ khát sĩ mới đỡ phần nặng nhọc.

Thầy Sariputta đề nghị:

– Điều quan trọng nhất là giáo đoàn tu học cho tinh tấn. Con sẽ nỗ lực giúp đỡ và hướng dẫn cho khát sĩ Sunita. Sự thành công của Sunita sẽ là bằng chứng hùng mạnh nhất để bênh vực chúng ta. Lạy Bụt, nếu đức tôn quý trên đời có cách thức gì hay hơn nữa thì xin người chỉ dạy chúng con.

Bụt để tay lên vai Sariputta⁴:

– Những điều thầy nói đó rất đúng với ý của tôi. Chúng ta cứ như thế mà hành trì.

Chừng một tháng sau, sự đồn đãi về Sunita tới được tai quốc vương Pasenadi⁵. vua cũng cảm thấy hoang mang, dù rằng vua có cảm tình nồng hậu với Bụt.

Rồi một hôm vua bảo xa giá đưa ngài tới tu viện Kỳ Viên.

Nửa đường vào tịnh thất, vua gặp một vị khát sĩ đang thuyết pháp trên một phiến đá giữa các vị khát sĩ khác và khá đông cư sĩ áo trắng. Cảnh tượng rất đẹp đẽ.

Vị khát sĩ dù còn trẻ nhưng phong thái của ông đoan nghiêm và sáng rõ. Những người ngồi và đứng quanh ông đang hết sức chăm chú nghe ông nói. Vua dừng lại để nghe và cảm thấy thích thú.

Bụt ra đón vua ngoài ngõ trúc phía trước tịnh xá và mời vua vào, Bụt mời vua ngồi, cũng vẫn trên những chiếc ghế tre như hôm hai người gặp nhau lần đầu. Sau khi trao đổi những lời thăm hỏi, vua hỏi Bụt vị khát sĩ đang thuyết pháp trên phiến đá dưới gốc thông già là ai. Bụt mỉm cười, nói:

– Đó là thầy Sunita xuất thân từ giới ngoại cấp, trước làm nghề đồ thùng. Đại vương thấy vị ấy thế nào?

Vua giật mình, thì ra vị khát sĩ có tướng mạo đoan nghiêm và sáng rõ kia vốn là người đồ thùng Sunita. Nếu Bụt không nói thì vua không thể nào đoán ra được. Vua còn chưa biết nói gì thì Bụt đã nói:

– Vị khát sĩ Sunita từ ngày xuất gia đến nay đã tu học rất tinh tiến. Đó là một con người thẳng thắn, thành thật, thông minh và có chí nguyện lớn. Mới được tu học chưa đầy ba tháng mà thầy ấy đã nổi tiếng là người có đạo hạnh và phong thái thanh cao.

– Trẫm rất sẵn sàng gặp gỡ và cúng dường y áo và thức ăn cho vị khát sĩ Sunita. Thế Tôn! Giáo pháp của ngài thật là thâm diệu! Thế Tôn! Có lẽ không một người nào, một loài nào hay một vật nào mà không được dự vào giáo pháp thâm diệu của ngài. Trẫm đã đến đây với một mục đích là hỏi ngài tại sao ngài lại chấp nhận một người trong giai cấp hạ tiện vào trong giáo đoàn cao quý của ngài, nhưng trẫm đã được thấy, được nghe, và đã được hiểu. Trẫm không phải hỏi ngài nữa. Trẫm xin cúi lạy trước Thế Tôn...

LỜI BÀN:

1. Ngay đêm giác ngộ, Phật đã nói rõ: Ai cũng có Phật tính trong lòng: “Ta là Phật đã thành. Chúng sanh là Phật sẽ thành”. Phật tính có trong mọi chúng sanh, không phân biệt sắc tộc, giai cấp hay địa vị xã hội. Việc thu nhận Sunita vào giáo đoàn gây ngạc nhiên cho cả xã hội nhưng quá trình và thành quả tu học của thầy đã xác tín điều đó.

2. Giai cấp xã hội không làm cho con người cao quý hay hèn hạ hơn: “Chỉ có tham dục, sân hận và si mê mới làm cho con người ô uế”. Mọi dòng sông đều chảy ra biển lớn. Dù xuất thân từ nhiều tầng lớp xã hội khác nhau: Bà-la-môn, quý tộc, cùng đinh, thậm chí cả tướng cướp, kỹ nữ cũng phải từ bỏ giai cấp và chủng tộc của mình để trở thành một người khát sĩ. Chẳng những vào thời đức Thế tôn mà cả hàng ngàn năm nay có biết bao người đã đạt được những quả vị giác ngộ như vậy. ■

ngài Ma-ha ca-diếp; Mục-Kiền-liên và A-nậu-lâu-đà, những vị đại đệ tử của đức Phật.

4 Sariputta: ngài Xá-lợi-phất

5 Pasenadi: Vua Ba-tư-nặc

JEDES BLUT IST ROT – JEDE TRÄNE IST SALZIG

*Nach „Đường Xưa Mây Trắng“ (Alter Pfad – weiße
Wolken) von Zen-Meister Thích Nhất Hạnh, Lá Bối, 1992.*

Nach der Regenzeitklausur teilten sich der Buddha und seine Gemeinschaft in mehrere Gruppen auf, um in der Umgebung der Hauptstadt Savatthi die Lehre zu verkünden.

Eines Tages begegnete der Buddha auf seinem Almosengang einem Mann namens Sunita, der menschliche Ausscheidungen forttrug.

Sunita hatte schon vom Buddha gehört. Als er ihm nun plötzlich begegnete, wurde er verlegen, denn gerade trug er diese Last auf seinen Schultern. Schnell wollte er ausweichen und suchte einen Weg hinunter zum Flussufer.

Doch der Buddha hatte ihn schon von Weitem gesehen. Der Buddha war entschlossen, diesem Mann zu helfen.

Als er sah, dass Sunita zum Fluss hinunterging, folgte er ihm. Auch die Mönche Sariputta und Meghiya verließen die Reihe und gingen dem Buddha nach.

Sunita wusste nicht, was er tun sollte. Er stellte seine Last ab und blickte sich hilflos um. Oben auf dem Weg standen überall die Mönche in ihren leuchtend gelben Gewändern; unten am Ufer kamen der Buddha und zwei Mönche direkt auf ihn zu.

In seiner Verlegenheit watete Sunita ins Wasser und blieb dort mit gefalteten Händen stehen.

Inzwischen waren viele Menschen aus den Häusern am Fluss gekommen und beobachteten die Szene. Niemand wusste, was eigentlich geschah. Sunita aber fürchtete, die Gemeinschaft der Mönche zu verunreinigen, und war deshalb zum Flussufer ausgewichen. Er hoffte, der Buddha und die beiden Mönche würden umkehren und wieder auf den Weg hinaufgehen.

Doch der Buddha kehrte nicht um.

Er ging bis ans Ufer, ganz in die Nähe von Sunita, und sagte:

„Mein Freund, komm herauf. Wir möchten mit dir sprechen.“

Sunita faltete immer wieder ehrfürchtig die Hände.

„Ehrwürdiger Herr, das wage ich nicht! Ich gehöre zur niedrigsten Kaste. Ich wage es nicht!“

Der Buddha antwortete ruhig:

„Wir sind Mönche geworden. Für uns gibt es keine Unterschiede zwischen den Kasten. Nur Begierde, Hass und Verblendung können einen Menschen unrein machen. Ein liebenswerter Mensch wie du dagegen bereitet uns nur Freude. Wie heißt du?“

„Ehrwürdiger Herr, ich heiße Sunita.“

„Sunita, möchtest du wie wir Mönch werden?“

„Das wage ich nicht.“

Der Buddha sagte:

„Sunita! Auf dem Weg des Erwachens und in unserer Gemeinschaft gibt es keine Unterschiede zwischen den Kasten. Höre gut zu: Das Wasser der Flüsse Ganga, Yamuna, Aciravati, Sarabhu, Mahi und Rohini – sobald es ins große Meer fließt, wird es zum Wasser des Meeres und behält weder seine Eigenart noch seinen eigenen Namen.

Genauso ist es mit einem Menschen, der sein Zuhause verlässt, um Mönch zu werden. Ob er aus der Kaste der Khatiya, der Brahmanen, der Vessa oder der Sudda stammt oder überhaupt keiner Kaste angehört – sobald er in die Gemeinschaft eintritt und den Weg des Erwachens übt, lässt er Kaste und Herkunft hinter sich und wird ein Mönch.

Sunita, wenn du möchtest, kannst auch du ein Mönch werden wie wir.“

Sunita war überglücklich. Er hob die gefalteten Hände an die Stirn und sagte:

„Erhabener, es würde mich sehr glücklich machen, wenn Ihr mir erlaubt, in Eure Gemeinschaft der Mönche einzutreten.“

Die Nachricht verbreitete sich bald in der Hauptstadt: Der Buddha hatte Sunita, einen Latrinenreiniger aus der niedrigsten Kaste, in die Gemeinschaft der Mönche aufgenommen.

Besonders in religiösen Kreisen sorgte dies für großes Aufsehen. Manche verurteilten den Buddha und warfen dem Asketen Gotama vor, gesellschaftliche Traditionen und Bräuche zu missachten. Andere gingen noch weiter und behaupteten, er wolle die bestehende Gesellschaftsordnung umstürzen und damit die öffentliche Ordnung gefährden.

Die angesehenen Mönche Sariputta, Mahakassapa, Mahamoggallana und Anuruddha suchten das Gespräch mit dem Buddha. Sie wollten beraten, wie man auf die heftigen Reaktionen in der Hauptstadt reagieren sollte.

Der Buddha sagte:

„Ihr wisst, dass wir früher oder später auch aufrichtige Männer und Frauen aufnehmen müssen, die außerhalb des Kastensystems stehen. Denn unsere Lehre ist eine Lehre der Gleichheit. Eine Trennung nach Kasten können wir nicht anerkennen.“

Jetzt stoßen wir auf Schwierigkeiten. Aber wenn wir sie überwinden, öffnen wir eine Tür, die in der Geschichte noch nie geöffnet worden ist. Künftige Generationen werden davon profitieren.

Wir müssen Mut haben.“

Moggallana sagte:

„An Mut fehlt es uns nicht. Auch Geduld haben wir genug. Aber wir sollten einen Weg finden, die Unruhe in der Bevölkerung zu beruhigen. Dann wird es für die Brüder leichter, hinauszugehen und die Lehre zu leben und weiterzugeben.“

Sariputta schlug vor:

„Das Wichtigste ist, dass unsere Gemeinschaft ernsthaft und gewissenhaft übt. Ich werde mich besonders um Sunita kümmern und ihn beim Lernen und Üben unterstützen. Wenn Sunita auf seinem Weg Erfolg hat, wird das der stärkste Beweis sein, der für uns spricht.

Falls der Erhabene noch einen besseren Weg weiß, bitten wir um seine Unterweisung.“

Der Buddha legte seine Hand auf Sariputtas Schulter.

„Was du sagst, entspricht auch meinen Gedanken. So wollen wir es tun.“

Etwa einen Monat später hatte auch König Pasenadi von der Sache mit Sunita erfahren. Obwohl er dem Buddha sehr zugetan war, verunsicherte ihn diese Nachricht.

Eines Tages ließ er sich zum Kloster im Jetavana bringen.

Auf dem Weg zum Aufenthaltsort des Buddha sah der König einen jungen Mönch, der auf einem Felsen saß und zu anderen Mönchen und einer großen Gruppe weiß gekleideter Laien über den Dharma sprach. Es war ein schönes Bild.

Obwohl der Mönch noch jung war, wirkte er würdevoll und strahlend. Alle um ihn herum hörten ihm aufmerksam zu. Der König blieb stehen, lauschte eine Weile und war beeindruckt.

Der Buddha kam dem König am Bambustor vor der Einsiedelei entgegen und bat ihn herein. Wie bei ihrer ersten Begegnung nahmen beide auf einfachen Bambusstühlen Platz. Nachdem sie einander begrüßt hatten, fragte der König nach dem jungen Mönch, der unter der alten Kiefer auf dem Felsen gesprochen hatte.

Der Buddha lächelte.

„Das ist der Mönch Sunita. Er stammt aus der untersten Kaste und war früher Latrinereiniger. Was hält Eure Majestät von ihm?“

Der König erschrak.

Dieser würdevoll und strahlend wirkende Mönch sollte tatsächlich Sunita sein, der frühere Latrinereiniger?

Hätte der Buddha es ihm nicht gesagt, wäre er

niemals darauf gekommen.

Noch bevor der König etwas erwidern konnte, fuhr der Buddha fort:

„Seit Sunita Mönch geworden ist, übt und lernt er mit großem Eifer. Er ist aufrichtig, ehrlich und klug und besitzt eine große Entschlossenheit. Obwohl er noch nicht einmal drei Monate bei uns ist, ist er bereits für seine vorbildliche Lebensführung und seine edle Haltung bekannt.“

Da sagte der König:

„Ich bin gerne bereit, dem Mönch Sunita Kleidung und Nahrung zu spenden.

Erhabener, Eure Lehre ist wahrhaft tiefgründig! Es gibt wohl keinen Menschen, kein Lebewesen, ja nichts auf dieser Welt, das von Eurer wunderbaren Lehre ausgeschlossen wäre.

Ich bin heute mit der Absicht gekommen, Euch zu fragen, warum Ihr einen Menschen aus der niedrigsten Kaste in Eure ehrwürdige Gemeinschaft aufgenommen habt.

Aber nun habe ich selbst gesehen, gehört und verstanden.

Ich brauche Euch nicht mehr zu fragen.

Ich verneige mich vor dem Erhabenen.“

NACHBETRACHTUNG

1. Bereits in der Nacht seiner Erleuchtung machte der Buddha deutlich: „In jedem von uns ist die Buddha-Natur vorhanden. Ich bin ein Buddha, der bereits erwacht ist. Alle Lebewesen sind Buddhas, die noch erwachen werden.“

Die Buddha-Natur ist in allen Lebewesen vorhanden, unabhängig von ethnischer Herkunft, Kaste oder gesellschaftlicher Stellung. Dass der Buddha Sunita in die Gemeinschaft aufnahm, versetzte damals die ganze Gesellschaft in Erstaunen. Sunitas weiterer Weg und seine Fortschritte in der Praxis bestätigten jedoch diese Wahrheit.

2. Die gesellschaftliche Stellung macht einen Menschen weder edel noch niedrig.

„Nur Begierde, Hass und Verblendung machen einen Menschen unrein.“

Alle Flüsse fließen schließlich ins große Meer. Ebenso müssen Menschen unterschiedlichster Herkunft – Brahmanen, Adelige, Angehörige der untersten Schichten, ja selbst ehemalige Räuberhauptleute oder Kurtisanen – alle Unterschiede von Kaste und Herkunft hinter sich lassen, wenn sie Mönche werden.

Nicht nur zur Zeit des Buddha, sondern auch in den Jahrtausenden danach haben viele Menschen auf diesem Weg Stufen des Erwachens erreicht. ■



Tranh: Cát Đơn Sa

Chuyện Ngán Thiếu Nhi

Thi Thi Hồng Ngọc

GIA ĐÌNH MÌNH LÀ CON PHẬT

Truyện ngắn thiếu nhi

♦ GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

Di Liễu là bạn đạo rất thân với mẹ Thảo An nhưng lần nào đến chơi di cũng than phiền chuyện chồng con làm di không vui. Mẹ thường lắng nghe gật đầu thông cảm nhưng chẳng bao giờ khuyên bảo vì biết di chỉ thích tâm sự để bớt buồn chứ chẳng cần nghe lời góp ý. Lần này di vừa đến chơi thì nghe trong bếp có tiếng đĩa bát vỡ. Mẹ vội đi đến xem thấy Thảo An đang cúi đầu nói nhỏ:

-Con xin lỗi mẹ, con lỡ với tay làm rớt đĩa đậu.

Mẹ nắm tay cô bé dịu dàng nói:

-Con có bị thương không? Mẹ xin lỗi con vì đã để đĩa đậu cao quá làm con phải với.

Thảo Mai nghe tiếng động vội chạy ào vào bếp, ngượng ngùng lên tiếng:

-Em xin lỗi chị vì hồi nãy em lỡ ... ăn vụng đậu rồi giấu vào góc khuất làm chị không thấy.

Ba mẹ con nhìn nhau cười rồi cùng cúi xuống dọn dẹp. Di Liễu đứng đó chứng kiến từ đầu đến cuối chẳng nói năng gì. Từ giã ra về di hỏi sao gia đình Thảo An hạnh phúc thế?

Mẹ tươi cười bảo:

-Vì trong bất cứ chuyện gì xảy ra, cả nhà đều có trách nhiệm và nhận lỗi về phần mình thay vì đổ thừa cho người khác.

♦ BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

Dưới bóng mát của cây bồ đề trong vườn chùa, thầy Hạnh Đức cùng gia đình Phật tử thảo luận về đề tài Cha mẹ. Thầy hỏi các em về mối quan hệ thân thiết của mình và cha mẹ. Có rất nhiều ý kiến khác nhau được đưa ra: cha mẹ như bạn, như người thầy, như người lãnh đạo gia đình, như người

đáng tôn kính, như quan tòa, luật sư, người độc tài... Thôi thì đủ mọi khen chê rất ... thật thà, rất dân chủ trong cuộc trò chuyện này. Thầy chỉ kiên nhẫn lắng nghe mọi tâm sự của các em mà không đưa ra một nhận xét nào. Khi mọi người nói xong, nhận ra có một cô bé vẫn ngồi yên lặng thu mình trong góc, thầy đến bên nhẹ nhàng hỏi:

-Con có thể cho Thầy và các bạn biết con nghĩ gì về cha mẹ mình không?

Cô bé ngược nhìn tôn tượng Quán Thế Âm Bồ Tát nói trong nước mắt:

-Các bạn có cha mẹ mà không biết quý, còn con bị bỏ rơi trước tượng Bồ Tát khi còn nhỏ lắm, Sư Cô đã nuôi và dạy con nên tha thứ và thương mẹ vì khi bỏ con trước tượng Quán Âm chắc mẹ cũng khóc và cầu nguyện Bồ Tát che chở, nếu mà mẹ bỏ ngoài đường, ngoài bến xe thì con đã chết rồi. Mẹ con như thế mà con vẫn thương, tại sao các bạn có cha mẹ nấu ăn, dọn dẹp, dạy dỗ, lo cho mình mà còn không hài lòng? Các bạn có ai chịu đổi cho con không?

Tất cả cúi đầu lau nước mắt khi nghe câu chuyện của cô bé mồ côi. Thầy Hạnh Đức trầm nghĩ, "Thật là một bài pháp đáng quý!" ■

Thi Thi Hồng Ngọc

UNSERE FAMILIE FOLGT BUDDHAS WEG

Kleine Geschichten für Kinder

Aus dem Vietnamesischen übertragen von

Mỹ Đình

EINE GLÜCKLICHE FAMILIE

Tante Liễu ist eine enge Dharma-Freundin von Thảo An Mutter. Doch jedes Mal, wenn sie zu Besuch kommt, beklagt sie sich über ihren Mann und ihre Kinder, die ihr immer wieder Kummer bereiten.

Die Mutter hört ihr gewöhnlich verständnisvoll zu und nickt, gibt ihr aber nie einen Rat. Denn sie weiß, dass Tante Liễu sich nur aussprechen möchte, damit ihr Herz ein wenig leichter wird. Ratschläge möchte sie eigentlich gar nicht hören.

Diesmal hatte Tante Liễu kaum Platz genommen, als plötzlich aus der Küche das Klirren von zerbrochenem Geschirr zu hören war.

Die Mutter eilte hin und sah Thảo An mit gesenktem Kopf dastehen.

„Entschuldige, Mama. Ich wollte nach dem Teller mit den Bohnen greifen und habe ihn dabei aus Versehen fallen lassen.“

Die Mutter nahm sanft die Hand des Mädchens und fragte:

„Hast du dich verletzt? Ich muss mich bei dir entschuldigen. Ich habe den Teller zu hoch gestellt, sodass du dich danach strecken musstest.“

Als Thảo Mai das Geräusch hörte, lief sie schnell in

die Küche. Etwas verlegen sagte sie:

„Ich muss mich bei dir entschuldigen, Schwester. Vorhin habe ich heimlich von den Bohnen genascht und den Teller danach in eine versteckte Ecke gestellt. Deshalb konntest du ihn nicht sehen.“

Mutter und die beiden Mädchen sahen einander an und lachten. Dann bückten sie sich gemeinsam, um aufzuräumen.

Tante Liễu hatte alles von Anfang bis Ende mit angesehen, ohne ein Wort zu sagen.

Als sie sich verabschiedete, fragte sie:

„Warum ist Thảo Ans Familie nur so glücklich?“

Die Mutter lächelte und antwortete:

„Weil bei allem, was geschieht, jeder in unserer Familie auch die Verantwortung bei sich selbst sucht und seinen eigenen Fehler eingesteht, anstatt die Schuld den anderen zu geben.“

♦ BODHISATTVA AVALOKITESHVARA

Im kühlen Schatten des Bodhi-Baumes im Garten der Pagode sprach Meister Hạnh Đức mit den Kindern der buddhistischen Familie über das Thema Eltern.

Er fragte die Kinder, wie sie ihr Verhältnis zu ihren Eltern empfanden.

Da kamen die verschiedensten Antworten: Die Eltern seien wie Freunde, wie Lehrer, wie die Oberhäupter der Familie, wie Menschen, die man achten müsse – aber manchmal auch wie Richter, Rechtsanwälte oder sogar Diktatoren...

Es gab also Lob und Tadel aller Art – sehr ehrlich und sehr... demokratisch ging es in diesem Gespräch zu.

Der Meister hörte den Kindern geduldig zu, ohne etwas dazu zu sagen.

Als alle ausgesprochen hatten, bemerkte er ein kleines Mädchen, das noch immer still und zurückgezogen in einer Ecke saß. Er ging zu ihr und fragte behutsam:

„Möchtest du dem Meister und den anderen erzählen, was du über deine Eltern denkst?“

Das Mädchen blickte zur Statue des Bodhisattva Avalokiteshvara hinauf und sagte unter Tränen:

„Ihr habt Eltern und wisst gar nicht, wie kostbar das ist. Ich wurde als ganz kleines Kind vor der Statue des Bodhisattva ausgesetzt. Eine Nonne hat mich aufgenommen und großgezogen. Sie hat mich gelehrt, meiner Mutter zu verzeihen und sie zu lieben.“

Denn als meine Mutter mich damals vor der Statue von Avalokiteshvara zurückließ, hat sie bestimmt auch geweint und den Bodhisattva gebeten, mich zu beschützen. Hätte sie mich einfach auf der Straße oder an einem Busbahnhof zurückgelassen, wäre ich vielleicht gestorben. Obwohl meine Mutter mich verlassen hat, liebe ich sie trotzdem. Warum seid ihr dann mit euren Eltern nicht zufrieden, obwohl sie für euch kochen, aufräumen, euch erziehen und sich um euch kümmern?

Möchte jemand von euch mit mir tauschen?“

Als die anderen die Geschichte des Waisenmädchens hörten, senkten sie alle den Kopf und wischten sich die Tränen ab.

Meister Hạnh Đức dachte still:

„Was für eine wertvolle Dharma-Lehre!“

Quảng Tuệ giới thiệu

CHA MẸ CÓ LÀM PHIỀN TA KHÔNG?

Chữ Hiếu trong Đạo Phật được coi như là đức hạnh cao quý nhất của một con người. Chữ Hiếu trong Nho giáo: *“Hiếu vi vạn hạnh chi tiên”* - coi lòng hiếu thảo là đứng đầu muôn nết tốt. Chữ Hiếu trong Lão giáo thì thuận theo tự nhiên mà làm, coi *“Đạo chính là người mẹ của muôn vật”* vì vậy hiếu thuận với cha mẹ chính là hành đạo.

Vậy ở phương Tây, có chữ Hiếu không? Ta thử tìm đến triết gia Socrate của Hy Lạp cổ đại (Sokrates, 473- 399 TCN), là một trong những người đặt nền móng cho triết học phương Tây và được xem là triết gia đạo đức đầu tiên của nền tư tưởng đạo đức học phương Tây. Nhà hiền triết Socrate đã dạy cho con trai mình về sự hiếu thuận như thế nào dựa trên nền tảng đức lý về: kẻ bội bạc (người Việt gọi là vô ơn), sự bất công (với chính người thương yêu mình) và đền ơn đáp nghĩa những ân huệ mà cha mẹ mang lại cho con.

Cố giáo sư Cao Huy Thuần đã chuyển ngữ cuộc đối thoại của triết gia Socrate với người con trưởng của ông vốn là người con rất ghét mẹ trong tập *“Nhật Ký Sen Trắng”*. Xin mời các bạn cùng chiêm nghiệm trích đoạn dưới đây để chúng ta có thể hình dung về “chữ Hiếu” của nhân loại, dù ở bất kỳ nơi chốn nào, cũng vẫn là sự hy sinh và thấu hiểu để có thể đạt đến được tính người cao nhất. Và như vậy, bất chợt trong một giây phút nào đó, ta tự hỏi: *“Cha mẹ có làm phiền ta không?”*, ắt ta đã có thể tự trả lời cho mình.

“Socrate: Con trả lời cha, con có biết rằng có những người mà ta gọi là bội bạc

Lamproclès (con trai Socrate): Tất nhiên, thưa cha.

Socrate: Vậy con có biết hành động nào làm cho họ “xứng” với cái danh hiệu ấy?

Lamproclès: Thưa cha, làm sao mà con không biết, những người đã nhận ân huệ, thay vì tỏ lòng biết ơn, lại không làm, đó là bội bạc.

Socrate: Nhưng con có nghĩ rằng ta có thể xếp những người bội bạc vào loại người không công bằng.

Lamproclès: Con nghĩ phải xếp như thế. Con nghĩ thật là bất công nếu ta không cố gắng đáp ứng ân huệ của người đã cho ta, và ngay cả ân huệ của kẻ thù.

Socrate: Nếu vậy, bội bạc chính là một sự bất công đáng ghê tởm?

Lamproclès: Đa đúng, thua cha.

Socrate: Và bất công càng gay gắt hơn khi ân huệ nhận được càng lớn hơn?

Lamproclès: Đa thua cha, đúng vậy.

Socrate: Thế thì bây giờ, có ai nhận được ân huệ tràn đầy hơn con nhận được từ cha mẹ sinh thành, nào sự sống, nào trần châu bảo vệ trên đời, nào đã phân phát cho con người: của cải ấy quý giá đến nỗi lo sợ nhất của con người là bị mất đi? Người chồng nuôi vợ để được thành cha. Người cha kiếm tiền để cho con, ngay cả trước khi sinh con, ông cũng kiếm bất cứ thứ gì ông ta nghĩ là có lợi cho đời sống, và kiếm đến mức tối đa. Người mẹ khó khăn để mang thai nặng có thể làm hại sinh mạng; bà nuôi con với máu thịt của mình, bà đau đớn dữ dội để sinh con ra, bà cho bú, bà săn sóc mọi thứ mà chẳng màng nhận được lợi lộc gì từ con, và con lúc ấy cũng chưa hề biết người âu yếm mình như thế là ai. Con chưa biết biểu lộ nhu cầu, mẹ đã đoán được cái gì thích hợp, cái gì con thích. Mẹ nuôi con dài tháng dài năm, bất kể ngày đêm. Mẹ khổ cực nhưng đâu có hề tính trước con sẽ trả lại ơn gì đối với bao nhiêu khó nhọc của mình. Chưa hết: khi con đến tuổi nhận được giáo dục, cha mẹ dạy con những gì họ biết, những gì sẽ đem lại lợi ích cho con, và nếu họ biết những ai có khả năng hơn họ trong ngành nào đó, họ gửi con đến học và không hề tiếc tiền tiếc sức để con thành đạt đến mức tối đa

Lamproclès: Con muốn mẹ cũng đã làm như vậy và nhiều hơn thế nữa, nhưng không ai chịu nổi sự khó tính của bà.

Socrate: thế con có cho rằng sự giận dữ của một con thú là không ai chịu nổi, hơn cả sự giận dữ của một bà mẹ?

Lamproclès: Không, đối với một bà mẹ như mẹ con.

Socrate: Thế thì con đã từng bị cắn, bị đá, như các con thú từng làm không?

Lamproclès: Mẹ nói những điều khắc nghiệt đến nỗi chẳng ai muốn nghe dù phải trả giá cả cuộc đời.

Socrate: Còn con cũng đã làm bao nhiêu chuyện không ai chịu nổi do con gây ra trong suốt thời thơ ấu của con, nào là kêu, la, hét, khóc, nào là hành động sai trái. Bao nhiêu khổ cực mẹ đã chịu cả ngày lẫn đêm? Bao nhiêu sầu thảm mỗi khi con đau ốm?

Lamproclès: Nhưng ít ra con chẳng bao giờ nói

gì, làm gì khiến mẹ phải xấu hổ.

Socrate: Vậy là con cho rằng những gì mẹ nói là khó nghe hơn cả những lời chửi bới, nguyên rủa đấm mấu mà các diễn viên trên sân khấu trút lên đầu nhau trong các vở kịch?

Lamproclès: Không, nhưng các diễn viên đâu có nghĩa rằng người buộc tội họ trên sân khấu sẽ trừng trị họ, và người hăm dọa thì đâu có dự định làm hại ai, cho nên các diễn viên nhẫn nại được.

Socrate: Còn con, con biết rằng mẹ con, dù mẹ nói gì đi nữa, không những ghét bỏ con, mà còn chẳng hề cầu chúc cho ai được nhiều phúc lợi như cầu chúc cho con, vậy mà con nhìn mẹ như thế sao?

Lamproclès: Không, hẳn là không

Socrate: Thế à! Một bà mẹ đã từng làm tất cả để con lành bệnh khi con đau yếu, đã từng lo lắng để con không thiếu thứ gì, đã từng hiến cúng để các thần ban cho con mọi phúc lợi, con cho rằng đó là một bà mẹ ác? Nếu con không chịu nổi một bà mẹ như thế, chẳng lẽ con chịu đựng được cả hạnh phúc?"

Nếu như Phương Đông thiên về tính thuần lý: tin vào nhân quả, tái sinh thì Phương Tây thiên về tư duy duy lý – một sự làm chủ duy lý của con người hiện tiền: không hành động nào mà bạn không phải chịu trách nhiệm và để tránh đi sự bất công, sự bội bạc tức là những điều ác, bạn phải thấy rõ những gì mình đang nghĩ, đang làm là sai trái để quay trở về với đức hạnh con người.

Vâng, nếu ta thấy cha mẹ làm ta phiền, phải chăng ta không thể chịu đựng nổi hạnh phúc? ■

“My mother was my first teacher of compassion.”

“Mẹ tôi là người thầy đầu tiên dạy tôi về lòng từ bi.”

[Đức Đạt Lai Lạt Ma - 2018]



HTr. Tâm Tịnh – Nguyễn Hương Giang

THẦY - NGƯỜI HÓA THÂN THÀNH CON ĐƯỜNG

Có những cuộc hành trình bắt đầu không phải để tìm kiếm một miền đất hứa cho riêng mình, mà để gieo hạt, nẩy mầm và dựng xây chốn trở về cho muôn triệu tâm hồn tha hương. Hơn bốn mươi năm trước, mang theo tấm áo nâu sồng giản dị cùng hành trang duy nhất là lòng từ bi của Đức Phật, có một người thầy đã đặt những bước chân đầu tiên lên mảnh đất Âu Châu lạnh giá. Người thầy ấy chính là Hòa thượng Phương Trượng của chúng con: Hòa Thượng thượng Như hạ Điển – bậc cột trụ đã dốc cạn một đời để khai sơn mở lối.

Thầy là vị Thầy khả kính mà con luôn kính cẩn hướng về. Con thần phục sự uyên bác của một bậc học giả, tôn kính đời sống tu hành nghiêm luật, trân trọng những đóng góp không mệt mỏi của Thầy cho sự nghiệp hoằng Pháp năm châu, và ngưỡng mộ tâm nhìn đại cuộc đối với tương lai Đạo Pháp. Đã bao lần con muốn viết điều gì đó về Thầy, nhưng đứng trước công hạnh bao la ấy, mọi chữ nghĩa dường như đều trở nên nhỏ bé và thô thiển.

Cho đến Đại lễ Phật Đản tại Tổ Đình Viên Giác vừa qua, lời Pháp nhũ đầy lay động của Thầy về dự án xây dựng Học viện Phật giáo Viên Giác tại Đức: “Con đường đã có sẵn rồi, chúng ta chỉ cần bắt đầu thôi” đã thôi thúc con mào muội cầm bút, ghi lại những ký ức về Thầy trong lòng mình.

“Con đường đã có sẵn rồi, chúng ta chỉ cần bắt đầu thôi.” Lời nói ấy nghe sao nhẹ nhàng, tựa như một lối đi tự nhiên của đất trời đã bày sẵn. Nhưng tất cả học trò và Phật tử chúng con đều hiểu: Trước khi có một “con đường có sẵn” để chúng con thông dong bước tiếp hôm nay, chính Thầy là người đã dọn gai góc, san lối phẳng, dùng cả thanh xuân, mồ hôi và tâm huyết để bắc cầu, mở lối. Thầy không chỉ là người chỉ đường; Thầy chính là người hóa thân thành con đường ấy!

Thầy dạy chúng con bằng hành động và bằng chiếc roi nghiêm khắc của tình thương.

Nhìn lại những ngày đầu dựng chùa, lập ngôi

Già Lam, người ta thường bảo Thầy rất khó khăn, nghiêm khắc. Thế nhưng giấu lại lời xưa: “Thương cho roi cho cho trượng” hay “Dạy con từ thuở còn thơ”, nếu ngày ấy không có bàn tay dày công uốn nắn và kỷ luật sắt được nâng đỡ bởi một trái tim bao la, thì làm sao có được những thế hệ học trò giỏi giang, những Phật tử thuần thành đang gánh vác việc đạo khắp năm châu như hôm nay?

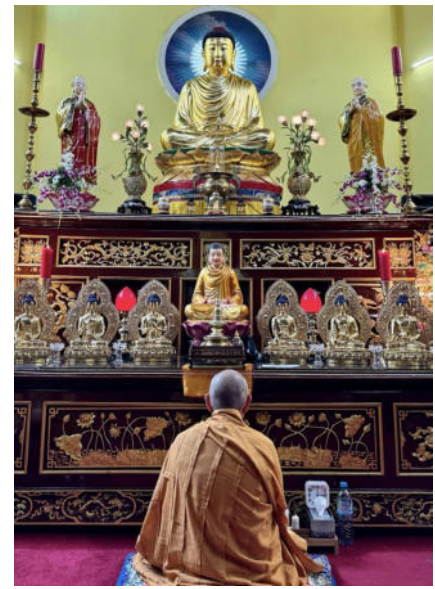
Sự nghiêm khắc của Thầy không nằm ở lời nói, mà soi bóng ngay trong chính đời sống thường nhật. Thầy dạy chúng con bằng sự im lặng tận tụy – bài học không lời nhưng lay động tâm khảm. Suốt mấy chục năm qua, mặc cho thế sự xoay vần, thân thể có lúc mỏi mệt, chưa một ngày nào Thầy bỏ tụng kinh Lăng Nghiêm và lạy Phật hàng trăm lạy. Giữa đêm trường Âu châu lạnh giá hay những ngày Phật sự dập dờn, bóng Thầy phủ phục trước đài sen cùng tiếng chuông đồng trầm hùng khơi lên ánh sáng thần chú Lăng Nghiêm chính là ngọn hải đăng vững chãi nhất. Thầy lạy Phật để cầu nguyện cho chúng sinh, và cũng là cách Thầy tự rèn thân tâm, làm gương cho thế hệ đi sau soi mình tiến bước.

„*Kinh Lăng Nghiêm quỳ vào sương lạnh,
Ba trăm lạy đều đặn mỗi ngày.*

*Việc làm Thầy – vàng trắng soi chiếu,
Uốn nắn đời con vượt đắng cay.*”

Đối với Gia đình Phật tử (GDPT), Thầy là người đặt viên gạch đầu tiên, dốc lòng vun vén để giữ gìn màu áo Lam hiên. Tâm nhìn nuôi dưỡng thế hệ trẻ của Thầy đã kết trái ngọt qua sự ra đời của 8 Gia đình Phật tử chính thức tại Đức: Minh Hải, Tâm Minh, Chánh Niệm, Chánh Dũng, Pháp Quang, Chánh Giác, Chánh Tín và Pháp Bảo. Tám mái nhà Lam – tám đóa hoa sen trắng nở rộ giữa dòng đời viễn xứ – đã trở thành chiếc nôi che chở cho biết bao đứa trẻ gốc Việt, nuôi dưỡng tinh thần Thương yêu - Trí tuệ - Dũng mãnh không bị hòa tan giữa trời Âu.

Người đời hay nghe Thầy thông thạo 6 ngoại ngữ



(Việt, Đức, Hán, Anh, Nhật, Pháp) và ngộ đó là sự tự hào. Nhưng chỉ những ai bám sâu vào rễ đạo mới hiểu thấu nỗi lòng khuya sớm của Thầy. Đó chẳng phải lời khoe khoang, mà là niềm mong mỏi khắc khoải Thầy gửi gắm vào thế hệ trẻ: Làm sao có thể đưa lời Phật dạy vào lòng người bản xứ nếu chúng ta không thông thạo ngôn ngữ của họ?

Thế nhưng, đôi cánh bay vào thế giới rộng lớn ấy chưa bao giờ tách rời cái gốc quê hương. Bên cạnh việc thúc giục đàn con học ngoại ngữ để hội nhập, Thầy lại tha thiết mong tuổi trẻ Việt Nam phải thật giỏi tiếng Việt. Thầy muốn những đứa trẻ lớn lên nơi hải ngoại, dù nói tiếng bản địa trôi chảy đến đâu, vẫn giữ trọn tiếng mẹ đẻ. Bởi Thầy hiểu: Mất tiếng Việt là mất cội nguồn, mất đi cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn và văn hóa dân tộc.

Riêng với bản thân con, hơn một con giáp phụng sự trong Ban Văn nghệ GDPT Đức Quốc, mỗi bước đi đều in đậm ân tình biển trời của Thầy. Con vẫn nhớ những ngày đầu bước lên sân khấu, đôi chân run rẩy, giọng nói ngập ngừng vì sợ hãi: sợ nói thiếu, sợ nói sai. Chính sự gần gũi, những lời nhắc nhở ôn tồn và những lời khích lệ nhỏ nhẹ của Thầy đã truyền cho con nguồn năng lượng lớn lao để ngày càng thêm tự tin đứng trước đám đông.

Trong công việc, càng tiếp xúc với Thầy, con càng xúc động trước đức khiêm cung vĩ đại Thầy dành cho thế hệ đi sau. Có những đêm văn nghệ kéo dài, giữa không gian náo nhiệt, Thầy vì sức khỏe đã mỗi một muốn về nghỉ. Một vị Hòa thượng lưng lầy, ngời cao đức trọng, vậy mà trước hàng con cháu, Thầy lại nhỏ nhẹ: “Thầy hơi mệt, Thầy xin phép đi nghỉ sớm, anh chị em cứ tiếp tục làm việc.”

Lời “xin phép” ấy nặng trĩu tình thương và sự tôn trọng, khiến chúng con vừa cay sống mũi vì lo cho sức khỏe của Thầy, vừa cúi đầu tự răn mình về bài học khiêm hạ. Thầy vĩ đại chính vì Thầy luôn biết cúi xuống thật thấp trước cuộc đời.

Giờ đây, khi năm tháng đã để lại nhiều dấu ấn trên thân tứ đại, khi con đường truyền đạo đã thăng thang, Thầy lại tiếp tục mở ra một tầm nhìn vĩ đại mới: *Xây dựng Học viện Phật giáo Viên Giác tại Đức*. Đây không đơn thuần là một công trình bằng gạch đá, mà là công trình của ngàn năm – nơi đào tạo Tăng tài, lưu giữ và truyền bá lời Phật dạy bằng các ngôn ngữ bản địa cho muôn đời sau. Thầy đã đặt viên đá đầu tiên, đã vẽ nên tầm nhìn đại cuộc, và bảo chúng con: “Chỉ cần bắt đầu thôi.”

Lời kêu gọi của Thầy chính là tiếng gọi của lịch sử, là lời gửi gắm thiêng liêng trao lại cho mỗi người

con Phật, đặc biệt là những chiếc áo Lam GDPT nơi hải ngoại. Thầy đã đi vạn dặm để mở đường, lẽ nào chúng con lại tiếc một bước chân để nối dài lộ trình ấy?

Kính lạy Mười Phương Tam Bảo gia hộ cho Thầy Pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu. Kính mong Thầy trụ thế dài lâu để dẫn dắt chúng con.

Chúng con – những đoàn sinh dưới mái nhà Lam – nguyện đồng lòng bước đi trên con đường Thầy đã khai mở, bằng tất cả lòng tri ân, tình Lam tha thiết và trách nhiệm của người giữ gìn ngọn đèn Chánh pháp giữa lòng Âu châu. ■

THƠ

Tùy Anh

MÙA THU TĨNH LẶNG

*Ô hay thu tới anh nào biết
Lá đã vàng bay đắm mùa sang
Mưa vẫn ru hoài lời nuôi tiếc
Một thuở bình an giữa đại ngàn.*

*Em nói, em về thăm chùa cũ
Tặng một thời kinh để tĩnh tâm
Tình em đã một thời phong vũ
Nên đã tan theo cuộc hồng trần.*

*Su cù bây giờ chắc già lắm
Tuổi đời như ngói đắm rêu phong
Nhưng mắt vẫn trong như màu nắng
Nhìn rõ cuộc đời chữ sắc không.*

*Qua bao thế sự bao hư huyền
Nhân thế quẩn quanh một chữ tình
Nào ai thoát được vòng lưu luyến
Quấn quít nhau như bóng với hình.*

*Ừ mong em hiểu tròn một niệm
Một niệm chân thành tự chân tâm
Để nghe thanh thoát trong huyền nhiệm
Tiếng đời tĩnh lặng của từ ân ./.*

(tháng 8.2015)

HÒN VỌNG PHU & BẢN TRƯỜNG CA CỦA NHẠC SĨ LÊ THƯƠNG

► Cốt truyện Hòn Vọng Phu

Đây là một câu chuyện trong kho văn hóa nhân gian xưa cũ, tôn vinh lòng chung thủy của người phụ nữ Việt Nam, nét son trong văn hóa đông phương. Nhưng ở một góc khác của câu chuyện vẫn có một điều không đẹp đó là sự loạn luân, dù sự xấu xa này chỉ là một tai nạn ngoài ý muốn của nhân vật trong truyện. Có lẽ vì không muốn câu chuyện có vết nhơ này mà nhiều nhà thơ văn, kịch nghệ, nhạc sĩ, phim ảnh... khi mang câu chuyện tình cảm này vào tác phẩm, người ta thường thay đổi một phần nội dung nguyên thủy của câu chuyện, làm cho câu chuyện toàn vẹn, trong sáng hơn. Trong bài viết này tôi muốn đề cập đến câu chuyện tình yêu này trong cái khuôn mẫu nguyên thủy, chính thực của câu chuyện hơn là thay đổi nó.

Ngày xưa ở một làng quê thuộc trấn Kinh Bắc (bao gồm tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh của Hà Nội ngày nay) có một cặp vợ chồng nghèo, có 2 đứa con khoảng 10 tuổi, con trai tên Tô Văn, em gái tên Tô Thị. Không may cha mất sớm, người mẹ phải làm lụng vất vả để kiếm tiền nuôi con. Một hôm người mẹ ra đồng làm việc chưa kịp về nhà lo cơm nước cho con. Tô Văn nhặt hòn đá ném con gà nhưng không may lại trúng đầu em gái. Thấy em gái ngã xuống đất, bị ngất đi trong vũng máu, tưởng rằng mình đã giết em gái nên sợ hãi bỏ nhà trốn đi. May mắn, Tô Thị đã được người hàng xóm cứu sống. Người mẹ khi về nhà không thấy Tô Văn nên biết là Tô Văn trốn đi vì nghĩ em gái đã chết vì sự vô ý của mình. Người mẹ đã tìm kiếm, chờ đợi Tô Văn ngày này qua tháng khác cũng không thấy con trai trở về, rồi vì quá thương nhớ, lo buồn cho nên chẳng bao lâu người mẹ sinh bệnh mà chết.

Sau khi mẹ chết, Tô Thị được người hàng xóm nhận làm con nuôi, rồi họ và Tô Thị dọn nhà lên Lạng Sơn sinh sống. Thời gian trôi mau, Tô Thị đã 20 tuổi, nhờ chăm chỉ làm lụng, lại dành dụm được tí vốn nên Tô Thị xin phép cha mẹ nuôi ra mở một cửa hàng bán nem tại phố Kỳ Lừa. Chẳng bao lâu cửa hàng nem đã nổi tiếng là ngon, cô chủ Tô Thị lại xinh tươi, duyên dáng, khéo miệng đã làm cho nhiều khách nam nhĩ để ý, lần là làm quen. Trong đó có một thanh niên ngoài 20 tuổi, đẹp trai thường mang thuốc Bắc từ

Cao Bằng về bán cho những tiệm thuốc tại Lạng Sơn. Hai người quen biết, thương yêu nhau rồi thành vợ chồng, sống rất hạnh phúc được hơn một năm thì có một đứa con gái đầu lòng xinh đẹp như mẹ. Thấm thoát đứa con gái đã được một tuổi. Một hôm giúp vợ gội đầu, người chồng chợt nhìn thấy một cái sẹo khá to trên đầu của vợ, thắc mắc người chồng hỏi vợ về cái sẹo đó.

Tô Thị kể rành mạch cho chồng nghe về vết sẹo, do người anh Tô Văn vô tình gây ra cho mình, lúc còn bé khi còn sống với mẹ tại trấn Kinh Bắc. Người chồng thần thờ khi nghe vợ kể, biết vợ của mình chính là cô em gái ruột ngày xưa. Tô Văn đã tưởng rằng em gái đã chết nên sợ hãi mà trốn nhà, lang thang đến huyện Trùng Khánh tại tỉnh Cao Bằng, sát biên giới với Trung Quốc. Rồi Tô Văn được một khách buôn thuốc Bắc, họ Lý gốc người Trung Quốc tại đó nhận làm con nuôi. Tô Văn mang họ Lý của cha nuôi và được chỉ dẫn cho việc buôn bán thuốc. Chính nhờ vậy mà Tô Văn vẫn đi đi, về về Lạng Sơn suốt gần 10 năm, rồi định mệnh đắng cay đưa đẩy, Tô Thị trở thành người vợ yêu quý hiện nay của Tô Văn.

Nghe vợ kể về vết sẹo, Tô Văn xót đau nhìn em gái, vẫn vui vẻ hồn nhiên nói cười, hoàn toàn không biết gì về những đổi thay kinh hoàng trên mặt của chồng. Nhìn vẻ vô tư, hạnh phúc của em gái, Tô Văn quyết định giấu kín việc loạn luân của mình và em gái, rồi sẽ tìm cách nào đó im lặng rời xa, mà không làm cho em gái phải khổ đau. Đúng thời điểm đó, biên cương phía Bắc không yên, triều đình có chương trình tuyển mộ lính thú, Tô Văn đã im lặng không cho vợ biết mà tự ý đầu quân. Coi đó như một lý do rất hợp lý để rời xa vợ con, thoát khỏi sự oái oăm của định mệnh. Trước khi giã từ vợ con lên đường, Tô Văn nói với vợ: “Khoảng 3 năm sau, khi hoàn tất việc quân binh, tôi sẽ trở về với nàng và con. Nhưng nếu vì lý do nào đó mà 6 năm không thấy tôi trở về thì nàng cũng đừng đợi chờ tôi nữa, coi như tôi đã chết. Nàng nên tìm một người đàn ông nào đó mà nương nhờ, xin đừng vì tôi mà lỡ làng tuổi xuân xanh”.

Tô Thị khóc lóc buồn đau cản ngăn chồng, nhưng với quyết tâm của chồng nên cũng đành bế con gạt nước mắt tiễn chồng ra đi. Từ đó Tô Thị không bao giờ nhận được tin tức gì của chồng, vì lo lắng cho chồng nên hàng ngày vẫn bế con lên chùa Tam Thanh cầu xin cho chồng bình yên nơi chiến địa. Việc buôn bán cũng vì vậy mà bê trễ, chỉ đủ nuôi sống cho 2 mẹ con mà mong đợi ngày chồng về với gia đình. Sắc đẹp của Tô Thị vẫn không có chút suy chuyển, vẫn làm nghiêng ngả nhiều nam nhân trong vùng. Dù biết Tô Thị đã có chồng con nhưng

nhiều người đã tìm cách mối mai mong kết nghĩa vợ chồng, nhưng Tô Thị vẫn lấy cố này, cố nọ để từ chối. Thấm thoát đã 3 năm như ước hẹn, tin tức ngày trở về của chồng vẫn biệt tăm. Nhiều người đã phao tin là người chồng đã chết trong chiến tranh, nhưng Tô Thị không tin vẫn quyết liệt chung thủy, nuôi con chờ đợi ngày trở về của chồng. Trong số những nam nhân theo đuổi Tô Thị, có một tên kỳ hào ác bá rất thế lực trong vùng, ai ai cũng kiêng dè sự tàn độc, vô phép của hắn mà không ai dám làm gì sai ý của hắn. Hắn cũng tỏ ý muốn lấy Tô Thị về làm vợ kế, nhưng nhiều lần nàng lấy cố con còn nhỏ dại, lời hứa 6 năm với chồng mà lần lựa chối từ. Nhưng thời gian cứ lặng lẽ trôi qua, thời gian hứa hẹn đã gần kề, tên ác bá biết nàng không muốn nên đã có ý dùng vũ lực ép nàng phải theo hắn.

Không còn có cách nào khác hơn, Tô Thị càng siêng năng bế con lên chùa Tam Thanh khẩn cầu, mong trời Phật phù hộ cho chồng trở về trước thời hạn để không phải làm vợ kế tên cường hào. Nhưng rồi thời hạn 6 năm càng lúc càng gần. Chồng vẫn biệt tăm, như mọi lần, Tô Thị bế con lên chùa cầu khẩn rồi bế con đi lên một núi đá cao ở gần chùa nhìn về hướng bắc, nơi chồng đã ra đi. Tô Thị cầu nguyện cho chồng nghe thấy lời khẩn cầu của mình mà trở về để thoát được kiếp nạn. Không biết có phải lời cầu khẩn của Tô Thị đã động đến thần linh núi rừng mà lúc đó mây đen, sấm sét kéo đến cùng với mưa bão, núi rừng như rung chuyển. Tô Thị vẫn bình thản đợi mưa, hứng gió bão, bế con, nhìn về hướng chồng đã ra đi mà khẩn nguyện. Sáng hôm sau, khi mưa bão đã qua, trời quang mây tạnh, ánh mặt trời chiếu sáng cả khu rừng núi quanh chùa, người ta thấy Tô Thị và đứa con trên tay đã hóa thành đá, mặt hướng về phương Bắc. Người dân trong vùng cho rằng sự chung thủy, sắt son của Tô Thị đã động đến thần linh mà hóa thành đá. Để tưởng nhớ người dân đã gọi là hòn Vọng Phu, xây dựng đền thờ và đặt tên cho bức tượng người mẹ bế con là tượng NÀNG TÔ THỊ trên đỉnh núi Tô Thị.

► Việt Nam có bao nhiêu Hòn Vọng Phu?

Theo khảo cứu năm 1998 thì toàn cõi Việt Nam tổng cộng có ít nhất 7 hòn Vọng Phu trên các vùng đồi núi của các tỉnh. Ngoài Hòn vọng phu ở Lạng sơn đã đề cập ở trên, còn 6 Hòn Vọng phu khác tại các tỉnh: Quảng Nam, Tuy Hòa, Thanh Hóa, Bình Định, Đắk Lắk và Nghệ An. Mỗi nơi hình dáng hòn Vọng Phu khác nhau và được ít nhiều nhân tạo. Theo các chuyên viên cho biết thì, khởi đầu người dân trong vùng, thấy có khối đá nào đứng trơ vơ ở triền hay đỉnh núi, có tí chút giống như hình người mẹ và đứa

con, người ta sẽ đeo gọt hay thêm bớt nhân tạo vào tí chút để tạo ra hình dáng người mẹ bế con chờ chồng cho đúng như câu chuyện. Tuy nhiên hòn Vọng Phu tại tỉnh Lạng Sơn được coi là nổi tiếng, có tên là Nàng Tô Thị, thêm vào đó ngoài bức tượng xưa cũ, nổi danh, nó còn liên hệ đến những địa danh nổi tiếng khác như thị trấn Đồng Đăng, phố Kỳ Lừa, chùa Tam Thanh... là những nơi được nói đến trong câu chuyện, đúng với câu ca dao: “Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa, có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh”.

Theo sử sách cho biết ban đầu tượng nàng Tô Thị là một tảng đá thiên nhiên có hình dáng giống như người mẹ đang bế một đứa con, nhưng vì gió bão và thời gian nên tượng đá bị đổ vào năm 1991 rồi được người ta hồi phục lại mà có hình dáng như ngày nay. Năm 1992 hòn Vọng Phu, núi Tô Thị đã được bộ Văn hóa và Du lịch xếp vào di tích quốc gia. Hình như ở Trung Quốc cũng có những Vọng Phu Thạch tại các tỉnh An Huy, Giang Tây và Liêu Ninh?

► Nhạc sĩ Lê Thương và bản trường ca Hòn Vọng Phu.

Có lẽ không một ai trong chúng ta mà không có ít nhất một lần đã nghe bản trường ca “Hòn Vọng Phu” của nhạc sĩ Lê Thương, một bản trường ca nổi danh nhất, thành công nhất và cũng là bản trường ca đầu tiên của Việt Nam. Tác phẩm này đã được tác giả sáng tác trong sự kết hợp âm điệu và kỹ thuật của hai nền âm nhạc Đông phương và Tây phương. Tác phẩm đã mang tài năng, tên tuổi của nhạc sĩ Lê Thương lên một vị trí “độc nhất duy tôn” trong lãnh vực sáng tác trường ca của Việt Nam.

Đúng như vậy cho đến ngày nay, dù đã có một số nhạc sĩ tài năng khác cũng đã đóng góp vào lãnh vực viết trường ca và đã cho ra những tác phẩm thành công nhất định, như trường ca “Hội Trùng Dương” (1954) của nhạc sĩ Phạm Đình Chương.

Riêng với nhạc sĩ Phạm Duy, một phù thủy trong âm nhạc của Việt Nam, ông đã là một ngôi sao sáng chói với rất nhiều sáng tác dưới nhiều thể dạng khác nhau.

Từ tình yêu trai gái lãng mạn, đến những lời hát đối, điệu hò mộc mạc dân ca, những tác phẩm tôn vinh vẻ hào hùng, cao ngạo của người thanh niên thời chiến, đến cả những bài “Tục Ca” đã làm cho người nghe phải ngỡ ngàng, khó tin. Đúng như vậy, nhạc sĩ Phạm Duy một kỳ tài về âm nhạc của Việt Nam cũng đã cống hiến cho nền âm nhạc Việt Nam những bài trường ca bất hủ như bản trường ca “Con Đường Cái Quan” (1954-1960), hay trường ca “Mẹ Việt Nam” (1963-1964) v.v... Đó là những bản trường ca rất thành công và truyền đời, nhưng nếu đứng bên cạnh tác phẩm trường ca “Hòn Vọng Phu” của nhạc



Một ấn bản Hòn Vọng Phu II, Tinh Hoa xuất bản năm 1947. Ảnh: Internet

sĩ Lê Thương, có lẽ chúng vẫn bị lu mờ ít nhiều mà đành phải nhận phần kém thua!

Trước khi bước vào nội dung của 3 đoản khúc trong bản trường ca Hòn Vọng Phu của Lê Thương, chúng ta phải công nhận một sắc thái rất đặc biệt đó là âm điệu, ý nghĩa và ca từ của tác phẩm nó có cái gì đó tương tự như trong tác phẩm Chinh Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn do bà Đoàn Thị Điểm diễn nôm. Điều này cũng đúng như chính tác giả đã cho biết, ông đã dành rất nhiều thời gian để nghiên ngẫm thi phẩm “Chinh Phụ Ngâm”, kể cả nguyên bản chữ Hán trước khi bắt tay vào sáng tác. Để có cái nhìn chính xác hơn về tác phẩm của Lê Thương, có lẽ chúng ta nên đi vào ý nghĩa từng đoản khúc của bài trường ca.

1.- Đoản khúc thứ nhất: Đoàn người ra đi.

Nhạc sĩ Lê Thương gần như hoàn toàn dựa vào “Đoạn Lên Đường” trong thi tập Chinh Phụ Ngâm, nó ồn ào dưng mãnh với những tiếng trống thúc quân, tiếng ngựa hí vang trời lúc người vợ tiễn chồng ra đi:

(...) Quan với quân lên đường / Đoàn ngựa xe cuối cùng ...

Quan với quân lên đường / Hàng cò theo trống dồn ...

Qua Thiên san, kia ai tiễn rượu vừa tàn / Vui ca xang rồi đi tiến binh ngoài ngàn...

Ngựa phi ngoài xa hí vang trời, Chiêng trống khua trăm hồi ...

Những câu hát trong bản trường ca đó, có lẽ nó chẳng khác gì những câu ca hùng tráng của người chồng ra đi trong Chinh Phụ Ngâm:

(...) Chí làm trai, dăm nghìn da ngựa

Gieo Thái sơn nhẹ tựa hồng mao

Giã nhà đeo bức chiến bào

Thét voi cầu Vi, ào ào gió thu.

...
Tiếng địch thổi nghe chùng chùng
vọng

Hàng cò bay trong bóng phất phơ

Dấu chàng theo lớp mây đưa

Thiếp nhìn rằng núi ngấn ngò nổi nhà.

Nhưng thực tế trong, trong truyện Hòn Vọng Phu, ngày ra đi của người chồng hoàn toàn tĩnh lặng, không ồn ào bởi vì cuộc rời xa vợ con của người chồng là một sự trốn chạy một định mệnh đau lòng với người vợ cũng là

em gái ruột thịt của mình!

2.- Đoản khúc thứ hai: Ai xuôi vạn lý

Có lẽ đây là đoản khúc trong bản trường ca, nhạc sĩ Lê Thương đã sáng tác gần nhất với nguyên thủy của truyện. Trong đoản khúc “Ai xuôi vạn lý” này, ông mô tả người vợ nhớ thương chồng, hàng ngày, dù trời mưa bão vẫn bế đứa con lên núi, dõi nhìn về phương bắc, hướng mà người chồng đã ra đi mà không chú ý đến thời gian vẫn lặng lẽ trôi qua:

Người vọng phu trong lúc gió mưa

Bé con đã hoài công để đứng chờ

Người chồng đi đã bao năm chưa thấy về

Đá mòn nhưng hồn chưa mòn giấc mơ (...)

Đoàn cô cây hầy còn trẻ tho, cho đến bây giờ đã thành đoàn cổ thụ già / Mà chờ người đi mất tự ngàn xưa / Nàng đứng ôm con, xem chàng về hay chưa? Về hay chưa?

Lòng chung thủy, sắt son của người vợ đã làm động lòng thương cảm của núi non, chim, cảnh... mà khuyên nàng hãy trở về, đừng ngóng trông chồng nữa mà phí phạm tuổi xuân:

Thôi đừng đợi làm chi / Thời gian có hứa mấy khi sẽ đem đến trả đúng kỳ / Nhưng người mang mệnh biệt ly.

Nhưng người vợ vẫn không nản chí, vẫn bế con chờ chồng, nuôi dưỡng đứa con mong nó lớn khôn mà nối chí anh hùng của cha:

Đời mong đợi thằng con / Ngày nào nó xuống núi non / Xuất chinh với cả mối thù / Nối lại giống nòi chinh phu.

Tuyệt vời, kiên nghị đáng tôn vinh thay! Người vợ luôn giữ lòng son sắt chờ chồng dù đã bao năm không một lá thư hồi âm nhưng vẫn tự hứa với lòng, vẫn đợi chờ nuôi dưỡng con thơ để rồi lòng chung thủy đã làm lay động trời xanh mà hóa thành đá để

thành hòn vọng phu:

Ta cố đợi nghìn năm, rồi nghìn năm nữa khác sẽ qua / Đến khi núi lở sông mòn, mới mong tới hòn vọng phu.

Hoàn cảnh mà nhạc sĩ mô tả trong đoạn khúc thứ 2 của tác phẩm có phần nào giống với người vợ chờ chồng, nuôi con dại, săn sóc mẹ chồng của người chinh phụ trong Chinh Phụ Ngâm:

Mẹ già phơi phổi mái sương / Con thơ măng sữa, và đương phù trì / Nay một thân nuôi già, dạy trẻ / Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao / Nhó chàng trai mấy sương sao / Xuân từng đổi mới, đông nào có dư.

3.- *Đoạn khúc thứ ba: Người chinh phụ trở về*

Đây là đoạn khúc cuối cùng trong tác phẩm trường ca Hòn Vọng Phu của nhạc sĩ Lê Thương, diễn biến của đoạn khúc này mô tả cảnh người chồng trở về, hoàn toàn không có trong truyện. Theo truyện kể thì người chồng quyết định im lặng rời xa vợ con, vì không muốn vợ mình phải đau khổ khi biết sự thật mà định mệnh oái oăm đã mang sự loạn luân đến cho họ. Người chồng đã lấy cớ theo lệnh tuyển quân của triều đình mà ra đi không bao giờ trở lại.

Nhưng trong đoạn khúc thứ ba, với chủ đề “Người Chinh Phụ trở về”, nhạc sĩ Lê Thương đã thay đổi câu chuyện, ông đã cho người chồng trở về trong khí thế oai hùng của một vị tướng quân trên lưng ngựa mịt mù cát bay:

Đường chiều mịt mù, cát bay tủa bước ngựa phi / Đường trường nếp tàn y, hùng cường vẫn còn bay trong gió / Bóng tù xa sắp dần qua bóng chàng chập chùng vượt núi non cũ / Với hành lương độ đường / Chiếc hùng gươm danh tướng / Dưới tà uy dẫm nhịp đi, vó ngựa phi / Dẫn bước tang bồng giữa nơi núi rừng.

Trong khí thế hào hùng khi trở về nhìn lại phong cảnh bên đường lúc ra đi, người chinh phụ làm sao mà không xao xuyến trong lòng khi những dấu tích xa xưa vẫn còn lưu lại trên phím đá, tàng cây... lúc mình từ già vợ con ra đi mà không dón chân bước mau:

Nhớ cố hương xao xuyến tắc lòng mau dón chân / Vết bước đi trên phiến đá mòn còn in dấu / Từ bóng cây ngói mộ bên đường / Từ mái tranh bên đình trong làng / Nguồn sử xanh âm thầm vẫn sống / Bao nỗi thương vang dậy trong lòng.

Rồi cũng trong niềm vui ngày về, mong gặp lại thằng con, trao cho nó thanh gươm di truyền với ước vọng nó lại nối chí mình ra đi gây dựng cơ đồ cho đúng nghĩa giống nòi chinh phụ:

Chờ nhìn con, chờ người đón, bao nét xưa ước mong sẽ còn / Núi đá thu reo, ước mơ bao nghìn xưa / Thấy đứa con xanh ngắt nỗi hùng còn trong đó / Cầm chiếc gươm chinh phụ di truyền / Chàng

bế con, trao lại gươm bền / Rồi chỉ vào sơn hà, biển cố / Trao nó đi gây lại cơ đồ.

Nhưng rồi, sự thật vẫn là sự thật, làm sao mà giấu được! Người chinh phụ cũng phải nhìn thấy vợ con đã hóa đá vì đợi chờ mình quá lâu:

Thời gian đã thấm thiết bao suy tàn / Người xưa đâu còn hình đá bơ vơ / Đứng đợi chồng đã đi không hứa về / Lòng son lụn chí trước cơn mưa về / Đã xuôi tan tành đời đá nên mưa gió đổ quanh hiu xuống ai mới về!

Sự thật trong truyện đã không như thế! Nhạc sĩ Lê Thương có lẽ vì quá thương cảm nỗi cô đơn bế con chờ chồng mà hóa thành đá của nàng Tô Thị nên ông đã mang cái kết cấu lãng mạn, đa tình của người vợ trong tác phẩm Chinh Phụ Ngâm mà cho vào tác phẩm của mình. Mục đích của ông là làm cho bóng bẩy truyện cổ tích văn hóa nhân gian nhiều bi thương đó. Ông đã dùng nốt nhạc, lời hát, âm thanh và cả kỹ thuật sáng tạo của một người nhạc sĩ tài danh để cho người chồng trở về trong tiếng trống vang ca. Nhưng có lẽ ông cũng không thể bước ra khỏi cái khung sự thật của truyện (dù chỉ là truyện cổ tích nhân gian) nên ông vẫn phải giữ lại cảnh người vợ bế con đã hóa đá, vì mỗi mòn chờ chồng, người vợ không còn trong nhân gian nữa.

Đúng như vậy, dù có mê say, thích thú với tác phẩm Chinh Phụ Ngâm đến mức độ nào đi nữa thì nhạc sĩ Lê Thương cũng không thể nào bước ra khỏi cái khung sự thật là “Người vợ bế đứa con” đã hóa đá vì mòn mỏi đợi chờ chồng được. Ông cũng không thể bước qua một giới hạn mà thay vào đó hình ảnh của người chinh phụ trong Chinh Phụ Ngâm đã biếng nhác trang điểm, lười việc vá khâu vì nhớ thương chồng:

Oanh đòi then dệt, bướm đòi ngại thùa

Mặt biếng tô, miệng càng biếng nói

Sớm lại chiều, dò dòi nương song

Nương song, vốn ngán ngo lòng

Vắng chàng điểm phấn trang hồng cho ai?

Nhưng khi biết tin người chồng hết nhiệm vụ quân binh, buông bỏ súng gươm, giã biệt chiến trường trở về với vợ con. Người chinh phụ vui mừng mà trở lại với phấn son làm đẹp dung nhan đợi chờ giúp chồng cởi bỏ áo giáp, dâng cho chồng ly rượu bồ đào, mà hoan mừng vui ca ngày tái ngộ:

Xin vì chàng xếp bảo cỏi giáp

Xin vì chàng giữ lớp phong sương

Vì chàng tay chúc chén vàng

Vì chàng điểm phấn đeo hương nào nung.

Đúng như vậy, nhạc sĩ Lê Thương không thể bước qua cái giới hạn của câu chuyện, nhưng ông cũng đã không ngần ngại dành cả một đoạn khúc rất dài (đoạn khúc thứ 3, người chồng trở về) để diễn tả hình

THIÊN HẠ THÙY NHÂN BẤT THỨC QUÂN

Thân tặng Văn Huynh

Đếm từng ngày mong gặp lại người bạn cũ rất đáng mến và nhớ tiếc lúc tiễn bạn ra về. Giờ đây một mình một bóng dưới ánh đèn khuya lần giở những trang sách hôm nào cả hai cùng vui vẻ luận đàm, chợt thấm thía khi đọc hai câu thơ cổ:

“Khởi để quân tử 豈憐君子
Dân chi du ký” 民之攸暨 -
(Khổng Tử, Huỳnh chúc)
Thiên tử vui vẻ dễ dàng,
Chúng dân cuộc sống thư nhàn thảnh thơi

Từ ngữ “quân tử” ở câu thơ đầu, cũng là cách tôn xưng quân vương trong cách gọi quan hệ giữa quân và dân. “Dân” (nhân xưng thứ nhất) gọi “quân” (nhân xưng thứ hai). Nhưng điều thú vị là từ lúc rất sớm, chữ Quân không chỉ giới hạn trong cách xưng hô trên mà còn dùng để gọi chung trong nhiều mối quan

hệ khác nữa. Trong gia đình, Quân là tiếng tôn xưng dành cho thân phụ như: nghiêm quân, gia quân, phủ quân. Trong vợ chồng có danh xưng phu quân, lang quân...

“Bất thức ly biệt khổ,

Ca quân giang hồ khúc”...

(Tô Thúc, Độc Mạnh Giao thi)

Không màng ly biệt khổ,

Hát khúc chàng giang hồ...

(Bản dịch, Hòa thượng Tuệ Sỹ).

Chữ “quân” ở câu thơ thứ hai được dịch là “chàng”. Nhưng xin tạm dừng về chuyện quan hệ trong cách xưng hô trên (sẽ nói trong một mục riêng sau). Giờ ta

bóng người chồng với khí thế oai hùng trong tiếng ngựa phi, nóng lòng mong nhanh chóng trở về được gặp lại người vợ trung trinh, son sắt và đứa con. Nhưng rồi thì sự thật người vợ hóa đá (của truyện) cũng đã được nhạc sĩ tôn trọng, giữ nguyên để cho nhân gian thương cảm lòng trung trinh, son sắt của người vợ tên NÀNG TÔ THỊ.

Tài liệu tham khảo:

- Trường ca Hòn Vọng Phu, Lê Thương

-Hòn Vọng Phu, Wikipedia

-Hòn Vọng Phu bị sét đánh sạt lở, VN Express

-Huyền thoại Hòn Vọng Phu, Phụ nữ Việt Nam

-Sự tích Hòn Vọng Phu, eVa.vn

-Nhạc sĩ Lê Thương kể về hoàn cảnh sáng tác trường ca Hòn Vọng Phu, Nhạc xưa Blog.

thử chiết tự cấu tạo của chữ Quân.

Quân 君 sớm xuất hiện trên Giáp cốt văn, hình dạng trên là Doãn 尹 (biểu tượng tay cầm quyền trượng, chỉ việc xử lý), dưới là bộ Khẩu 口 (từ miệng ban bố, lễ lệnh) tạo nghĩa hội ý, là người chủ trì, nắm quyền xử sự, phát hiệu lệnh trong cộng đồng. Nói cách khác, Quân là người đứng ra gánh vác việc chung, thay mặt cho một tập thể hoặc một bộ lạc, bộ tộc, đưa ra quyết định điều hành trật tự xã hội, như các nhà Nho học từng giải thích:

- Quân, là người ban hành chính sách trị quốc an dân.”Quân, trị biện chi dã” - Tuân Tử, Lễ luận.

- Quân, là bậc chủ tể của muôn loài. “Quân, vạn vật chi chủ dã” - Vương Bật, chú giải trong Đạo Đức kinh.

- Thời xưa, Quân là cách gọi dành cho thiên tử, chư hầu, khanh đại phu, đều là những người có đất, có quyền hành trong một phương “thiên tử, chư hầu cấp khanh đại phu hữu địa giả, giai viết quân” - Trịnh Huyền, Nghi Lễ.

- Sang thời Chiến quốc, Quân được dùng phong tên hiệu cho công thần, quý tộc như Mạnh Thường Quân, Tín Lăng Quân, Bình Nguyên Quân.

Trong lịch sử chính trị tiền khởi, Quân 君 liên kết với Doãn 尹, Duật 聿, Luật 律, Lại 吏, Sử 史, Sự 事 chỉ công việc hệ trọng liên quan đến nhau trong triều đình, đủ thấy chữ Quân (khởi từ nhà Tần hoặc sớm hơn) dùng chỉ người làm chủ một nước như quân vương, minh quân, quốc quân... giữ vai trò trọng yếu khi con người bắt đầu biết hoạch định mô thức chính trị. Về sau, Quân không chỉ tồn tại riêng trong lãnh vực vi chính mà Quân còn xuất hiện trong cách xưng hô tôn kính trang trọng “Quân, tôn dã” 君, 尊也 - Thuyết Văn của Hứa Thận. Như các văn hữu thường dùng trong thư từ, thi ca, tranh biện, luận giải... mà người ta có thể dịch tương đương là Ngài, ông, anh, chàng... tùy theo ngữ cảnh và văn bản.

Đến đây, xin trích dẫn thêm 2 câu thơ mà cảnh “tống biệt” đưa người chứa chan lời an ủi khích lệ, nổi chạnh lòng như trong không gian có gió ngàn tiễn:

Chớ buồn nẻo trước không tri kỷ,

Thiên hạ ai người chẳng biết anh...

(Bản dịch Tản Đà)

Nguyên là:

“Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ, 莫愁前路無知己

Thiên hạ thù nhân bất thức quân” 天下誰人不識君
(Cao Thích, Biệt Đồng Đại, kỳ 2)

Với chữ “quân” cuối trong câu thơ thứ hai trên, khiến người viết liên tưởng đến từ ngữ “quân tử” mà xưa nay chỉ vì nó thôi tốn bao giấy mực với nhiều giải thích và cách hiểu khác nhau. Trong cách tiếp nhận

ngữ nghĩa quân tử ở đây, không hẳn là người có địa vị cao (như thường hiểu nguyên nghĩa của chữ) mà chỉ chung cho người học thức, tài năng, đức hạnh biết giữ chừng mực trong cách hành xử. Tiểu nhân thì ngược lại, là những kẻ hẹp hòi, đổ kỹ trong tâm tính chứ không phải vì địa vị thấp kém. Vậy, thế nào là quân tử, tiêu chuẩn gồm những gì? Ta có thể đặt ra nhiều câu hỏi? “trong thế giới điên đảo nhưng đầy thơ mộng này” — trích câu viết của anh Văn Công Tuấn qua bài viết “Những Phương Trời Viễn Mộng” trang 217 trong sách: Tuệ Sỹ — Viên Ngọc Quý.

Quân tử là một khái niệm quan trọng trong văn hoá Á Đông, sớm xuất hiện trước khi danh xưng Nho gia có mặt (xét theo góc nhìn lịch sử ngôn ngữ) vốn chỉ các con của quân vương “quân chi tử” 君之子 theo cách xưng hô mà giới quý tộc tôn xưng là hoàng tử, thái tử là những người trong tương lai sẽ cầm quyền, cất lĩnh (cai trị) một phương, hoặc cả một đất nước. Điều này nhấn mạnh tính cách uy quyền của con vua (quân chi tử) tương tục theo truyền thống cha truyền con nối “quân tử chi phong, phụ tử tương thừa” 君子之風,父子相承 - Ngô Trung, Thân Đồ Trí Viễn). Người ta hy vọng con ông vua ấy, khi trị lý xã hội giống như quân tử theo nghĩa là người bên trong có năng lực mang đến tổ dưỡng văn hoá, hàm nghĩa hướng đến nền tảng đạo đức. Trong lịch sử văn hiến khởi từ nhà Châu chỉ rằng: Quân tử hay người thống trị, nhà giáo dục đều có nhiệm vụ quan trọng tối thượng là người đứng ra hướng dẫn dân chúng, thành tựu tập tính thuần lương mà điều trước tiên cần chú trọng là giáo dục “quân tử, thống trị giả, giáo dục giả nhược yếu giáo hóa chúng dân, hình thành lương tục, tất tu dĩ giáo dục vi tiên” 必須以教育為先 - Lễ Ký, Học ký). Nhưng mà giai cấp thống trị và giới quý tộc đem nhận thức lệch lạc về giá trị nhân sinh mang ẩn ý lạm dụng chữ “quân tử” nhằm củng cố địa vị, danh lợi, quyền lực... Do đó, để chấn chỉnh lại quan điểm này, Khổng Tử đã đưa ra hai ý nghĩa mới theo góc nhìn của Ngài:

1/ Điển phạm đạo đức: Hướng đến tâm cao thượng, lòng nhân ái, hành xử có trách nhiệm với xã hội.

2/ Địa hạt lý tưởng nhân cách: Nhân lễ nghĩa tín trí... tiêu chuẩn nhân luân.

Đây cũng là những điều bao quát nhân sinh quan của Nho gia, Ngài còn vạch ra quy định những khác biệt giữa quân tử và tiểu nhân thường xuất hiện cùng nhau một cặp khái niệm đối chiếu, so sánh về nhân cách, tinh tấn học hành, tu dưỡng đức hạnh và cách sống ở đời thông qua quan sát (vật lý) và trải qua kinh nghiệm bản thân (tâm tính) mà ngày nay gọi là Phương pháp luận, hoặc trong triết học

thường gọi là Biện chứng pháp. Chính cách hiểu ấy đã trao cho từ “quân tử” ý nghĩa chứng chắc và xác tín, vì vậy mà chúng ta có thể tự tin trích dẫn rải rác những ngôn từ đối thoại trong sách Luận Ngữ:

- Về nhân phẩm và xử thế: “Quân tử cầu chư kỷ, tiểu nhân cầu chư nhân” - Vệ Linh Công. (Quân tử trông cậy vào bản thân, tiểu nhân trông cậy vào người khác). Như vậy, một khi ý thức không trông cậy vào người khác, thì ngay lúc đó tự do đã hiện diện, và tự do ấy là khởi đầu của sáng tạo theo Jiddu Krishnamurti.

- Hành vi truy cầu giá trị: “Quân tử thái nhi bất kiêu, tiểu nhân kiêu nhi bất thái” - Tử Lộ. (Quân tử bình thản ung dung mà không kiêu ngạo, tiểu nhân kiêu ngạo mà không bình thản ung dung).

- Tâm cảnh và thế cách: “Quân tử thân đẳng đẳng, tiểu nhân trường thích thích” - Thuật Nhi. (Quân tử khoáng đạt, thư thái, tiểu nhân lo toan, bất an).

- Giao tiếp trong xã hội: “Quân tử chu nhi bất ti, tiểu nhân ti nhi bất chu” - Vi Chính. (Quân tử kết giao rộng rãi với mọi người chứ không kéo bè phái, tiểu nhân lôi kéo bè phái mà không đoàn kết). Điều này cũng gần như nghĩa: “Quân tử chi giao đạm như thủy, tiểu nhân chi giao cảm như lữ” - Trang Tử, Sơn Mộc.

- Tu dưỡng đức khiêm tốn: “Quân tử hữu tam úy: Uy thiên mệnh, uy đại nhân, uy thánh nhân chi ngôn. Tiểu nhân bất tri thiên mệnh nhi bất úy dã, hiệp đại nhân, vũ thánh nhân chi ngôn” - Quý Thị. (Quân tử có ba điều kính sợ: Sợ mệnh trời, sợ đại nhân, sợ lời nói thánh nhân. Tiểu nhân không biết thiên mệnh nên không sợ, coi nhờn đại nhân, khinh thường lời nói thánh nhân). Đây cũng là một cách để hiểu với tri thức rèn luyện tu dưỡng đạo đức.

Sau Khổng Tử khái niệm quân tử phát sinh nhiều biến đổi. Trong Nho văn có hai từ ngữ liên hệ bao hàm nghĩa quân tử. Một là kẻ sĩ và một là thánh nhân. Khởi đi từ kẻ sĩ đến quân tử rồi thánh nhân có sự cách biệt.

• Tuân Tử, triết gia thời Chiến quốc nói: Kẻ yêu chuộng pháp mà thực hành là sĩ, chữ pháp ở đây bao gồm đạo lý lẫn pháp luật. Sĩ theo quy luật tuân tự xử sự nhất định, chú trọng đến công việc hiện tại, làm người tuân thủ pháp lý, dốc lòng kiên trì theo đuổi là quân tử, những điều này tương đương trong Trung Dung là học rộng, suy nghĩ cẩn trọng, hỏi kỹ lưỡng, phân biệt rõ ràng và thực hành tận tâm. Tuân Tử còn nói: Từ đó tu dưỡng bản thân, giữ tâm trí sáng suốt, hành vi nghiêm khắc theo lễ nghĩa, hài hòa trong nội tâm và tác phong, rồi một mực thực hiện nhất quán, không ngừng tiến lên, kịp

nhận thức thế giới nhân sinh chung quanh, đó là thánh nhân - Tề Minh bất tuyệt, Khuyến học. Cho nên, giữa thánh nhân và quân tử sai biệt ở chỗ, là thánh nhân lý tưởng hoá muôn vật, chính Khổng Tử cũng thốt ra lời: Tự ta chưa tới bậc thánh nhân “tự kỷ bất thượng thánh nhân” 自己不上聖人 là vậy.

• Vương Túc¹, một danh Nho nước Ngụy thời Tam quốc bàn về “thiện nhân quân tử” 善人君子 nói rằng: Cái gọi là quân tử chính là người trong lời nói ra có trung tín mà nội tâm không mảy may oán trách, tự thân có nhân nghĩa mà không biểu hiện sự khoe khoang, suy xét sự việc thông suốt, lời nói uyển chuyển chừng mực. Một lòng theo đạo nhân nghĩa, thực hiện lý tưởng của mình, từ đó không ngừng vươn lên. Đáng về uy nghi thư thái của họ dường như có thể dễ học được, nhưng khó mà đạt cảnh giới của họ. Người như vậy chính là quân tử. “Sở vị quân tử giá, ngôn tất trung tín, nhi tâm bất oán, nhân nghĩa tại thân, nhi sắc vô phạt, tư lự thông danh, nhi từ bất chuyên. Thử tắc quân tử dã” 此則君子也 - Khổng Tử gia ngữ, Ngũ Nghi Giải, phần thứ bảy.

• Trương Tải², nhà Lý học thời Bắc Tống, trong quan điểm triết học, coi con người và muôn vật có chung một bản thể “vạn vật nhất thể” 萬物一體 cho rằng: Con người phải có và chịu trách nhiệm với xã hội. “Vi sinh dân lập thiên mệnh, quân tử u dân, đạo sử kỳ đức nhi cấm kỳ phi”, nghĩa là đạo nghĩa hướng dẫn cần hiển thị hợp đức với dân sinh, khiến dân tránh xa điều vô đạo. Vì dân là anh em đồng bào của chúng ta, quân tử phải làm rõ quan điểm đạo đức, nhân tính thiện hành, dẫn dắt dân chúng thấu hiểu. Nếu chỉ dựa vào học vấn thì nhận thức hạn hẹp, cần phải tư lự bản tính tâm thể để hiển lộ được đạo đức của trời đất. Tiêu chuẩn của quân tử trong xã hội là căn cứ trên đức hành, tức chuẩn mực nguyên tắc đạo lý, giá trị phong tục tập quán, ứng xử chung trong cộng đồng để vươn lên từng bậc thang của đạo nghĩa. Đạo của quân tử là khả năng giáo hoá quần chúng, tự đặt chính thân giáo để khuyến dân (được hiểu là đạo đức chính trị). Lại nữa, quân tử luôn cần tu dưỡng nội tâm bên trong chính mình chứ không chuộng hình thức bên ngoài như thế nhân thường tình.

Một trách nhiệm khác nữa của quân tử dựa trên đức hành của họ là công việc truyền thừa văn hoá

nhằm tương tục nối tiếp không gián đoạn. Nội hàm văn hoá có thể diễn biến theo phát sinh của thời đại, quân tử chớ nên câu nệ các hình thức đa thù, mà phải làm sao nắm bắt được linh hồn và tinh thần văn hoá để truyền lại cho đời này và nhiều đời sau nữa. - Sách Chính Mông, thiên Hữu đức, Trung chính và Trí đẳng.

Phong cách quân tử khoáng đạt, văn vẻ rục rồ được mô tả trong thi ca:

Kỳ Áo 淇奥 (Kinh Thi, Vệ phong)

“Chiêm bỉ Kỳ áo,
Lục trúc như đăng.
Hữu phỉ quân tử,
Nhu thiết như xoa,
Nhu trách như ma.
Sắt hề giản hề,
Hách hề huyền hề.
Hữu phỉ quân tử,
Chung bất khả huyền hề”.

Và đây là cách điệu lột tả tài tình với hình ảnh thanh kỳ trong những lời thơ trên qua bản dịch của thi sĩ Tân Đà:

Kìa xem bên khuỷu sông Kỳ,
Tre non mới mọc xanh rì vườn ai.
Người sao văn vẻ hỡi người,
Dường như cắt đánh giữa mài bấy nay.
Lầm liệt thay rục rồ thay,
Hỡi người quân tử biết ngày nào quên.

Như trên, trong nhiều lĩnh vực liên quan ngữ nghĩa quân và quân tử được trích dẫn và giải thích, và không phải chỉ có thế, hiển nhiên. Nhưng bấy nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta hình dung và nhận biết quân và quân tử bao gồm những gì. Những kẻ hậu học như chúng ta từ quan niệm và góc nhìn của mình, tùy cảm nhận tâm đắc được điều nào, hãy chọn lấy, học lấy mà hành xử.

Đối với người viết theo văn hoá cổ, ôn cố tri tân, trong nội hàm ngữ nghĩa quân tử, thời yêu thích nhất là câu: “Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức. Địa thế khôn, quân tử dĩ hậu đức tải vật”. - Kinh Dịch, quẻ Tượng Tù.

Tạm hiểu: Trời vận hành mạnh mẽ, quân tử lấy đó mà tự cường không ngừng nghỉ. Đất rộng lớn, bao dung, quân tử lấy đó mà nuôi dưỡng đức hạnh sâu dày, nỗ lực vươn lên chớ oán trách hay bỏ cuộc trước nghịch cảnh, rèn luyện cho mình tấm lòng rộng mở, nhu hòa để gánh vác nâng đỡ con người và muôn vật thu phục lòng thiên hạ.

Chỉ với quẻ Dịch này, cũng đủ soi sáng, bao trùm trên dưới trong ngoài trước sau về ý nghĩa sâu xa của quân và quân tử vậy. ■

1 Vương Túc 王肅, (195 – 256) tự là Tử Ung, học giả nhà Tào Ngụy, thời Tam Quốc trong lịch sử Trung Hoa. (Nguồn Wikipedia).
2 Trương Tải 張載, tự là Tử-hậu 子厚 (1020-1076), người đất Đại-lương, thuộc tỉnh Hà-nam. Sau về ở Nam-son, nhân lấy tên chỗ ở là Hoàn-hử 橫渠, mà đặt tên hiệu. (Nguồn: Nho Giáo - Trần Trọng Kim)

NAM NỮ BÌNH ĐẲNG HAY BÌNH QUYỀN

Mùa thu, hay còn gọi là mùa lá rụng, là mùa nằm giữa mùa hè và mùa đông, được đặc trưng bởi nhiệt độ mát mẻ hơn, ngày ngắn hơn và lá cây đổi màu. Mùa thu còn tác động đến sức khỏe con người vì sự thay đổi về lượng ánh sáng ban ngày, nhiệt độ và thói quen sinh hoạt. Những thay đổi này ảnh hưởng đến sự dẫn truyền thần kinh (neurotransmitter), nhịp độ sinh học (circadian rhythms), và phản ứng miễn dịch (immune responses), dẫn đến các tình trạng như rối loạn cảm xúc theo mùa (SAD) và làm tăng khả năng mắc bệnh.

Rối loạn cảm xúc theo mùa (Seasonal Affective Disorder SAD) là một dạng trầm cảm liên quan đến sự thay đổi mùa – SAD bắt đầu và kết thúc vào khoảng cùng thời điểm mỗi năm (thường là vào mùa thu và đông). Một loại rối loạn cảm xúc theo mùa được gọi là «Rối loạn lưỡng cực – Bipolar Disorder» phổ biến ở nam giới cũng như nữ giới, nhưng các triệu chứng rối loạn lưỡng cực ở phụ nữ có thể khác nhau. Phụ nữ thường có nhiều giai đoạn trầm cảm hơn nam giới. Và các giai đoạn tâm trạng của phụ nữ cũng có thể bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi sự thay đổi hormone và các giai đoạn trong cuộc sống.

Các triệu chứng của rối loạn lưỡng cực ở phụ nữ có thể bao gồm các giai đoạn trầm cảm chiếm ưu thế, các giai đoạn trầm cảm nhẹ và các dấu hiệu của nỗi buồn sâu sắc hoặc cảm giác trống rỗng không thể lay chuyển. Phụ nữ cũng có thể gặp khó khăn trong việc chìm vào giấc ngủ, thường xuyên hơn bình thường, đây là một biểu hiện phổ biến của rối loạn này.

Các triệu chứng rối loạn khác biệt giữa nam và nữ này đưa đến chủ đề của bài viết «Nam Nữ Bình Đẳng, Bình Quyền» xin phép được trình bày dưới đây.

Nguyên tắc bình đẳng giới

Bình đẳng giới, hay bình đẳng giữa nam và nữ, dựa trên nguyên tắc rằng phụ nữ và nam giới phải được đối xử bình đẳng và không bị phân biệt đối xử dựa trên giới tính, về mặt pháp lý, xã hội và nghề nghiệp, bằng cách chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử trừ những trường hợp được biện minh bởi các yếu tố sinh học, y tế hoặc xã hội, chẳng

hạn như trong thể thao. Các chính sách công và biện pháp được các công ty thực hiện nhằm thiết lập một môi trường toàn diện và công bằng bằng cách chống lại các hình thức phân biệt đối xử khác nhau, chẳng hạn như liên quan đến tuyển dụng, quấy rối, khoảng cách tiền lương giữa nam và nữ, và việc phụ nữ bị hạn chế tiếp cận các vị trí lãnh đạo hoặc một số lãnh vực vốn dĩ do nam giới thống trị

Nó được ghi nhận trong *Sustainable Development Goal 5*, được Liên Hiệp Quốc công bố 2015, trong đó đặc biệt bao gồm trả lương bình đẳng cho công việc có giá trị ngang nhau.

Nhưng trên thực tế trong đời sống thường nhật bình đẳng có thật hoàn toàn như mong ước hay bị chi phối bởi hoàn cảnh, định luật thiên nhiên, v.v... !?

Định nghĩa

Nam nữ bình đẳng hay bình đẳng giới tính được Britannica gọi là Gender Equality và định nghĩa như sau: – «*Bình đẳng giới là một trạng thái bình đẳng, bất kể giới tính của một người. Mục tiêu của nó là chống lại xu hướng, trong các bối cảnh và xã hội khác nhau, gán cho các cá nhân những vai trò và địa vị khác nhau dựa trên giới tính của họ. Từ ngữ 'giới' thường đề cập đến hình dáng của một người (ví dụ: nam, nữ hoặc phi nhị nguyên). Giới không nhất thiết phải gắn liền với giới tính sinh học. Do đó, danh từ 'bình đẳng giới' đôi khi cũng được sử dụng để chỉ bình đẳng phổ quát, bất kể giới tính, giới tính sinh học hay xu hướng tình dục.*

Universalis gọi là Égalité des sexes và định nghĩa như sau: – «*Bình đẳng giới là nguyên tắc phụ nữ và nam giới phải được đối xử bình đẳng và không bị phân biệt đối xử dựa trên giới tính. Điều này có nghĩa là quyền, trách nhiệm và cơ hội của nam giới và phụ nữ không phụ thuộc vào giới tính của họ. Sự bình đẳng này là mục tiêu cơ bản của chính sách nhân quyền và phát triển bền vững, nhằm đảm bảo tất cả mọi người, cả nam và nữ, đều có thể tham gia tích cực và không bị phân biệt đối xử vào đời sống xã hội, kinh tế và chính trị.*

Biểu hiện của bất bình đẳng giới tính rất đa chiều. Ví dụ, nó có thể thể hiện rõ trong kinh nghiệm việc làm, căn bản giáo dục hoặc sức khỏe. Các cách giải thích về sự tồn tại của những vấn đề này rất đa dạng. Các quan điểm văn hóa về bất bình đẳng giới thường cho rằng các cá nhân bị ép buộc vào những vai trò khác nhau hoặc không được đánh giá ngang nhau do các chuẩn mực xã hội được xây dựng.

Phong trào vận động quyền phụ nữ (The women's rights movement)

Phong trào nữ quyền bắt đầu mạnh mẽ vào thế kỷ 19, ban đầu tập trung vào các quyền pháp lý như quyền bầu cử và quyền sở hữu tài sản của phụ nữ.

Những người tiên phong như Christine de Pizan (nữ triết gia, nhà báo, nhà thơ) vào thế kỷ 15 và các nhà hoạt động sau này như Elizabeth Cady Stanton và Lucretia Mott vào thế kỷ 19 đã đặt nền móng cho hoạt động vận động nữ quyền có tổ chức, điển hình là Hội nghị Seneca Falls năm 1848, qua hội nghị này họ tuyên bố rằng «tất cả đàn ông và phụ nữ đều được tạo ra bình đẳng».

Làn sóng nữ quyền đầu tiên chủ yếu giải quyết các bất bình đẳng pháp lý (như quyền cử tri) trong khi làn sóng thứ hai vào những năm 1960 và 1970 mở rộng sang các vấn đề xã hội, chính trị và kinh tế, bao gồm quyền lợi tại nơi làm việc, quyền tự do sinh sản, luật gia đình và tình dục.

Các tác phẩm có ảnh hưởng như *Le Deuxième Sexe* (1949) của Simone de Beauvoir đã nâng cao nhận thức toàn cầu về sự áp bức giới tính có hệ thống và nhu cầu giải phóng phụ nữ.

Các làn sóng nữ quyền thứ ba và thứ tư tiếp theo, từ giữa những năm 1990 đến những năm 2010, nhấn mạnh tính liên hệ giữa các vấn đề xã hội, hoạt động kỹ thuật số trên mạng và việc bảo vệ quyền phụ nữ trên toàn cầu.

Phong trào vì quyền của phụ nữ là một cuộc đấu tranh năng động, qua nhiều thế hệ, trải rộng trên các lĩnh vực pháp lý, xã hội, kinh tế và văn hóa. Mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng kể, hoạt động tích cực liên tục vẫn rất cần thiết để giải quyết những bất bình đẳng dai dẳng và đảm bảo rằng phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới có thể hưởng đầy đủ các quyền con người của mình.

Kết luận

Bình đẳng giới là một mục tiêu đa chiều, đa dạng, kết hợp các quyền pháp lý, công bằng xã hội và các thực tiễn nghề nghiệp bao gồm tất cả mọi người. Nó đòi hỏi sự cam kết bền vững từ các cơ quan công quyền, kinh doanh và xã hội để giảm thiểu những bất bình đẳng dai dẳng và đảm bảo đối xử công bằng cho tất cả các giới tính.

Tác giả bài viết xin tạm ngưng các vấn đề nguyên tắc và pháp lý về Nam Nữ Bình Đẳng, Bình Quyền, để chuyển sang khía cạnh nhận định theo thiên ý cá nhân của tác giả và cũng là chủ đề bài viết.

Danh từ Anh ngữ *Equality* và *Égalité* Pháp ngữ đều được phiên dịch ra Việt ngữ là *Bình Đẳng*.

Nhưng theo thiên ý, tôi nhận thấy rằng Việt ngữ có hai danh từ có chút ít khác biệt để phiên dịch danh từ ngoại ngữ là: *Bình Đẳng* và *Bình Quyền*.

Bình Quyền là nam và nữ phải được đối xử cân bằng trước luật pháp, trong xã hội, trong nghề nghiệp và nhất là trong giá trị và thù lao (tiền lương) việc làm. Xin dẫn chứng vài thí dụ về **bất bình quyền**:

– Trong nhiều quốc gia tiên tiến cũng như các quốc gia đang phát triển, nam và nữ vẫn chưa bình quyền trên công việc làm và tiền lương vẫn còn khác biệt cho cùng công việc với nam giới. Chỉ thị về minh bạch tiền lương của EU (The EU Pay Transparency Directive) sẽ chính thức có hiệu lực vào tháng 6 năm 2026, các tổ chức châu Âu cần nhất quyết tuân theo chỉ thị này.

– Trong nhiều quốc gia phụ nữ không có quyền bầu phiếu! Tại Pháp phụ nữ chỉ bắt đầu được quyền bầu cử thành phố (élections municipales) vào ngày 29 tháng tư 1945. Tại Bỉ tương đối sớm hơn vào khoảng 1921! Và ở Hoa Kỳ một quốc gia được cho là bình đẳng nhất, phụ nữ chỉ được chính thức bầu cử trên toàn quốc vào năm 1920.

– Luật bất động sản tại Pháp nếu người chồng mất trước, người vợ chỉ có quyền sử dụng (usufruit) không có quyền quyết định, tất cả tài sản thuộc về (các) con và con có toàn quyền quyết định bán hay giữ lại và nếu con bán, người mẹ chỉ được hưởng 50%, đây là luật «Napoléonienne» (trọng nam khinh nữ?) có từ thế kỷ 19 và vẫn có giá trị cho đến ngày nay. Điều luật này gây không ít cảnh đau khổ cho người mẹ phải rời ngôi nhà mình đang cư ngụ, nhận 50% giá trị căn nhà và không biết phải cư ngụ nơi đâu. Việt Nam trước 1975 việc buôn bán bất động sản cũng bị chi phối theo luật «Napoléonienne» này.

– Bỉ và Hòa Lan, các quốc gia này không còn áp dụng luật «Napoléonienne», phụ nữ được bình quyền với nam giới; khi người cha mất các người con chỉ được bán gia tài bất động sản sau khi người mẹ qua đời.

Sự khác biệt giữa Bình Đẳng và Bình quyền

Bình quyền là luật lệ do con người quyết định và ban hành, nhưng *Bình Đẳng* là định luật của thiên nhiên tạo nhiều sự khác biệt giữa nam và nữ. Xin được dẫn chứng qua các điểm sau:

Phụ nữ thường được gọi là «phái yếu», một sự bất bình đẳng? – Danh từ «phái yếu» theo truyền thống dùng để chỉ phụ nữ, nhưng hiện nay nó được coi là phân biệt giới tính và gây tranh cãi về mặt khoa học.

Định nghĩa và nguồn gốc danh từ «phái yếu»:

– Danh từ này xuất hiện vào thế kỷ 18 để chỉ phái nữ, trái ngược với «phái mạnh» là nam giới. Nó dựa trên những định kiến gán cho phụ nữ sự dịu dàng nhất định và sự yếu đuối về thể chất hoặc đạo đức, trong khi đàn ông được gắn liền với lòng dũng cảm và tinh thần phiêu lưu.

Ngày nay, việc gọi phụ nữ là «phái yếu» được xem là một sự bất công và một hình thức phân biệt giới tính. Các tác giả và nhà tư tưởng đã lên án quan điểm này, nhấn mạnh rằng sức mạnh hay điểm yếu không thể quy giản về giới tính. Do đó, cách diễn đạt này ngày càng được tránh sử dụng trong giao tiếp hàng ngày.

Trái ngược với quan niệm phổ biến, các nghiên cứu khoa học cho thấy phụ nữ thường có khả năng phục hồi tốt hơn nam giới trước bệnh tật, nạn đói và các tình huống khủng hoảng. Ví dụ, các nghiên cứu lịch sử và sinh học đã chứng minh rằng phụ nữ có tuổi thọ cao hơn và sức đề kháng miễn dịch tốt hơn, một phần nhờ vào các hormone như estrogen (hormone sinh dục nữ) và các yếu tố di truyền.

Những quan sát này cho thấy rằng, nhìn từ góc độ sinh học, **nam giới có thể được coi là «phái yếu» trong một số điều kiện khắc nghiệt:**

– Hàng năm, một quan sát thống kê cho thấy một xu hướng đặc biệt: nhìn chung số bé trai sinh ra nhiều hơn số bé gái. Mặc dù số lượng bé trai sinh ra nhiều hơn bé gái, xu hướng này đảo ngược trong suốt cuộc đời. Tỷ lệ tử vong ở bé trai cao hơn bé gái, cả trong thời thơ ấu và tuổi trưởng thành. Có một độ tuổi mà số lượng nam và nữ bằng nhau: trên toàn cầu, đó là từ 50 đến 54 tuổi. Sau độ tuổi đó, phụ nữ nhiều hơn nam giới, và khoảng cách này càng nói rộng theo tuổi tác. Do đó theo thống kê, tám trong số mười người sống trăm tuổi vào năm 2020 là phụ nữ. Tuy nhiên theo quan sát qua các viện dưỡng lão là *‘năm bà, một ông’*, và ngoài 90 tuổi thường là *‘hiếm còn đàn ông’*.

– Phụ nữ thường đảm đang và can đảm đối mặt với khó khăn trong cuộc sống hơn nam giới khi phải một mình nuôi con, vì người chồng (bất kể vì lý do gì) không còn bên cạnh. Cảnh *‘gà trống nuôi con’* rất hiếm.

Sinh lý và Bệnh lý: Nam và nữ không bình đẳng!

Nam và nữ có những khác biệt đáng kể về mặt sinh lý liên quan đến di truyền, hormone, thành phần cơ thể, hoạt động tim mạch và mọi chuyển hóa cơ thể.

Trung bình, nam giới có khối lượng cơ bắp lớn

hơn và mật độ xương cao hơn, giúp họ có sức mạnh tốt hơn và khả năng chống loãng xương cao hơn.

Phụ nữ có tỷ lệ mỡ cơ thể cao hơn (khoảng 10-12% nhiều hơn), chủ yếu tích trữ ở hông và đùi, cần thiết cho hoạt động bình thường của chu kỳ kinh nguyệt.

Kích thước và cấu trúc xương cũng khác nhau: phụ nữ có thân trên nhỏ hơn, chân dài hơn theo tỷ lệ và hông rộng hơn để thuận tiện cho việc sinh nở.

Mỗi giới tính có những đặc điểm sinh học và hành vi riêng biệt dẫn đến các bệnh lý khác nhau về hình thức, mức độ nghiêm trọng và sự thường xuyên nhiễm bệnh.

Trái ngược với quan niệm văn hóa cho rằng nam giới mạnh mẽ và dẻo dai hơn, trên thực tế, nam giới cũng có những điểm yếu sinh học cơ bản. Những điểm yếu này khiến họ dễ bị tổn thương hơn nữ giới trước những nguy hiểm trong cuộc sống, bao gồm các chất ô nhiễm môi trường như thuốc diệt trừ côn trùng, chì và chất dẻo tác động đến não bộ hoặc hormone của họ. Một số nghiên cứu cho thấy nam giới bị tổn hại bởi việc tiếp xúc với các hóa chất này mà nữ giới không bị ảnh hưởng khi tiếp xúc với chúng. Có thể nói, đó là số phận của nam giới.

Ngược lại theo các chuyên gia trong các viện nghiên cứu Âu châu, Hoa Kỳ, Canada:

Thuốc lá thụ động (sự tác hại thuốc lá trên người không hút thuốc) không gây ra tác hại đồng đều giữa nam và nữ giới: 30% các trường hợp ung thư phổi ở phụ nữ là người không hút thuốc, gấp ba lần so với nam giới.

– Các nhà nghiên cứu Hoa Kỳ khám phá rằng, phụ nữ bị ngừng tim (heart attack and stroke) trên đường phố ít có khả năng được cấp cứu bởi phương pháp hô hấp nhân tạo hơn nam giới. Những người xung quanh có thể sợ làm tổn thương họ và cảm thấy không thoải mái khi tiếp xúc với ngực họ.

– Những khác biệt này, cả về sinh học và môi trường, có tác động dây chuyền. Tuổi thọ khác nhau giữa nam và nữ, cũng như mức độ thường mắc bệnh và các triệu chứng của bệnh. Ví dụ, bệnh Alzheimer ảnh hưởng đến phụ nữ nhiều hơn. Họ thường mắc các dạng bệnh kèm theo trầm cảm hoặc lo âu.

– Phụ nữ cũng đang bị ảnh hưởng bởi một căn bệnh khác của người hút thuốc: bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD Chronic Obstructive Pulmonary Disease). Tại Hoa Kỳ, Úc và Áo, căn bệnh viêm phế quản mãn tính nghiêm trọng này hiện đang cướp đi sinh mạng của nhiều phụ nữ hơn. Tiến sĩ Anne

Prudhomme, bác sĩ chuyên khoa phổi tại Trung tâm Bệnh viện Bigorre ở Tarbes Pháp quốc cho biết: «Đây không còn chỉ là bệnh của những người đàn ông trên 60 tuổi hút thuốc cả đời và liên tục ho ra đờm nữa, phụ nữ ở độ tuổi 40 cũng đang bị ảnh hưởng». Khi nói đến sức khỏe, rõ ràng là phụ nữ và nam giới không bình đẳng. Nhà thần kinh học Catherine Vidal nhận định ngay cả khi họ sống lâu hơn nam giới, họ lại sống nhiều năm trong tình trạng sức khỏe kém.

Do đó, danh từ «phái yếu» là một di sản văn hóa và lịch sử không phản ánh thực tế sinh học cũng như khả năng cá nhân. Nó cho thấy định kiến giới đã ảnh hưởng đến nhận thức về phụ nữ như thế nào, trong khi khoa học hiện đại chứng minh rằng sức chịu đựng và sức mạnh không do giới tính quyết định.

Nữ giới trong chánh quyền và chánh trị

Trên toàn cầu, nữ giới chiếm tỷ lệ cao hơn nam giới trong việc nhập học và tốt nghiệp đại học, với khoảng 57% đến 58% tổng số sinh viên đại học. Khoảng cách giới tính này được quan sát ở hầu hết các quốc gia tiên tiến, mặc dù tỷ lệ chính xác có thể khác nhau tùy thuộc vào quốc gia, khu vực và ngành học cụ thể.

Dù được bình quyền, nhưng nữ giới vẫn chưa *‘bình đẳng’* với nam giới trong phạm vi chánh trị và trong chánh phủ, vì sao? – Câu trả lời nằm trong *‘phe’* phụ nữ. Theo thống kê «Phụ nữ trong chính trị năm 2025» của BGIPU (The British Group of the Inter-Parliamentary Union), nam giới nhiều hơn nữ giới ba lần trong các vị trí hành pháp và lập pháp. Mặc dù mọi nỗ lực san bằng tỷ lệ này nhưng vẫn còn sự chênh lệch trong nhiều quốc gia. Chỉ trong một vài quốc gia bắc Âu tỷ số này đạt gần đến 1:1. Tuy nhiên tỷ số này không bền vững qua các lần bầu cử!

Hành vi quấy rối (Harassment – Harcèlement)

– Một sự bất bình đẳng giữa nam và nữ:

– Hành vi quấy rối được định nghĩa là bạo lực lặp đi lặp lại, có thể bằng lời nói, xúc phạm thân thể và/hoặc tâm lý. Hiện tượng này đôi khi lan rộng trực tuyến trên mạng, trong trường hợp đó nó được gọi là bắt nạt trên mạng (cyberbullying). Hành vi quấy rối nơi làm việc là một vấn đề phổ biến ảnh hưởng đến cả phụ nữ và nam giới, mặc dù nó thường được coi là một thách thức mà phụ nữ phải đối mặt thường xuyên hơn. Trong những năm qua, vô số phụ nữ đã lên tiếng tố cáo hành vi quấy rối tình dục của các đồng nghiệp và cấp trên nam giới. Cyberbullying có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe tâm thần bằng cách làm tăng nguy cơ lo âu, trầm cảm, tự ti và thậm chí là ý nghĩ tự tử. Hậu quả Cyberbullying

ảnh hưởng trên thiếu nữ nhiều hơn thiếu niên.

Femicide: – Bạo lực giết hại phụ nữ vì lý do giới tính là một vấn đề nghiêm trọng và đáng báo động ở Hoa Kỳ, với hàng nghìn phụ nữ bị sát hại mỗi năm, chủ yếu bởi những người đàn ông mà họ quen biết. Bạo lực giết hại phụ nữ bắt nguồn sâu xa và là biểu hiện của sự mất cân bằng quyền lực trong xã hội, vốn thúc đẩy địa vị *bất bình đẳng giữa nam và nữ*. Điều này không chỉ xảy ra ở Hoa Kỳ mà kể cả Âu châu và nhiều nơi trên thế giới, phụ nữ hoặc bé gái bị sát hại vì giới tính của họ, và có thể có nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn như giết hại phụ nữ do bạo lực gia đình; tra tấn và giết hại phụ nữ vì lòng thù hận; cưỡng hiếp phụ nữ trong chiến tranh; một số nền văn hóa có tục lệ anh trai phải giết em gái vì «bảo vệ danh dự gia đình» (Honor killing) .

Quan điểm Phật giáo - Phụ nữ và việc xuất gia

Phật Giáo là một trong những tôn giáo bình quyền vì là tôn giáo đầu tiên có giáo đoàn cho ni giới. Giáo đoàn này được thành lập năm năm sau khi Đức Phật thành đạo. Hầu như người Phật tử nào cũng biết nguồn gốc của giáo đoàn ni giới này là từ bà Mahāpajāpatī Gotamī (Maha-Ba Xà Ba Đề), dì và cũng là kế mẫu của Đức Phật. Bình quyền nhưng khó có sự bình đẳng như sau, một lần nữa cũng do luật thiên nhiên:

Sau khi Đức Phật thành đạo, bà Mahāpajāpatī trở thành một trong những đệ tử đầu tiên của ngài. Bà đi theo Đức Phật khắp mọi nơi cần mẫn tu học nổi tiếng là người có trí tuệ và đức hạnh rất cao. Có rất đông phụ nữ luôn luôn theo bên cạnh Mahāpajāpatī để học đạo.

Theo kinh điển Phật Giáo Nguyên Thủy thì bà Mahāpajāpatī đến gặp Đức Phật để xin được chấp nhận cho phụ nữ xuất gia. Bà xin ba lần, ba lần đều bị từ chối.

Bà Mahāpajāpatī và nhóm phụ nữ theo bà tự cạo đầu, đắp y vàng để tỏ ý thành khẩn và quyết tâm đến xin Đức Phật. Lần này họ gặp cả Ananda, Thị giả của Đức Phật. Ananda nói giúp cho Mahāpajāpatī ba lần, lại cũng đều bị từ chối. Ananda thay đổi cách xin và hỏi Đức Phật rằng nếu phụ nữ xuất gia tu tập những lời của chính Đức Phật dạy họ có khả năng thành tựu tâm linh hay không? – Đức Phật trả lời cũng thành tựu như nam giới và cho phép Mahāpajāpatī và nhóm phụ nữ theo bà được xuất gia trở thành tu sĩ. Đối thoại giữa Ananda và Đức Phật khẳng định một điểm quan trọng là Đức Phật luôn luôn công nhận rằng phụ nữ cũng bình đẳng có khả năng thành tựu các quả vị chẳng khác gì nam giới.

Việc Đức Phật thoát đầu ngón ngón không chấp thuận lời yêu cầu của Mahāpajāpatī không thể được giải thích là ngài có thái độ kỳ thị giới tính, nhưng phải được hiểu rằng ngài đã biết rõ sự bình quyền nam nữ và sự bất bình đẳng về thể lực, tâm thức giữa nữ giới và nam giới. Vì vậy lý do mà Đức Phật từ chối lúc đầu hết sức là phức tạp: – Vì hơn 2500 năm trước đây, thuở sơ khởi Đức Phật và các đệ tử của ngài sống như những nhà tu khổ hạnh không trụ nơi nào quá 3 đêm. Ngoài việc khát thực qua làng xóm còn lang thang trong rừng đêm đến ngủ dưới gốc cây, không thuận cho cách sống của người phụ nữ. Rừng rú lại đầy dã thú và đạo tặc, càng thêm khó khăn cho nữ giới.

Lịch sử còn ghi lại một số trường hợp các vị ni bị đạo tặc hãm hiếp. Một số kinh điển cũng ghi rằng sau khi chấp thuận cho nữ giới xuất gia, Đức Phật đặt thêm nhiều giới luật đặc biệt cho ni giới, 348 giới luật dành cho Tỳ kheo ni, trong khi đó chỉ có 250 giới luật dành cho Tỳ kheo nam. Các giới luật này được quy định trong bộ kinh Vinaya. Những giới luật này đại khái đặt địa vị của ni giới dưới tầng giới vì nhiều lý do không phải vì phân biệt nam nữ và tầng giới phải luôn bảo vệ ni giới.

Vấn đề an toàn cho nữ giới cũng được người Trung Hoa quan tâm vài ngàn năm trước và biểu hiện qua việc tạo chữ viết. Chữ **An** trong tiếng Trung Hoa viết là 安, có nghĩa **an toàn, an ổn**,... Chữ An 安 có kết cấu trên dưới, được tạo bởi hai bộ thủ thường dùng đó là:

- Bộ Miên 宀 ở trên: có nghĩa là mái nhà.
- Bộ Nữ 女 ở dưới: có ý nghĩa là đàn bà, con gái.

Sự kết hợp giữa hai bộ thủ này được người Trung Hoa thời xưa quan niệm rằng phụ nữ nên ở trong nhà là an toàn nhất. Ngoài ra, cũng có cách lý giải khác cho rằng, trong nhà có phụ nữ thì mới yên tâm vì họ có thể lo liệu mọi việc trong gia đình.

Điều này vẫn đúng ở thế kỷ 21, bậc làm cha mẹ chỉ yên tâm khi con gái mình về đến nhà.

Cũng có kinh ghi lại lời Phật rằng, vì có phụ nữ gia nhập giáo đoàn mà Phật Pháp sẽ bị giảm đi 500 năm. Được hỏi về điều này, quý thầy giảng rằng vì nữ giới có quá nhiều trở ngại về bản thân so với nam giới, hơn nữa bản tính của người nữ thường không được mạnh mẽ, tâm thức phức tạp, không kiên định như nam giới họ dễ cảm xúc hơn, dễ buông lung và dễ bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh, bởi xã hội hơn rất nhiều so với nam giới. Vì vậy việc đồng ý cho nữ giới xuất gia giống như mang nhiều trở ngại, có thể làm Phật giáo bị diệt nhanh hơn, chính vì điều đó mà Đức Phật không đồng ý cho nữ giới xuất

gia chứ không phải vì trọng nam khinh nữ và cũng không phải nữ giới không có khả năng thành Phật.

Những người phụ nữ Phật Giáo đầu tiên này thuộc đủ tầng lớp: Từ những người quý tộc có học, cho đến các nhà tu khổ hạnh, góa phụ, nội trợ, những người bị chồng hắt hủi, cho đến cả các kỹ nữ. Điều này chứng minh không có sự phân biệt giai cấp và thật hoàn toàn bình quyền nam nữ trong Phật giáo.

Tất cả vấn đề nêu trên chứng minh rằng nam nữ *bình quyền* hoàn toàn có thể đạt được, nhưng *bình đẳng* theo nghĩa rộng không thể có, khi trong thiên nhiên còn có đối đãi nhị nguyên; có âm có dương; có nam có nữ; có trống có mái. Một câu hỏi được đặt ra: «có phải sự ‘*bất bình đẳng*’ này trong thế giới Ta Bà đã bố tức cho nhau để tạo nên một cuộc sống hài hòa và tốt đẹp hơn». Theo tinh thần Phật giáo thì mỗi người sẽ tái sinh theo biệt nghiệp của mình, vậy thiết nghĩ việc bình đẳng khó có thể được khi tái sinh và chỉ khi đạt được Giác ngộ nghĩa là đạt được chân tâm thanh tịnh thì không còn khác biệt giới tính.

Trong cuộc sống hằng ngày, nên chấp nhận sự khác biệt trong bình đẳng nam nữ để các đấng ‘mày râu’ còn có dịp tôn trọng, ‘galanterie – hào hiệp’, nhường nhịn và không phân bì với phụ nữ. Như việc ông cựu Chủ bút Phù Vân phát hành hai quyển ‘*Những cây bút nữ*’, mỗi quyển ‘*mỏng*’ khoảng 200 trang. Nếu muốn bình quyền bình đẳng và phân bì, các cây bút nam phải ‘*đòi*’ ông Chủ bút Nguyên Đạo ra ‘*Những cây bút nam*’ thì quyển sách chắc không ‘*mỏng*’ hơn một quyển Britannica Dictionary và phải 32 quyển như trọn bộ tự điển này mới đủ cho các cây bút nam!!!

Tài liệu tham khảo:

- Scientific American: Are Men The Weaker Sex.
- Guide sur l'article 5 de la Convention européenne des droits de l'homme.
- Nguyệt san *Ôa* m'intéresse: Maladie les hommes et les femmes ne sont pas égaux!
- Britannica: The women's rights movement.
- Tài liệu The British Group of the Inter-Parliamentary Union.
- Cambridge University Press & Assessment: Harassment.
- The EU Pay Transparency Directive.

CON CHÓ

Hồi ấy tôi chỉ độ 14-15 tuổi. Con chó cái nhà dưỡng tôi đẻ một lứa tám con, lông vàng như màu da bò. Tôi thích lắm, chọn một con ưng ý đem về nuôi.

Tôi mang chó về, chị Phượng lẹ làng bế cành cây nhỏ đo đuôi chó, vắt vào góc vườn, tin tưởng làm vậy chó sẽ không ị bậy.

Tôi nói:

– Giờ mình đặt tên nó là gì?

Chị Phượng nhíu mày hồi lâu rồi bật ra cái tên:

– Robert! Kêu nó là Robert!

Kế mẫu tôi phát biểu:

– Cái tên sao mà khó kêu, bẻ miệng quá!

Rồi bà gọi thử:

– Be! Be! ...

“Y như kêu một con dê!” – Tôi nghĩ thầm và bật cười vì âm điệu Nam Bộ không quen uốn lượn của bà.

Buổi tối, con chó nhớ mẹ kêu khóc rùm beng, đinh tai nhức óc! Chịu hết nổi, tôi và chị Phượng bật điện, đi kiểm cọng dây thun, quấn quanh mõm chó đến hai vòng.

Tuyệt diệu! Con chó im ỉm, không còn kêu rên nữa. Thế là cả nhà tha hồ đánh giấc.

Trời sáng, tôi hết hồn khi thấy con chó gần như lả đi, sắp chết. Chị Phượng vội bế nó lên để tháo cọng thun ra. Vừa chạm đến cọng thun là con chó đau đớn, rên rỉ thảm thiết, vì cọng thun đã ăn sâu vào da thịt. Phải mất nửa tiếng chị Phượng mới tháo được cọng thun. Tiếng rên la của con chó khiến tôi càng ân hận và thấy mình ngu tợn! Sự ngược ngạnh của tôi vô tình hành hạ con chó đến tội!

Tôi nhớ dù nuôi chó nhưng hình như chẳng bao giờ mình tắm chó và cũng chẳng để ý cho nó ăn. Kế mẫu tôi thấu hết việc này. Bà chăm sóc con chó chu đáo và không bao giờ dám cho nó ăn cơm cháy, vì: “Sợ là sau khi chết nó sẽ méc Diêm vương mình xử tệ với nó...” Bà thường giải thích với tôi như vậy, tôi chỉ mỉm cười. Những lúc rảnh, tôi thường ngoắc Robert tới vuốt ve, nỏ đùa với nó như chơi gấu bông.

Sang năm tôi đi tu. Quy luật chùa nghiêm nên tôi ít về thăm nhà. Vào thời điểm mùa màng thất thu, hầu như cả nước đều ăn đói. Khi tôi về thăm nhà, kế mẫu đãi tôi cơm cà-ri (xem như là thịnh soạn vào thời buổi ấy).

Tôi vừa ngồi vào ghế, thì Robert đi chơi đâu đó chạy về, trông thấy tôi, nó liền chạy tới trước mặt tôi, đứng thẳng người lên, đặt hai chân trước trên

đầu gối tôi và há to miệng phát ra một tràng tiếng “A” bỗng trầm thật dài!

Nó biểu lộ sự mừng rỡ bằng âm thanh như rên xiết, rên rỉ. Tôi dùng đúng từ “rên rỉ” vì tôi không bao giờ quên được cách mừng lạ lùng của nó, thêm vào đó là ánh mắt nó nhìn tôi thật tha thiết, nước mắt nó tuôn thành dòng, từng giọt từng giọt chảy tiếp nối nhau. Tôi bàng hoàng nhìn sững nó và bỗng thấy lòng quặn đau (dù bản chất tôi không hề sủng ái chó).

Chị Phượng kể hiện nó đang ăn loại cám dành cho heo. Nó có vẻ biết thân, an phận. Có lần nó đi chơi về, dòm quanh, chẳng thấy ai cho gì ăn, nó đành đến thau nước nốc một hơi thay cơm. Nghe kể mà xót xa. Tôi muốn cho nó cái gì đó, tô cơm trên tay tôi lúc đó thật ngon, trắng tinh, thơm lừng cà-ri. Nếu tôi cho nó, kế mẫu tôi sẽ buồn và nghĩ là tôi không quý đồ bà nấu. Tôi băn khoăn chưa biết nên làm thế nào thì chị Hai tôi sang thăm. Chứng kiến cảnh con chó chảy nước mắt mừng tôi, chị cầm lòng không đành, vội xúc tô cơm chan cà ri vào, ụp xuống thau cho con chó. Robert đánh chén sạch nhẵn, vẻ rất hạnh phúc, tôi cảm thấy ấm lòng, vỗ vỗ đầu nó.

Vài năm sau nhà tôi khá hơn. Bữa cơm đã có dinh dưỡng đầy đủ. Gia đình tôi có thêm cô dâu mới. Một lần khi tôi về thăm nhà, chị dâu tôi mách tôi:

– Robert không biết ai bắt về mà thật khôn và có nết, chị để chảo thịt trên nền nhà, quên đây rồi đi lên nhà trên. Vậy mà khi xuống thấy Robert vẫn lễ phép nằm xa xa, không hề ăn vụng! Sao mà nó ngoan thế không biết!?

Tôi hình mũi thăm, nghe chị khen con chó mà lòng tôi khoan khoái cứ như thể chị đang... khen tôi vậy.

Có thương và tội nghiệp Robert đến mấy, tôi không thể vuốt ve nó mãi, tôi phải rời nó để trở lại chùa, nhưng đôi mắt đầy lệ của nó cứ ám ảnh tôi. Càng buồn hơn nữa là, sau đó tôi nghe tin nó bị xe cán chết.

Người ta thường dùng từ chó để ví von, để chửi nhau, hòng miệt thị, hạ nhục địch thủ trong những cuộc cãi lầy. Thật ra con chó có lòng trung nghĩa rất đáng trân trọng, đức tính này có thể đại diện cho loài chó. Lắm lúc con người còn có thể phản bội, chứ con chó thì không. Nhiều con chó còn biết xả thân cứu chủ. Có lẽ vì vậy mà chó được cưng, được yêu chuộng nhiều. Bên Tây phương, người ta còn cho việc ăn thịt chó là hành động dã man.

Dù chủ đối thế nào, có tệ bạc hay đòn roi nhiều, con chó vẫn trung thành, lẻo đẻo đi theo chủ, không hề ôm lòng giận hờn. Chị Hai tôi kể có lần trong cơn giận chị đánh con chó gãy chân, nó chui vào gầm giường rên ư ử. Nhưng lát sau thấy chị đi chợ về

nó lết ra mừng chị. Nghĩa cử của nó làm chị chảy nước mắt, hối hận và tỉnh ra. Chị bảo tôi: “Ai mà đánh mình què giò thì mình sẽ ghim sâu vào lòng, ôm hận... chờ dịp trả miếng hoặc giận cả tuần, cả tháng... nhưng con chó lại “buông” rất mau. Con người mình luôn tự hào là thông minh hơn loài vật, song nếu mình có tính thù vật, thù dai, nhỏ mọn... thì phải nhìn nhận là con chó cho qua nhanh hơn mình, chịu đựng giỏi hơn mình!

Chị Phượng nói với tôi:

– Có lần trên chuyến xe khách chị ngồi gần một cô gái có một bàn tay rất lạ, bàn tay tật nguyên bẩm sinh, năm ngón cụt tự nhiên, song nhìn lại có vết tích giống như bị một nhát chém ngang.

Cô gái kể:

– Thuở em chưa chào đời, gia đình em có nuôi con chó cái. Một hôm nó sủa ồn dữ quá, ba em trong cơn nhậu say tức giận cầm dao chặt đứt bàn chân trước của con chó. Con chó chết thời gian lâu thì mẹ sanh ra em. Điều lạ lùng là bàn tay em lại cụt y như dấu vết ba em chém chân con chó... Nhà em khá nhưng em sống trong nhà lại cực như kiếp tôi đòi! Buồn quá cô ơi!

Rồi cô gái xuống xe. Cô có ngoại hình trông rất vất vả, khắc khổ, một phần có lẽ do nội tâm không thanh thản của cô.

Chuyện cô gái làm tôi nao lòng. Nói một lời an ủi người, làm người vui xem ra không khó, song nhờ được gốc khổ trong tâm người quả là không dễ. Có lẽ vì vậy mà Phật và chư Bồ-tát phải vào nhân gian để độ sinh, bày cách giải khổ.

Mỗi lần nghe người ta chửi nhau là chó tôi lại buồn cười. Có lẽ lời rủa sả không biến mình thành thấp hèn, song tư tưởng mình có thể khiến mình thành cao thượng hay thấp hèn.

Bởi vậy mà trong giáo lý luôn nhấn mạnh việc thanh lọc tâm. Không phải người ta chửi mình là chó thì lập tức mình bỏ bốn chân kêu gâu gâu liên, song mình rất dễ nổi giận khi bị miệt thị vậy. Khổ là do chúng ta cần và bám víu quá mức vào sự công nhận giá trị mình từ miệng người, bất kể người ấy là ai, cho dù họ là kẻ địch. Họ nói mình là thánh thì hình như chúng ta “đang bay”, họ miệt thị mình là loài gì thì in như ta tin và hóa thành loài ấy ngay. Không tin như vậy thì sao chúng ta lại giận!?

Có một điều, hình như ta ít tin Phật?

Vì Phật luôn nhấn nhủ: “Ta là Phật đã thành các ngươi là Phật sẽ thành!”. Nghe câu này ta không mừng, không cảm động, thậm chí không tin nữa.... Song nếu bị người mắng mình là... chó thì ta sẽ nhảy nhồm (y như là tin liền), vì ta không tự tin mình là

người, là Phật sẽ thành. Phật xác nhận vậy vì muốn chúng ta hiểu rằng trong tâm ai cũng có bản chất thánh thiện của Phật. Thấy người khổ chúng ta mềm lòng, bắt nạt người chúng ta hối hận... đó là Phật tâm.

Nếu Phật tâm hiển lộ tỏa sáng thường, thì cuộc sống chúng ta ngày ngày đều là xuân, luôn tươi tắn rạng rỡ. Bất kể thời tiết bên ngoài là hạ, thu, đông.

Mọi loài đều có phẩm chất tốt, đều có Phật tính. Tính Phật trong con chó là lòng trung nghĩa. Thực ra không phải con chó tốt hơn người, tốt hơn thì nó đã không làm chó.

Tất nhiên càng chứa nhiều phẩm chất tốt thì đời sống ta càng thăng hoa, hạnh phúc. Thăng hoa đến đỉnh điểm thì là Phật. Vì vậy muốn cuộc sống hạnh phúc thì chỉ có trưởng dưỡng phẩm chất Phật và không dung chứa những thói tật chúng sinh.

(Hồi ký Hạnh Đoàn)

THƠ | Nguyễn Hoàn Nguyên

THU LẠNH

Quá giang trên cánh bướm
mùa thu về ghé qua
chưa đông mà đã lạnh
lá vàng. lá nở hoa.
Hạt dẻ nằm trên cỏ
tặng phẩm đất trời ban
em cúi người nhận lấy
lung cong. vòng thời gian.
Nhật cả nụ cười tươi
cùng giọt lệ tai ương
có dòng sông chảy ngược
thân lúa ngậm đại dương.
Đầu bút khe khẽ động
từ viễn mộng phù du
con chữ về rơi rụng
sân vườn phơi lá thu.
Em cũng thôi vô tình
chia đôi nhánh gió lộng
hương thơm và vị đắng
một chung trà tim sen.
Mưa ru cùng cây lá
giục hoàng hôn xuống nhanh
trắng mờ treo cô quạnh
lũ nhím dợm đông miên.
Đốt lò đêm thu lạnh
khơi sâu dưới tro tàn
hạt lửa con ngái ngủ
giữa âm thầm nhân gian./

(Kampen, cuối tháng 10-2023)



CẢO THOM LẦN GIỎ TRƯỚC ĐÈN

Tuệ Lam chọn lọc

Cùng lần giở những áng thơ xưa, để gặp lại vẻ đẹp của tiếng Việt và chiều sâu tâm hồn Việt.

Tản Đà

CẢM THU, TIỄN THU

Điệu Trường đoàn ca

Từ vào thu đến nay,
Gió thu hiu hắt,
Sương thu lạnh,
Giăng thu bạch,
Khói thu xây thành.
Lá thu rơi rụng đầu ghềnh,
Sông thu đưa lá bao ngành biệt ly.
Nhận về én lại bay đi,
Đêm thì vượn hót, ngày thì ve ngâm.
Lá sen tàn tạ trong đầm,
Nặng mang giọt lệ âm thầm khóc hoa.
Sắc đầu nhuộm ố quan hà,
Cỏ vàng, cây đỏ, bóng tà tà dương.
Nào người cố lý tha hương,
Cảm thu, ai có tư lường hỡi ai?

Nào những ai,
Bảy thước thân nam tử,
Bốn bể chí tang bồng;
Đường mây chưa bằng cánh hồng,
Tiêu ma tuế nguyệt, ngại ngùng tu my¹.

Nào những ai,
Sinh trưởng nơi khuê các,
Khuya sớm phận nữ nhi.
Song the ngày tháng thoi đi,
Vương tơ ngắm rện² nhớ thì thương hoa.

Nào những ai,

¹ Tất cả các Chú thích ở đây đều do BBT Viên Giác thực hiện.

Tu my = Râu mày.

² rện: cách gọi cổ của con nhện.

Tha phương khách thổ,
Hải giác thiên nha,
Ruột tầm héo, tóc sương pha,
Gốc phần chạnh tưởng quê nhà đòi cơn.

Nào những ai,
Cù lao báo đức,
Sinh dưỡng đèn ơn,
Kính sương³ nghĩ nỗi miền đơn,
Giàu sang bất nghĩa mà hơn nghèo hèn⁴.

Nào những ai,
Tóc xanh mây cuốn.
Má đỏ huê ghen,
Làng chơi duyên đã hết duyên.
Khúc sông giăng rã con thuyền chơi vơi.

Nào những ai,
Dọc ngang giới⁵ rộng,
Vùng vẫy bể khơi,
Đội giới đạp đất ở đời;
Sa cơ thất thế quê người chiếc thân.

Nào những ai,
Kê vàng tỉnh mộng⁶,
Tóc bạc thương thân,
Vào trông lá rụng đầy sân,
Công danh phù thế có ngần ấy thời.

Thôi nghĩ cho,
Thu tự giới,
Cảm tự người,
Người đời ai cảm ta không biết,
Ta cảm thay ai, viết mấy lời.

Thôi thời,
Cùng thu tạm biệt,
Thu hãy tạm lui,
Chi để khách đa tình đa cảm,
Một mình thay cảm những ai ai.

(Tháng chín năm Canh Thân 1920)

Theo bản in: Khối tình con III, Tản Đà thu cục, 1932.

--

Tản Đà (1889–1939) là người đứng ở ngưỡng cửa giữa Thơ cũ và Thơ Mới. Đọc lại Tản Đà, ta không chỉ gặp một thi sĩ lớn, mà còn gặp một trong những tiếng nói đầu tiên của tiếng Việt hiện đại.

³ Kính sương: đã trải nhiều sương gió, người đã nhiều từng trải.

⁴ Nếu vì giàu sang, công danh mà quên bốn phận hiếu dưỡng, thì cái giàu ấy chẳng đáng gì.

⁵ Giới = trời

⁶ Theo điển tích “Kê vàng tỉnh mộng”: Giật mình tỉnh lại sau giấc mộng công danh.

WHO - Tổ chức Y tế Thế giới định nghĩa tình trạng sức khỏe tốt là: "Sức khỏe không chỉ đơn thuần là không mắc bệnh hay tật nguyền, mà là trạng thái toàn diện về thể chất, tinh thần và giao tiếp xã hội" – "Health is a state of complete physical, mental and social well-being and not merely the absence of disease or infirmity".

ẤY CHÍNH LÀ TRẠNG THÁI THÂN TÂM AN LẠC

Phan Hung Nhon

Phát hiện mới về TÁC DỤNG KỶ DIỆU CỦA GỪNG

Ở Việt Nam gừng vốn là một thứ gia vị và cũng là một vị thuốc được sử dụng từ lâu trong dân gian. Đông Y thường dùng gừng làm thuốc giải cảm, làm ấm tỳ vị và để chống nôn. Ngoài ra trong dân gian Việt Nam, lại có phổ biến rất nhiều công dụng truyền thống về gừng. Thế nhưng củ gừng còn có nhiều tác dụng kỳ diệu khác nữa. Những năm gần đây nhiều nghiên cứu về dược lý đã phát hiện thêm nhiều tác dụng đặc biệt khác của củ gừng.

Ở Việt Nam, người ta được biết trong gừng tươi có enzyme phân hủy rất mạnh các protein thành các amino acide làm thức ăn dễ



tiêu hóa và các loại chuỗi peptid nên chống dị ứng. Sự kiện này giải thích lý do mà người Việt Nam thường dùng làm gia vị khi chế biến những món ăn như ốc chẳng hạn. Hoặc ăn thịt vịt luộc khó tiêu thì phải có nước mắm gừng. Gừng có tác dụng kích thích làm tăng vận chuyển thức ăn mà không gây sự co thắt quá mức. Vì thế gừng được sử dụng để làm dễ tiêu, ngừa các chứng đầy hơi hay ói mửa.

Tác dụng chống lão suy.

Ngoài cuộc nghiên cứu của các khoa học gia Nhật Bản cho biết những thành phần cay trong củ gừng có tác dụng chống oxy-hóa rất mạnh đối với các chất mỡ có trong thịt. Gừng không những có

hấp thụ vào cơ thể các thành phần cay đó còn có tác dụng chống lại sự oxy-hóa các chất mỡ bên trong cơ thể.

Các Bác sĩ Đan Mạch và Đức cho người bệnh uống nhiều gừng tươi suốt một tuần, nhận thấy gừng ngăn chặn cơ thể sản xuất ra dramacin một chất gây kết dính tiểu cầu thành cục máu làm nghẽn mạch. Nghiên cứu cho biết trong củ gừng có một chất đặc biệt có cấu tạo hóa học gần

giống với chất acide salicylic trong thuốc aspirine. Các nhà bào chế đã sử dụng chất đó để chế thành loại thuốc hòa loãng máu để chống sự đông máu. Thuốc này còn có tác dụng làm giảm mỡ trong máu, hạ thấp huyết áp, đặc biệt là có thể dùng để phòng ngừa chứng huyết khối và chữa trị bệnh nghẽn tắc cơ tim. Đã vậy thuốc này không gây tác dụng phụ, và an toàn hơn.

Khi bị lạnh người ta thường dùng gừng để làm ấm. Những cuộc nghiên cứu cho thấy gừng có tác dụng kích thích trung tâm vận mạch, đồng thời làm cường tim. Mặt khác gừng lại làm giãn mạch, vì vậy gừng rất có ích cho những người bị bệnh tim mạch. Gừng lại làm tăng tiết mồ hôi, vì vậy khi bị sốt người ta thường dùng gừng để hạ nhiệt.

Gừng có tác dụng phòng sỏi mật. Những cuộc nghiên cứu mới đây của các khoa học gia Nhật Bản cho biết khi lượng prostaglandin trong cơ thể phân tiết quá nhiều, hàm lượng chất muxin trong dịch mật có thể tăng lên. Chất muxin này có thể kết hợp với các ion calci và bilirubin trong dịch mật để tạo thành các sỏi mật. Các loại dầu thơm có trong củ gừng có tác dụng ức chế sự hợp thành prostaglandin do đó làm giảm bớt hàm lượng muxin trong dịch mật và có thể làm phòng ngừa bệnh sỏi mật. Vì vậy hiện nay những người có nguy cơ mắc bệnh sỏi mật được khuyên nên thường xuyên ăn thêm gừng hay chế phẩm từ gừng.

Các khoa học gia Đức đã công bố, nước gừng có khả năng ức chế sự sinh sản của tế bào ung thư và làm giảm bớt các tác dụng phụ của mọi thứ thuốc chống ung thư.

Trong bệnh đau nửa đầu, ở Việt Nam thường dùng khoảng 500gr gừng khô hòa với nước uống lúc lên cơn đau, lặp lại mỗi 4 giờ một lần kéo dài trong 4 ngày thì cơn đau sẽ giảm rõ rệt. Thì ngày

nay tác dụng này của gừng đã được các khoa học gia Tây phương xác nhận và khuyên thêm sau đó tiếp tục ăn gừng tươi hàng ngày cơn đau nửa đầu sẽ mau nhẹ hơn. Trong gừng có các chống oxy-hóa, ức chế được sự hình thành các chất gây viêm (prostaglandin, thromboxan, leucotrien).

Gừng có tác dụng điều hòa miễn dịch tăng lượng corticosteroid tự nhiên trong cơ thể. Gừng có nhiều tinh dầu, trong đó có chất zingiberol có tính chất diệt nấm và chất mecin có tính diệt khuẩn. Gừng được dùng để chữa các bệnh viêm đường hô hấp (ở Việt Nam, dân gian thường giã nát gừng với muối ngâm hay vắt lấy nước nhỏ mũi hoặc làm giảm đau kháng viêm bằng cách giã một ít gừng tươi với ít muối bỏ vào chỗ đau sau khi bị ngã hay xoa bóp khi đau nhức).

Các khoa học gia Á Đông nói rằng gừng có tác dụng chống đau răng. Thực nghiệm cho thấy các chất zingiberol, zingiberen, aldehyde trong củ gừng có tác dụng tiêu viêm, giảm đau và diệt khuẩn. Giới y khoa Hòa Lan nhận thấy trong củ gừng có những chất tác dụng giống như thuốc kháng sinh và tác dụng này rõ rệt nhất với các chứng viêm nhiễm do vi khuẩn salmonella gây nên.

Hiện giới y khoa Tây phương đang nghiên cứu những tác dụng đặc biệt của gừng trong những lối điều trị cổ truyền Việt Nam: Giã gừng tươi, vắt lấy nước cốt thoa ngoài da có tác dụng tiêu thũng, giảm phù nề; giã gừng tươi với muối bỏ vào chỗ bị bong gân. Gừng giã với củ cải vắt lấy nước uống để tiểu trừ chứng tương bụng, chống mệt mỏi.

Người Việt Nam thường nhai một ít gừng với muối trước khi đi ghe tàu ra khơi hoặc lên xe, tàu để dọc đường khỏi bị say nôn. Các nhà khoa học Anh đã nghiên cứu tác dụng cổ truyền này và xác nhận gừng có khả năng ngừa say hay nôn, ngoài ra còn cho biết so sánh tác dụng chống nôn say tàu của gừng với các hóa dược ví dụ như 1000gr bột gừng có tác dụng chống nôn tương đương với 950gr thuốc metoclopramid chẳng hạn. Trong công dụng này gừng lại tốt hơn là không có tác dụng phụ như cảm giác buồn ngủ, khô miệng, táo bón hay bí tiểu tiện. ■

THƠ
Phạm Văn Quang

Tìm...

*Tôi về, tìm lại... chính tôi
Mấy mươi năm đã xa rồi, thuở xưa
Cao xanh vùn vù bao mùa
Miền riêng ký ức nặng, mưa bụi... Tìm...*

*Tìm trong hằn vết chân chim
Đâu miền dấu ái nổi chìm, thời gian
Tròng trành một gánh đa đoan
Tàn ngần con sáo, sang ngang một chiều*

*À ơi, bóng đổ cô liêu
Hu không cát bụi, cõi phiêu bồng này... ./.
(lanh.ktq, Hải Dương, sớm chiều 15.12.2025)*

THƠ
Lan Nhã

MỊ NƯƠNG

*Lệ rơi tuổi mộng xuân thì
Tay nâng chén ngọc tình suy hồn người
Lững lơ một chiếc thuyền trôi
Tài hoa nhạc khúc tuyệt vời dưới trăng*

*Ngẩn ngơ hồn ngẩn ngơ lòng
Ngàn hoa lá cũng thì thào ngủ yên
Tương tư lâu mộng vàng son
Nửa vầng trăng ngọc ngà buông giấc vàng*

*Tình duyên ai lệ chứa chan
Lòng riêng ai tiếng nhặt khoan sáo diều
Bến mơ tình mộng tan theo
Hòa trong Chén Ngọc tuyền đài Trương Chi ./.*

*(Chuyện tình của nàng Mị Nương - 26.8
2026)*

KHÁNG SINH

Kháng sinh - Vì sao nhiều năm qua

chúng ta đã dùng sai ?

Trước đây quy tắc là:

Luôn luôn uống kháng sinh cho đến khi hết hộp, ngay cả khi đã thấy khỏe hơn. Lý do được đưa ra là: nếu ngừng quá sớm, một số vi trùng có thể sống sót và trở nên kháng thuốc.

Ngày nay chúng ta được biết:

Kháng sinh ở trong cơ thể càng lâu thì vi trùng càng có khả năng thích nghi và phát triển **tính kháng thuốc** (Resistenz).

Vì vậy, lời khuyên hiện nay là: Thời gian dùng kháng sinh ngắn hơn, thường mang lại hiệu quả tốt hơn.



Tuy vậy: Người bệnh không được tự ý uống hoặc tự ý bỏ kháng sinh! Thời gian tối ưu để dùng thuốc cần được BS quyết định tùy theo bệnh, mức độ nặng, diễn tiến và loại mầm bệnh gây ra.

Nguồn: Davar et al. (2023), Curran et al. (2022), Spellberg et al. (2023), Grant, Saux (2021), DGI, Quarks, ARD

SHCĐ

SA SÚT TRÍ TUỆ

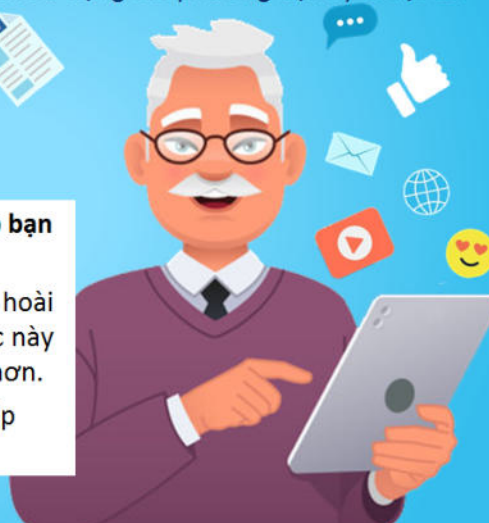
Một cách để giúp não bạn vẫn minh mẫn khi về già!

Theo 1 nghiên cứu mới đây, những người từ 50 t. trở lên có nguy cơ mắc **bệnh sa sút trí tuệ thấp hơn** nếu họ thường xuyên sử dụng các phương tiện kỹ thuật số.



Cách các phương tiện kỹ thuật số giúp bạn phòng tránh sa sút trí tuệ:

- Máy móc và phần mềm cứ thay đổi hoài – làm bạn phải **luôn thích nghi**. Việc này giúp não bạn làm việc và linh hoạt hơn.
- **Giao tiếp xã hội qua mạng** cũng giúp giảm nguy cơ sa sút trí tuệ.



KẾT LUẬN: Sử dụng Internet cũng tốt cho não bộ - không thua gì việc đọc sách, chơi nhạc hay chơi trò chơi.

Nguồn: Bengt & Scullin (2025), Madigan et al. (2021), Méndez et al. (2024), Chang et al. (2020), Quarks, WDR

SHCĐ



THẾ HÙNG

„HÖRST DU MICH?“

*Ein Theaterstück über die zweite Generation –
und eine Botschaft an uns Eltern.*

Als Eltern der ersten Generation haben wir unsere eigene Geschichte. Wir sind nach Deutschland gekommen, haben hier ein neues Leben aufgebaut, manche von uns unter schwierigen Bedingungen, und versucht, unseren Kindern eine gute Zukunft zu ermöglichen. Wir haben unsere Sprache, unsere Kultur, unsere Werte und unsere Erinnerungen aus Vietnam mitgebracht und an unsere Kinder weitergegeben.

Aber auf diesem Weg haben wir uns vielleicht nicht immer eine wichtige Frage gestellt: Haben wir unseren Kindern wirklich zugehört?

Vor einiger Zeit hatte ich die Gelegenheit, das Theaterstück „Hörst du mich? – Eine viet-deutsche Sprachlosigkeit“ von Benjamin Truong zu sehen. Ich ging mit Neugier in die Vorstellung, aber ich

hätte nicht erwartet, dass mich dieses Stück so sehr zum Nachdenken bringen würde – über unsere Kinder, über uns als Eltern und über die unsichtbaren Abstände, die manchmal zwischen den Generationen entstehen. Deshalb möchte ich im Rahmen unserer Rubrik „Generation 2+“ von Viên Giác dieses besondere Theaterstück und seine Macher vorstellen.

► Wenn Sprache nicht ausreicht, um das auszudrücken, was im Herzen liegt

„Hörst du mich?“ – diese kurze Frage trägt sehr viel in sich. Das Stück wird aus der Perspektive von Viet-Deutschen der zweiten Generation erzählt. Sie sind in Deutschland aufgewachsen und sprechen im Alltag Deutsch. Gleichzeitig tragen sie die Kultur, Erinnerungen und Geschichten ihrer vietnamesischen Eltern in sich.

Drei Protagonist*innen versuchen, Worte für Dinge zu finden, die oft unausgesprochen bleiben: Gefühle, Erinnerungen, Fragen nach der eigenen Herkunft und nach der eigenen Identität. Wie

Chuyên mục “THẾ HỆ 2+: TIẾNG LÒNG TUỔI TRẺ HẢI NGOẠI”

(bắt đầu từ Viên Giác 271 - Tháng 2/2026 – Thế Hùng phụ trách)

Thế hệ 2+ Việt Nam sinh trưởng ở hải ngoại, lớn lên giữa nhiều nền văn hóa khác nhau nhưng vẫn mang trong tâm cội nguồn văn hóa và những giá trị nhân bản Việt. Chuyên mục này của Tạp Chí Viên Giác mong giới thiệu những tâm tư tuổi trẻ hải ngoại – những cảm nhận, suy tư và trải nghiệm liên quan đến văn hóa, tôn giáo, đời sống và bản sắc Việt trong bối cảnh thế giới rộng mở. Khung bài viết: khoảng 800–1500 chữ (có thể dài hơn khi cần thiết). Chúng tôi cũng hoan nghênh những sáng tác thuộc các thể loại khác như thơ, nhạc, hội họa. Bài gửi, xin vui lòng ghi rõ họ tên, nơi cư trú và vài dòng giới thiệu ngắn về tác giả. Ngôn ngữ: tốt nhất là tiếng Việt; trong trường hợp không tiện viết tiếng Việt, có thể gửi bằng tiếng Đức hoặc tiếng Anh, Viên Giác sẽ hỗ trợ chuyển sang tiếng Việt.

** Kurzinfo (Deutsch)*

THẾ HỆ 2+: Junge Stimmen aus der vietnamesischen Diaspora

Beiträge zu Kultur, Buddhismus und vietnamesischer Identität sind herzlich willkommen.

Textlänge: 800–1500 Wörter (bei Bedarf länger). Auch andere Beiträge wie Lyrik, Musik oder bildnerische Arbeiten sind willkommen. Bitte Name, Wohnort und eine kurze Autorenangabe beifügen. *Sprache:* nach Möglichkeit Vietnamesisch; falls nicht möglich, gerne Deutsch oder Englisch – wir übernehmen die Übersetzung ins Vietnamesische.

** Short Notice (English)*

THẾ HỆ 2+: Voices of Young Vietnamese Abroad

We welcome contributions and reflections on culture, Buddhism and Vietnamese identity.

Length: 800–1500 words (longer if necessary). Other forms such as poetry, music or visual arts are also welcome. Please include your name, place of residence and a brief author's bio. *Language:* preferably Vietnamese; if this is not possible, German or English is fine – we will translate into Vietnamese.

spricht man über Gefühle, wenn es in der Familie nie einen vertrauten Raum dafür gab? Warum können Eltern und Kinder einander manchmal nicht verstehen, obwohl sie unter einem Dach leben? Und ist tatsächlich nur die unterschiedliche Sprache daran schuld?

► **Ist wirklich nur die Sprache die Barriere?**

Oft denken wir, dass die Schwierigkeiten zwischen Eltern und Kindern vor allem an der Sprache liegen. Die Eltern sprechen Vietnamesisch, die Kinder Deutsch. Manchmal möchten die Kinder etwas erzählen, finden aber nicht die richtigen vietnamesischen Worte. Und manchmal möchten die Eltern etwas erklären, wissen aber nicht, wie sie es so ausdrücken können, dass ihre Kinder es wirklich verstehen.

Doch das Stück macht deutlich: Die Sprachlosigkeit zwischen den Generationen entsteht nicht nur durch unterschiedliche Sprachen. Dahinter liegen auch unterschiedliche Lebenserfahrungen. Viele von uns aus der ersten Generation haben Krieg, schwierige Zeiten, Verluste oder große Veränderungen erlebt. Wir haben unsere Heimat verlassen und mussten in einem fremden Land ein neues Leben beginnen. Für viele von uns standen Arbeit, Sicherheit und die Zukunft der Familie an erster Stelle.

Unsere Kinder hingegen sind in Deutschland aufgewachsen. Sie haben eine andere Kindheit erlebt, ein anderes Bildungssystem, eine andere Gesellschaft und eine andere Sprache. Wir gehören zur selben Familie – und sind doch mit zwei unterschiedlichen Welten aufgewachsen. Vielleicht beginnt genau dort die „Sprachlosigkeit“, von der das Theaterstück erzählt.

► **Zwischen zwei Kulturen**

Besonders eindrücklich fand ich die Darstellung des Lebens zwischen zwei Kulturen. Zu Hause ist Vietnam. Außerhalb der Familie ist Deutschland. Für die zweite Generation kann daraus manchmal ein Gefühl entstehen, nicht ganz hier und nicht ganz dort zu sein. Die Frage „Wer bin ich eigentlich und wo gehöre ich hin?“ kann zu einem wichtigen Teil der eigenen Identität werden.

Das ist nicht immer einfach. Vielleicht müssen wir als Eltern verstehen, dass solche Fragen keine Ablehnung unserer Herkunft oder unserer Familie bedeuten. Im Gegenteil: Für viele junge Menschen ist die Auseinandersetzung mit ihrer Identität auch eine Suche nach den eigenen Wurzeln und damit nach einem besseren Verständnis der eigenen

Familie.

► **Wer steckt hinter „Hörst du mich?“**

Benjamin Truong ist ein viet-deutscher Künstler, Regisseur und Theatermacher. In seiner künstlerischen Arbeit beschäftigt er sich mit Fragen von Identität, Migration, Erinnerung und den Erfahrungen der viet-deutschen Community. Gemeinsam mit seinem Team hat er „Hörst du mich?“ entwickelt – ein Stück, das persönliche Erfahrungen mit gesellschaftlichen Fragen verbindet.

Das Theaterstück wurde bereits mehrfach in verschiedenen Städten, unter anderem in Berlin und Bremen, aufgeführt und fand sowohl beim deutschen als auch beim viet-deutschen Publikum großen Anklang. Laut Benjamin Truong soll „Hörst du mich?“ voraussichtlich in der zweiten Jahreshälfte 2027 auch in Hannover zu sehen sein.

► **Eine Liebeserklärung an die Eltern**

Vielleicht ist genau das der Punkt, der mich an diesem Theaterstück besonders berührt hat: Es geht nicht um eine Anklage gegen die erste Generation. Im Gegenteil: „Hörst du mich?“ wird auch als „Liebeserklärung an die Eltern“ beschrieben.

Wir als erste Generation haben vieles so gemacht, wie wir es für richtig hielten. Vielleicht waren wir manchmal streng. Vielleicht haben wir zu wenig über Gefühle gesprochen. Vielleicht waren wir der Meinung, dass unsere Liebe vor allem darin besteht, für die Familie zu arbeiten, Opfer zu bringen und den Kindern ein besseres Leben zu ermöglichen.

Aber vielleicht brauchen unsere Kinder neben all dem noch etwas anderes: Sie möchten gehört werden. Und genau hier stellt das Stück seine zentrale Frage: „Hörst du mich?“

► **Eine Brücke zwischen den Generationen**

Für mich richtet sich die Botschaft des Stücks deshalb nicht nur an die zweite Generation. Sie gibt auch uns Eltern die Möglichkeit, über uns selbst nachzudenken. Vielleicht können wir uns fragen: Was wollte mein Kind mir einmal sagen, was ich nicht gehört habe? Welche Gefühle haben wir in unserer Familie nie ausgesprochen? Und können wir heute noch einmal anfangen, miteinander zu sprechen?

Wir müssen nicht alles verstehen, was unsere Kinder erlebt haben. Aber wir können damit beginnen, zuzuhören. Genauso kann auch die

zweite Generation versuchen, die Geschichte ihrer Eltern mit etwas mehr Verständnis zu betrachten. Denn hinter der manchmal schwierigen oder schweigsamen Art unserer Generation stehen oft eigene Erfahrungen, Entbehrungen, Ängste und Opfer, über die wir selbst nur selten gesprochen haben.

Vielleicht ist „Hörst du mich?“ deshalb nicht nur eine Geschichte der Generation 2+. Es ist auch eine Geschichte der Generation 1+. Denn zwischen den Generationen fehlt es vielleicht gar nicht an Liebe. Was manchmal fehlt, ist eine gemeinsame Sprache, um diese Liebe auszudrücken.

►Zuhören, um einander besser zu verstehen

Nach der Vorstellung blieb die Frage noch lange in meinem Kopf. Vielleicht bedeutet „hören“ hier viel mehr als nur Worte wahrzunehmen. Wirklich zu hören bedeutet, auch das zu verstehen, was hinter den Worten liegt: Gefühle, Wünsche, Erinnerungen, Enttäuschungen und manchmal auch das, was überhaupt nicht ausgesprochen werden kann.

Die erste Generation hat den Grundstein gelegt. Die zweite Generation führt die Geschichte weiter – vielleicht auf eine andere Art und mit anderen Fragen.

Wir unterscheiden uns in Sprache, Lebensweise und manchmal auch in unseren Vorstellungen. Aber eines verbindet uns: Wir sind eine Familie. Vielleicht können wir genau dort wieder ansetzen.

Nicht um einander zu beurteilen. Sondern um einander zuzuhören, einander zu verstehen und wieder ein Stück näher zusammenzufinden.

Und vielleicht genügt es manchmal, wenn einer beginnt zu fragen: „Hörst du mich?“

Und der andere wirklich antwortet: „Ja. Ich höre dich“.

THẾ HÙNG CÓ NGHE LỜI CON NÓI?

Một vở kịch về thế hệ thứ hai – và lời nhắn gửi đến những bậc cha mẹ.

Là những người thuộc thế hệ thứ nhất, chúng ta đến Đức với hành trang là tiếng mẹ đẻ, văn hóa, những giá trị gia đình và những ký ức từ quê hương. Chúng ta đã cố gắng xây dựng một cuộc sống mới, làm việc, nuôi dạy con cái và mong muốn mang đến cho các con một tương lai tốt đẹp hơn.

Nhưng có một câu hỏi mà có lẽ nhiều bậc cha mẹ chúng ta chưa bao giờ thật sự tự hỏi: Liệu

chúng ta đã thực sự lắng nghe con mình?

Gần đây, tôi có cơ hội xem vở kịch „Hörst du mich? – Eine viet-deutsche Sprachlosigkeit“ của đạo diễn Benjamin Truong. Đây là một trải nghiệm khiến tôi suy nghĩ rất nhiều. Không chỉ về những người trẻ thuộc thế hệ thứ hai, mà còn về chính chúng ta – những người cha, người mẹ của thế hệ thứ nhất.

Tôi nhận ra rằng có những khoảng cách giữa cha mẹ và con cái không phải lúc nào cũng dễ nhận thấy. Chúng ta sống chung một mái nhà, yêu thương nhau, cùng chia sẻ cuộc sống, nhưng đôi khi lại không biết làm thế nào để nói với nhau về những điều thật sự nằm sâu trong lòng. Có lẽ chính vì vậy mà câu hỏi „Hörst du mich?“ – „Ba mẹ có nghe con không?“ cứ vang lên trong tôi sau khi vở diễn kết thúc.

►Khi ngôn ngữ không đủ để nói những điều trong lòng

„Hörst du mich?“ là một vở diễn được xây dựng từ góc nhìn của những người Đức gốc Việt thuộc thế hệ thứ hai. Ba nhân vật cố gắng tìm cách diễn đạt những điều vốn rất khó nói: cảm xúc, ký ức, nguồn gốc, bản sắc và những điều chưa bao giờ có thể nói thành lời.

Vở diễn đặt ra những câu hỏi rất gần gũi: Làm thế nào để nói về cảm xúc khi chúng ta chưa bao giờ có một không gian quen thuộc để nói về chúng? Điều gì xảy ra khi việc giao tiếp giữa cha mẹ và con cái không còn hiệu quả? Có phải rào cản ngôn ngữ chính là nguyên nhân khiến chúng ta không thể hiểu nhau?

►Có thật sự chỉ là rào cản ngôn ngữ?

Khi nghe đến hai chữ „Sprachlosigkeit“ – sự không thể nói nên lời – chúng ta có thể nghĩ ngay đến sự khác biệt về ngôn ngữ. Nhưng có lẽ vấn đề không chỉ nằm ở việc cha mẹ nói tiếng Việt, còn con cái lớn lên với tiếng Đức. Khoảng cách giữa hai thế hệ còn bắt nguồn từ những trải nghiệm sống rất khác nhau.

Thế hệ thứ nhất đã trải qua những năm tháng khó khăn, những mất mát, những biến động của lịch sử, những lo toan về cuộc sống và tương lai. Khi đến Đức, nhiều người phải bắt đầu lại từ đầu, làm việc vất vả, thích nghi với một xã hội mới và cố gắng tạo dựng một cuộc sống ổn định cho gia đình.

Trong khi đó, con cái chúng ta lớn lên tại Đức. Các em đi học ở Đức, sử dụng tiếng Đức hằng ngày, có những người bạn Đức, tiếp nhận một nền giáo dục và một cách nhìn về cuộc sống khác với

cha mẹ. Cùng một gia đình, nhưng đôi khi là hai thế giới khác nhau. Và chính từ đó, sự im lặng giữa các thế hệ có thể bắt đầu.

►Giữa hai nền văn hóa

Nhiều người trẻ Đức gốc Việt lớn lên với cảm giác mình đứng giữa hai thế giới. Ở nhà là tiếng Việt, món ăn Việt, những quy tắc và giá trị gia đình mà cha mẹ mang theo từ quê hương. Bước ra ngoài là nước Đức, tiếng Đức, trường học, bạn bè và một môi trường xã hội khác.

Có khi các em cảm thấy mình không hoàn toàn thuộc về nơi này, nhưng cũng không hoàn toàn thuộc về nơi kia. „Tôi là ai? Tôi thuộc về đâu?“ Đó là những câu hỏi mà thế hệ thứ hai có thể mang theo trong nhiều năm.

Nhưng theo tôi, việc đặt những câu hỏi ấy không có nghĩa là các em muốn từ bỏ nguồn gốc của mình hay xa rời cha mẹ. Ngược lại, đó có thể chính là một hành trình đi tìm hiểu bản thân, tìm về cội nguồn và cố gắng hiểu mình đến từ đâu.

►Một lời yêu thương gửi đến cha mẹ

Điều khiến tôi đặc biệt xúc động là: „Hörst du mich?“ không được tạo ra như một lời trách móc dành cho thế hệ thứ nhất. Ngược lại, những người thực hiện vở diễn xem đây như một „Liebeserklärung an die Eltern“ – một lời yêu thương gửi đến cha mẹ.

Có lẽ đây là điểm mà chúng ta, những người thuộc thế hệ cha mẹ, cần đặc biệt lắng nghe. Thế hệ chúng ta thường thể hiện tình yêu bằng hành động. Chúng ta đi làm, chịu khó, tiết kiệm, lo cho gia đình và cố gắng dành cho con những điều tốt nhất mà mình có thể.

Đó chính là cách chúng ta nói: „Cha mẹ thương con.“ Nhưng đôi khi con cái lại cần một điều khác nữa.

Các em muốn được hỏi: „Con có ổn không?“ Muốn được nói: „Con đang buồn.“ Và có lẽ, sâu trong lòng, các em chỉ muốn cha mẹ trả lời: „Cha mẹ nghe con.“

Có thể tình yêu giữa hai thế hệ chưa bao giờ thiếu. Chỉ là chúng ta chưa phải lúc nào cũng tìm được cách để diễn đạt tình yêu ấy bằng cùng một ngôn ngữ.

►Về những người thực hiện

Benjamin Truong là một nghệ sĩ, đạo diễn và nhà làm sân khấu người Đức gốc Việt. Trong công việc nghệ thuật của mình, anh quan tâm đến những câu hỏi về bản sắc, di cư, ký ức và những trải nghiệm của cộng đồng Đức-Việt. Cùng với ê-kíp của „Hörst du mich?“, anh đã xây dựng một vở diễn kết nối những trải nghiệm cá nhân với những vấn đề của xã hội.

Vở kịch đã được trình diễn nhiều lần tại các thành phố khác nhau, trong đó có Berlin và Bremen, và đã nhận được sự đón nhận tích cực từ cả khán giả Đức lẫn khán giả Đức-Việt. Theo chia sẻ của Benjamin Truong, „Hörst du mich?“ dự kiến sẽ được trình diễn tại Hannover vào nửa cuối năm 2027.

►Một câu cầu giữa các thế hệ

Có lẽ điều tôi thích nhất ở vở diễn này là nó không đặt câu hỏi để tìm ra ai đúng, ai sai. Nó chỉ hỏi: Chúng ta có thể hiểu nhau hơn không?

Nếu chúng ta là cha mẹ, có những điều gì con mình đã từng muốn nói mà chúng ta chưa nghe? Có những cảm xúc nào của con mà chúng ta đã vô tình bỏ qua? Và có những điều gì chúng ta, những người thuộc thế hệ thứ nhất, cũng chưa bao giờ kể cho con nghe?

Bởi vì muốn được con hiểu, có lẽ trước hết chúng ta cũng cần để con hiểu câu chuyện của mình. Những năm tháng khó khăn, những quyết định phải đưa ra, những hy sinh mà đôi khi chúng ta chưa từng nói đến.

Có thể thế hệ thứ hai cần được lắng nghe. Nhưng thế hệ thứ nhất cũng cần được thấu hiểu. Vì vậy, „Hörst du mich?“ không chỉ là câu chuyện của Generation 2+. Nó cũng là câu chuyện của Generation 1+.

►Lắng nghe để hiểu nhau hơn

Sau khi xem vở diễn, câu hỏi „Hörst du mich?“ vẫn còn ở lại trong tôi. Tôi nghĩ rằng „nghe“ ở đây không chỉ có nghĩa là nghe những lời người khác nói. Đó còn là lắng nghe những cảm xúc phía sau lời nói, những ước muốn chưa được nói ra, những ký ức, những tổn thương và cả những điều mà mỗi thế hệ đã giữ trong lòng quá lâu.

Thế hệ thứ nhất chúng ta đã đặt những viên gạch đầu tiên cho cuộc sống của gia đình mình tại Đức. Thế hệ thứ hai tiếp nối câu chuyện ấy theo một cách khác – trong một xã hội khác, với những trải nghiệm và lựa chọn khác.

Chúng ta khác nhau về ngôn ngữ, lối sống và đôi khi cả trong cách suy nghĩ. Nhưng có một điều vẫn nối kết chúng ta: chúng ta cùng thuộc về một gia đình. Có lẽ chính từ điểm chung ấy, chúng ta có thể bắt đầu lại. Không phải để phán xét nhau, mà để lắng nghe nhau, hiểu nhau và từng bước xích lại gần nhau hơn.

Và có lẽ, đôi khi, chỉ cần một người bắt đầu hỏi: „Hörst du mich?“

Và người kia thật lòng trả lời: „Ja. Ich höre dich.“
– „Ừ, ba/mẹ lắng nghe con đây.“ ■

KHI SỐ 8 NẸM XUỐNG

Từ một con số nhỏ, nghĩ về điều không nhỏ

Những ngày này có đôi chút rảnh rỗi, tôi lục ra đọc kỹ lại bài “Chữ Bát hay Số 8” của tác giả Lâm Minh Anh đăng trên Báo Viên Giác 274. Tôi có cảm tưởng anh bạn của mình đã hơi liều lĩnh, khi nắm trên tay một con số bé xíu là số 8, rồi quay nó chạy một vòng từ chữ nghĩa, văn hóa, triết học, tín ngưỡng sang Phật học. Đọc hết bài mới thấy tội nghiệp số 8, nên tôi rất vui khi tác giả đã cho số 8... nằm xuống. Nhưng chuyện ấy xin nói sau!

Chỉ có một chữ Bát - 八, một con số 8 quen thuộc đến mức trẻ con vừa học đếm đã biết, vậy mà tác giả dẫn người đọc đi suốt đoạn đường mấy trang báo đầy chữ. Từ Giáp cốt văn, Thuyết Văn Giải Tự, Kinh Dịch, Bát Quái, phong tục Trung Hoa, rồi sang Bát Nhã, Bát Chánh Đạo, Bát Đại Nhân Giác... Nhưng cuối cùng tôi lại nghĩ, may mà anh đã chọn số 8, chứ số 7 thì hơi buồn, còn số 9 chắc tốn phải thêm mấy trang báo nữa!

Chính số 8, qua ngòi bút và vốn hiểu biết sâu rộng về Nho học lẫn Phật học của Lâm Minh Anh, đã đưa người đọc đi khá xa - nhất là lúc tác giả bắt số 8 nằm ngang, liên hệ với sự tuần hoàn, vô tận, rồi dẫn đến ký hiệu vô cực ∞ mà nhà toán học người Anh John Wallis sử dụng từ thế kỷ XVII.

Một số 8 rất hữu hạn, khi nằm xuống lại có hình dáng giống dấu ∞ (dấu vô cực), biểu tượng của cái



vô hạn. Nếu cho phép mình nghịch một chút tôi sẽ ghi thêm ký hiệu: $8 \rightarrow \infty$ (8 tiến đến vô cực), từ hữu hạn sang vô hạn. Nghĩa là, trên trang giấy chỉ cần... xoay mình một cái là tiến đến vô hạn.

Tất nhiên, nói vậy là nói cho vui. Không ai nói trong toán học, ∞ là số 8 nằm ngang. Càng không có nghĩa là nhà toán học John Wallis chỉ việc xoay số 8 một góc 90 độ rồi phát minh ra ký hiệu vô cực. Nguồn gốc chính xác khiến Wallis chọn hình dạng ấy vẫn còn được bàn luận sôi nổi hơn 3 thế kỷ nay.

Nhưng chính cái hình dáng giống nhau ấy đã dẫn tôi đến một suy tưởng khác. Số 8 khi đứng thì nó đích thị là 8; lúc nằm xuống, bản thân nó chẳng tự biến thành vô cực. Sự vật vẫn như cũ, chỉ có cách nhìn

của chúng ta thay đổi. Trong đời sống hằng ngày cũng vậy, cùng một sự việc, đứng ở vị trí này ta thấy bề tấp; đổi sang một góc khác, bỗng thấy có lối ra. Cùng một con người, khi thương ta nhìn thế này, lúc giận lại nhìn thế khác. Nói theo cách nói trong nhà Phật, đó chính là một thứ dính mắc vào cái nhìn chấp ngã của mình. Một con số 8 nằm hay đứng chẳng thể giảng giải gì cho Phật pháp, nhưng nó nhắc tôi rằng có những khoảng cách không vượt qua bằng cách thêm một bước, mà bằng cách nhìn khác đi.

• Đầu có phải cứ đi mãi rồi sẽ tới vô cực.

Khi ta đứng nhìn một đứa trẻ đang học đếm, bắt đầu từ 1, 2, 3, 4...; rồi một trăm, một ngàn, một triệu, một tỷ... Cứ thế, nó sẽ hình dung rằng nếu đủ kiên nhẫn đếm mãi, một ngày nào đó sẽ đếm đến... vô cực.

Nhưng không! Sự nhầm lẫn bắt đầu từ đây. Không có một con số nào đứng ngay phía trước để ta bước thêm một bước rồi reo lên: tới đích rồi. Vô cực không phải là nhà ga cuối cùng ở một nơi thật xa trên đường rầy của những con số.

Áp dụng vào việc tu tập của chúng ta cũng gần giống như vậy. Thông thường, lúc mới phát tâm hành giả hình dung con đường tu tập như một cuộc tích lũy cho một tương mục ngân hàng. Hôm nay thêm một chút công đức, ngày mai thêm một chút hiểu biết, tụng thêm một bộ kinh, làm thêm một việc thiện, đọc thêm một cuốn sách, niệm thêm một tràng hạt... rồi cứ cộng mãi, hy vọng một ngày nào đó tổng số sẽ thành một kho công đức. Rồi ta hãnh diện với thành tích đó. Nhưng thực chất, con đường tu tập không chỉ đơn giản là một phép cộng như thói quen ta vẫn tưởng. Có những thứ phải thêm, như trí tuệ, từ bi, nhẫn nhục, tinh thức... Nhưng cũng có những thứ phải bớt, như tham, sân, si, cố chấp, ngã mạn. Thành ra đôi khi tiến thêm một bước trên đường tu lại là... bỏ xuống bớt một thứ làm gánh nặng.

• Bước tiếp theo của biểu thức $(\infty + 1)$

Câu hỏi đầu tiên: khoảng cách giữa hai số 0 và 1 là gì? Mới nhìn qua trên mặt giấy ta nghĩ khoảng cách giữa 0 và 1 chỉ có một đơn vị. Một khoảng cách hết sức nhỏ.

Nhớ lại những bài toán thời trung học, ta biết giữa 0 và 1 có 0,1; 0,01; 0,001... Rồi cũng có 0,5; 0,51; 0,511... và hàng khối số thực khác. Nói chính xác hơn: giữa hai số thực khác nhau đều có vô hạn số thực khác. Hóa ra muốn tìm cái vô hạn, ta không nhất thiết phải cố chạy về phía những con số hàng tỷ, hàng ngàn tỷ... Ngay giữa 0 và 1 đã có vô hạn. Ta có thói quen quên những cái bắt đầu như thế vì thấy nó còn mới mẻ, vụng về, kém cỏi. Chúng ta tin

rằng, cái gì lớn lao ấy phải ở đâu đó rất xa, thật xa. Và chúng ta nỗ lực bằng mọi sức lực, tích tụ thật nhiều năng lượng, của cải để đạt đến đỉnh đó. Trong khi đó, có những chuyện rất thông thường trong cuộc sống hằng ngày ta không để ý đến. Ta mãi lo đi tìm hạnh phúc ở ngày mai, đi tìm bình an sau khi giải quyết xong một công việc, trả xong món nợ, sao cho sức khỏe tốt hơn, gia đình ổn định... Cứ thế, ta tin rằng những ngày tươi đẹp huy hoàng của đời mình luôn nằm ở phía trước xa thật xa.

Trong khi người học Phật lại được dạy quay về với cái rất nhỏ và rất gần, ví dụ như một hơi thở, một bước chân, một niệm đang sinh khởi. Một hơi thở ngắn ngủi chẳng đáng là bao. Chỉ vài giây. Nhưng nếu thực sự có mặt trọn vẹn trong hơi thở ấy, có khi ta khám phá một không gian rộng hơn nhiều so với những nơi mình đã đi qua.

Ở chỗ này xin được thưa rõ thêm: tôi không hề có ý lấy toán học để chứng minh Phật pháp. Toán học vẫn là toán học, Phật học vẫn là Phật học. Chỉ là đôi khi hai con đường rất xa nhau lại tình cờ cho người ta một cái cớ để suy nghĩ. Và cái cớ lần này là... con số 8 của anh bạn Lâm Minh Anh của tôi. Và có lẽ cũng nên thú thật: chúng tôi vừa là hai Phật tử vừa là hai người bạn kỹ sư đã về hưu. Minh Anh vốn là kỹ sư không gian, tôi là kỹ sư điện toán. Thành thử gặp một con số 8 mà chỉ đứng nhìn nó thì xem ra hơi phí. Anh đã cho nó đi một vòng Đông Tây kim cổ. Tôi chỉ xin phép quan sát khi nó nằm xuống để xem chuyện gì xảy ra.

Chuyện “thêm vào” hay “bớt đi” này làm tôi liên tưởng đến một kỷ niệm lúc còn làm việc. Ngày ấy tôi đặt mua của hãng Siemens một hệ thống quản lý hồ sơ bệnh án cho bệnh viện tôi đang làm việc. Sau khi hệ thống được đưa vào hoạt động, anh kỹ sư trưởng Pieper của hãng mang đến ba mẫu mousepad để tôi chọn một mẫu đặt cho gần một trăm máy tính trong khoa.

Trong ba mẫu, tôi chọn ngay một mẫu nền màu lam, giữa chỉ có một vòng tròn vẽ bằng một nét bút lông. Vòng tròn ấy lại không khép kín.

Anh Pieper có vẻ ngạc nhiên:

- Tại sao ông chọn mẫu đơn giản này?

Tôi trả lời, đại ý:

- Theo cách nhìn của tôi về cuộc đời, đôi khi cái ít lại nói được nhiều hơn cái nhiều. Vòng tròn này cũng hay ở chỗ nó không hoàn toàn tròn trịa. Cuộc đời chúng ta nào có bao giờ thật tròn trịa đâu! Mà những chiếc mousepad này lại được dùng trong một hệ thống phục vụ bệnh nhân - những con người đang có một điều gì đó chưa được “tròn”, đang cần được

chữa trị.

Anh Pieper im lặng một chút rồi bảo:

- Hôm nay tôi học được một điều mới. Người ta thường nghĩ phải nhiều hơn, thêm vào, cao hơn...

Tôi nhớ mãi câu ấy. Bởi cái thói quen “thêm vào” hình như rất gần với chúng ta. Thêm một chút tiền. Thêm một chút danh. Thêm một chút tiện nghi. Thêm một chút tuổi thọ. Có rồi vẫn muốn có thêm.

Và đến đây, tôi mạn phép nghịch chút. Đó là tôi “thêm vào” dấu vô cực để có một biểu thức toán học: $(\infty + 1)$, vô cực cộng 1. Nói thật đơn giản, cái đã không có giới hạn thì thêm một đơn vị nữa cũng chẳng làm nó “vô hạn hơn”. Nhưng đem chuyện ấy áp dụng vào đời thường thì lại khác. Con người chúng ta hình như rất thích các dấu cộng... Có một, muốn hai. Có hai, muốn ba. Có rồi thì quen. Quen rồi thấy chưa đủ. Chưa đủ thì lại muốn thêm. Cứ thế mà chạy. Dấu vô cực của Wallis nằm rất yên trên trang giấy; còn cái ∞ trong lòng người thì xem ra hiếu động hơn nhiều.

Quay về câu chuyện học Phật của mình, ta vẫn thường nghe: ái dục, tham cầu không có điểm dừng. Cho nên trong chính bài viết của Lâm Minh Anh, phần *Bát Đại Nhân Giác Kinh* anh có nhắc các câu “Đa dục vi khổ” và tiếp đó là “An bản thủ đạo”, “Thường hành tinh tấn”.

Tóm lại, ta có thể viết lại như vậy: Toán học có vô cực của toán học; con người lại có một thứ “vô cực” khác, đó là lòng ham muốn không đáy. Cái ký hiệu vô cực của nhà toán học Wallis chỉ nằm yên trên trang giấy, còn vô cực của lòng tham thì nó sai khiến chúng ta chạy rong suốt cả một đời người.

● **Nhưng vô cực có thật đáng cho chúng ta mơ ước?**

Trong đời sống hằng ngày của chúng ta, những chữ như vô tận, vĩnh cửu nghe hằng ngày thật hấp dẫn. Tình yêu vĩnh cửu, hạnh phúc vô tận... Ai nghe mà chẳng thích. Nhưng nếu được hỏi có muốn sống đến cả ngàn tuổi, chắc cũng có người phải suy nghĩ một lúc mới chịu trả lời.

Quy luật bất biến của cuộc đời là: sinh ra rồi sẽ già, già rồi sẽ bệnh, bệnh nặng rồi chết. Gặp nhau rồi xa nhau. Có được rồi lại mất. Vui đó rồi buồn đó. Cứ thế mà vòng này nối vòng kia, không biết đâu là điểm cuối.

Nhìn lại dấu ∞ , ta sẽ thấy nó giống một con đường cứ vòng qua bên trái, vòng sang bên phải rồi lại trở về chỗ cũ. Lâm Minh Anh diễn tả nó trong bài viết: *là một con rắn tự cắn đuôi mình, một vòng tròn không có điểm đầu cũng chẳng có điểm cuối*.

Nếu vậy thì vô tận chưa chắc đã là hạnh phúc. Tôi

nhìn kỹ lại số 8 nằm trên màn hình của mình lúc này mà nghĩ thầm: Chú mày nằm mãi thế này đúng là không ổn, phải tìm cách đứng dậy thôi!

Đứng là “Phát” (do âm bát đọc trại ra). Nằm là “vô cực”. Nhưng sau tất cả những cuộc rong chơi với con số, tôi vẫn thích nhất việc tác giả Lâm Minh Anh đã đưa chữ Bát quay trở về với Phật học.

Người đời thích số 8 vì mong Phát. Người học Phật gặp 8, lại nghĩ ngay đến Bát Chánh Đạo. Cũng một số 8, nhưng một bên mong có thêm, còn một bên nhắc mình phải bớt đi. Bớt một chút tham. Bớt một chút sân. Bớt một chút cố chấp. Bớt một chút cái tôi. Có khi chính những cái bớt ấy mới làm con người giàu lên theo một nghĩa mà [bao nhiêu vàng] ba con số 888 cũng không mua được.

Nói vui vậy, nhưng giáo lý nhà Phật cũng dạy ta bắt đầu từ một nhận thức rất thiết thực. Đó là: khi nhận biết được mình đang đi lòng vòng thì chính khoảnh khắc ấy mình mới nghĩ đến chuyện tìm đường ra. Bởi thế, có khối người chúng ta cứ lòng vòng trong việc tạo nghiệp mà không hay, lại còn thấy cái vòng mình đang đi cũng... khá êm ái, dễ chịu. Mà đâu cần phải đợi nói đến chuyện sinh tử xa xôi, trong một ngày bình thường chúng ta đã có không ít những cái vòng nhỏ như thế... Ai đó nói một câu làm mình giận, về nhà vẫn nhớ. Nhớ lại càng giận. Giận rồi kể cho người khác nghe. Kể xong lại nhớ. Vài hôm sau tưởng quên, gặp lại người ấy, câu nói cũ bỗng sống dậy nguyên vẹn. Thế là một vòng ∞ đã được vẽ trong lòng từ lúc nào chẳng hay. Đọc bài viết Lâm Minh Anh tôi đã gặp ngay câu “Đa dục vi khổ” trong *Bát Đại Nhân Giác Kinh* mà anh đã nhắc. Thành thử, từ số 8 đi sang vô cực một vòng, cuối cùng lại gặp... số 8.

Giáo lý Phật giáo gọi Từ, Bi, Hỷ, Xả là *Tứ vô lượng tâm*. Hai chữ “vô lượng” ở đây: không đo đếm, không toán học, không đóng khung lòng mình vào một ý niệm nào hay nhóm người nào. Thọ mạng thì chẳng cần vô tận, lòng tham càng không. Suy cho cùng, cái dấu ∞ chẳng có tội tình gì cả. Cũng như số 7 tự nó đâu có nghĩa là “mất”, số 8 tự nó không là “phát”, và số 9 chắc cũng chẳng tự nhận mình là “trường cửu”.

Lỗi lầm - hay cái thú vị - vẫn nằm ở cái nhìn về những con số ấy.

• Bày thì mất, tám thì phát, chín thì sao?

Số 7 xem ra không được số phận ưu ái bằng người anh em đứng kế bên. Với người Việt, chữ Hán-Việt “thất” dễ làm ta liên tưởng đến thất bại, thất thoát, thất lạc... Trong khi vừa bước sang số 8, không khí bỗng vui hẳn: người Hoa đã nghe thấp thoáng chữ “phát”. Nhưng số 7 đâu chỉ có “mất”. Nó còn có những hình ảnh hoàn toàn ngược lại. Theo truyền thống Phật

giáo, khi dẫn sinh Thái tử Tất-đạt-đa đi bảy bước. Như vậy cùng là số 7, một phía khiến ta liên tưởng đến sự ra đi, một phía lại gắn với một sự xuất hiện phi thường. Bởi vậy anh bạn Minh Anh chọn số 8 là khôn. Lùi xuống số 7 một bước, ta đã gặp chuyện thất bại; Còn bước sang số 9 thì lại càng phiền. Ngoài đời đã có Cửu Thiên, Cửu Trùng, Cửu Tuyền; bước vào cửa Phật lại gặp Cửu phẩm vãng sinh, Cửu phẩm liên hoa... Chỉ riêng chín phẩm hoa sen đã đủ cho anh Minh Anh từ Bát công đức thủy chèo sang một bài khác. Thôi thì cứ đứng ở số 8 cho... an toàn.

Thế mới thấy con số tự nó đâu có vui buồn, may rủi. Chính con người chất lên nó ký ức, niềm tin và ý nghĩa của mình. Từ hữu hạn đến vô hạn, trên trang giấy người ta chỉ làm một việc là xoay mình. Và quả nhiên bây giờ đây, câu chuyện dường như không còn chỉ thuộc về toán học nữa.

Đó mới chính là cái duyên ngầm của những con chữ trong bài “Chữ Bát hay số 8”. Tác giả bắt đầu từ một chữ rất nhỏ mà dẫn người đọc đi xa thật xa. Trên đường đi người đọc đã gom được bao điều hay lẽ phải làm hành trang cho việc tu tập, có thể đem ứng dụng vào cuộc sống thường nhật.

Cuộc trà đàm trong bài viết của Lâm Minh Anh rồi cũng đến lúc “trời đã xế trưa”, bánh trái đã hết và mọi người phải chia tay. Do cuộc sống của chúng ta vốn dĩ là hữu hạn. Một đời người hữu hạn, một thân thể hữu hạn, một cuộc gặp gỡ cũng hữu hạn. Nhưng tác giả lại kết thúc bằng lời hẹn gặp nhau nơi Bát công đức thủy, nơi không còn Bát phong, Bát khổ và có thể thực hành Bát Chánh Đạo.

Giờ đây chữ *Bát* đầu bài và chữ *Bát* cuối bài đã được tác giả khéo léo nối lại thành một vòng. Vì vậy ta chợt thấy hình ∞ ban nãy lại thấp thoáng có mặt.

Một đời người là hữu hạn, nhưng những gì con người trao cho nhau – một tình bạn, một ý tưởng, một trang viết, một chút hiểu biết – đôi khi lại tiếp tục đi xa hơn giới hạn mà chính người tạo ra nó có khi không muốn tưởng ra hết. Do vậy mà khi đọc hết bốn trang báo dày đặc chữ về chỉ một chữ *Bát*, tôi không thấy dài, không thấy ngán dù gặp rất nhiều thuật ngữ khó nuốt. Tôi chỉ có chút ái ngại cho anh bạn Lâm Minh Anh của tôi: số 8 mà anh đã đưa đi xa đến vô cực như thế, thì xin anh khoan viết đến số 9! Bởi lẽ, chỉ là số 8 mà anh đã mời đọc giả đi từ 8 đến ∞ , rồi từ ∞ lại trở về 8. Một cuộc du hí quá đổi ngoạn mục.

Vòng xoay luân hồi có bao giờ ngừng lại đâu. Rồi sau số 9 thì số 0 sẽ đến đấy! ■

*Dấu mốc với sự phát triển Thơ Việt ở Đức.

Có thể nói, đến tập thứ 3, thì Thơ người Việt ở Đức có một bước tiến khá dài, về nội dung cũng như nghệ thuật sáng tạo. Nếu ở tập một phần lớn thơ vẫn về chào mừng cái này, ngợi ca cái nọ... thì đến tập ba, cái tôi, cái dấu ấn giọng điệu riêng đã hình thành đường nét trong từng tác giả. Kể từ tập một đến nay đã tròn một con giáp, chất lượng thơ, dường như tịnh tiến (song song) với cuộc sống người Việt ở Đức. Cho nên khi đọc: Viết Cho Tuổi 50, một bài thơ có những câu từ với hình ảnh so sánh thú vị của Trần Hải Yến cho tôi cảm xúc, ý tưởng để viết bài này. Vì vậy, tôi xin mượn nó làm lời tựa cho bài viết: “Ta ở giữa tương lai và

hoài niệm/ Thì thời cứ coi đời như là biển/ Giông buồm lên đi về hướng mặt trời”. Vâng, giữa giông bão, biển trời mênh mông ấy, sự can đảm tìm đến chân lý và ánh sáng ở cái tuổi bên kia của con dốc, thì quá khứ, hoài niệm luôn điểm tựa cho thi ca cũng như cuộc sống của thi nhân, của người Việt mấy mươi năm gần bó trên quê hương thứ hai này.

Mười hai năm để hình thành, phát triển: Thơ Việt Ở Đức quả thực chưa phải là dài. Nhưng ngần ấy thời gian in ấn và phát hành đến ba tập thơ dày và nặng như cục gạch thế này, chắc chắn không có nhiều cộng đồng người Việt ở nước ngoài đã làm được. Như ta đã biết, CHLB Nga nơi tập trung rất nhiều nhà văn, nghệ sĩ, trí thức, sinh viên, người lao động... nhưng đến nay dường như người Việt ở Nga mới in ấn, phát hành một tập thơ mang tên: Nối Hai Đầu Thế Kỷ vào năm 2014.

Mấy năm trước, nhà văn Phạm Thị Hoài có nhờ tôi giúp một người quen của chị tìm hiểu, nghiên cứu về văn thơ người Việt (người lao động) ở miền Đông nước Đức. Điều tất nhiên, ngoài văn xuôi, thì cái mốc hay tình hình sinh hoạt, phát triển số và chất lượng thi ca của người Việt ở Đức hầu như đều (lưu giữ) chung cất, sàng lọc qua những tập thơ trên. Tôi đã trao đổi khía cạnh này, với người bạn của nhà văn Phạm Thị Hoài khá kỹ. Cho nên, việc in, phát hành Thơ Người Việt Ở Đức rất quan trọng cho sự nghiên

cứu về các tác giả, và văn học sử sau này. Một điều chắc chắn gần đây thôi sẽ có các công trình nghiên cứu, luận văn về dòng Văn học Việt ở Đức cũng giống như ở Mỹ và Canada hiện nay. Từ những lý do, thành quả quan trọng như vậy, nên không riêng (cá nhân) tôi, mà nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình

trong cũng như ngoài nước đánh giá cao sự cố gắng, nhiệt thành của Nhà xuất bản Vipen cùng tất cả các nhà thơ Việt trên toàn nước Đức, và đặc biệt hai anh Sa Huỳnh, Thế Dũng.

Ngày 28.06.2014 tại Literaturhaus Berlin, buổi ra mắt: Thơ Việt Ở Đức tập 1 là dấu mốc khởi đầu cho thi ca người Việt ở Đức (ở thời điểm đó chủ yếu ở Berlin và khu vực miền đông). Và những buổi sinh hoạt thường niên sau đó của các thi nhân

Việt như ngọn lửa liu riu gìn giữ, sưởi ấm hồn Thơ Việt Ở Đức vậy.

Lực lượng sáng tác rải khắp các vùng miền trên nước Đức, với hầu hết thể loại, đi sâu vào nhiều đề tài khác nhau làm cho Thơ Việt Ở Đức tập 3 thêm phong phú, và sinh động. Ở đó, người đọc thấy được tâm tư, tình cảm cuộc sống người Việt ở Đức một cách chân thực nhất. Tuy nhiên, dù có sự cố gắng, nỗ lực của ban tuyển chọn, biên tập (mà ở đây là hai anh Sa Huỳnh và Thế Dũng) tập 3 Thơ Việt Ở Đức vẫn để lọt một số bài mang tính chất chào mừng, ngợi ca. Đây là điều tối kỵ nhất của thi ca. Vì vậy, việc phê bình, khen chê ở bài viết này, chỉ trong khuôn khổ thi ca của cộng đồng người Việt ở Đức mà thôi...

*Tác giả và những trang thơ giàu cảm xúc.

Cùng mạch cảm xúc Viết Cho Tuổi 50 của Trần Hải Yến, với bài thơ Uớc Say của mình, Vũ Thương Giang như thể mang khát khao tình yêu, và cuộc sống đến cho người đọc vậy. Bài thơ được viết ở thể lục bát, một thể thơ dễ viết song khó hay. Dường như, đây là lần đầu tôi đọc thơ Vũ Thương Giang. Phải nói, thơ chị sâu sắc, và lãng mạn. So với mặt bằng chung ở tập thơ này, năm bài được tuyển chọn của Vũ Thương Giang đều hay, và tôi dừng rất lâu ở Uớc Say của chị. Ở đó, tưởng chừng nhà thơ muốn mượn rượu để buông xuôi lý trí, quên đi hình bóng cũ, với nỗi buồn dù đã xa vơi vợi chẳng? Song dường như

Đỗ Trường

GIÔNG BUỒM LÊN ĐI VỀ HƯỚNG MẶT TRỜI

(Vài suy nghĩ nhân đọc tập 3 Thơ Việt Ở Đức)



càng say nổi đau ấy càng nhân lên gấp bội. Bởi vậy, ước say, nhưng thực ra Vũ Thương Giang muốn tỉnh, giữ bỏ nỗi buồn đắng cay để vượt qua giông bão tình yêu, giông tố của cuộc đời. Tuy từ ngữ dân dã, song bài thơ có hình ảnh đẹp, mang mang hồn vía cổ phong. Sự lãng mạn ấy (của Ước Say) buộc tôi phải tìm đến Thơ Say của Vũ Hoàng Chương để đọc lại. Dù mới đây thôi tôi đã viết khá kỹ về: “Vũ Hoàng Chương- Lạc loài trong cõi nhân sinh”. Tuy Ước Say của Vũ Thương Giang còn vài lỗi nhỏ về niêm luật lục bát. Nhưng với tôi đây là một trong bốn bài hay, cho tôi nhiều cảm xúc nhất trong tập thơ này:

*“...Ước say, riu cả bước chân
Không về lối cũ, mờ dần bóng xưa
Không nghe tiếng gió nghịch mùa
Thông thênh thổi mãi giâu thua. Buốt lòng.
Ước say, vút ngọn mi cong
Mắt nhưng khép lại. Mặc giông bão đời...
Cuộn mình, tròn giấc mộng thời
Trong vòng tay, tựa cánh nói dịu dàng...”*

Thiên nhiên, vũ trụ gắn với cuộc sống tình yêu là một đề tài đã được nhiều cây bút đi sâu vào khai thác. Các tác giả hầu như đã sống và làm việc từ ba, bốn chục năm ở Đức như: Hiền Mimosa, Ngọc Nga, Phạm Mai Duyên, Lưu Hạnh Phong, Gia Bảo Lê, Mai Tâm, Bùi Lê Chung Thủy, Vân Quyên, Trần Hải Yến, Vũ Ngọc Roãn...Cho nên, mượn thiên nhiên giải bày cảm xúc, với hoài niệm, nỗi nhớ quê, gia đình gắn chặt từng trang thơ của mỗi tác giả. Thật vậy, nếu Lưu Nhã Kỳ mượn mùa thu gửi nỗi buồn cùng giấc mơ tan vỡ, với hình ảnh, hồn thơ thật đẹp và sinh động: “*Ừ, thì anh cứ đi đi/ Hoàng hôn buông, thu về trên lối nhỏ/ Màu lá đỏ xao xác góc trời mơ/ Anh đi rồi lá đỏ bỗng ngán ngao/ Em bỏ vơ mặc vãn thơ bỏ ngõ/ Chiều tìm đỏ bởi hồn thơ đang đỏ/ Em ngỡ ngàng chợt tỉnh giấc mơ xa*” (Ừ thì anh cứ đi đi) thì Vũ Lương đứng giữa chiều thu lặng lẽ, hồi tưởng về lễ sinh tử buồn rười rượi. Có thể nói đây là một bài thơ, hay một giấc mơ ám ảnh nhất trong tập thơ này của Vũ Lương. Bởi, nó cho tôi cái cảm giác chồn chồn, rờn rợn khi đọc:

*“Trầm mặc quá
Một chiều Thu tĩnh lặng
Lá rụng rơi phủ lấp lối mòn
Bóng người khuất bên mộ phần suy tưởng (...)
Mỗi mùa Thu về gọi nhớ những ngày qua
Nhớ phút giây buồn đau, phút giây hạnh phúc
Nhớ lúc tiễn biệt người thân về thiên thu trào nước mắt
Khắc vào tim nỗi đau không thể xóa nhòa”
(Thu nơi ngàn thu)*

Là một nhà báo kỳ cựu đi nhiều, viết nhiều, nên vốn sống của Vũ Lương phong phú. Với tâm hồn nhạy cảm, sự quan sát tỉ mỉ làm cho thơ văn của Vũ Lương sâu sắc, chân thực. Tôi đã đọc khá nhiều thơ Vũ Lương, nhưng phải đến: Gửi Thời Trai Trẻ, mới cho tôi thực sự rung động. Với lời thơ tự sự, trữ tình như thể Vũ Lương đã vẽ nên, và gửi hồn vào bức tranh sinh động về núi rừng Tây Bắc vậy. Không hề có sự so sánh, song đọc nó, chợt làm tôi nghĩ đến bài thơ: Gửi Lai Châu của Trần Mạnh Hảo. Bởi, cả hai bài đều viết về núi rừng Tây Bắc, nơi tôi chưa từng đến. Song đã gieo vào hồn tôi cái tình yêu nơi đây:

*“...Ngày xưa ấy, tôi đi như ngọn gió
Ngắm đỉnh trời qua đôi mắt ngây ngơ
Những bản làng leo heo già theo năm tháng
Chút chạnh lòng, tóc bạc trắng phôi pha. (...)
Ngày gặp lại, gió miền man thổ
Còn sức đi, còn viết giữa mây ngàn
Đã đến lúc quay về nơi bậc thềm
Văn thơ này... nếu giữ được hồn tôi”*

Về đề tài mùa thu, bài Thu Quê của Trần Nguyên Quyền gọi cho tôi nhiều hình ảnh sinh hoạt làng quê bình dị thật đẹp, và xúc động. Và với tôi, đây cũng là một trong bốn bài thơ hay nhất ở tập thơ này. Những hình ảnh, từ ngữ thật dân dã, quen thuộc, nhắc cho ta nhớ đến các nhà thơ lục bát hồn quê trước đây. Dân dã, gần gũi là thế, song thật lạ lùng đọc lên không hề bị nhàm chán, sáo mòn, dù vẫn đậm nét hồn vía ca dao. Ở đó, Trần Nguyên Quyền mượn cảnh thu để bộc lộ tâm trạng về một mối tình không trọn vẹn, hay tình cảm đơn phương. Khoái đấy, nhưng gã giai tơ Trần Nguyên Quyền chỉ nhìn, không dám thổ lộ. Hình bóng, và “*huơng vị*” ấy vẫn còn luẩn quất đâu đây, dù thời gian đã xa vời vợi. Bài thơ có bố cục khá chặt chẽ, và khổ thơ nào cũng có từ ngữ, hình ảnh hoán dụ đẹp, nên tôi không thể cắt, trích dẫn đành để nguyên vẹn cả bài, dù hơi dài trong khuôn khổ bài viết:

*“Heo may lạc giữa hàng cau
Chợ quê dăm tiếng rao nhau gọi mùa
Người về đội nắng đường trưa
Áo nâu quệt gió, gánh mùa cỏ rom!
Chiều quê lúa thoảng hương thơm
Trâu no cỏ ngủ bên đầm ao trong
Đò ngang chậm mái chèo cong
Khói lam, vệt nắng tím loang vườn cà.
Em đi yếm thắm thuốt tha!
Lá rơi mắc lối làm ngo ngẩn lòng
Mùa thu nhạt bước thong dong¹*

1 (Mùa Thu- tôi đã chừa thành Mùa thu)

Ngô quê còn giữ mùi hương rượu nồng.”

Không có nhiều tác giả viết về thơ thể sự xã hội, ngoài Lê Thanh Châu, Sa Huỳnh... tôi đặc biệt khoái bài ngũ ngôn: Hà Nội 2023 của Đặng Thị Hương. Bởi, lời thơ với những khẩu ngữ, hình ảnh so sánh châm biếm nhẹ nhàng thôi, nhưng đọc thấy bùi ngùi xót đau, trước Hà Nội cùng những nghịch lý đang xảy ra. Việc thay đổi cách ngắt nhịp từ 2/3 sang 3/2 làm cho câu thơ tiết tấu nhanh, giàu cảm xúc. Tuy nhiên, bài thơ này có câu: *“Ngựa xe thời như nước/ Áo quần thời như nệm”* nguyên từ: *“Ngựa xe như nước áo quần như nệm”* (Kiều) của Nguyễn Du. Biết rằng, Hà Nội 2023 là thơ giấu nhại, mĩa mai về thủ pháp nghệ thuật Đặng Thị Hương được phép mượn, sửa hay bắt chước phong cách thơ của ca dao, hay tác giả khác. (tuy nhiên, cho song phẳng cũng nên đóng mở ngoặc câu thơ này lại sẽ sáng hơn). Dù vậy, với tôi Hà Nội 2023 vẫn là bài thơ viết về mảng thể sự xã hội hay ở tập 3 Thơ Việt Ở Đức:

*“...Dân số gần chín triệu
Hà Nội đông hơn xưa
Nhà cao tầng san sát
Người vẫn vô gia cư (...)
Cây xanh bị bức tử
Chim chóc tuyệt chủng rồi
Hà Nội hiện đại lắm
Chỉ còn bé tồng thôi
Mấy ngàn năm văn hiến
Cứ thoải mái tụ hào
Hà Nội không vội được
Xin đừng hỏi vì sao?
Nhà nhà treo cờ đỏ
Phố nào cũng văn minh
Đói nghèo là tại số
Đừng trách Đảng quang vinh.”*

Về mảng thơ triết lý, đường luật, thơ dịch, có thể nói: Thế Dũng, Trương Anh Tú, Thế Tuyền, Bùi Nguyệt, Nguyệt Trăng Thu (góm thật, bút danh đã nguyệt, rồi còn trăng)... vẫn là những cây bút có những đường nét riêng biệt, đưa đến nhiều cảm xúc khác nhau cho người đọc. Hùng hậu nhất vẫn là thơ tình yêu đôi lứa, tình yêu cha mẹ gắn với quê hương đất nước. Tuy nhiên, về mảng này, còn một số tác giả thiên về tả và kể, thiếu cái tình ở đó. Nói về thi ca các cụ nhà ta có câu: Túc cảnh sinh tình. Cho nên, nói chúng ta mới làm được cái vẽ đầu là vậy.

Có một điều lạ nữa, danh từ chung: xuân, hạ, thu, đông trong tiếng Việt không được (hay không phải) viết hoa. Trừ khi nó trở thành danh từ riêng của những biểu tượng, hay mang tên lễ hội nào đó. Hoặc trong thi ca có thể tác giả viết hoa nhằm nhấn

manh tình cảm, tôn trọng chỉ trường hợp đặc biệt nào đó. Nhưng trong suốt tập thơ đều in hoa những danh từ: xuân, hạ, thu, đông, dù có đứng ở bất kỳ vị trí, tâm trạng, tình cảm nào trong câu. Có lẽ, do có sự lầm lẫn danh từ tiếng Đức buộc phải viết in hoa, nên các bác phệt luôn vào cho tiếng Việt chẳng? O hay, chúng ta đang làm thơ bằng tiếng Việt cơ mà. Chẳng lẽ, tác giả nào cũng nhầm?

***Nhắc lại câu chuyện vui thay cho lời kết.**

Hôm trước Tết vừa rồi ở nhà bác Đình Dũng Berlin (Dũng Lợi) đang lúc khật khừ có bác dáng vóc, mặt mũi rất hầm hố (với tay) vỗ đập vào vai tôi một phát, hỏi:

– Ông thấy thơ Thế Dũng dạo này thế nào?

Bị giật thót cả người, tôi có chút bực mình, nhưng trong bàn nhậu giữ hòa khí, cố nhịn và cười gượng. Chưa kịp trả lời, gã đã tiêm thêm đầy vại bia cho tôi và bác:

– Tôi đã đọc những bài viết của ông về Thế Dũng rồi. Khoái. Song tôi vẫn thấy thơ Thế Dũng hư ảo, mơ hồ, khó hiểu quá.

Thấy gã có vẻ ham đọc, trái hẳn với dáng vóc, tôi dịu lại ngay. Tuy nhiên, câu hỏi thật khó trả lời, nhất là trong lúc rượu bia đã tung tung. Thấy gã rướn mắt có vẻ chờ, tôi đành ực nốt cốc bia với gã, đùa:

– Thời gian gần đây đọc những gì Thế Dũng viết ra phải thật chậm, ngẫm nghĩ, đôi khi phải mang từ điển, sử liệu, điển cố ra để tra cứu, chứ không như trước đây: *“Cởi trần mà bán thôi/ Trời xanh kia là áo”*. Trần trụi, sáng khoái như vậy, ai cũng có thể thấy, thể hiểu, đọc phát thấy sướng Thế Dũng ngay. Đến bây giờ thơ tâm trạng, bất chợt, mang mang hồn vía hào khí sử thi, chẳng khác nào Thế Dũng cuộn mình, trùm chăn kín mít nhả đạn, làm cho bác đọc thấy khó hiểu thì cũng phải thôi:

“Thần mã truy phong thẩu biên ai

Cưỡi trời thương xót mấy chân mây?

Biên biệt tha hương rồi trở lại

Ngày về rượu lẻ men đắng cay

Biên thủy tử thuở trai Phù Đổng

Tre ngà vút hiện hóa guơm đao

Thánh Gióng bao phen phi thánh mã?

Non sông bất tử khí anh hào” (Tựa hồ hóa giải những thương đau)

Nghe xong, gã gật gù: Có lẽ sắp tới phải tìm đọc, và học sử sách, điển tích ông ạ. Thì ra, làm thơ năng khiếu không còn chưa đủ, mà cần phải đọc nhiều, và có kiến thức sâu rộng nữa ông nhỉ!

Tôi nghĩ, gã này đốc chúng, có lẽ lại muốn học làm thơ rồi. ■

Leipzig ngày 15.8.2026

Trần Mộng Tú

CHIM TRONG VƯỜN MÙA HẠ

(Tháng 7, nhớ BBH)



Tháng 7 ở Bắc Mỹ bắt đầu vào hè. Chim thất tán khắp nơi gọi nhau về sưởi ấm trong vườn. Cây Magnolia (Mộc Lan) hàng năm, vào thời gian này, búp cũng chen nhau trổ trắng một góc không gian.

Mộc Lan nở nhắc đến người bạn đã bỏ đi thật xa vào tháng 7, người bạn mỗi năm cứ hoa về là bạn có mặt để cùng nhau đứng dưới gốc cây mỗi buổi sáng, để hương thơm rơi trên cả hai vai áo. Rồi cả hai cùng nhắc đến những đoạn thơ về hoa, về hương thơm của hoa

Hoa buổi thơm lòng đêm đã khuya
(Xuân Diệu)

Từ khi hoa nở những chùm xinh

Trong ý thương yêu đã để dành

Nghĩ đón em về, hoa độ nở

Vì em, hương động cả mi thanh (Xuân Diệu)

Hương sả hương cam hương tóc rối
Có yêu nhau lắm cũng muộn màng (tmt)

Bây giờ thì không còn bạn nữa chỉ có tôi và hoa Mộc Lan và những câu thơ, nỗi nhớ bạn mỗi mùa hoa nở, và khi chim mùa hạ rủ nhau vào vườn.

Hoa Mộc Lan thơm nồng nàn không thua gì hoa buổi, nhưng mỗi hoa có một mùi “thơm ngát” khác nhau, như hương tóc của hai người phụ nữ. Ai có nhớ ai... nhớ mãi nỗi bối rối của một mùi hương trong tóc.

Hoa Mộc Lan về, chim cũng theo về. Vườn sau của vùng sông hồ Tây Bắc, thông thường có tất cả 69 loại chim bắt đầu bay về vào tháng 6, tháng 7 dương lịch. Tôi không biết có bao nhiêu loại khác

nhau vào vườn sau nhà tôi, vì dưới mắt tôi, chúng không khác nhau mấy: có con bụng tròn, có con bụng thon, có con đầu to, có con đầu nhỏ, về vóc dáng mập ốm không khác nhau lắm nhưng màu sắc thì có khác. Có con chỉ một màu nâu nhàn nhạt như chim sẻ ở quê nhà, nhưng đôi khi bắt

chợt nhìn ra sân thấy một con chim đầy màu sắc: ngực đỏ, cánh vàng hay ngực vàng cánh đen vô cùng bắt mắt. Chúng như những công chúa, hoàng tử đi lạc vào nhà mình. Thấy những con chim đó vào vườn mình không dám bước ra sân vì sợ chúng thấy người, bay mất. Phải đứng im lặng sau khung cửa kính nhìn ra, đôi khi vô tình thấy mình nín thở.

Tôi không thể kể hết cho bạn nghe về những loại chim của vùng Tây Bắc này, tôi chỉ có thể kể về một vài con chim khác nhau tôi bắt chợt thấy nó bay vào vườn nhà mình:

Con *American Goldfinch* là con chim cả thân mình vàng ánh chỉ có một phần cánh màu đen và một vệt đen trên mi mắt. Nó dài khoảng 5 inches.

Con *Dark-eyed Junco*. Nghe như tên của một thiếu nữ Nhật, mình màu nâu pha cam, cánh màu xám. Thường bay đến hai con một lúc. Đầu và cổ có màu xanh đậm, về mùa đông chúng thiên di về phía Nam. Chúng dài khoảng 6.25 inches.

Con *Black-headed Grosbeak*, thường hay đậu trên đầu ngọn cây. Đầu và cánh có màu đen như tóc người Á Đông, nhưng bụng, lưng và ngực màu cam đậm, trông như họa sĩ cầm cọ sơn cho chúng. Nó dài tới 8.25 inches

Con Sẻ nhà (House Sparrow) có màu nâu nhạt pha xám và đen ở ngực, nó đậu trong sân, nóc nhà hay nóc garage. Nó làm tổ bất cứ nơi nào nó thấy an toàn. Nó dài 6.25 inches. (Loại chim này ở VN người ta bẫy nó đem chiên bán cho mấy dân nhậu). Một loại chim hiền lành và tội nghiệp.

Anna's Hummingbird (người Việt gọi là con Chim Ruồi - chắc là vì nó bé như con ruồi). Tôi gọi là con chim Lao Xao, vì đôi cánh nó lúc nào cũng đập. Đôi cánh của con chim mái này thường lao xao rung nhiều hơn con trống (Đúng là các bà luôn gây chú ý hơn các ông).

Quanh năm, trên cành Mộc Lan, chúng tôi treo 1 cái máng to có nhiều hạt giống khác nhau cho các loại chim khác nhau đến ăn và 1 cái máng nhỏ có hình như một bông hoa to, màu đỏ, trên một cành khác, trong đó có đồ nước đường ngọt ngào

để mời mọc Hummingbird vào hút.

Con chim Ruồi này, từ đầu đến cuối đuôi, chỉ dài nhất khoảng 3.75 inches, màu sắc rất đẹp. Mỗi lần trong nhà nhìn ra thấy con chim lao xao bay tới tìm nước ngọt, vợ chồng lại gọi nhau ơi ới, như báo cho nhau một tin vui vừa rơi xuống trong vườn. Humming Bird.

Tháng 7 dương lịch, tháng 7 của hoa Mộc Lan vào hạ. Tháng 7 chim về thành phố, chim bay vào vườn tìm thức ăn trong hai cái máng treo trên cây Mộc Lan, tháng 7 mình tôi đứng dưới cội hoa, chờ một người bạn không bao giờ về nữa. Hoa Mộc Lan rồi cũng sẽ tàn và mùa thu sẽ về thay chỗ.

Có phải chúng ta những con chim Việt xa xứ, tìm thế nào cũng không thấy lại mảnh vườn xưa? Tôi bất giác nhớ câu nói: **“Việt diều sào Nam chi.”**¹ với cả nỗi ngậm ngùi.

Tháng 7/2025

1 Ý này từ bài thơ “Hành hành trùng hành hành” trong Cổ thi thập cửu thủ. Bài thơ diễn tả tâm trạng của người phụ nữ tiễn chồng lên đường, bộc lộ nỗi nhớ thương và mong ngày đoàn viên. Bài thơ có hai câu thường được nhắc đến: 胡馬依北風，越鳥巢南枝 – Hồ mã y bắc phong, Việt diều sào nam chi. (Dịch sát: Ngựa Hồ hướng theo gió bắc, chim Việt làm tổ trên cành nam.) Hai hình tượng này đều dựa trên điển tích: ngựa Hồ sinh trưởng ở phương Bắc, gặp gió bắc thì hí vang như nhớ cố hương; chim Việt xuất thân từ phương Nam nên chọn cành hướng nam để làm tổ. Vì vậy, chúng thường được hiểu như biểu tượng của ý thức hoài hương và sự gắn bó với nơi chôn nhau cắt rốn. – Ghi chú của BBT VG

Nguyễn Sĩ Long

ÂM VANG CỦA MỘT TIẾNG RAO

Vào tuần cuối cùng của tháng 7.1975, từ Sài Gòn tôi có chuyến về thăm thành phố biển Nha Trang đầy bất ngờ. Tuy còn xa lạ nhưng cũng tìm được nhà bác tôi trên đường Hồng Bàng. Không chờ lâu, người mở cửa là bác Lệ, mẹ của anh Tuyến, là



Hình minh họa do AI tạo

anh em chú bác ruột đã năm năm trôi qua nhưng chưa một lần gặp lại.

Hai bác cháu đều rất mừng và xúc động lần gặp lại nơi quê xa, tôi chưa kịp hỏi thăm sức khỏe thì bác đã chậm rãi như tâm sự:

-Bác cũng mong gặp con vì nhớ có lần con lên Pleiku thì đã cách đây khá lâu rồi. Nay con ghé thăm bác được là quý lắm, chắc con cũng biết là anh con giờ không còn nữa...

-Dạ, con biết. Con cũng vừa về thăm nhà. Ba mẹ con nhiều lần nhắc đến nỗi buồn đau của bác lúc này, nên mong bác giữ gìn sức khỏe, chuyện gì cũng sẽ qua. Ba mẹ con đang sắp xếp công việc rồi sẽ vào thăm bác một chuyến.

Sáng hôm sau bác chuẩn bị hoa trái hương đèn rồi hai bác cháu đi thăm phần mộ anh tôi, cũng là người con trai duy nhất của bác đã qua đời chỉ cách đây không lâu, khi hai mẹ con gần như kiệt sức trên đường di tản cùng dòng người dân và lính từ các tỉnh Cao Nguyên xuôi về miền đồng bằng Qui Nhơn, Nha Trang và các tỉnh phía nam vào lúc chiến sự đến hồi khốc liệt vào tháng 3.1975. May quá bác đã qua khỏi, còn anh tôi bị thương hàn, thiếu thuốc men nên đã qua đời chỉ mười hôm sau ngày Sài Gòn sụp đổ vào cuối tháng 4.1975, lúc mới 22 tuổi đời.

Tôi ở lại một đêm nữa rồi sáng sớm hôm sau mang theo nỗi lòng biết tỏ cùng ai trên chuyến xe chật chội trở về Sài Gòn. Với bác tôi thì giờ đây chẳng có nơi nào để quẩn luyến khi định mệnh đã lặp lại như hai mươi hai năm về trước, lúc anh tôi là đứa bé bất hạnh ngay từ lúc mới lọt lòng mẹ được 3 tháng tuổi thì người cha qua đời. Bác trai tôi sinh năm 1921, theo Việt Minh, bị Tây bắn vào năm 1953 ở Diên Khánh, Quảng Trị lúc 32 tuổi. Vợ bác là người phụ nữ trẻ, nết na hiền thực được gia đình chồng ai cũng thương mến bảo bọc, bác chấp nhận số phận không may để thờ chồng nuôi con cho đến ngày khôn lớn. Nhưng giờ đây một lần nữa, đứa con là cuộc sống của đời bác cũng mất, có đau đớn nào hơn khi trái tim của người mẹ vỡ tan trước phận đời hẩm hiu, cô quạnh.

Tôi cũng vậy, đã mất một người anh thân thiết mà thuở xưa ở quê nội lớn lên cùng trang lứa trải qua thời thơ ấu đẹp như bức tranh đồng

quê thanh bình khi lửa đạn chưa lan tới. Đến mùa hè 1965 hai anh em bị chia cắt, khi tôi cùng với các em được mẹ hướng dẫn rời nhà lúc hai giờ sáng, vượt làng trong đêm đến Phò Trạch an toàn vào sáng sớm trước khi vào Huế. Năm ấy tôi 13 tuổi. Còn anh tôi ở lại làng, phụ giúp mẹ mỗi ngày ra chợ tảo tần buôn bán nuôi con.

Rồi hai năm sau, khi tôi đang quen dần nếp sống thị thành và có bạn bè mới, thì dường như cũng bắt đầu xa dần anh em và xóm làng quê cũ không liên lạc được vì chiến tranh, thì đột nhiên anh xuất hiện. Đó là những ngày vào mùa hè 1967 khi bác dậu dẫn anh vô Huế ở một thời gian, rồi bác một mình trở về làng chuẩn bị thu dọn nhà cửa chờ ngày ra đi như bao nhiêu gia đình khác trong thôn xóm, một khi điều kiện cho phép. Năm đó ba tôi đang làm thợ hình ở Pleiku nên bác vào thăm không gặp. Chính trong mùa hè này mà chúng tôi đã có một kỷ niệm không thể nào quên được cho tới bây giờ.

Mấy ngày đầu anh em trong nhà dẫn nhau vào thăm Đại Nội hay ra phố chỉ một hai lần rồi anh không muốn đi nữa, anh nói:

-Ở ngoài quê tau giúp việc nhà việc chợ với mẹ và ngủ sớm quen rồi, chừ vô trong ni cả ngày chẳng làm chi thấy phí thời gian quá. Mi tìm coi có việc chi làm cho vui mấy ngày hè?

-Nói rằng mà đúng lúc rứa, mẹ tui đang tìm thợ làm nhà, anh sức mấy mà làm nổi!

-Được mà, để tau phụ với, mi nói với thím như rứa. Rồi anh kéo tôi sát tại:

-Có chuyện ni hay lắm, nhưng mi khoang kể cho ai biết hết... rồi anh nói to nói nhỏ cho tôi vừa đủ nghe “chuyện bí mật” của anh làm tôi nửa tin nửa ngờ vì chưa bao giờ nghĩ tới!

Tôi không thể giấu câu chuyện của ông anh nên kể cho mẹ nghe không thiếu một chữ. Thấy mẹ tủm tỉm cười rồi hỏi tôi:

-Con thích không?

-Dạ, con muốn đi với anh cho vui nhưng sợ mẹ không cho.

-Được rồi, để mẹ coi.

-Dạ.

Ngày hôm sau thấy mẹ nói chi đó với anh Tuyến rồi gọi tôi tới:

-Mẹ nói với anh con rồi, muốn thì thử cho biết.

-Dạ mẹ.

Chiều hôm sau thấy mẹ tôi đo đạc may túi vải, còn ông anh thì mang xe đạp ra bơm và coi lại cặp phanh xe rồi chạy thử. Trong lúc đó thì các em tôi vẫn vô tư vui chơi bình thường trong những ngày

hè, không một chút mảy may nghi ngờ nhà sắp “có biến” do ông anh xếp đặt sẽ diễn ra trong nay mai.

Đến ngày thứ tư chùng 19 giờ gặp đêm trăng sáng, hai anh em tôi đã có mặt ở lò bánh mì trên đường Thái Phiên. Theo thỏa thuận trước thì tôi rành đường trong khu vực nên đạp xe. Tiền vốn mẹ đưa cho anh giữ để mua bánh mì và một ít tiền lẻ để thối lại. Và cái quan trọng nhất mà đối với tôi có vẻ hơi khó thì ông anh nhà quê cũng nhận luôn: tiếng rao! Bởi vậy mấy ngày trước khi xuất hành anh đã tập rao nho nhỏ ở nhà như thế này: “*Bánh mì nóng giòn đây! Bánh mì nóng nè bà con ơi! Bánh mì nóng hổi vừa thổi vừa ăn đây!*” làm tôi được một trận cười thoải mái. Nói tóm lại tôi chỉ có một việc duy nhất là chờ anh ngồi sau xe, mang một túi bánh mì mà tuần đầu tiên chỉ mua 20 đến 25 ổ mỗi tối (ổ bánh mì dài hơn một gang tay), bán thử trong 5 ngày đầu tiên rồi tính sau. Đó là lệnh của mẹ.

Chỉ mất mấy phút là xong việc mua bánh đựng vừa vặn 25 ổ trong túi vải hai lớp có sức giữ ấm. Giá mua giá bán hai anh em đã đồng ý khi cùng đi thăm dò ở tiệm từ mấy hôm trước. Khi đã xong phần chuẩn bị thì mới nhớ là không ai có đồng hồ nên phải hỏi người đi đường: 8 giờ kém 10 phút tối. Tôi đạp xe theo những đường quen thuộc mà không cần hỏi anh, nhưng nhớ lời mẹ dặn: “*đùng đạp xe nhanh mau mệt, không đi quá xa và chạy ở những khu vực có đèn đường thì tốt hơn*”.

Rồi bắt đầu, sau lưng tôi một tiếng rao bồng vang lên lanh lảnh, trong như tiếng gà gáy sáng: “Bánh mì nóng giòn đây!” Nghỉ một chút, “chú gà” lại cất tiếng: “Bánh mì nóng hổi vừa thổi vừa ăn đây!”. Thật không ngờ ông anh tôi rao nghe ra trò đến thế, không những thuộc bài mà còn rất tự nhiên. Từ ngã tư Thái Phiên – Cường Để đến gần cổng trường Phan Sào Nam bán mở hàng được 6 ổ cho ba người. Hai anh em lên tinh thần, tôi vẫn đạp thong thả trên những con đường đèn sáng trong khu vực cho đến khoảng 9 giờ tối đã bán được 22 ổ. Làm một bài tính nhẩm: vốn mỗi ổ 3 đồng, bán 5 đồng, 22 ổ lời được 44 đồng. Cho nên 3 ổ còn lại không bán nữa, nhớ đến mẹ cũng thích bánh mì nóng khi mới vào sống ở Huế mấy năm trước nên liền đạp xe về nhà may ra mẹ và các em còn thức, đến nhà chỉ vài phút sau đó. Lúc này thì bí mật đã được bật mí nên mẹ đã cùng các con chia nhau ba ổ bánh mì thật vui, mà ồn ào nhất là khi công bố tiền lời thì ai cũng phải kinh ngạc!

Vì mẹ cho bán một tuần chỉ 5 ngày thôi nên đến tối chủ nhật là xong tuần đầu tiên. Những ngày

sau mẹ và các em không đi ngủ sớm nữa mà chịu khó chờ vì có lúc hai anh về trễ. Nhưng dù sớm hay muộn, tối nào cũng dành vài ổ bánh mang về nhà mở tiệc mừng “*bánh mì nóng hổi vừa thổi vừa ăn đây*” với mẹ và các em thật vui trước khi đi ngủ.

Thời gian hai anh em bán bánh mì được chừng một tháng rưỡi thì anh tôi được tin sẽ có chuyến đi với mẹ lên Pleiku vào tháng 8, trong thời gian đầu sẽ sống tạm với gia đình cô tôi đã đến lập nghiệp ở miền Cao Nguyên đất đỏ vào năm trước. Mẹ tôi chuẩn bị cho anh một số áo quần, sách vở, đồ dùng và một ít tiền để tiêu xài trong chuyến đi xa.

Ba năm sau, đến mùa hè 1970 khi học xong bậc trung học, tôi đã có một chuyến đi Sài Gòn để tìm hiểu về các khoa ngành và trường lớp trước ngưỡng cửa đại học. Trước khi trở lại Huế sau một tuần ở Sài Gòn, tôi bay lên Pleiku thăm hai gia đình Cô và Bác. Về thứ bậc thì ba tôi là thứ 7 trong gia đình có 10 người con (bà chánh mẫu 8, bà thứ mẫu 2), 3 trai và 7 gái. Cô ở Pleiku là người chị thứ 2, góa phụ, có ba người con trai đều đã lập gia đình, tất cả ở Pleiku. Bác Lệ là chị dâu, vợ của người anh thứ 6, góa phụ, là mẹ của anh Tuyến, tên đầy đủ là Nguyễn Quang Tuyến, nhỏ hơn tôi một tuổi, hay còn gọi là “*anh trai bánh mì*” mà tôi đến thăm trong lần này.

Tôi lấy chuyến bay sớm nên khoảng 12 giờ trưa đã đến miền núi cao nguyên Pleiku. Trời khá đẹp vào ngày hè rực nắng trên những đồi thông thoải thoải cho đến những con đường vào thành phố. Sự có mặt của tôi là một bất ngờ từ cô cho đến bác Lệ và gia đình các anh chị trong nhà. Tôi được tiếp đón nồng hậu trong niềm quý mến và ai cũng nhớ đến ba tôi đã có một thời gian lên Pleiku làm ở tiệm hình vào năm 1967. Tuy vậy, tôi ở nhà cô chỉ một đêm vì ngày hôm sau anh Tuyến đến đón về nhà:

-Mi mang theo đồ dùng rồi về tau ngủ luôn, mai đi Kontum chơi.

Anh chạy qua một vài con đường không xa lắm rồi dừng trước căn nhà kín cổng cao tường, mở cánh cửa bên hông phải rồi đi tiếp vào phía sau sân thoáng rộng và có chỗ cho xe hơi. Biết tôi đang suy nghĩ gì đó nên anh giới thiệu:

-Tau ở đây đã hai năm rồi, nhờ quen biết với cô mình nên hai ông bà chủ đã giúp nuôi ăn ở trong nhà để tiện học nghề thợ bạc.

Tôi thật ngạc nhiên nhưng ủng hộ:

-Ừ, nhà mình chưa có ai học nghề này cả, nếu anh đã chọn thì phải cố gắng học thành tài.

-Thời gian đầu lên đây cũng lắm gian nan, thấy việc học chắc không đi đến đâu nên cô và các anh khuyên tìm một nghề để nuôi thân và sớm giúp mẹ

là thực tế hơn cả.

Hai anh em đang xách đồ vào nhà thì bất ngờ thấy một cô bé trong nhà đi tới, tuổi chừng 15, 16 chào tôi rồi đi lên lầu, anh tôi nhìn theo:

-Tiểu Lan, con gái ông bà chủ.

Chiều hôm đó hai anh em ra phố, đi loanh quanh rồi dừng ở quán cà phê bên con đường dốc nhìn xuống thung lũng, nơi vừa có không gian ngồi ngắm chiều về phía bên kia đồi, vừa tìm lại ký ức vẫn còn nồng ấm trên chiếc xe đạp với bao bánh mì nóng qua những con đường vắng vẻ nhưng đầy trăng sao trong nội thành Huế. Thấy anh rất hào hứng khơi lại chuyện cũ nên ngồi lâu. Đêm đó hai anh em về khuya nhưng dậy sớm để chuẩn bị cho cuộc đi chơi.

Rồi chỉ trong tích tắc bất ngờ, thật sự là không vui nhưng đã may mắn tránh được những điều rủi ro nhất trong tai nạn giao thông trên tuyến đường Pleiku-Kontum khi một chiếc xe Jeep của lính Không quân đụng xe Honda do anh tôi cầm lái. Trong thời gian nằm viện, hai “bệnh nhân” được gia đình và một ít bạn bè anh tôi đến thăm, trong số bạn trẻ có hai cô bé mà tôi nhận ra được một khuôn mặt quen quen là Tiểu Lan, con gái ông bà chủ mà tôi đã gặp hai hôm trước ở nhà.

Tiểu Lan tay cầm hộp bánh, một tay kéo bạn đi theo cuối phòng nơi hai anh em tôi đang ngồi chuyện trò. Dù giây phút ban đầu có chút e lệ chừng mực, nhưng cô bé trông rất dễ thương với đôi mắt đen nhánh cùng mái tóc tự nhiên đã nói lên được nét thơ ngây và hiền lành. Tiểu Lan cũng có nhắc đến Huế với ước mong sẽ có dịp về thăm thành phố nổi tiếng này một lần đã làm tôi xúc động. Trước khi chuẩn bị ra về, Tiểu Lan và bạn không quên chúc hai anh mau khỏe để sớm về nhà.

Tôi cảm ơn Tiểu Lan món quà và cùng ra ngoài tiễn chân hai cô bé. Hôm nay thấy anh tôi vui khi có người đến thăm, vết thương ở chân còn băng bó chưa lành nên anh phải giới hạn đi lại. Còn tôi thì gần như dần bình phục nhưng vẫn còn ê ẩm có lẽ do bị văng quá mạnh sang bên kia đường rồi chẳng biết sống chết gì nữa sau đó. Tất cả đều may mắn, nếu không muốn nói là hy hữu trong tai nạn xe cộ.

Chúng tôi xuất viện sau năm ngày được điều trị thật chu đáo của quý y bác sĩ ở bệnh viện Pleiku, cũng là lúc tôi chỉ còn ba hôm nữa là sẽ trở về Huế. Tuy chỉ ba ngày nhưng tình cảm anh em gần gũi hơn và thương nhau nhiều hơn khi biết rằng đời sống vẫn luôn đổi thay, nên chuyện có điều kiện để hẹn một ngày hội ngộ là không hề dễ dàng.

LÊN MUỜNG

(Truyện ngắn bên dòng chính sử)

*Cỏ cây hoa lá thương nhớ mãi người đi
Và dâng sầu lên mí mắt người về...¹*

Khoảng 10 giờ sáng ngày cuối trước sân nhà hai anh em chuẩn bị ra phi trường. Có một điều rất tiếc làm tôi nhớ mãi, là khi lên xe rồi vô tình quay lại phía sân nhà, thấy Tiểu Lan đôi mắt đỏ hoe bên cánh cửa trước thang lầu, tay cầm chiếc hộp nhỏ vừa rơi xuống đất thì chiếc xe anh tôi đã phóng ra đường. Sau này Tiểu Lan kể lại câu chuyện này giống như những gì mà tôi đã thấy và thật bất ngờ trong lá thư đầu tiên cùng chiếc cà-vạt màu xanh nhưng mà tôi nhận được ở Huế vào tháng 8.1970 do Tiểu Lan gửi tặng qua bưu điện.

Có lẽ ở cái tuổi mười sáu, mười tám ấy, chúng tôi đều đã cảm nhận được một điều gì đó rất gần gũi mà chẳng ai nói thành lời. Tiểu Lan còn là một cô bé, còn tôi vừa rời ghế Trung học, trước mặt là ngưỡng cửa Đại học với bao dự tính cho tương lai. Không một lời hẹn, cũng chẳng một lời từ biệt. Hai người trẻ chỉ lặng lẽ bước qua nhau, mang theo một chút băng khuâng của tuổi đầu đời.

Đâu có ai ngờ rằng những giây phút tiễn đưa này cũng là lần cuối cùng gặp gỡ. Rồi sau đó mỗi người một ngả.

Sau năm năm im hơi lặng tiếng, anh Tuyến của tôi đã ra đi vào tháng 5 nhưng đến tháng 7.1975 tôi mới đến được Nha Trang, thấp một nén hương trước phần mộ của anh, cùng thắm nỗi xót xa của một người mẹ mất con là vô cùng tận.

Khi tôi ra nước ngoài được ba năm, năm 1990 mẹ tôi từ Huế vào Nha Trang đưa tro cốt anh Tuyến về quê nhà Chính An, để anh được nằm lại bên cha và ông bà, nơi chôn nhau cắt rốn.

Hai năm sau, bác Lệ cũng trở về nguyên quán ở làng Trung Thạnh, chỉ cách quê chồng một tiếng gọi. Những năm cuối đời, bác sống trong sự chăm sóc của các cháu, giữa xóm làng ngày một thưa vắng. Rồi tháng 12 năm 2013, bác cũng đã ra đi.

Vậy là một người mẹ đã tiễn chồng, rồi tiễn đứa con duy nhất của mình, cuối cùng cũng trở về với quê nhà. Những người của một thời ly tán, sau bao nhiêu năm lận đận, rồi cũng lần lượt tìm về nằm lại bên nhau. Suối ấm nhau trên mảnh đất quê hương.

Chỉ còn người ở lại, đôi khi nhớ một đêm trăng ở Huế, nhớ chiếc xe đạp hai anh em đi qua những con đường vắng, và bên tai như còn nghe văng vẳng đâu đó giọng rao của một chàng trai mới mười mấy tuổi: *"Bánh mì nóng hổi vừa thối vừa ăn đây!"*.

Hơn nửa thế kỷ đã đi qua. Bao người thân quen đã lần lượt về với lòng đất mẹ. Mà sao tiếng rao của những đêm trăng năm ấy, vẫn cứ còn vương vấn mãi đâu đây...

Khoảng năm 1950 các tỉnh lỵ ngoài Bắc phần nhiều do Tây (Pháp) chiếm đóng. Phía Việt Nam dưới sự lãnh đạo cuộc chiến chống Pháp của Việt Minh (hay Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) có những Ủy ban Hành chính Kháng chiến ở mỗi tỉnh, gọi tắt là "Ủy ban Hành Kháng". Riêng tỉnh Ninh Bình mà có lẽ cũng ở nhiều tỉnh khác những Ủy ban này "lưu vong", nghĩa là ở tại một địa điểm nào đó khác với địa phương thuộc thẩm quyền mình, nhưng hiện bị "địch" chiếm (hay có ảnh hưởng mạnh). Các ủy viên ở rải rác không tập trung một chỗ, những khi cần thì mới tụ họp.

Cụ Tuần mà tôi gọi là ông (không rõ họ hàng phía ngoại gần xa thế nào mà mẹ tôi gọi là cậu) được Việt Minh mời làm Trưởng Ty Thương Binh của Ủy ban Hành Kháng tỉnh. Hồi đó gia đình cụ ở "trên Muờng", nghĩa là không còn ở đồng bằng tản cư tại cùng một làng với chúng tôi nữa. Mỗi khi Tây nhảy dù chiếm Phát Diệm (vùng Công Giáo) nhiều người mới chạy xa vùng Công Giáo được cho là "thân Tây" lên Nho Quan, Gia Viễn là các huyện miền sơn cước, sâu phía trên Trường Yên, kinh đô Hoa Lư xưa kia của nhà Đinh (Đinh Bộ Lĩnh). Đó là dịp tôi được lên Muờng ở nhà cụ Tuần ăn Tết rồi ở lại chơi khá lâu. Cụ chọn vùng này vì trước kia cụ là Tuần phủ, quan đứng đầu một tỉnh thuộc miền sơn cước nào đó phía Bắc.

Tôi còn nhớ trên đường đến nhà cụ qua bao nhiêu đồi, suối, đúng là lên thác xuống ghềnh.

Một thác nước chảy hùng vĩ từ trên cao xuống, cuộn cuộn, trắng xóa biến thành suối, hai bên bờ đầy hoa sim tím. Những quả sim thật ngọt ngào mà đứa học trò vừa xong Tiểu học là tôi vẫn còn nhớ đến khi lớn khôn. Trên đường qua một con suối tôi thấy có con trâu bị rắn độc cắn nằm chưa chết, không biết nó có qua khỏi không. Trên Muờng có nhiều cảnh đẹp của núi rừng, nhưng cũng còn những cảnh hãi hùng như thế đó! Tôi đã sống những ngày êm đẹp ở lán, trên là nhà sàn để ở, dưới là chuồng trâu, quanh chỗ nằm đầy những tấm thảm dệt bằng tay, những "thổ cẩm" màu sắc rực rỡ mà hài hòa. Có điều không còn

1 Tô Hải: *Nụ Cười Sơn Cước*.

nhớ rõ hồi đó mình có ngủ trong màn không. Chỉ nhớ là không sợ muỗi truyền sốt rét ngã nước, một bệnh thường thấy thời đó. Có lẽ mọi người đều tin ở thuốc “ký ninh” (Quinine) đang rất thịnh hành, ai nấy luôn luôn giữ bên mình như lá bùa hộ mệnh.

Những ngày Tết trên Mường vẫn còn để lại nhiều dư âm trong tôi. Dân trong bản có những trò vui như múa xạp, hòa các nhạc cụ như khèn, cồng, chiêng. Bọn trẻ có các trò chơi riêng nhưng tôi chỉ còn nhớ những điệu múa trong các bộ áo màu sắc rực rỡ. Về phía chúng tôi, từ nay gọi là bọn con cháu ông Tuần cho đúng họ hàng vào bậc ÔNG, cả gia đình khá đông nên tổ chức “múa Tiên”. Ngày trước, khi còn ở thành phố, cô Thục con gái lớn của ông Tuần đã tập luyện một màn rất hấp dẫn với các thiếu nữ mặc toàn áo trắng và quần quanh mình những dải lụa trắng, khiến khi múa hiện ra cảnh tượng du dương dễ mê hoặc lòng người. Hồi đó tôi cũng ở trong ban hát nhi đồng, khi hát xong xuống làm khán giả để rồi cũng hồi hộp như mọi người theo dõi lời giới thiệu của cô Thục trong lúc chờ đợi tiên về: “Các tiên nữ đã về đến bên kia sông Đáy..., chỉ vài phút nữa là tới sân khấu chúng ta. Hình như thoang thoang đang có tiếng chim ríu rít dẫn đường về đây...”. Cô giới thiệu thật khéo mà tự nhiên. Tôi rất mê điệu múa Tiên theo bản nhạc “Thiên Thai” của Văn Cao. Buổi trình diễn qua đi mà cũng như Lưu Nguyễn còn nhớ lại cảnh trên Tiên mà thăm nhủ trong nuối tiếc *“nhắc chi ngày xưa đó đến se buồn lòng ta”*.

Trên Mường cô Thục cũng dạy thêm cho các em thiếu nữ Mường múa, cũng với những dải lụa trắng dài, mềm mại, không hiểu cô tìm đâu ra. Bọn trẻ chúng tôi trong bản thường chơi bên ngoài nhà sàn, nhưng không được phép đi xa.

Để phòng thú dữ tới, bọn tôi luôn luôn mang theo những dụng cụ đánh lên báo động mà cũng để đuổi thú dữ. Tôi chơi rất thân với cô Lan, lớn hơn tôi hai tuổi và chú Đức, lớn hơn một tuổi, là hai người con nhỏ nhất của ông Tuần. Ông có vẻ hợp với tôi vì những phát biểu rất “ông cụ non” của tôi, nhiều khi ông bàn cả thế sự với thằng bé vừa đỗ xong bằng “xéc-ti-phi-ca = Certificat = Tiểu học”. (thời đó ở thôn quê rất ít thanh niên có “học vị” này). Tôi có những ý kiến ông Tuần cho là hay như tại sao mình không trồng cây ký ninh ở đây vùng đồi núi, đất rất phì nhiêu. Ông bảo khi nào họp Ủy ban Hành Kháng tỉnh ông sẽ mang ý này ra bàn. Còn một ý tưởng mà ông nói thật tuyệt vời của tôi: đó là mời ông thầy Mo (một thứ phù thủy kiêm thầy thuốc trên Mường) trong Bản tới bệnh viện tỉnh để

nói về cách chữa bệnh từ ngàn xưa của dân thiểu số, ít nhất là từ thời Đinh Bộ Lĩnh. Theo tôi nghe mang máng thì đoán ra hình như vùng này thuộc một sứ quân chống lại Đinh Bộ Lĩnh, có tiếng là khỏe mạnh, không bệnh tật và thiện chiến, mà sau cùng lại bị thua?

Rồi một hôm có người đàn ông đeo “xà cật” (sacoché), chứng tỏ là một cán bộ cấp cao, đi vào Bản tìm ông Tuần. Sau đó cả Ty thương binh và cả nhà được biết là cán bộ đó đến báo tin tuần sau có cuộc họp của Ủy ban Hành Kháng tại bệnh viện tỉnh, cách Bản trên mười cây số. Đề tài chính là tỉnh Ninh Bình sẽ nhận một số lượng thương binh mới từ các tỉnh thuộc vùng Hà Nội và Liên khu Ba. Khách tham dự đặc biệt là đoàn của Quân y cục từ trung ương về do Đại tá Bác sĩ Cục trưởng dẫn đầu. Ông này tuy là bác sĩ nhưng rất thích văn thơ, hội họa và đang xuất bản một tờ báo cho quân y nhưng rồi biến thành tờ báo được toàn quân và quần chúng yêu chuộng. Đây là lần đầu tiên tôi mới được nghe thấy về công vụ của Ty thương binh! Hằng ngày có thể nói ông Tuần ít có công việc gì làm ngoài những việc quản trị hành chánh, và nhân viên của ông lại chính là cậu Nhã, con trai thứ của ông. Cậu đã đỗ bằng “díp-lôm” (diplôme = bằng “Thành Chung” = Trung học Phổ thông), vào thời Tây nếu đi làm đã là “ông Phán”. Cậu muốn học lên “chuyên khoa” (nghĩa là các lớp sửa soạn thi Tú Tài) nhưng hình như tỉnh Ninh Bình chưa có trường nên cậu tạm thời ở nhà và giúp ông thân sinh việc hành chánh của Ty. Tôi đoán cậu làm không lương vì ngân sách của Ty không nhiều, thôi thì cũng là để góp phần cho kháng chiến mau đi đến thắng lợi, cuộc kháng chiến mà Trường Chinh đã viết cuốn Trường kỳ kháng chiến!

Mấy ngày sau cả Ty thương binh nhận nhịp chuẩn bị đi họp. Ông Tuần chọn hai dân quân trai tráng khỏe mạnh theo hộ vệ. Một người mang theo cái “mác” nhọn, người kia mang theo khẩu súng trường. Thầy Mo được mời đi theo và dịp này do sáng kiến tuyệt vời của “cụ non tôi” sẽ là dịp để Tây y tiếp xúc với Y học cổ truyền của dân thiểu số! Trước khi đi ông Tuần nghiêm nghị dặn bà Tuần: “Tôi đi bà ở nhà lo cơm nước chu đáo cho mọi người”. Và ông tuyên bố một câu động trời: “Khi tôi đi vắng, thằng Tùng sẽ lo công việc của tôi, còn thằng Đức thì lo công việc của anh Nhã”. Thì ra ông đã coi tôi không hẳn là cụ non vì những góp ý “táo bạo” của tôi. Thằng bé trong bụng rất hãnh diện và thấy chú Đức có vẻ cũng phục tôi cho nên không phản đối gì. Nghĩ lại thấy ông Tuần đúng là

một người giỏi lãnh đạo, sành tâm lý, biết khuyến khích “nhân tài”!

Phái đoàn Ty thương binh trở về trong khải hoàn: Tỉnh Ninh Bình - Ty của chúng tôi - sẽ nhận thêm chừng ba mươi thương binh và Ty thương binh, qua bệnh viện tỉnh, sẽ nhận được sự giúp đỡ của một Bác sĩ quân y từ Việt Bắc nay về đây phụ trách Trung đoàn 64 (vùng trách nhiệm là Ninh Bình, Nam Định), bên cạnh một bác sĩ dân y từ tỉnh láng giềng Nam Định. Cả hai bác sĩ này đều rất thích phương pháp cổ truyền của thầy Mo và muốn tìm cách áp dụng, nhưng loại bỏ những hình thức mê tín. Thầy Mo thì rất hả hê vì thế giới bên ngoài đã đón tiếp thầy một cách nồng nhiệt. Các bản quanh vùng sẽ thử trồng cây kỷ ninh chống sốt rét và một vài loại thuốc lá cổ truyền khác mà thầy Mo đã tường thuật, minh chứng hiệu quả.

Điều mà tôi thích nhất bên những thành công của phái đoàn Ty thương binh là ông Tuần đã mang về món quà quý giá của Đại tá Quân y Cục trưởng gửi tặng. Đó là trọn bộ tuần báo „Vui sống“ từ khi xuất bản. Như những người tiểu tư sản khác, ông Bác sĩ này cũng thích những gì lãng mạn, thơ mộng. Tờ Vui Sống đã lấy các tuần báo “Phong hóa” và “Ngày nay” của Tự lực Văn đoàn làm mẫu mực, thành ra tờ báo của quân y cũng mang tính cách “tạch tạch sè” (tiếng giễu cợt của người cộng sản đối với người “Tiểu Tư Sản”, trí thức trung lưu) của giai cấp trí thức trung lưu thời tiền khởi nghĩa. Tính cách xã hội, cái cách của nhóm Nhất Linh, Khái Hưng, Thế Lữ... cũng thoáng thấy ở báo “Vui sống”. Những nhân vật như Lý Toét, Xã Xệ được thấy qua một nhân vật mới, quân nhân là anh “Vệ Tút” với phong trào “Vui sống”, một hình ảnh dí dỏm, khôi hài nhưng mang tính chất xây dựng cho đời sống mới. Nhà tôi tuy tản cư nhưng vẫn giữ trọn bộ “Phong hóa” và “Ngày nay” nên tôi rất vui mừng và vui đầu vào đọc “Vui sống” cũng như các cô chú trong nhà ông Tuần. Tính chất tiểu tư sản, lãng mạn dễ dàng nhận thấy của đội ngũ quân y qua những vần thơ:

*Giữa một đêm thu,
Trong mùa chiến đấu,
Khói lửa mịt mù,
Vàng trắng nhuộm máu
Đoàn quân y bước oai hùng theo bộ đội ra đi.
Chỉ ở bốn phương,
Dặm trường há quân
Đoàn quân xông pha lửa đạn,
Chiến bào máu địch trôi thê thảm
Nhìn cánh tay đeo chữ thập hồng*

Ta xót cù nhân như lúa bạn

Ôi tình nhân loại nọ non sông”

Lòng yêu nhân loại chung chung được thể hiện cụ thể sau một suy nghĩ của lý trí:

“Ta biết quân thù dạ sói lang

Gót chân cuồng bạo xéo hung tàn

Tình thương vẫn mủ, đôi tay rộng

Mỗi lúc canh trường vang tiếng than.

Tình cảm đầy nhân hậu này lan từ mấy chàng quân y sang những anh bộ đội trẻ, đã làm cho cuộc kháng chiến thời đó mang tính lãng mạn, bên cạnh hào khí chiến đấu chống Pháp. Tính nhân bản này không còn thấy ở những người Cộng Sản sau đó cho đến năm 1975. Sự tàn bạo ở trong những trại tập trung cải tạo không cần nhắc nhở nhiều. Qua đó hy vọng sự hòa hợp, hòa giải có cơ hội một ngày nào đó trở thành thực tế, sau gần nửa thế kỷ “giải phóng”.

Ông Tuần còn ở “trên Muồng” tham gia kháng chiến với chức Trưởng Ty thương binh, sau đó là Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Tỉnh, bao lâu nữa không rõ. Nhưng khoảng năm 1952 khi về Hà Nội thì thấy ông cũng đã “dinh tề”, nghĩa là bỏ kháng chiến về “vùng tạm chiếm” của Pháp có chính quyền Bảo Đại. “Ông cụ non” là tôi, “quyền Trưởng Ty thương binh”, gặp lại cụ già “Trưởng Ty thương binh chính hiệu”, hai ông cháu còn gì sung sướng, xúc động hơn?

Trước đó nữa có lẽ là năm 1946-47 ở Ninh Bình ông thuộc giới quan lại xưa, sần sần tuổi với “cụ Hồ”, ông Tuần đã không ưa “cụ Hồ”. Ông Tuần không thích “bác” mới trên 50 chưa tới 60 mà đã để bọng lâu la dưới trướng tôn xưng là “cha già dân tộc”. Vì thế ông Tuần đã “chế” ra một bài hát chống lại bài hát tuyên truyền tâng bốc “bác”; khi ông ta sang Pháp điều đình ở Fontainebleau. Tôi không nhớ những lời ông Tuần chế ra để nhạo báng thế nào, nhưng vì ở trường phải học thuộc lòng để hát nên chỉ còn nhớ khá rõ lời bài hát nguyên thủy.

Cuộc khải hoàn “khập khiễng” bác mang từ Pháp về là sự tái chiếm Việt Nam của thực dân Pháp. Đến tháng 12 năm 1946 thì đưa đến xung đột Pháp-Việt ở Hải Phòng, tiếp theo là thời gian “toàn quốc kháng chiến”.

Ông Tuần của tôi ở lại Hà Nội cho đến khi cộng sản “tiếp quản thủ đô”, rồi gặp lại người con trai lớn là Đại đội trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam đi kháng chiến trở về. Ông Tuần đã rất hãnh diện khi chính người con trai Đại đội trưởng của ông đã dẫn đầu đoàn quân “Tiến về Hà Nội”.

Tâm trạng của ông Tuần là tâm trạng của nhiều

“GÁC CU”

“Trên đời có bốn thứ ngu

Làm mai, lãnh nợ, gác Cu, cầm châu”

Câu ca dao tục ngữ nói trên được truyền bá trong dân gian và hầu như đại đa số người đều đã nghe qua. Câu nói mang tính trào phúng vừa có ý châm biếm cái ngu của người đời.

Riêng đề tài “gác Cu” trích từ câu ca dao nghe cũ rích, nhưng mỗi người kể mỗi khác. Nhiều khi người kể chỉ nghe người khác thuật lại chứ không là người trong cuộc. Những người trong cuộc thì không viết ra được nên câu chuyện trở thành “tam sao thất bổn”. Muốn tìm hiểu, phân tích cho rạch ròi cũng là một điều rất thú vị. Nếu không, đôi khi mình gán tiếng „ngu“ cho họ mà không giải thích rõ ràng sẽ trở thành vớ vẩn cả nể.

Ở đời, chuyện gì cũng phải có nguyên nhân của nó, không có nguyên nhân thì chẳng thể nào

người sống trong vùng quốc gia có bà con ở “hậu phương”. Họ không ưa Việt Minh Cộng Sản, nhưng “vọng kháng chiến”. Họ cố đi tìm nhưng chưa tìm thấy chính nghĩa 100% trong Quốc gia Việt Nam của Quốc trưởng Bảo Đại cùng nhiều nội các (chính phủ) đổ xoành xoạch với các Thủ tướng “quốc gia” thân Pháp nhiều hay ít. Còn nước Việt Nam thì “độc lập” cùng với Miên, Lào, độc lập trong Liên Hiệp Pháp!

Đến 1954 –55 khi di cư vào Nam tôi lo đi học, rồi thi Trung học Phổ thông, bận rộn với đời sống mới khi di cư còn bỏ ngõ nên cũng không nhớ nhiều tới thời ăn Tết với ông Tuần trên Mường. Mãi sau mới gặp cô Thục, tác giả điệu múa Tiên, con gái lớn của ông Tuần lấy một sĩ quan quân đội Quốc Gia, tiền thân của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Chính cô cũng không có tin gì nhiều của cha vì thời đó người Việt ở hai miền, chỉ giao thiệp với nhau qua “bưu thiếp” với những dòng được in mẫu sẵn, có những chỗ trống ít ỏi để trả lời về sức khỏe, việc làm, trường học, chỗ ở... Tờ bưu thiếp vô tình không còn chỗ cho những cảm xúc riêng tư, có lẽ cũng như tâm tình bắt đầu khô cạn của người đang cố tiến lên XHCN? Những năm sau chúng tôi hoàn toàn không được tin tức gì nữa của ông Tuần. Ấu đó cũng là số phận của nhiều gia đình Việt Nam trong hoàn cảnh đất nước chia đôi, kẻ ở lại sau “bức màn tre”, người vào Nam bắt đầu cuộc sống mới.

Cho đến bây giờ, lâu lắm tôi mới tình cờ được nghe lại bản nhạc “Nụ Cười Sơn Cước” của Tô Hải và những hình ảnh trên Mường lại hiện về đầu đây, hình ảnh quê hương của các thiếu nữ thiếu số mộc mạc, chân thật, ngây thơ... đã làm say đắm những tâm hồn trai trẻ mới lớn như một cậu em của mẹ tôi cũng từng lên Mường công tác thời đó mà không muốn về.

Thường khi nghe nhạc, mỗi người có một tâm trạng riêng để thưởng thức. Tôi thì cùng Tô Hải thường nhớ lúc chia phôi, vì trong tản cư, kháng chiến, loạn ly 1946-1954 chuyện đó rất thường. Tôi đặc biệt như muốn rung động cùng nhạc sĩ nghe “*cỏ cây hoa lá, thương nhớ mãi người đi và dâng sầu lên mí mắt người về...*”. Có lẽ ai đó nghe câu này đã thấy hay, còn tôi cứ nhớ đến, nghe đến đó là vọng âm của những tiếng “khèn”, hình bóng chiếc nhà sàn chênh vênh, suối chảy thao thiết và tiếng chim rừng ríu rít lại hiện ra. Nhiều khi chỉ cần nghe câu đó là đủ, không cần nghe cả bài, rồi chợt nghĩ sang bài “Thiên Thai” của Văn Cao. Vừa nhắc đến những cô sơn nữ trên Mường thì ở trên Tiên cảnh cũng có chim hót, suối chảy và bao

tiếng đàn ca của tiên nữ. Tôi thích cách vào bài hát rất hồn nhiên của một ca sĩ – thư sinh trong chiếc áo dài nho sĩ màu trắng: “*Tiếng ai hát chiều nay vang lòng trên sóng; nhớ Lưu Nguyễn ngày xưa lạc tới Đào Nguyên*”.

Đến đây thì chàng nho sinh áo trắng đã bước vào giữa cảnh Đào nguyên! Thế là tâm hồn lại liên tưởng ngay đến những “Nụ Cười Sơn Cước”. Hai ca khúc cứ như quấn quýt vào nhau ...

Còn những lúc buồn đau vì bất cứ chuyện gì thì có thể kéo bài nhạc trong Video đến đoạn “*nhắc chi ngày xưa đó đến se buồn lòng ta*” để tự an ủi mình, cho phép lòng se buồn, nghĩa là buồn nhẹ nhàng thôi mà âm hưởng kéo dài... Chữ nhạc sĩ dùng thật tuyệt! Giữa những người thân thiết nhất, khi có sự tình cờ khơi lại một nỗi buồn quá khứ, có lẽ nếu thầm hát câu trên của Văn Cao, mỗi người có thể tìm lại an tĩnh cho tâm hồn? Câu này gần như một “Mantra”, một câu “thần chú”. Nỗi buồn mang tới bất an, thì ta cứ nhắc hai chữ “se buồn” trong tâm tưởng, cứ nhẹ nhẹ thở nhip nhàng, biết đâu nỗi buồn biến mất lúc nào mà mình không nhận ra ngay !

Theo Văn Cao lên Tiên, cùng Tô Hải lên Mường với bao hình ảnh tiềm ẩn trong ký ức. Nhưng có lẽ chỉ nên lấy đó làm một chỗ dựa êm êm vì vẫn còn cuộc sống đang hiện diện. Ai mà chẳng cần phấn đấu cho đoạn đường đời ngắn hay dài, gặp ghềnh hay bằng phẳng còn trải dài trước mắt?... ■

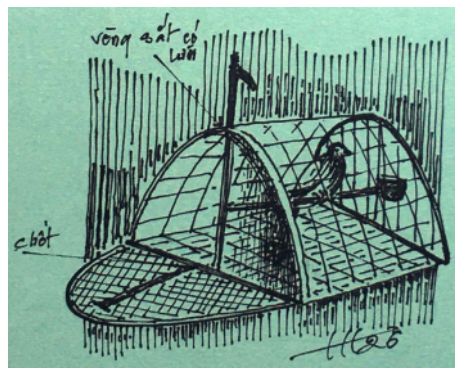
dẫn đến kết quả. Đúng như câu nói: “*Không có lửa thì làm sao có khói*”. Chuyện “gác Cu” cũng vậy, nhưng có thể mỗi vùng làm mỗi cách khác nhau, nhưng vấn đề phải cho hợp lý.

Trước đây tôi có đọc quyển sách cũng nói những chuyện này của một nhà văn chuyên viết về chuyện miệt vườn, ông mô tả chuyện “gác Cu” đại khái như sau: Người ta chọn một con “Cu mồi” (không nói trống hay mái) lúc còn nhỏ, cho ăn bằng lúa ngon được lựa chọn, sau một thời gian mấy tháng, khi con Cu mồi đủ lớn và cất tiếng gáy hay còn gọi là gù ngon lành rồi mới đem ra làm mồi nhử. Người ta cột con Cu mồi lại, rải lúa gạo chung quanh sau đó núp trong bụi rình xem, khi con Cu khác bay xuống, rồi hai con kịch chiến, trong khi chủ thì ngồi quan sát cho dù kiến cắn cũng không dám động dấy và ông cho như vậy là ngu. Đọc câu chuyện “gác Cu” của ông ta, tôi thấy chẳng hợp lý một tí nào. Ai đời bỏ công nuôi con Cu mấy tháng rồi cho đánh lộn với Cu khác, lỡ chết hay bị thương thì sao? Tôi nghĩ, có lẽ ông này nghe ai đó thuật lại rồi viết chứ riêng ông ta thì mù mờ về chuyện này.

Trên Paris By Night, ông Nguyễn Ngọc Ngạn hình như cũng dựa theo quyển sách này mà kể về chuyện “gác Cu” giống y chang, sau đó có một số khán giả góp ý còn nói rằng người “gác Cu” rình núp trong bụi rậm, người đi tiểu không thấy nên tiểu trúng đầu và vì vậy cho là ngu. Những diễn giải trên chẳng đầu vào đầu cả.

Ở đâu thì tôi không biết, chứ ở Phan Rí Cửa thuộc tỉnh Bình Thuận và các vùng lân cận khi xưa, có người cũng rất thích cái thú vui này. Thuở nhỏ, lúc tôi khoảng 14-15 tuổi, tôi thấy Ba tôi hay làm lồng nuôi Cu và rập Cu, cho mấy ông hàng xóm làm rẫy bái, đến nay tuy đã trên 60 năm, chi tiết thì không nhớ hết, nhưng những điểm chính thì vẫn còn nhớ. Sau năm 1975, có đôi lúc cùng với những vị lớn tuổi rủ nhau đi ra rẫy “gác Cu” nhậu nhẹt nên không quên về chuyện này, vậy xin kể ra đây để làm đề tài giúp vui.

Người ta chọn một con “cu mái” lúc còn nhỏ (*con trống có chấm chấm chung quanh cổ như hạt cườm* thường gọi là “Cu cườm”), nhốt trong lồng, sau đó cũng cho ăn uống bình thường chứ không có gì gọi là đặc biệt. Khoảng mấy tháng sau, đó là lúc chúng trưởng thành và đến thời kỳ hưng phấn, nôm na là “rượu đục” nên thường hay cất tiếng gáy. Khi những người chơi Cu họ đoán biết tiếng gáy của nó có thể dụ được con mồi, bèn bỏ vào một cái lồng làm bằng lưới sắt gồm có hai ngăn, ngăn phía trong nhốt con Cu, phía ngoài có một vành sắt



Hình minh họa: Tác giả Trần Thế Thi

tròn hình bán nguyệt có kết tấm lưới, phía trên có cái móc để treo, (*xem hình minh họa*) rồi lựa một cành cây hơi rậm dùng sào móc lên. Thế là em gái cu cứ thỉnh thoảng cất tiếng hát như thể bài “Giấc Ngủ Cô Đơn” của hai cố nhạc sĩ Lê Dinh và Anh Bằng, nghe “nức nở, nỉ non, náo nức” không thua gì giọng hát của nữ ca sĩ tài danh Thanh Thúy:

*“Ai ngờ duyên mình... bề bàng lá thắm xa cành
Chim đàn xa tổ tội tình, người chờ người trong
lúc tuổi xanh” ...*

*“Về đây với nhau, đừng gieo cay đắng cho nhau.
Anh nhớ đêm nay, có người em gái tho ngáy, Mối
hồng nức nở canh dài, bàng hoàng vì trong mộng
chờ ai”.*

Nếu chàng Cu trống nào đại đột nghe tiếng hát nỉ non của nàng đáp xuống cái cần phía trước, chưa kịp ngỡ lời, lập tức, chốt bung ra, chiếc vành thứ hai có lưới chụp xuống, thế là cuộc đời lại lên đường đi vào lò nung.

Như vậy, “cái gu” này xem ra quá độc ác, đâu thể nào gọi là “Cu gái”, (*gái gì mà ác vậy*) ? Theo tôi, nên gọi nó là “*gái có cu*” mới đúng.

Tóm lại, theo cách chơi “gác Cu” nói trên thì rõ ràng chẳng có gì gọi là ngu cả, có khi họ bắt được rất nhiều Cu rồi đem ra chợ bán có thêm chút đỉnh tiền mua gạo. Vậy tại sao chuyện “gác Cu” bị người đời cho là ngu?

Có một giai thoại về chuyện “gác Cu” như sau: Vào một thời xa lắc, xa lơ, cái thuở mà đi đâu cũng thường nghe thiên hạ hay thốt ra câu nói “Cọp Khánh Hòa, Ma Bình Thuận”. Có một ông chuyên đi “gác Cu”, một bữa nọ sau khi treo lồng Cu trên cây, ông núp trong bụi để theo dõi. Không ngờ khi ấy cũng có ông “ba mươi” (Cọp) đang theo dõi ông và rồi Cu chưa bắt được mà ông đã bị cọp rình cả người lẫn “cu”. Có lẽ qua giai thoại này mà bị thiên hạ cho là ngu vì lo bắt con Cu mà mất mạng vì con Cọp.

Đó là chuyện thuở xưa, chứ về sau này chẳng ai

TỪ THẦN THOẠI BƯỚC RA

N gày xưa có một thanh niên trẻ không có tài nghệ, nghề ngỗng gì cả. Có lúc cha mẹ mất rồi, anh còn trẻ mà phải ngửa tay đi ăn xin. Sau chán nghề ăn xin không đủ, anh quay ra làm thuê làm mướn, cũng không đủ sống, anh cầm đồng tiền cuối cùng làm vốn, mua lưới câu, cần câu và mồi đi câu cá kiếm ăn.

Có một buổi ấy, anh ra ngồi ở bờ sông câu cá, mãi nửa ngày mà không kiếm được con cá nào, mãi xế chiều anh câu được một con rắn nước. Anh không hài lòng, gõ con rắn nước quăng trả lại dòng sông. Rồi ba lần liên tiếp, anh nhắc cần câu lên thì vẫn cứ gặp cũng con rắn nước tí tẹo đó. Cáo tiết anh tính mang nó đi giết, khi đi qua

thềm rình, núp chi cho mật. Cứ việc treo cái lồng Cu lên cây rồi vào chòi ngồi nhậu lai rai, thỉnh thoảng ra xem chàng Cu nào “dại gái” dính bẫy là đem vô vật lồng cho lên lò làm mồi nhậu tiếp.

Viết đến đây bỗng sực nhớ ra một chuyện. Thời Nguyễn Minh Triết còn làm Chủ tịch nước Việt Nam cũng có câu chuyện “gác Cu” tần thời. Khi qua Cu Ba mở cuộc họp báo, cụ ta vừa cười, vừa nói :

“Có người ví von, Việt Nam, Cu Ba như trời đất sinh ra, một anh ở phía Đông, một anh ở phía Tây, chúng ta thay nhau canh giữ hòa bình cho thế giới. Cu Ba thức thì Việt Nam ngủ, Việt Nam gác thì Cu Ba ngủ”. (Trên YouTube hiện vẫn còn)

Qua câu nói này, thay vì gọi “cụ Triết” người ta đặt cho cụ cái hỗn danh “Cu Triết”. Vì câu nói nổi tiếng khắp thế giới và nghe có vẻ văn chương hơn nên có người đề nghị đáng thế chỗ cho những chuyện “gác Cu” ngày xưa, ngày xưa!

cửa đền khai khẩu, tự nhiên con rắn nước kêu lên: “Anh ơi, đừng giết tôi, tôi muốn làm bạn anh mà, tôi chính là con út vua Thủy Phủ, anh cứ nuôi tôi và theo tôi, tôi sẽ giúp anh sống tốt.”

Rồi, anh thợ câu và rắn trở thành đôi bạn tương đắc.

Vào mùa thu, lũ lụt gần kề, rắn bảo cho chủ nó biết năm ngày nữa, sẽ có lũ lụt lớn. Anh đi thông báo cho mọi người xung quanh mà đề phòng, nhưng chẳng ai thèm nghe.

Anh thì nghe lời rắn đóng một cái bè nứa chắc chắn phòng tai nạn. Quả nhiên, năm ngày sau bão lụt ào ạt tới, nước dâng ngập khắp vùng. Người, đồ đạc, mùa màng trôi đi bằng băng...

Anh Câu và rắn chèo thuyền đi cứu trợ, thấy một đàn kiến bu đen trên một cái lá mít nổi lênh đênh. Rắn bảo: “vớt chúng nó lên, rồi chúng sẽ trả ơn anh”.

Đi một đoạn nữa, gặp một con chuột đang loi ngoi bì bọp như sắp chết đuối, anh câu vốn ghét chuột không cứu, rắn khuyên anh cứu chuột đi, rồi nó sẽ có ngày cứu anh.

Đi một khúc sông nữa, anh gặp một con trăn cuộn tròn trên một khúc cây gãy trôi nổi trên sóng nước, trăn thất vọng chờ chết đói. Rắn lại hô: “Anh Câu ơi, cứu nó đi, con trăn này sẽ là ân nhân của anh sau này”.

Tới một khúc sông, nước thật sâu, cả hai trông thấy một người đàn ông bám vào khúc cây mục đang chìm nổi xô giạt giữa lòng nước đục.

Anh Câu ghé kéo người đó lên bè, thì rắn phản đối: “Anh cứu nó làm gì, cứu nó rồi nó sẽ hại anh”. Nhưng anh Câu cúi kính nó: “Đồng loại của tao tao phải cứu chứ... Dẫu xây chín đợt phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người.”

Sau này nước rút cạn, anh Câu thả hết mấy con vật lên bờ, chúng muốn đi đâu thì đi, về đâu thì về. Duy có anh người thì anh cho ở lại với anh, vì họ đã lạc mất cả gia đình... chết trôi hết rồi.

Nước rút, thì rắn muốn về Thủy Phủ thăm vua cha. Anh Câu đi theo. Rắn khuyên anh Câu: “Nếu cha tôi có cho anh quà, thì anh ráng xin lấy cây đàn thất huyền... cây đàn ấy gảy lên có thể có nhiều màu nhiệm... như đánh đuổi giặc ngoại xâm”.

Anh Câu mang cây đàn thần về cất giấu dưới cối xay lúa, chẳng may anh bạn đồng cư tò mò nghe chuyện và tham lam lấy mất cây đàn thần và mang đi lên kinh đô để hy vọng lập công danh.

Xảy đến, nước có loạn, anh bạn mang cây đàn thần vào trình tâu với vua là anh có tài gảy đàn đẹp loạn. Quả nhiên là anh bạn đẹp yên giấc và được vua tôn là đại tướng phò mã, hứa gả công

chúa cho.

Anh Câu thì lúc trở về nhà, không thấy bạn đồng cư và cũng chẳng thấy đàn trâu. Rắn lại mách bảo: “Đi lên kinh đô mà tìm”.

Quả nhiên vừa lên kinh đô, anh đang đi ngó ngán thì kịp trông thấy bạn anh ngất ngưỡng ngồi trên kiệu rước... anh vui mừng gọi, nhưng bạn anh không nhận anh, hô hoán anh là kẻ điên khùng, phá đám và hô quan quân bắt bỏ anh vô tù ngục.

Nằm buồn vò võ một mình trong tối tăm lạnh lẽo, anh bỗng thấy có tiếng nói: “Tội tôi đây, bạn kiến đây, tôi không giúp anh được, vì chúng tôi nhỏ bé quá, nhưng chúng tôi sẽ đi gọi anh chuột, chuột sẽ lo cho anh”.

Quả nhiên, ngày sau đó, chuột tha đồ ăn, bánh và hoa quả vào nuôi cái bụng đói, và bảo là sẽ đi báo tin cho anh trần. Trần không những nuôi ăn ân nhân mà nó còn về xin mẹ nó một viên ngọc quý, nó mách bảo anh Câu là: “Với viên ngọc thần này, anh sẽ mài ra lấy nước cho công chúa uống, công chúa sẽ khỏi bệnh câm. Nguyên do công chúa bị câm là vì nàng không chịu kết duyên cùng đại tướng phò mã”.

Khi có được ngọc quý, anh báo tin với cai ngục và được diện kiến vua. Công chúa sau khi uống thuốc ngọc, thì khỏi bệnh câm. Nàng thuật lại tự sự đầu đuôi hết câu chuyện của anh Câu cho mọi người nghe.

Từ đó anh Câu được sống cuộc đời sung sướng vương giả, nhưng lâu lâu anh vẫn thích đi câu để gặp lại bạn rắn thần.

Đây là một câu chuyện thần thoại, chuyện của người dân tộc Gia-Rai. Chuyện có mang tính cách hoang đường cổ tích.

Nhưng trong những chuyện cổ tích hoang đường đó, đôi khi, dường như, nhiều nhân vật bước ra cuộc sống hàng ngày của nhân thế, của thế giới ta bà. Họ thể hiện những tính tốt rất tốt, nhưng cũng có kẻ biểu lộ những điều rất xấu, đúng là chộn rộn trong thế kỷ hỗn mang của thời đại nguyên tử âm vang. Như là truyện thời sự hiện nay ở nước Pháp này.

Thưa đúng vậy,

Con vật thì cũng là con vật, mà có đôi khi con vật cũng có lòng tốt như con người, thẳng hoạc còn khá hơn con người, dù là hiếm thấy.

Con người mà quá nhiều tham vọng tới điên rồ, thì họ có thể làm cả ngàn việc xấu, không quản ngại. Nhất là đa số số người làm chính trị thời nay.

Làm bàn. ■

CHỊ EM SINH ĐÔI

Huyền và Bảo là hai chị em sinh đôi, dấu hai đứa giới tính khác nhau. Có lẽ vì giới tính khác nhau cũng dẫn đến những khác biệt rõ rệt trong tính cách: Huyền là chị nhưng lại là một người nghiêm túc và ít nói, có phần khó gần; Còn Bảo là em nhưng cậu chàng luôn khá hòa đồng, hay cười và tinh tế. Cặp sinh đôi ấy cứ như bù trừ những phần còn thiếu cho nhau tạo thành một thể vừa thống nhất vừa trái ngược nhau.

Cả hai sinh ra trong một xóm lao động nghèo ở ngoài rìa thành phố, dấu mang tiếng ở Sài Gòn hoa lệ nhưng cứ như một khu phố bị bỏ quên chỉ toàn lệ và quên đi những hoa này. Người dân trong xóm dường như ít ai thấy mặt nhau vì luôn dành phần lớn thời gian bôn ba khắp phố phường tìm kế sinh nhai, để khi về là ngủ vui trong mệt mỏi. Thanh âm duy nhất chỉ là tiếng ngáy o o và những tiếng thở nặng nề.

Huyền luôn tự đặt trách nhiệm trong mình từ rất sớm, luôn muốn thể hiện rõ vai trò chị cả trong nhà trước người cha công nhân vất vả và người mẹ quanh năm ốm liệt giường vì bệnh. Cô tự đặt cho mình những giới hạn chỉ để vượt qua nó. Và hơn ai hết người gần gũi và hiểu Huyền nhất chỉ có Bảo.

- Chị cần phải học thật giỏi, phải đứng đầu lớp.

Bảo vẫn hay nói Huyền đừng cố gắng quá nhiều, cứ để mọi thứ diễn ra tự nhiên nhưng Huyền cảm thấy mọi thứ trước mắt sẽ không dừng lại, bản thân cứ như đang lạc trong một khu phố không màu, nếu không chạy sẽ không thể thoát khỏi. Mỗi ngày khi nghe tiếng ho của mẹ, ngửi những giọt mồ hôi của ba, Huyền xót xa vì cảnh cảnh cái nghèo. Và dường như Huyền cũng có tố chất thật, khi cả lớp bắt đầu đi học kèm, chỉ có Huyền có thể tự học ở nhà thật tốt và thậm chí còn kèm cho Bảo học. Một ngày của Huyền chỉ biết cắm đầu vào sách vở, thậm chí có lúc Huyền sực nhớ đến việc nấu cơm thì lúc đó Bảo đã đứng cạnh chị:

- Em nấu rồi, việc nhà cứ để em làm, em không được thông minh lắm nên cứ để em làm việc nhà cho chị học.

Huyền dễ dàng thi đậu vào trường cấp Ba nổi tiếng và dành được học bổng vào đại học. Đồng nghĩa với việc có những thành công từ những giới hạn mình đặt ra thì đồng thời Huyền cũng trở nên khó gần và ít nói hơn. Lúc này, căn bệnh của mẹ Huyền trở nặng hơn và bao nhiêu tiền của trong nhà đều đi theo những lần mẹ vào bệnh viện. Dù

có học bổng và không phải đóng học phí nhưng dường như với đời công nhân ba Huyền cũng dần trở nên khó khăn hơn và vay mượn khắp nơi.

- Em sẽ nghỉ học.
- Em điên à? Chỉ có học mới là con đường tốt nhất thôi.

Nhưng Huyền chỉ nhớ ngày ấy, Bảo chỉ nở một nụ cười thật tươi không nói gì. Huyền giận Bảo vì đối với Huyền học là con đường tiến thân duy nhất nhưng Bảo lại bỏ dỡ. Khi Huyền còn cắm đầu vào học thì Bảo bắt đầu xin đi làm, lứa tuổi hai mươi của hai người bắt đầu chọn những hướng đi trái ngược nhau. Mỗi khi việc học trở nên khó khăn hơn với những luận án tốt nghiệp và những đề cương thì Huyền càng trở nên khó gần hơn, những lúc ấy chỉ có Bảo như người bạn tâm giao luôn ở cạnh Huyền:

- Này em về ghé mua cho chị ly cà rốt nè, nó sẽ tốt cho mắt lắm. Em biết là chị học rất mệt mỏi.
- Em biết? Làm sao em biết? Là em đã từ bỏ mà.

Lúc nào cũng vậy, mỗi khi Huyền nổi giận Bảo chỉ cười và không nói gì. Huyền biết ngày đó Bảo nghỉ học là vì gia đình không thể kham nổi khoản tiền học cho cả hai đứa và lúc đó nhà cả hai bước vào những giai đoạn khó khăn vì thế Bảo quyết định nghỉ học để đi làm. Thậm chí, Huyền cũng biết những khoản tiền để Huyền học lên thạc sĩ cũng chính là do Bảo đã đưa ba và dặn không nói với Huyền...Huyền biết hết nhưng mỗi khi có gì đó làm áp lực Huyền lại có tính phải làm tổn thương người đối diện bởi những điều không nên nói. Huyền dường như bị áp lực vì Huyền muốn phải hi sinh cho gia đình nhưng tới giờ vẫn chỉ là một cô thạc sĩ chưa thể làm ra tiền chỉ biết học.

Vì thành tích xuất sắc nên Huyền nhanh chóng được nhận vào một công ty lớn và chỉ sau vài ba năm đã thăng tiến lên làm trưởng phòng. Cuộc đời của hai chị em ngày càng khác nhau khi kinh tế trở nên khó khăn và Bảo với tấm bằng cấp ba sau khi nghỉ hết công việc này lại tới công việc khác, đôi khi ở nhà thất nghiệp cả tháng trời. Dù thế nhờ khoản tiền tiết kiệm và cả việc Huyền có công việc ổn định nên gia đình không ảnh hưởng nhiều nhưng mỗi khi nhìn thấy Bảo ở nhà Huyền cũng cảm thấy lo lắng.

Nhưng dường như vì từ nhỏ đã chọn lối sống khép kín, và khó để diễn đạt ý kiến, lớn lên và đi làm mỗi ngày chỉ vò võ với cái laptop ít giao tiếp, mọi sự quan tâm lo lắng của Huyền đều bị diễn đạt theo một cách sai đi. Huyền có thể rất giỏi trong

công việc nhưng đó là khi để cô một mình, Bảo trước giờ vẫn như luôn là một nửa còn lại bù đắp cho những thiếu sót của cô. Cũng là người sẽ ở bên an ủi và lắng nghe cô nhiều nhất. Giống như một cuộc gặp bạn cũ, vì sinh đôi và học chung lớp nên cả hai có rất nhiều bạn cũ chung, nếu Huyền chỉ biết im lặng và có phần trốn tránh các câu hỏi tới mình thì Bảo sẽ luôn là người nói câu:

- Chị ấy nhớ mọi người nhưng mọi người biết rồi đó, hay ngại lắm. Mà cái nòi người hay ngại thì lại dễ giận, coi chọc bả nữa bả quạu đó.

Cách mà Bảo khiến mọi chuyện trở nên bớt nặng nề hơn luôn là điều Huyền thấy khiếm khuyết. Nhưng rồi dịch đến, Bảo nằm trong danh sách sa thải vì công ty đóng cửa, sau đợt dịch mọi công ty đều rất khó khăn để bắt đầu lại. May mắn, công ty Huyền vì nằm trong lĩnh vực cần thiết nên mau chóng vực dậy, nhưng Bảo thì lại ở nhà mấy tháng liền. Tuy nhiên, lúc này ba Huyền đã về hưu, mọi gánh nặng kinh tế đổ dồn lên vai Huyền, đứng trước các dự án lớn Huyền thậm chí không ngủ chỉ để hoàn thành chỉ tiêu, vì thế cô rơi vào stress nặng.

- Em nấu món chị thích rồi. Chị nghỉ xúu rồi ăn nhé.
- Em vẫn chưa đi làm à? - Huyền bắt đầu nói ra những lời mà ngay trong thâm tâm đã bảo nên dừng lại.

Bảo lại cười, và không nói gì. Sau đó Huyền thường ít khi thấy Bảo ở nhà, hỏi ba mẹ mới biết Bảo chạy vạy khắp nơi đi xin việc và khi chưa có thì đi làm thêm qua ngày. Đến tận ba tháng sau, cậu chàng mới tới khoe với chị mình:

- Báo với chị mình là em đã xin được làm công nhân may ở công ty may rồi nhé - Rồi cậu chàng vỗ ngực tự hào. - À thì cũng vì em vốn khéo tay nên em làm được chứ như chị thì đời nào, mấy việc nữ công gia chánh là hỏng ngay.

Đứng trước câu nói đùa của đứa em tất cả mọi thứ với Huyền như sụp đổ. Từ lúc còn nhỏ chính Huyền đã đặt ra những giới hạn cho bản thân để không ngừng vượt qua cũng chỉ vì muốn cho gia đình một cuộc sống tốt đẹp hơn nhưng khi Huyền gặp những áp lực cuộc sống thì chính gia đình lại là nơi Huyền trút bỏ gánh nặng. Huyền đã đi sai trên chính mục tiêu của mình.

- Chị không có lỗi, chị chưa bao giờ có lỗi. Là vì chị đã đặt cho mình trách nhiệm quá lớn, nên nó đè nặng lên tâm trí chị. Nhưng không sao, em sẽ luôn hiểu chị mà.

Dường như Huyền đã chưa bao giờ nhìn lại vì cô cho rằng Bảo ở cạnh mình là điều hiển nhiên những hi sinh thầm lặng mà cậu dành cho mình.

Từ việc để Huyền chăm chú học, Bảo đã tập nấu ăn từ rất sớm và tranh làm hết việc nhà; cố vũ chị mình những khi mệt mỏi và luôn tán thưởng khi nghe tin chị đậu đại học với học bổng; Và cả khi đứng trước quyết định trọng đại là nghỉ học đại học khi năm ba vừa đến chỉ để kiếm tiền cho chị tiếp tục việc học; Đến cả khi ra trường, có công việc ổn định, những tưởng lo được kinh tế cho gia đình thì sự thực là Bảo cũng vẫn không hề cần đến tiền của Huyền dù vẫn luôn tự hào về chị mình; Câu của miệng quen thuộc của Bảo là:

- Em tự hào về chị nhất.

Nhưng không, Huyền chợt nhận ra, nhìn bề ngoài ai cũng nghĩ Huyền là chuẩn mực của sự thành công, khi từ nhỏ đã học tập xuất sắc, tốt nghiệp đại học loại ưu, làm trưởng phòng một công

ty lớn... Mọi thứ thật hoàn hảo nhưng chỉ có Huyền biết rõ nhất, điều làm Huyền trở nên hoàn hảo đó là vì những khiếm khuyết của cô đã được chính em trai cô bù đắp vào và thấu hiểu. Đã đến lúc Huyền nên nhìn lại, thực sự “trưởng thành” hơn, con đường mà Huyền đặt ra, phải đi đúng đường của nó đừng sai lệch như khoảng thời gian đã qua.

- Chị thật sự rất tự hào về em.

Bảo hơi ngỡ ngàng trước câu khen hiếm hoi mà người chị hoàn hảo của mình vừa nói nhưng khi nhìn vành tai đỏ ửng cùng gương mặt quay vội đi và tranh phần nấu cơm chiều cho cả nhà, cậu chàng lí lắc:

- Em sẽ dạy chị nấu cơm thôi, nếu không cả nhà mất bữa cơm mất.

Hà Bạch Trúc

DÌ OANH

*Chuyện hôm ni sẽ thành chuyện kể
Những lúc chiều đem nắng sang sông
O băng khuâng nhẹ nhẹ hỏi lòng¹
Minh nhớ ai mà buồn chi lạ!
(Qua mấy ngõ hoa, thơ Muồng Mán)*

Tại châu Âu, Thế Chiến Thứ Hai đang bước vào thời kỳ khốc liệt. Tại Việt Nam, vị vua cuối cùng của triều Nguyễn, vua Bảo Đại, đang trị vì. Nơi kinh thành Huế, có hai người đẹp nổi tiếng là hai chị em Ngọc Yến và Ngọc Oanh. Năm đó, Oanh vừa tròn mười tám tuổi, theo gia đình từ giã Huế để ra Vinh. Cô gái Huế có vóc người nhỏ nhắn mình hạc sương mai, da trắng nõn mịn màng như lụa, đôi mắt to trong sáng và đặc biệt gương mặt nàng lúc nào cũng tươi tắn và rất có duyên.

Một hôm mẹ nàng đi xa về, bà kể trên chuyến xe lửa đã tình cờ gặp gỡ và trò chuyện với một chàng trai trẻ thuộc dòng hoàng tộc tên Đàm. Ở Vinh, xa Huế, gặp được người cùng quê quán, bà cảm thấy như thân thuộc tự bao giờ. Bà cảm mến nhân cách và sự lịch lãm của chàng trai nên mời chàng ghé nhà chơi khi có dịp. Đáp lời mời, ít lâu sau, chàng trai ghé thăm.

Lần đầu gặp Oanh, Đàm đã bị chinh phục ngay bởi sắc đẹp cùng sự duyên dáng và nét hiền dịu

của nàng. Từ đó mỗi cuối tuần được nghỉ việc, chàng đều ghé thăm gia đình nàng. Tình yêu đến với chàng thật tự nhiên và nhanh chóng. Lần đầu biết yêu, chàng say sưa theo tiếng lòng và làm tất cả để chinh phục tình yêu của nàng. Còn Oanh, từ khi gặp Đàm, nàng không tài nào quên được hình ảnh chàng trai trẻ đẹp, hào hoa và trí thức đó. Đàm có khuôn mặt điển trai với mái tóc dợn sóng tự nhiên khiến cho gương mặt chàng có nét tài tử lãng mạn hết sức đặc biệt. Thêm vào đó, cặp kính trắng tạo cho chàng vẻ trí thức, khác với những người thanh niên khác. Tình yêu đến với Oanh nhẹ nhàng, tự nhiên như hơi thở. Đàm chính là người yêu lý tưởng và đầu đời của Oanh. Sau một năm, hai người yêu nhau tha thiết và sống mỗi tình đầu tuyệt đẹp giữa tuổi thanh xuân hoa mộng. Họ đặt trọn niềm tin vào một hạnh phúc tương lai với người mình yêu và thề nguyện gắn bó trọn đời.

Hai mươi tuổi, Oanh tốt nghiệp và bắt đầu làm y tá trong bệnh viện ở Vinh do một bác sĩ người Tàu làm giám đốc. Ngày ngày nàng đến bệnh viện để làm việc. Như mọi bác sĩ hay y tá khác, mỗi tuần một hay hai đêm Oanh phải ở lại bệnh viện để lãnh phiên trực của mình. Một ngày mùa đông giá lạnh, đi làm về, nàng khóc nức nở. Mẹ nàng hỏi hoảng hốt nhưng nàng không nói được, chỉ biết khóc, mặt lộ vẻ kinh hoàng. Gặng hỏi mãi, cuối cùng Oanh kể rằng buổi tối hôm trước, khi trực đêm ở bệnh viện, nàng đã bị hãm hiếp. Người làm việc tồi bại đó chính là ông bác sĩ giám đốc bệnh viện. Thật ra ông ta để ý một cô y tá khác, và đã lăm tưởng

1 Chữ „O“ tiếng Huế nghĩa là Cô (ghi chú của BBT VG)

Oanh với cô ta, vì đêm đó Oanh nhận lời trực thay cô ta. Oanh đã bị hiếp và cay đắng hơn nữa nàng đã bị hiếp lần!

Bi kịch vừa đổ xuống đời Oanh khiến nàng sưng sò đau đớn. Nghĩ đến người yêu, nàng xấu hổ chỉ muốn quỳ sinh. Hơn ai hết, mẹ nàng hiểu nỗi thống khổ của nàng, bà sợ nàng sẽ hủy hoại tấm thân nên bà tìm đủ mọi lời lẽ để an ủi nàng. Mấy tuần lễ trôi qua, Oanh không dám gặp Đàm. Cho đến một hôm, Oanh khám phá ra nàng mang thai. Gia đình Oanh gọi ông bác sĩ giám đốc bệnh viện đến nói chuyện. Ông ta bằng lòng cưới Oanh làm vợ. Ông sắp mãn hạn làm việc ở Việt Nam nên sau ngày cưới, nàng sẽ theo ông về Tàu sinh sống.

Đất trời như sụp đổ. Định mệnh trớ trêu nào đã hại đời cô gái Huế thanh xuân trong trắng ấy. Định mệnh nào đã làm tan vỡ mộng đẹp nàng hằng ấp ủ bấy lâu. Lửa lòng đã tắt, Oanh nhận lời lấy ông bác sĩ giám đốc bệnh viện. Nàng còn sá gì nữa khi đã không thành với người nàng yêu. Nàng sẽ đi thật xa để chạy trốn Đàm và quên tất cả. Đêm cưới được tổ chức vội vã.

Trước ngày theo chồng về nước, Oanh hẹn gặp Đàm lần cuối. Nàng khóc rất nhiều khi nói lời từ biệt, nhưng nàng nhất định không nói tại sao nàng đi lấy chồng. Trong nỗi bất lực và đau đớn tột cùng, Đàm đã gỡ kính trắng đang đeo và đập xuống mặt bàn bằng kiếng khiến kính vỡ và mặt bàn vỡ nát. Oanh nhìn những mảnh kiếng vỡ mà cảm thấy như chính lòng nàng và cả cuộc đời nàng cũng vỡ tan trăm mảnh. Đàm ơi, cứ trách em đi, nhưng làm sao em dám thú thật với anh chuyện nhục nhã của đời em. Chuyện chúng mình quá thơ ngây trong trắng, thương nhau bao năm nhưng chỉ dám cho nhau những ánh mắt, những nụ cười, những ngón tay đan nhau không muốn rời, những lời hứa hẹn một ngày hai đứa mãi mãi bên nhau ...

Bây giờ tất cả chỉ còn là hư vô ...

Tháng ba 1946, ngày Oanh cùng chồng rời Vinh, trên sân ga nàng thấy Đàm đứng ở xa xa. Lúc tàu chuyển bánh mang người thiếu nữ trẻ với cõi lòng tan nát rời xa quê mẹ, hình ảnh cuối cùng Oanh còn giữ lại chính là hình ảnh của Đàm, mối tình đầu của nàng, đứng bơ vơ trên thềm ga vắng, lặng lẽ nhìn theo con tàu khuất dần. Oanh tự nhủ lòng chắc chẳng bao giờ gặp lại Đàm.

Chim vỗ cánh nắng phai rồi đó

Về đi thôi O nó... chiều rồi

Ngó làm chi mây trắng xa xôi

Mắt buồn quá chao ơi là tội!

(Qua mấy ngõ hoa, thơ Mùng Mán)

Tôi sinh ra ở đất Thần Kinh, trong một gia đình mà những người con gái đều có tên đôi, họ và tên rất dài và cổ kính. Cha tôi lấy mẹ tôi năm ông 31 tuổi. Mẹ tôi thuở tuổi học trò đã từng là hoa khôi trường Đồng Khánh Huế, sau khi lấy cha tôi bà vẫn có tiếng là một trong những người đàn bà đẹp nhất xứ Huế thời đó. Cha tôi lớn hơn mẹ tôi 9 tuổi; có vợ đẹp và yêu vợ nên ông ghen và giữ vợ như giữ kho tàng quý báu.

Tôi còn giữ một kỷ niệm lúc đó mới khoảng năm hay sáu tuổi. Hôm đó ở lớp, bọn con nít chúng tôi tranh cãi nhau, ai cũng giành mẹ mình đẹp nhất, gây nhau ỏm tỏi, cho đến nỗi thầy giáo phải can và hỏi tại sao. Khi biết được đề tài tranh giành, thầy nói người đàn bà đẹp nhất xứ Huế này chính là mẹ tôi. Trong bữa cơm chiều hôm đó, tôi hãnh diện kể cho cả nhà nghe, chẳng dè cha tôi nổi xung thiên chửi thầy tôi “dám cả gan nói đụng đến vợ ông và cả gan khen vợ ông đẹp”. Cha tôi còn đòi sáng hôm sau vô trường gặp thầy tôi để “hỏi chuyện”, làm tôi sợ quá, tối hôm đó ngủ không được. Hôm sau mẹ tôi phải can cha tôi không cho ông vào trường kiếm thầy tôi. Cha tôi là người thanh lịch có tiếng, lại trực tính và tốt bụng, rộng rãi không ai bằng, nhưng tính ông nóng như lửa nên ông hay dễ nổi giận.

Năm tôi tám tuổi, một hôm cha tôi có ý định cho một đứa con vào Sài Gòn sống với cậu tôi vì cha thương cậu mợ không có con. Tôi gan lì tình nguyện vào sống với cậu mợ, có lẽ cũng vì e sợ cái tính nóng nảy của cha. Từ đấy tôi sống xa gia đình, xa miền Trung, mỗi năm chỉ mùa hè mới về thăm nhà, cho đến năm mười tám tuổi tôi ra nước ngoài du học.

Tháng tư 1975, cha mẹ và các em tôi rời Việt Nam sang Pháp sống với tôi tại Grenoble, một tỉnh nhỏ nằm dưới chân núi Alpes miền Đông Nam nước Pháp. Mấy năm sau, cha tôi qua đời khi ông vừa đúng sáu mươi tuổi rưỡi. Ngày cha tôi mất, cái đồng hồ có con chim cứ mỗi giờ kêu cú cu bỗng ngưng bị chết. Ai vặn cũng không chạy, tới tay mẹ tôi vặn thì cái đồng hồ mới chạy lại. Và từ đó, chỉ mình mẹ tôi vặn đồng hồ, nó mới chạy; ai khác lên giây là sau đó đồng hồ lại đứng. Chín năm sau mẹ tôi cũng qua đời, năm đó bà cũng vừa đúng sáu mươi tuổi rưỡi. Ngày mẹ tôi mất, cái đồng hồ kêu cú cu lại chết. Lần này đồng hồ chết luôn, mặc cho anh em tôi lên giây đủ cách. Có những khi tôi tự nghĩ, hay là cha tôi mong mỗi mẹ tôi về với cha, nhưng không muốn vợ mình đi sớm nên cha đã để cho vợ mình cũng được tận hưởng cuộc đời ở cõi trần gian này ngang bằng khoảng thời gian chính

mình được hưởng.

Đã bao nhiêu năm qua rồi, những lúc chợt nghĩ đến cha mẹ, tôi vẫn hình dung cha mẹ đang ở bên nhau trên cỏi thiên đàng đó. Cha tôi vẫn còn ghen như xưa và vẫn còn giữ gìn mẹ tôi, nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, cung quý như một kho tàng vô giá...

Trong đám bạn tôi, quen nhau đã mấy mươi năm từ thuở còn đi học, có vợ chồng Lâm và Ngọc Mỹ. Lâu lâu bọn tôi thường tổ chức gặp gỡ và đi chơi chung với nhau. Cách đây tám năm, một hôm cả bọn đi chơi, tôi ngồi cùng xe với Mỹ. Cô nàng lú lo kể đủ thứ chuyện, từ chuyện đời xưa đến đời nay, chuyện gia đình, bè bạn.... Loáng thoáng tôi nghe tên vài người tôi quen, mà cũng nhiều tên tôi không biết... Quỳnh Trâm, Hùng, Tuấn, Dũng, anh Đức, chị Hà... Anh Đức... À hình như tôi có biết người này. Hỏi ra thì đúng là bác Đức tôi quen.

Tôi nói:

- Mới tuần trước, ta gặp bác Đức.

Bác Đức đâu có bao giờ nhắc chuyện ngày xưa, nhưng tự nhiên lần gặp gỡ vừa qua, bác nhắc đến cha tôi. Tôi kể lại cho Mỹ nghe lời bác nói: "Bác nhớ mãi hình ảnh cha con ngày xưa hay cỏi con ngựa trắng".

Tò mò Mỹ hỏi:

- Thế cha mi tên chi?

Tôi trả lời:

- Cha ta tên Tôn Thất Đàm.

Mỹ chỉ khẽ nhíu mày rồi không nói gì nữa. Hai ngày sau gặp lại tôi, Mỹ hỏi:

- Có phải cha mi có hai cô em gái, tên ở nhà gọi là Buóm Chị và Buóm Em không?

Đúng là hai O của tôi.

- Mi có biết ai tên Ngọc Oanh không?

Tôi lục lạo trí nhớ một lúc lâu, rồi trả lời không.

- Là ai rứa?

- Là dì của tao và mối tình đầu của cha mi đó.

Tôi như người từ trên trời rơi xuống. Có bao giờ tôi nghĩ cha tôi có mối tình nào khác ngoài mẹ tôi đâu. Người cha tận tụy với gia đình, người cha nghiêm nghị, nóng tính nhưng cực kỳ tốt bụng đó, đã có mối tình đầu lãng mạn với người dì của bạn tôi sao? Nhưng sao hai người không thành với nhau? Tại sao chia tay?

Mỹ kể cho tôi nghe câu chuyện đời dì Oanh của nó, từ lúc gặp cha tôi, hai người yêu nhau, rồi dì bị hiếp đến mang thai. Trong hoàn cảnh xã hội thời đó, một người con gái không chồng mà có thai, không thể chấp nhận được. Dì không có cách nào khác hơn là lấy người đã gây ra nghịch cảnh cho

đời mình. Dì theo chồng về Trung Quốc, hai người sống ở Thiên Tân và có ba người con.

Chồng dì là một người ham mê nữ sắc. Sống trong một xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ như xã hội Trung Hoa, cộng thêm cá tính riêng, ông sống cuộc đời buông thả, mè chuột lẳng nhăng và luôn bạc đãi dì. Ông chỉ coi dì như một người đàn bà đẹp để ông thỏa mãn dục vọng, chứ không phải như người yêu, người tình hay người bạn đời mà ông trân quý. Hai người sống với nhau không có hạnh phúc.

Ở Trung Quốc, chồng của dì tiếp tục hành nghề bác sĩ cho đến khi Cách mạng Văn hóa bùng nổ thì ông bị bắt. Dì phải gồng gánh con thơ chạy về miền quê lánh nạn và một mình xoay xở, lặn lội nuôi con. Cuộc đời của dì là một chuỗi dài những gian truân và nghịch cảnh khó ai có thể hình dung được. Nhiều lúc dì muốn trở về quê hương Việt Nam nhưng không biết phải làm cách nào để thoát ra khỏi đất nước đầy nghi kỵ và kèm kẹp, thiếu tự do và hoàn toàn khép kín đó.

Tôi đã rơi nước mắt khi nghe Mỹ kể chuyện tình của dì Oanh với cha tôi. Mối tình đầu là mối tình trong trắng nhất, nếu không thành sẽ để lại vết thương lòng muôn đời. Thương cha thì ít nhưng thương dì Oanh thật nhiều. Cuộc đời của cha tôi sau dì Oanh dù sao cũng đầy hạnh phúc với mẹ tôi, còn cuộc đời dì Oanh thì coi như đã chấm dứt sau ngày chia tay với cha tôi.

Mỹ cho tôi biết hiện dì Oanh đang có mặt ở Pháp. Không dẫn đo suy nghĩ, tôi xin Mỹ số điện thoại và gọi ngay cho dì. Bên kia đầu giây là một giọng nói nhẹ nhàng trong trẻo mà nếu không biết chuyện của dì, có lẽ tôi sẽ không bao giờ nghĩ đó là giọng nói của một bà lão trên 80 tuổi. Biết tôi là con của ai, dì xúc động lắm, dì nói:

- Dì không gặp lại được cha con nhưng gặp con như gặp cha con. Đến thăm dì đi và mang theo hình cha mẹ con và mấy anh chị em con cho dì coi với.

Tôi cũng nôn nóng muốn gặp dì nên thu xếp đến thăm dì tại thành phố Avignon, miền Nam nước Pháp. Gặp tôi, dì ôm tôi và nhìn không chớp mắt, «Con giống cha con quá». Dì nhìn say sưa những hình ảnh chụp cha mẹ tôi và năm anh em chúng tôi. Dì khen mẹ tôi đẹp quá, dì nói vẫn còn nhìn lại được những nét ngày xưa của cha tôi. Dì nói nhắm mắt lại dì vẫn còn nhớ rõ hình ảnh của cha tôi thời trai trẻ. Dì nói dì rất vui mừng khi biết được cha tôi được hạnh phúc tuyệt vời với mẹ tôi. Tôi tin những lời này xuất phát từ đáy lòng dì.

Dì kể cho tôi nghe sau 1975, dì mới liên lạc lại được với gia đình sau 30 năm chia cách. Chính chị của dì là Ngọc Yến, mẹ của Ngọc Mỹ, đã qua Trung Quốc thăm dì và làm giấy tờ bảo lãnh cho dì qua Pháp. Dì tâm sự, có dịp qua Pháp, dì chỉ mong ước tìm lại được tông tích của cha tôi. Tại đây, một hôm dì đi cùng chị đến chùa dự đám ma một người bạn gái, thì có người cho biết cha tôi sống với vợ con ở thành phố Grenoble, nhưng cha tôi đã qua đời. Dì Oanh khóc ngất... Ai cũng tưởng dì khóc bạn, nào ai biết được dì khóc vì biết rằng sẽ chẳng bao giờ còn có cơ hội để nói với người yêu sự thật đời mình. Lần chia tay trên sân ga ngày ấy ngỡ đâu lại là lần vĩnh biệt nhau mãi mãi, là lần cuối cùng nhìn thấy nhau.

Dì tiếp tục kể, sau đó mặc dù đã gần 60 tuổi, dì vẫn lo kiếm việc làm để khỏi nhờ cậy chị và cháu của mình. Dì tìm được việc làm nên ở lại Pháp đã hai mươi năm. Mười lăm năm đầu, dì làm y tá riêng chăm sóc cho một ông công tước già tại nhà ông. Năm năm sau này, dì sống một mình trong một căn nhà nhỏ, hàng ngày dì đi sinh hoạt trong một hội tại địa phương, dì làm thơ, vẽ, múa và hát.

Một thời gian ngắn sau khi gặp tôi, dì về Trung Quốc thăm con, định sau đó sẽ trở lại Pháp nhưng dì bị lên cơn đau tim nên phải ở lại Trung Quốc vì bác sĩ không cho dì đi xa. Từ đó tới nay, tôi vẫn giữ liên lạc với dì, hề có dịp là tôi bay qua thăm dì ở Thiên Tân, thành phố cảng lớn nằm ở phía Bắc Trung Quốc, gần Bắc Kinh. Lâu lâu nhớ dì, tôi gọi điện thoại, hai dì cháu nói chuyện hàng giờ không hết. Mỗi lần nghe dì Oanh kể chuyện, tôi như lạc vào một thế giới huyền ảo trong đó tôi không xa lạ với những nhân vật, nhưng thật xa lạ với những nghịch cảnh thương tâm của dì. Mặc dù đã gần chín mươi tuổi nhưng dì còn năng động, vui vẻ và minh mẫn hoàn toàn. Tôi vẫn nhủ lòng: “Dì ơi, mối tình đầu của dì đẹp lắm nhưng sao đời dì khổ quá, ba chìm bảy nổi, bôn ba lận đận tứ phương, không khác chi tiểu thuyết. Phải chi con được ở gần dì để chia sẻ với dì những vui buồn lúc cuối đời.”

Chuyện của dì Oanh không khỏi làm tôi liên tưởng đến nhân vật Lara trong truyện tình *Bác sĩ Zhivago*. Lara nhan sắc mặn mà, tính hiền lành và trung hậu nhưng cả cuộc đời chỉ là một nạn nhân đau khổ. Lúc còn là con gái, Lara cũng bị cưỡng hiếp, và cuối cùng nàng phải đi theo và lấy Komarovski là người đã làm nhục nàng. Hai cuộc đời, hai thời đại, hai đất nước hoàn toàn khác nhau nhưng sao thân phận họ giống nhau lạ lùng. Hình ảnh dì Oanh và Lara nhập nhòa như quyện vào

nhau. Chập chờn hình ảnh Lara lúc chia tay Yuri Zhivago trong khu vườn ngút ngàn tuyết trắng và hình ảnh dì Oanh vĩnh biệt cha tôi trên thềm ga vắng. Tiếng nhạc ngựa đưa Lara đi xa mãi mãi có khác chi tiếng còi tàu đưa dì Oanh rời quê hương, phải chăng là tiếng khóc nghẹn ngào của những người tình trong giây phút vĩnh biệt.

Mùa thu lại về, tôi nôn nao muốn đi thăm dì Oanh. Lần nào tôi sang thăm, dì cũng ân cần, chu đáo và nhất là đi rất vui và nói chuyện không dứt. Tôi nhủ lòng lần này sẽ mang theo thật nhiều hình của cha tôi cho dì xem, như mang một niềm vui nho nhỏ, dù muộn màng, đến cho dì.

Và tôi nghĩ tới cha tôi. Sự tình cờ nào đã đưa đẩy tôi gặp người yêu đầu của cha? Sự tình cờ nào đã khiến dì Oanh gặp tôi khi cha đã qua đời, khi mối dây liên hệ giữa dì với cha không còn lý do để tồn tại? Có phải đó chỉ là sự tình cờ hay đó là duyên của dì với cha con tôi? Mỗi duyên gặp gỡ ngắn ngủi của dì với cha tôi tưởng đã chấm dứt, nhưng lại tiếp tục sang tôi sau 65 năm gián đoạn và vượt cả không gian 8500 cây số từ Trung Quốc đến tận nước Pháp. Có phải tôi là “cánh tay nối dài”¹ của cha tôi, với tôi người mà cha thương nhưng không lấy được.

Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ. Giữa dì Oanh với cha con tôi hình như chữ *duyên* lấp ló đó đây, nhưng chữ *nợ* thì rõ ràng không có. Mọi sự ở đời phải chăng chỉ là cái *duyên* vô thường, có không không có, hợp rồi tan, tan rồi lại hợp. Ôi những mối tình dang dở, những mối tình đẹp muôn thuở! Văng vẳng bên tai điệu nhạc buồn và lời ca da diết của bài hát *Somewhere my love, Người tình thương nhớ.*

Chú thích:

1 Cánh tay nối dài, Doãn Quốc Sỹ

“Man is born to live, not to prepare for life.”

“Con người sinh ra để sống, chứ không phải để chuẩn bị cho cuộc sống.”

[Boris Pasternak - Doctor Zhivago]

SẮC TRẮNG ĐOÀN VIÊN

Mỗi độ giữa tháng Tám âm lịch ulla về cùng làn gió thu heo hút và ánh trăng rằm tròn vành, trong tâm khảm mỗi người dân Việt lại vang vọng những giai điệu đông đầy hoài niệm: “Tết Trung thu em rước đèn đi chơi / Em rước đèn đi khắp bốn phương”.

Không chỉ là một ngày tết dành riêng cho thiếu nhi, Tết Trung Thu đã trở thành một biểu tượng văn hóa thiêng liêng, là sợi dây vô hình thắt chặt đạo lý đoàn viên, nhắc nhở mỗi chúng ta về cội nguồn mái ấm và nghĩa tình gia đình qua hàng nghìn năm lịch sử.

Trở về với không gian Trung Thu là trở về với hành trình vun vén thâm lặng của tình thân, nơi từng nhịp sống hối hả được chậm lại dưới quầng sáng ấm áp của đèn rằm. Những chiếc bánh nướng, bánh dẻo đậm hương vị truyền thống, những chiếc đèn ngói sao dán giấy kiếng đỏ hay đôi bàn tay tỉ mẩn của cha mẹ gửi gắm vào từng mâm ngũ quả không chỉ là nét chấm phá rực rỡ của tuổi thơ, mà là minh chứng cho một đời chất chiu tình yêu thương để nuôi dưỡng tâm hồn con trẻ.

Từ chốn làng quê thanh bình cho đến góc phố rộn rã đêm rằm, tiếng trống múa lân vang xa dưới khoảng trời thu không chỉ làm rộn ràng phố xá mà còn như lời thì thầm nhắc nhở mỗi người về giá trị của sự sum họp. Bắt đầu từ huyền thoại Chú Cuội, Chị Hằng hay nét đẹp phá cỗ trông trăng - nguồn gốc sâu xa của ngày rằm tháng Tám - lòng ta bồi hồi khi nghĩ về khoảng thời gian đoàn tụ bên người thân... Ánh trăng rằm vẹn nguyên soi chiếu xuống góc sân như một lời nhắc nhở may mắn cho những ai còn mái nhà đầy đủ bóng hình cha mẹ, để biết trân trọng từng giây phút đoàn viên, biết sống trọn vẹn với nghĩa tình gia đình. Ngược lại, những khoảng trống lặng lẽ nơi góc bàn ăn của những người con xa xứ lại là niềm đau đáu về nỗi nhớ quê nhà, thúc tỉnh con người về sự ngắn ngủi của thời gian và giá trị của những giây phút gắn kết khi còn chưa quá muộn. Cuối cùng, việc cùng nhau rước đèn, phá cỗ dưới ánh trăng không chỉ là nghi thức tuổi thơ tươi đẹp, mà còn khẳng định cốt cách của một dân tộc luôn trân trọng tình thân, coi sự đoàn tụ là gốc rễ bền vững nhất của hạnh phúc con người.

Suốt mấy ngàn năm đằng đẵng, dòng chảy đoàn viên khởi đi từ đạo lý dân tộc chưa bao giờ ngừng nghỉ trong huyết quản người Việt. Mạch nguồn ấy từng cuộn trào trong những câu chuyện cổ tích thấm



Tranh minh họa: Cát Đơn Sa

nên sâu sắc chính là việc nâng tầm niềm vui sum họp gia đình thành “sự sẻ chia cộng đồng” đối với trẻ thơ trên mọi miền đất nước. Tinh thần Trung Thu không chỉ dừng lại ở phạm vi mái nhà nhỏ mà lan tỏa thành lòng yêu thương, sự chăm lo cho những mảnh đời thơ ngây, giúp mọi trẻ em đều có một đêm rằm trọn vẹn.

Nghi lễ phá cỗ trông trăng hay tục trao gửi những hộp bánh Trung Thu, làm việc thiện cho trẻ em nghèo trong mùa rằm tháng Tám không chỉ là những hoạt động sinh hoạt đơn thuần mà đã thấm sâu vào đời sống, trở thành một giá trị nhân văn cao đẹp. Đó là sự cụ thể hóa đạo lý yêu thương và che chở - một mạch ngầm tâm linh bền bỉ nuôi dưỡng tâm hồn người Việt. Sức sống mãnh liệt của ngày lễ này nằm ở tinh thần cộng đồng tự giác, nơi những dòng người hân hoan rước đèn dưới phố, những mâm cơm gia đình ấm cúng hay những phần quà từ thiện trao đi trong đêm rằm không chỉ là nét sinh hoạt văn hóa, mà chính là môi trường sống động để bảo tồn bản sắc nhân văn của dân tộc. Từ chốn làng quê cho đến muôn nẻo đường đời, ánh sáng đêm rằm ấy đã lan tỏa mạnh mẽ và len lỏi vào tận tâm thức của những người con xa quê. Dù ở bất cứ phương trời nào, chỉ cần đến mùa Trung Thu, lòng người Việt lại hướng về gia đình, hướng về quê hương với niềm đau đáu hoài niệm, khẳng định một chân lý giản đơn mà thiêng liêng: chúng ta dù đi đâu, làm gì thì mái ấm gia đình vẫn là bến đỗ bình yên và vững chãi nhất.

Mùa Trung Thu là dịp để mỗi chúng ta soi mình vào chiếc gương soi của tình thân, để thấy tự hào và trân trọng những phút giây đoàn tụ thiêng liêng. Đó không chỉ là hành trình tìm về những ký ức tuổi thơ trong trẻo mà còn là cuộc hành hương về với chính tâm hồn mình, để hiểu hơn về giá trị của sự gắn kết, lòng biết ơn và tình yêu thương không bờ bến. ■

KÊU GỌI CÚNG DƯỜNG CỬA SỔ CHO CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIÊN GIÁC



Học Viện Phật Giáo Viên Giác tại Hannover, Đức quốc, trong tương lai sẽ là một cơ sở giảng dạy Phật học ở cấp đại học, đồng thời giảng dạy các ngôn ngữ Pali, Sanskrit, Tây Tạng và Việt ngữ, với sự hỗ trợ của tiếng Anh và tiếng Đức. Học viện gồm 5 tầng, mỗi tầng có diện tích khoảng 1.000 m².

Công trình đã được khởi công và đang tiến triển như sau:

► Ngày 29.04.2026: Cử hành lễ cúng Long Thần Hộ Pháp và Thổ Địa; bắt đầu đào móng tầng hầm và dọn dẹp các khối bê-tông ngầm dưới lòng đất.

► Ngày 07.07.2026: Ký hợp đồng xây dựng phần thô với hãng thầu Papenburg và chính thức bắt đầu thi công. Dự kiến phần thô sẽ hoàn thành trong năm 2026. Chi phí cho đợt xây dựng phần thô này hơn 2 triệu Euro, được thanh toán từng phần; mỗi tháng chùa phải chi trả khoảng 400.000 Euro.

► Từ tuần lễ thứ 35/2026 đến nay (10.09.2026): Nhờ thời tiết thuận lợi, hãng thầu Papenburg đã đẩy nhanh công việc đổ bê-tông và đang xây dựng tầng hầm (xin xem thêm hình ảnh).

Trong quá trình thi công, để tận dụng hệ thống giàn giáo hiện có, các kiến trúc sư và kỹ sư công trình đề nghị chùa đặt mua và lắp đặt cửa sổ trước khi giàn giáo được tháo dỡ. Việc này sẽ giúp thuận tiện cho công trình và tránh những chi phí phát sinh không cần thiết sau này.

Toàn Học viện, gồm 5 tầng, cần 154 cửa sổ, được chia thành bốn mức giá: 2.000,- Euro; 1.500,- Euro; 1.000,- Euro và 800,- Euro cho mỗi cửa sổ.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi quý Phật tử và đồng hương gần xa phát tâm cúng dường một cửa sổ hoặc một phần chi phí của một cửa sổ, để chùa có thể kịp thời đặt hàng và lắp đặt trong thời gian giàn giáo xây dựng vẫn còn được sử dụng.

Đối với những vị *(hay gia đình, nhóm) cúng dường trọn một cửa sổ, Ban Xây dựng sẽ ghi tên người hay đơn vị cúng dường trên chính cửa sổ thuộc loại mà các vị ấy đã phát tâm cúng dường, sau khi việc lắp đặt hoàn tất.*

► Các phần nội thất khác, chùa dự kiến sẽ vận động những hãng và những thợ chuyên môn người Việt cùng chung tay đảm nhận trong các công đoạn tiếp theo.

Toàn bộ công trình Xây dựng Học viện dự kiến sẽ hoàn thành vào giữa năm 2029.

Cúng dường xây dựng Học viện xin chuyển vào Trương mục sau đây:

Người nhận: Pagode Viên Giác

Nhà Bank: Sparkasse Hannover

IBAN: DE 90 2505 0180 0910 5706 55

BIC (SWIFT-Code): SPKHDE2HXXX



**CÙNG GÓP MỘT KHUNG CỬA, CHUNG TAY MỞ DUYÊN LÀNH,
CHO ÁNH SÁNG PHẬT PHÁP, NGÀY CÀNG LAN TỎA XA.**

CHƯƠNG TRÌNH PHẬT SỰ NĂM ĐINH MÙI - 2027

►Tháng 1

-Ngày 03 và 17.01.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 07 và 21.01.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Ngày 16 – 17.01.2027: Thọ Bát Quan Trai / 8-Stila-Praxis, Chùa Bảo Đức, Oberhausen (HT Phương Trượng và Đại Chúng).

-Ngày 24.1.2027(chủ nhật) Lễ Phật tại chùa Viên Minh Nebikon, Thụy Sĩ (HT Phương Trượng)

-Ngày 30.1.2027 (thứ bảy) gây quỹ xây dựng Học Viện Phật Giáo Viên Giác tại một địa phương trong nước Đức.

►Tháng 2

-Ngày 07 và 21.02.2027: lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 05 và 19.02.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Ngày 05.02.2027 (Thứ sáu 29.12 Âm) lúc 20:00 Sám Hối/Reuezeremonie, 21:00 Văn nghệ mừng Tết, 24:00 đón giao thừa, phát lộc, lìxì/ Feierlicher Empfang zum Jahreswechsel und Verteilung der roten Glückstüten.

-Ngày 06. và 07.02.2027 (Thứ bảy Mồng Một, Chủ nhật Mừng hai Tết Nguyên Đán năm Đinh Mùi): 05:45 tọa Thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, cả ngày phát bao lìxì, hái lộc, xin xăm, lễ Phật. 12:00 trưa mỗi ngày cúng hương linh quá vãng thờ tại chùa/ Verteilung der roten Glückstüten, um 12:00 Verstorbenenandacht.

-Ngày 08.02.2027 (thứ hai nhằm ngày mừng ba Tết năm Đinh Mùi): từ 6:00 sáng đến 17:00 chiều trì tụng bộ Kinh Pháp Hoa/Lotus-Sutra-Rezitation.

-Ngày 14.2.2027 (Chủ Nhật) Tết và Rằm Tháng Giêng tại Viên Đức Ravensburg (HT Phương Trượng).

-Ngày 15. – 21.02.2027 (Từ mùng 10. – 16.01. Âm): Tụng Kinh Dược Sư cầu an lúc 20:00 giờ (Cúng 1.080 ngọn đèn trí tuệ)/ Rezitation des Medizin-Buddha-Sutra und Anzünden von 1.080 Weisheitskerzen (Abends um 20:00 Uhr).

-Ngày 20.02.2027 (Thứ bảy) Rằm tháng giêng chánh lễ.

-Ngày 21.02.2027 (Chủ nhật) Tết và Rằm TG tại Tổ Đình Viên Giác, Quy Y Tam Bảo/Zeremonie zum Ersten Vollmond des neuen Jahres, Zufluchtnahme-Zeremonie zu den Drei Juwelen.

►Tháng 3

-Ngày 07 và 21.03.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 07 và 21.03.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Ngày 8 đến 14.03.2027: Phật Thất tại Chùa Linh Thửu (TT Thích Hạnh Giới).

-Dự định từ ngày 03.03.2027 đến ngày 11.5.2027 sẽ Hoàng Pháp tại Hoa Kỳ của HT Phương Trượng (Chương trình chi tiết sẽ cho biết sau; nhưng cũng có thể thay đổi tùy theo hoàn cảnh lúc bấy giờ).

-Ngày 26 – 29.03.2027: Khóa Tu Học Giáo Lý cho thanh thiếu niên GDPTVN Đức Quốc/Seminar für Buddhistische Jugend.

►Tháng 4

-Ngày 04 và 18.04.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische

Jugendaktivitäten.

-Ngày 06 và 20.04.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

►Tháng 5

-Ngày 01.05.2027: Du ngoạn với Gia Đình Phật Tử Tâm Minh Hannover.

-Ngày 02 và 16.05.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 05 và 19.05.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Ngày 08.05.2027: Phật Đản tại Chùa Viên Thông (ĐĐ Thích Hạnh Bồn).

-Ngày 15.05.2027: Phật Đản tại Tu Viện Viên Đức (HT Phương Trượng).

-Ngày 16.05.2027: Phật Đản tại Chùa Viên Âm (HT Phương Trượng).

-Ngày 16.05.2027: Phật Đản tại Chùa Viên Quang (TT Thích Hạnh Định).

-Ngày 21 đến 23.05.2027: Đại Lễ Phật Đản tại Tổ Đình Viên Giác Hannover và Kiết Giới An Cư Kiết Hạ/Vesak, Sangha-Sommerklausur (Ngày 23.05.2027 lễ Phật Đản sanh lần thứ 2651-Phật Lịch 2571 và vào hạ của chư Tăng Ni).

-Ngày 30.05.2027: Phật Đản tại Chùa Linh Thửu, Berlin (TT Thích Hạnh Định).

-Ngày 30.05.2027: Phật Đản tại Chùa Bảo Thành, Koblenz (TT Thích Hạnh Giới).

►Tháng 6

-Ngày 05.06.2027: Giỗ Sư Bà Bảo Quang (HT Phương Trượng và Đại Chúng).

-Ngày 06.06.2027: Lễ Phật Đản tại Chùa Bảo Quang (HT Phương Trượng và Đại Chúng).

-Ngày 06 và 20.06.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 13.06.2027: Lễ Phật Đản tại Chùa Đại Bi, Frankfurt (HT Phương Trượng).

-Ngày 04. và 18.06.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Ngày 28.06.2027: Hợp Chi Bộ Đức Quốc tại Tổ Đình Viên Giác Hannover.

►Tháng 7

-Ngày 1 đến ngày 10.7.2027 Khóa tu xuất gia gieo duyên tại Tổ Đình Viên Giác.

-Ngày 03. - 04.07.2027: Trại Hè Thanh Thiếu Nhi tại Chùa Bảo Đức, Oberhausen (TT Thích Hạnh Giới).

-Ngày 04 và 18.07.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 03 và 17.07.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Dự định Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 38 sẽ tổ chức tại Tostedt (giữa Hamburg và Bremen) Đức, từ 26.07. đến 04.8.2027.

►Tháng 8

-Ngày 01 và 15.08.2027: lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 01 và 15.08.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Ngày 08.08.2027: Lễ Vu Lan tại Chùa Linh Thửu, Berlin, (HT Phương Trượng và Đại Chúng).

-Ngày 8.08.2027: Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Quang, Hamburg, (TT Thích Hạnh Giới).

-Ngày 13 – 15.08.2027 (Thứ sáu đến Chủ nhật): Đại Lễ Vu Lan và Lễ Hội Quan Âm, Mãn hạ Tự Tứ. Lễ Quy y Tam Bảo tại Tổ Đình Viên Giác/ Ullambana und Avalokiteshvara-Fest, Ende der Klausurzeit, Zufluchtnahme-Zeremonie zu den Drei Juwelen.



Thích Trung Thành

ĐÓA SEN NỞ THẮM GIỮA LÒNG MARSEILLE

*Cảm nhận về Khóa Tu học Phật pháp Âu Châu
kỳ thứ 37 tại Trường Lycée La Cadenelle,
Marseille, Pháp (21/07–30/07/2026)*

Mỗi dịp hè sang, khi những cánh phượng nơi quê nhà vừa kịp đỏ thắm, cũng là lúc những người con Phật ở khắp Âu Châu lại chuẩn bị cho một cuộc trở về.

Họ không trở về một quê hương địa lý, mà trở về với một quê hương tâm linh, về với Khóa Tu học Phật pháp Âu Châu. Nơi ấy có tiếng chuông chùa ngân lên giữa lòng xứ người, lời kinh bằng tiếng Việt vẫn được truyền trao qua nhiều thế hệ và những người con Phật lại tìm thấy nhau trong tình pháp lữ.

Năm nay, một lần nữa tôi đủ duyên lành được theo hầu Hòa thượng (HT) Thích Như Điển tham dự khóa tu. Hai chữ “đủ duyên” năm nay thật đặc biệt vì Hòa thượng đã có thể hồi phục tương đối sau lần phẫu thuật gần đây để có đủ sức hiện diện trọn vẹn mười ngày với đại chúng. Dù đã qua xa tuổi “thất thập cổ lai hy” và sức khỏe cũng theo đó mà dần giảm sút, HT Thích Tánh Thiết cùng ngài vẫn luôn hiện diện đầy từ bi và kiên cường trong từng hoạt động của Giáo hội. Sự hiện diện ấy chính là bài pháp sống động về thân giáo, đồng thời là chỗ tựa vững chãi cho hàng nghìn Tăng Ni và quý Phật tử tham gia khóa tu học.

Nhân duyên ban đầu

Khóa tu học lần thứ 37 năm nay là lần đầu tiên

-Ngày 22.08.2027: Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Thành, Koblenz (HT Phương Trượng và Đại Chúng).

-Ngày 22.08.2027: Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Đức, Oberhausen (TT Thích Hạnh Giới).

-Ngày 28.08.2027: Lễ Vu Lan tại Viên Âm, Nürnberg (HT Phương Trượng và Đại Chúng).

-Ngày 29.08.2027: Lễ Vu Lan tại Viên Đức, Ravensburg (HT Phương Trượng và Đại Chúng).

►Tháng 9

-Ngày 05 và 19.09.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 05.09.2027: Lễ Vu Lan tại chùa Giác Ý, Zwickau (HT Phương Trượng và Đại Chúng). (Fête du Bouddha, Strasbourg, Pháp).

-Ngày 31.8 và 14.09.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Ngày 12.09.2027: Lễ Vu Lan tại Chùa Viên Quang, Tübingen (HT Phương Trượng và Đại Chúng).

►Tháng 10

-Ngày 03 và 17.10.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 13 và 28.10.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Ngày 15-17.10.2027: Huân Tu Niệm Phật tại Chùa Bảo Đức (TT Thích Hạnh Giới).

►Tháng 11

-Ngày 07 và 21.11.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 11 và 27.11.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

►Tháng 12

-Ngày 05 và 19.12.2027: Lễ định kỳ, sinh hoạt GDPT/ Friedens- und Verstorbenenandacht, Buddhistische Jugendaktivitäten.

-Ngày 11 và 27.12.2027: Lễ sám hối/ Reuezeremonie.

-Ngày 13 – 22.12.2027: An Cư Kiết Đông ở Chùa Phật Đạo, gần Frankfurt.

-Ngày 25 – 30.12.2027: Lễ kỷ Tổ Chúc Thánh Minh Hải và khóa Huân Tu Tịnh Độ tại Tổ Đình Viên Giác/ Reines-Land-Seminar. ■

được tổ chức tại Marseille. Nơi đây vốn là một trong những thành phố cảng lâu đời nhất của nước Pháp, với lịch sử hơn 2.600 năm. Trong kỷ ức của nhiều người Việt ly hương khoảng 100 năm trước, Marseille từng là một trong những cửa ngõ nối quê nhà với nước Pháp. Do vậy, việc đưa một khóa tu học quy mô lớn về thành phố cảng này dường như mang theo một ý nghĩa riêng.

Thượng tọa (TT) Thích Quảng Đạo chia sẻ rằng, với mong muốn phần nào hoàn thành tâm nguyện của Hòa thượng ân sư — đưa Khóa Tu học Phật pháp Âu Châu lần lượt đến các thành phố lớn của nước Pháp — thầy đã mạnh dạn tổ chức khóa học năm nay tại Marseille, dù quyết định này đặt ra cho thầy và Ban tổ chức vô vàn thử thách.

Một trong những khó khăn ấy là chi phí thuê địa điểm thuộc hàng cao nhất trong lịch sử các khóa học. Bên cạnh các hoạt động gây quỹ được thực hiện từ gần một năm trước, thành tựu của khóa tu học năm nay còn đến từ sự đồng tâm hợp lực của tất cả các chùa thành viên thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu Châu.

Mồ hôi rơi xuống, đạo tràng hiện lên

Trước ngày đại chúng vân tập, việc chuẩn bị đã bắt đầu từ rất sớm. Chiều Chủ nhật (12/07), bốn chiếc xe chở tượng Phật, pháp khí, biểu ngữ, cờ phướn, gỗ, dụng cụ cùng những con người đầy nhiệt huyết từ chùa Khánh Anh (Évry) và chùa Vạn Hạnh (Nantes) đã hướng về miền Nam nước Pháp.

Hơn mười vị Tăng Ni cùng Phật tử từ nhiều nơi đã có mặt. Người dựng chánh điện, người sắp xếp phòng ăn, phòng nghỉ, lớp học; người lo biểu ngữ, cờ phướn, âm thanh, bàn ghế và vô số công việc không tên khác.

Thời tiết Marseille khi ấy nóng đến ngột ngạt. Có vị đang làm việc thì choáng váng, huyết áp tăng cao. Riêng HT Nguyễn Lộc, dù mới hồi phục sau một cơn bệnh thập tử nhất sinh, vẫn cùng với TT Hạnh An tận tay chỉ dẫn từng chi tiết trần thiết. Nhờ tài hoa nghệ thuật, sự chẫn chu và cả tính nghiêm khắc của quý thầy, một ngôi chánh điện tạm thời nhưng uy nghiêm và thanh tịnh đã thành hình giữa khuôn viên trường học.

Văn hào Antoine de Saint-Exupéry từng viết: “Điều quan trọng nhất thì không nhìn thấy được bằng mắt”. Mỗi lần bước vào đây, tôi đều có cảm giác rất khó diễn tả. Đây vốn chỉ là một nhà thi đấu thể thao của trường học. Tôi thầm nghĩ những bức tường ấy vốn chưa từng được xây lên để làm chánh điện, khoảng sân ấy chưa từng được thiết kế cho những thời tụng kinh, trần nhà ấy cũng chưa từng

tưởng tượng ra rằng một ngày sẽ vang dội tiếng chuông, tiếng mõ hay những bài tán Phật bằng tiếng Việt. Vậy mà chỉ trong ít ngày, nhờ sự thiết tha từ tâm thành của đại chúng mà nơi đây đã trở thành một đạo tràng thanh tịnh. Quả là “Nhất thiết duy tâm tạo”.

Nhìn đạo tràng trang nghiêm trong lễ khai mạc, ít ai hình dung phía sau ấy là những chuyến xe xuyên nước Pháp, những đêm thiếu ngủ và những chiếc áo ướt đầm mồ hôi. Nhưng Phật sự vẫn thường được thành tựu như thế: từ những việc nhỏ không ai nhìn thấy, từ sự tận tâm của những con người không cần được gọi tên.

Marseille thử thách các hành giả

Marseille chào đón khóa tu học bằng một đợt nắng nóng khác thường của miền Địa Trung Hải. Trong thời gian diễn ra khóa tu, có ít nhất ba trận hỏa hoạn xảy ra quanh vùng. Giữa mùa nóng, đến quạt điện cũng khan hiếm, Ban tổ chức đã cố gắng thuê một số máy lạnh nhỏ, ưu tiên cho phòng của quý trưởng lão và các bác lớn tuổi.

Phòng ở cũng rất hạn chế. Trong những căn phòng chỉ rộng chừng sáu mét vuông, vốn được thiết kế cho một người, nay có đến hai hoặc ba vị cùng nghỉ. Có đoàn Phật tử đến muộn, phòng đã kín nên phải tạm ngủ ngoài hành lang. Khó khăn chung là vậy, nhưng chư Hòa thượng và quý Ni trưởng vẫn luôn có mặt trong hầu hết các thời khóa với tinh thần tự tại và hoan hỷ.

Trong một, hai ngày đầu, số người đến và đi thay đổi liên tục nên nhà bếp khó dự tính chính xác. Có lần, trông thấy đĩa cơm của một vị không có gì ngoài cơm trắng và vài miếng dưa hấu, trông thật giống cách ăn quen thuộc của người miền Tây Nam Bộ, TT Hạnh Bảo gọi lại hỏi thì mới biết vị ấy đến muộn nên thức ăn đã hết. Thầy liền chia bớt phần canh và thức ăn của mình cho vị ấy. Một cử chỉ tuy nhỏ bé nhưng cũng góp phần làm nên tinh thần của khóa tu học.

Sau vài ngày đầu còn chệch nhịp, công việc nhà bếp dần ổn định và đại chúng được chăm sóc hết sức chu đáo.

Một trong những kỷ niệm đáng nhớ là buổi diễn tập phòng chống cháy nổ và sự cố, hoạt động chưa từng có ở các kỳ trước. Đúng 11 giờ đêm, chuông báo động vang lên dồn dập; tất cả mọi người được yêu cầu rời khỏi tòa nhà và tập trung tại những khoảng sân trống. Sau hơn nửa giờ, mọi người vừa trở lại phòng thì tiếng chuông báo động lại vang lên lần thứ hai. Gặp lại nhau dưới sân, TT Viên Duy đùa rằng nếu họ mà diễn tập thêm vài lần nữa thì

vừa hay đến giờ công phu sáng luôn. Một câu nói đùa khiến mọi người bật cười và bớt đi mệt mỏi.

TT Tâm Nhật, người phụ trách đời sống và sinh hoạt của toàn thể học viên, cũng thường khéo léo biến những thông báo vốn khô khan thành những tràng cười thoải mái. Có lẽ học cách mỉm cười trước những điều không như ý và nâng đỡ nhau bằng lời nói vui, ái ngữ đúng lúc cũng quan trọng không kém việc trang nghiêm thiền tọa hay trì tụng những bài kinh linh thiêng trên chánh điện là bao nhiêu.

Học pháp để hiểu chính mình hơn

Vì là khóa tu học nên bên cạnh việc tu tập, hướng dẫn Phật pháp cho các học viên là ưu tiên hàng đầu của Ban tổ chức. Chủ đề, giảng sư và chương trình của từng lớp đều được hoạch định kỹ lưỡng.

Đặc biệt năm nay, lớp 1 được chia thành lớp 1A và 1B, do nhiều bạn trẻ đã tham dự khóa tu nhiều lần, có nền tảng giáo lý nhất định nhưng chưa mạnh dạn lên lớp hai, phần lớn vì vốn tiếng Việt còn hạn chế. Do có đông người Pháp cùng tham gia, một lớp giáo lý đặc biệt bằng tiếng Pháp cũng được mở, giúp giáo pháp đến gần hơn với trên 40 học viên không nói tiếng Việt.

Ở các lớp cao hơn, sự uyên bác kết hợp với phương pháp giảng dạy thiện xảo, hài hước và duyên dáng của chư tôn đức đã giúp học viên tìm hiểu sâu những bộ kinh A-hàm và tiếp cận các giáo lý vốn khó hiểu một cách dễ dàng, thiết thực hơn.

Các buổi thảo luận dành cho chư Tăng Ni cũng đặt ra những câu hỏi không chỉ dành cho hiện tại: Làm sao để ngôi chùa vừa giữ được gốc rễ truyền thống, vừa mở cửa với xã hội nơi mình đang sống? Làm sao để người trẻ sinh ra ở châu Âu vẫn thấy Phật pháp gần gũi với cuộc đời mình? Làm sao để một thế hệ tiếp nối không chỉ tiếp nhận hình thức mà còn hiểu được tinh thần của đạo?

Học viên lớn tuổi nhất của khóa tu năm nay là một cụ bà tròn một trăm tuổi, người đã gắn bó qua nhiều kỳ tu học. Hình ảnh cụ ngồi giữa đạo tràng khiến người ta thật xúc động. Một trăm năm đời người đã đi qua bao nhiêu là đổi thay, ấy vậy mà tấm lòng hướng về Tam Bảo nơi cụ vẫn vẹn nguyên. Sự có mặt của cụ tựa như một lời nhắc rằng con đường tu học kia nào có tuổi nghỉ hưu.

Ở đầu kia của các thế hệ là những em Oanh Vũ, lớp học mà cố HT Thích Minh Tâm từng trìu mến gọi là “Đại học Oanh Vũ”. Các em không chỉ là những đứa trẻ đến vui chơi trong những ngày hè. Các em là những mầm non mà Giáo hội đang kiên nhẫn vun bồi, là sự tiếp nối của cộng đồng Phật giáo Việt Nam nơi hải ngoại.

Nghe những bức thư cảm ơn được ghép lại từ những con chữ thơ ngây, thành quả từ nỗ lực vết cạn vốn tiếng Việt còn hạn chế của các em để gửi đến quý thầy cô, cô chú, anh chị học viên, lòng mọi người đều tràn ngập niềm hoan hỷ và thêm vững tin vào một thế hệ người Việt tiếp nối thật đẹp ở ngoại quốc.

Tiếng kinh xao động ngân hà

Có những khoảnh khắc của khóa tu mà ngôn từ thật khó diễn tả. Với tôi, thời điểm đẹp đẽ và thiêng liêng nhất là sự im lặng hùng tráng của những thời thiền tọa ban sáng. Tiếng hô canh màu nhiệm của chư tôn đức vang lên giữa không gian tĩnh mịch của thành phố cảng Marseille, như đánh thức những tâm hồn còn say ngủ trong vô minh. Hơn bảy trăm hành giả cùng ngồi yên, không ai bảo ai, nhưng hơi thở dường như hòa thành một nhịp, đưa tâm trở về với giây phút hiện tại.

Tự thân trải nghiệm những khoảnh khắc này, ta càng hiểu rõ vì sao tiếng bình khí va nhau chói tai, tiếng hò hét và gào la đến khàn giọng của hàng trăm trận chiến khốc liệt cũng chẳng thể làm vua Ajātasattu chùn bước, nhưng sự tĩnh lặng tuyệt đối nơi trú ngụ của Đức Thế Tôn cùng hơn 1.250 tôn giả lại khiến vua khiếp sợ.

Đó còn là thời tụng Kinh Lăng Nghiêm, khi tiếng tụng hùng hồn của đại chúng hòa vang dưới sự dẫn dắt của chư tôn đức Ban Nghi lễ Giáo hội. Đây là minh chứng sống động cho tinh thần hòa hợp, thanh tịnh của chúng xuất gia và tại gia, đồng thời cũng là lời xác nhận rằng dòng chảy truyền thống Phật giáo Việt Nam vẫn đang tiếp tục trên đất Âu Châu.

Ngày thứ năm của khóa tu, nắng vẫn như đổ lửa xuống Marseille. Cảnh vật như ứng với lời Đức Phật trong Kinh Lửa rằng “Tất cả đang bốc cháy”. Thế mà trưa hôm ấy, khi chư tôn đức đang trì tụng đến quyển thứ năm của Kinh Diệu Pháp Liên Hoa trong chánh điện thì bên ngoài, bầu trời bỗng đổi sắc. Rồi mưa ào xuống, không chỉ là mưa thường mà là một trận mưa đá.

Cơn mưa đến đúng lúc như giọt cam lộ từ cành dương của Bồ Tát rơi xuống, giúp gột rửa hơi nóng tích tụ nhiều ngày. Nhiều vị không dám gọi đó là phép lạ. Nhưng trong phút giây ấy, giữa tiếng kinh Pháp Hoa và làn mưa mát lạnh, mỗi người đều lặng lẽ đón nhận một niềm hoan hỷ riêng.

Hoa trái của sự thực tập

Những ngày đầu, trong các buổi thọ trai, dù quý thầy phụ trách đời sống đã liên tục nhắc nhở, tiếng nói chuyện và cười đùa vẫn còn râm ran.

Nhưng rồi từng ngày trôi qua, những tiếng nói ấy thưa dần. Giờ ăn trở nên yên tĩnh hơn. Mỗi người bắt

đầu biết nâng bát cơm trong chánh niệm, biết nhìn sâu vào công sức của bao người đã góp phần làm nên bữa ăn ấy. Lời nhắc nhở qua bài phục nguyện của HT Quảng Hiền rằng: “Thân phi nhất lữ, thường tư chúc nữ chi lao; nhật thực tam xan, mỗi niệm nông phu chi khổ” — thân mặc áo phải nhớ đến sự khó nhọc của người phụ nữ dệt vải; cơm ngày ba bữa phải nhớ nghĩ đến nỗi khổ cực của người cày cấy — đã chạm đến tầng sâu thẳm trong tâm thức của toàn thể học viên.

Sự chuyển biến ấy là minh chứng rõ nét cho tầm quan trọng của môi trường sống và bạn hữu. Chỉ cần được sống đủ lâu trong một môi trường lành, được gần gũi những thiện tri thức cùng chung chí hướng, được lắng nghe tiếng chuông chánh niệm mỗi ngày và nhìn thấy sự thực tập của người bên cạnh thì những tập khí chưa đẹp sẽ có cơ hội lắng xuống.

Năm nay còn có gần 20 vị Phật tử tại gia, với hạt giống thiện lành đã được nuôi dưỡng từ lâu, xúc động trước năng lượng tu tập trong khóa học và đồng mãnh phát tâm cầu thọ giới Bồ Tát.

Không chỉ là một khóa tu học

Mười ngày của một khóa tu học, nói dài thì cũng chỉ là mười lần mặt trời mọc rồi lặn. Nhưng nói ngắn thì lại đủ để gắn kết những con người vốn cách nhau hàng nghìn cây số.

Đây cũng là thời gian an cư chung của chư Tăng Ni thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu Châu, đồng thời diễn ra các cuộc họp thường niên của Giáo hội và Ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử Việt Nam tại Âu Châu.

Không chỉ thế, đây còn là một cuộc hội ngộ lớn của người Việt xa xứ. Sau những ngày tu học trang nghiêm là những buổi giao lưu văn nghệ, những cuộc chuyện trò giữa người quen cũ, những cái bắt tay sau một năm xa cách. Với nhiều người, đây là mười ngày hiếm hoi được sống trọn vẹn trong tiếng Việt, dùng món ăn Việt, nghe lời kinh quen thuộc và được ở giữa những người cùng mang một ký ức quê hương.

Đối với thế hệ trẻ hơn, một bạn trẻ người Đức gốc Việt chia sẻ rằng nhiều người ở thế hệ của em thường cảm thấy bản thân không đủ Việt Nam đối với người Việt, cũng không đủ châu Âu đối với người châu Âu. Qua những kỳ tham dự khóa tu học, em và các bạn đã tìm được cơ hội kết nối hai bản sắc ấy.

Thiện cảm nơi người bản xứ

Ngay từ đầu, khóa tu học lần này đã thu hút sự chú ý của truyền thông địa phương. Lễ khai mạc diễn ra trong bầu không khí long trọng, ấm áp, với sự tham dự của Đại diện chính quyền và Ban giám hiệu Lycée La Cadenelle. Báo chí Pháp đã phỏng vấn, đưa tin và ghi nhận những giá trị văn hóa, tâm linh mà cộng

đồng Phật giáo Việt Nam đóng góp cho xã hội sở tại.

Ông Romain Bi-Cot, Giám đốc Trường La Cadenelle, xúc động trước sự chân thành và niềm tin kiên định của cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Âu Châu, đã nhấn nhủ: “Trong suốt thời gian diễn ra khóa tu này, hãy coi nơi đây như nhà của bạn”.

Đặc biệt, bên cạnh 136 Tăng Ni cùng hơn 500 Phật tử đến từ hơn 11 quốc gia và vùng lãnh thổ, còn có khoảng 40 người Pháp ghi danh tham dự. Những con số ấy không chỉ nói lên quy mô của khóa tu, mà còn cho thấy một nhịp cầu đang dần được nối giữa cộng đồng Phật giáo Việt Nam và xã hội nơi mình đang sống.

Dòng sông vẫn chảy

Mười ngày rồi cũng chóng qua và Khóa Tu học Phật pháp Âu Châu lần thứ 37 đã khép lại. Ngày rời đi, bầu trời Marseille vẫn nắng chói chang như ngày đầu tôi đến, chỉ có lòng người đã khác. Ai cũng mang về thêm một điều gì đó mà hành lý không thể cân đo được: một bài học, một tình bạn đạo, một lời phát nguyện hay đơn giản là niềm tin được nuôi lớn sau những ngày sống giữa tăng thân.

Xin gửi niềm tri ân sâu sắc đến nhị vị trưởng lão lãnh đạo Giáo hội, Ban Tổ chức, chư Tăng Ni, quý Phật tử cùng tất cả những người đã âm thầm góp sức, nâng đỡ từng ngày tu học của đại chúng. Bởi phía sau một đạo tràng trang nghiêm vẫn luôn là biết bao công việc không tên và những con người không cần được gọi tên.

Khóa tu khép lại, nhưng âm hưởng lời dặn dò của chư trưởng lão vẫn còn ngân vang. Ngài Đệ nhất Chủ tịch, HT Thích Tánh Thiệt, dặn dò mỗi người cần làm tốt nhiệm vụ của mình: “Chư tôn đức Tăng Ni nghiên cứu giáo lý của Đức Phật, còn Phật tử tại gia áp dụng giáo lý ấy trong gia đình và xã hội”.

Ngài Đệ nhị Chủ tịch, HT Thích Như Điển, mong muốn chúng ta tiếp tục “mang hương thơm của hoa sen đến châu Âu. Hoa sen tượng trưng cho tình yêu thương, trí tuệ và hòa bình”, đồng thời nhắc nhở: “Chúng ta không thể quên truyền thống và văn hóa của mình, đặc biệt là Phật giáo”.

Hôm nay, đại chúng lại rẽ về muôn nẻo. Thế nhưng giữa không gian dẫu có muôn trùng chia cách, lòng người vẫn thật gần nhau, như Vương Bột đã từng gửi gắm:

“Hải nội tồn tri kỷ,

Thiên nhai nhuộc tị lân”

Dù cách xa, trong bốn biển vẫn còn có người tri kỷ; vì thế, dẫu ở ven trời góc biển vẫn xem như ở bên cạnh.

MARSEILLE CÓ GÌ LẠ?

*(Tuồng thuật khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu
kỳ thứ 37 tổ chức từ ngày 21.7. 2026 - 30.7.2026)*

Cuối cùng sau 10 ngày, khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 37 cũng kết thúc. Lúc đến cũng như khi đi, nắng nóng gay gắt của mùa hè tưởng như thiêu rụi vạn vật. Trong khi hầu hết mọi người tại Âu Châu đua nhau đi nghỉ hè, tìm những nơi thoáng mát, thanh thoi để thưởng thức cuộc đời, thì tại Marseille có một sự kiện làm chấn động dân bản xứ, đó là khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 37 do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức.

Marseille là đâu? Là thành phố lớn thứ nhì của nước Pháp, là Hải cảng Quốc tế rất nổi tiếng, nơi đánh dấu cuộc gặp gỡ lần đầu của Vua Bảo Đại và Hoàng Hậu Nam Phương trong chuyến tàu từ cảng Marseille về Việt Nam tạo nên một cuộc tình để vương tôn biết bao giấy mực của báo chí và các nhà làm phim.

Và nơi đây, cách hơn một giờ di chuyển về phía Tây Bắc có một vùng đồng bằng ngập nước độc đáo mang tên Camargue, không chỉ nổi tiếng nhờ cảnh quan thiên nhiên hoang dã của đàn hồng hạc xinh đẹp, lạ mắt; ngựa trắng và bò tót mà độc đáo nhờ ruộng lúa nước chiếm 75% diện tích lúa của cả nước Pháp. Gạo rất ngon, giá trị dinh dưỡng cao. Từ đặc điểm đó, nơi đây đã trở thành trung tâm du lịch thu hút khách tham quan yêu thiên nhiên và văn hóa đặc trưng.

Nếu chỉ là vùng đất của Pháp dù có vang danh cũng chẳng khiến tôi mất thời gian ghi chép, mà chính vì ruộng lúa nước đó do chính người Việt Nam ta tạo nên góp phần xây dựng cho nền nông nghiệp nước Pháp.

Khoảng năm 1942, khi đất nước ta còn dưới sự đô hộ của người Pháp, hằng chục ngàn người Việt Nam bị cưỡng bức sang Pháp để phục vụ công nghiệp chiến tranh thế giới thứ 2 cho Pháp. Mặc dù năm 1945 chiến tranh chấm dứt, số người Việt Nam đó vẫn ở lại và được di chuyển về vùng Camargue này trồng lúa để giải quyết vấn đề khủng hoảng lương thực sau thế chiến thứ 2. Việc trồng lúa nước, đương nhiên đối với dân Việt vẫn là truyền thống và đầy kinh nghiệm, rồi với nỗ lực và sự hy sinh vô bờ bến, dù bị đối đãi khắc nghiệt, kỳ thị, số người Việt đó đã chịu thương, chịu khó, chịu đựng làm việc cật lực, tay lấm chân bùn, đóng góp

công lao, mồ hôi và nước mắt đã đưa ngành trồng lúa nước tại Camargue đến thành công và tồn tại đến ngày nay.

Sau năm 1975, lượng người Việt Nam vượt biên tìm tự do di cư đến Pháp cũng tìm đến Camargue, Marseille thành lập một Cộng đồng Việt Nam rồi với nhiều nhân duyên thù thắng tác hợp, vạn pháp do duyên khởi duyên sanh, tại Marseille đã có được ba ngôi chùa: Pháp Hoa, Trúc Lâm và Phổ Đà.

Để có một đạo tràng trang nghiêm quy mô với gần 700 người tham dự, chùa Khánh Anh Paris qua Thầy Quảng Đạo và Thầy Hạnh Quang tại Marseille được Giáo Hội Âu Châu đề cử làm Trưởng Ban và Phó Ban tổ chức. Nhị vị với sự phối hợp của Giáo Hội đã huy động toàn bộ nhân lực các chùa tại Âu Châu đặc biệt hai chùa Pháp Hoa và Trúc Lâm tại Marseille dốc toàn bộ sức lực, tài lực, thành lập các ban: Trần thiết, phòng ốc, nhà bếp, văn phòng, vận chuyển, trật tự... mới hoàn thành mọi công việc.

Ngôi trường trung học La Cadenelle tại Marseille được Thầy Hạnh Quang liên hệ với ban Giám Hiệu nhà trường qua thủ tục hành chánh mới thuê được với giá thật cao 80 ngàn Euro. Con số chóng mặt, lại thêm cảng Marseille, song song với sự nổi tiếng về sự sầm uất của nó, nơi đây tệ nạn xã hội xì ke ma túy cướp giựt cũng nhiều khiến chính quyền cũng ngao ngán nên Giáo Hội bắt buộc phải thuê thêm 8 vị bảo vệ, mỗi vị 2.000 Euro cho 10 ngày vị chỉ thêm 16 ngàn Euro nữa, suốt đêm canh gác cho Phật tử an tâm thả hồn vào giấc điệp (được cung quá chừng chừng vậy đó!). Nhưng, để trang trải những chi phí đó, chùa Khánh Anh tại Paris và các chùa tại Marseille huy động Phật Tử hai nơi tổ chức các buổi văn nghệ gây quỹ, cộng thêm, ngoài các Mạnh Thường Quân (Cấp Cô Độc) Âu Châu hỗ trợ, Giáo Hội còn kêu gọi các chùa tại Âu Châu mỗi chùa đóng góp thêm 3.000 Euro nữa mới chu toàn khóa tu học. Học phí của học viên, với tinh thần khuyến khích, chỉ đóng tượng trưng đủ trang trải cho tiền chợ và cúng dường Trai Tăng.

Khóa tu với sự hiện diện 136 vị Chư Tôn Đức Tăng Ni đến từ nhiều quốc gia tại Âu Châu chưa kể Việt Nam, Canada, Hoa Kỳ. Ngoài tu học còn là cơ hội tổ chức An Cư Kiết Hạ và Tụ Tứ cùng 558 học viên nhỏ nhất 1 tuổi và cao nhất 100 tuổi.

Buổi lễ khai mạc vô cùng trang nghiêm thanh tịnh với sự góp mặt của Chư Tôn Đức Tăng Ni, Phật tử và đặc biệt có sự hiện diện của chính quyền Marseille cùng Giám Hiệu nhà trường La

Cadenelle.

Ngoài những bài diễn văn, lời đạo từ của Nhị Vị Chủ Tịch đại ý như:

- *HT Thích Tánh Thiệt (Đệ Nhất Chủ Tịch)*: Mục đích khóa tu mong truyền đạt giáo lý Đấng Từ Phụ để Phật Tử áp dụng tại gia và xã hội hầu đem an lạc cho mình và cho người mà Chư Tôn Đức qua ban Hoàng Pháp đã cố công nghiên cứu.

- *HT Thích Như Điển (Đệ Nhị Chủ Tịch)*: Sự hiện hữu của Phật Giáo tại Hải ngoại hòa cùng các tôn giáo khác, ví như hoa sen, biểu tượng của đạo Phật, một loại hoa tượng trưng cho tình yêu thương, trí tuệ và hòa bình góp thêm vào vườn hoa hồng, cẩm chướng, hướng dương v.v... sẵn rực rỡ đầy sắc màu tại đây càng thêm hương sắc.

Riêng các vị chính quyền và Giám Hiệu nhà trường tham dự lễ khai mạc, họ tỏ lòng hân hoan chào mừng và ngạc nhiên lẫn ngưỡng mộ trước một cộng đồng quy củ đoàn kết trong tinh thần Phật Giáo. Ông Giám Hiệu nhà trường còn thân thiện tuyên bố, chúng Phật tử chúng ta sinh hoạt trong trường ông cứ... tự nhiên xem như “nhà” của mình (giả như ông đừng nhận tiền thuê hay lấy rẻ thì hay biết mấy!).

Cũng buổi khai mạc đã lôi cuốn sự hiếu kỳ của các nhà báo, đài truyền hình Marseille và ngay sau đó họ rầm rộ đăng tải, hết lời ca ngợi, ngưỡng mộ, đề cao một tôn giáo hiền hòa mang ánh từ bi, trí tuệ và hòa bình soi sáng thế gian, mong xoa dịu lòng hận thù còn ngùn ngụt của những người đang gây chiến tranh gây đau khổ cho người khác như hiện nay.

Đã 37 năm, thời gian quá đủ để mọi sắp xếp tổ chức đi vào nề nếp.

Vẫn mỗi buổi sáng công phu khuya tụng Chú Lăng Nghiêm v.v., vẫn ba thời ăn, ba thời giáo lý với 4 cấp: cấp 1, 2, 3 và cấp 4; tuy nhiên chỉ với chừng đó cấp, với thời gian trình độ nâng cao lên.

Từ nhiều năm, tôi ngồi mãi cấp 3, học cũng nhiều mà quên cũng lắm. Giáo lý nhà Phật những danh từ vốn khó nghe, nghe xong khó hiểu, hiểu rồi thì khó hành. Thôi thì, muốn cầu đạo, muốn giải thoát bao nỗi khổ của thế gian, phải cố thôi.

Năm nay cấp 3 tôi được học gì, xin... trả bài cho mọi người nghe nha.

Chương trình Hoàng Pháp cho khóa tu học, bài bản do Thầy Hạnh Tấn Trưởng Ban có trách nhiệm đề ra đi sâu vào kinh điển. 10 ngày, mỗi ngày 3 thời, học mệt nghỉ. Tôi chỉ ghi sơ, tóm tắt những điều tôi hiểu, tôi quan tâm theo cái hiểu của... à la Nhật Hưng, đúng sai không rõ à nha.

Buổi học đầu Thầy Hạnh Hòa giảng về “Vãng Sanh Luận”. Vãng Sanh Luận còn có tên khác là Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Bà Đề Xá. Còn tên khác là Nguyên Sinh Kệ do Bồ Tát Thế Thân vào thế kỷ thứ 4 hay 5 luận ra.

Giờ Thầy Viên Ngộ đưa ra “Mười điều nghi vấn”.

Đề tài kế tiếp Thầy Viên Duy nói về Ngũ Uẩn: Sắc (thuộc về thân), thọ, tưởng, hành, thức (bốn uẩn này thuộc về tinh thần). Đó là năm yếu tố hợp thành con người.

Nếu các bạn muốn biết rõ hơn xin theo dõi ở Youtube.

-Thầy Tâm Huệ: Đại Thừa Khởi Chính Luận, Đại Bi Tâm.

-Thầy Hạnh Tấn: Giữ Giới.

-Thầy Hạnh Giới: 10 Phẩm Hồi Hướng.

-Thầy Trùng Sĩ: Giải Thoát Phần.

-Thầy Trí Thuyên: Kinh Phạm Võng tức Thập Địa Bồ Tát.

-Thầy Thông Trí: Kinh A Di Đà.

-HT Như Điển: Giới thiệu về Đại Tạng Kinh do Thầy trách nhiệm cùng ban phiên dịch dịch và hiện nay đang tiếp tục.

Trong cấp 3 có một đề tài “Thích Bồ Đề Tâm Luận” do ba Thầy: Thầy Quảng Viên, Thầy Như Tú, Thầy Hạnh Bảo cùng một lúc giảng dạy, mỗi thầy phụ trách 10 kệ. Vậy trong 30 kệ đó nói gì? Xin một lần nữa, trả bài cho mọi người đây.

Thích Bồ Đề Tâm Luận là tác phẩm luận học do Bồ Tát Long Thọ biên soạn luận giải về Bồ Đề Tâm. Tổ sư đề cao chủ trương về Tâm và Pháp. Tất cả đều là tánh không, do vô thường, do nhân duyên mà thay đổi và chịu chi phối bởi luật nhân quả.

Tóm lại theo cái hiểu của tôi, dù kinh hay luận giải gì không ngoài mục đích hướng dẫn chúng ta những người con Phật thấu triệt cuộc sống, thâm tín nhân quả để qua đó sống tốt theo lời Phật dạy mới mong về cõi Cực lạc, cực lạc ngay thế gian này không cần ở đâu xa mà chúng ta đang mong ước.

Cuối khóa, năm nào cũng có chương trình văn nghệ thường do anh em Gia Đình Phật Tử (GDPT) đảm nhiệm.

GDPT là lực lượng thanh niên trẻ luôn sát cánh hỗ trợ chùa. Chùa nào cần, có anh em. Chùa nào khó cũng có anh em.

Riêng tại khóa học, là cơ hội tạo điều kiện cho các em sinh trưởng tại hải ngoại sống rải rác khắp Âu Châu có dịp gặp gỡ, một sự kết nối trong tình yêu thương theo tinh thần Phật giáo: Từ bi và Trí

tuệ giúp các em thực hành tiếng Việt, văn hóa truyền thống Việt và hiểu phần nào tôn giáo, Phật giáo của dân tộc mình.

Trong đêm văn nghệ, ngoài màn vũ dân tộc với những chiếc áo dài tím và nón lá dẫn chúng ta về thăm xứ Huế, màn vũ tân thời vui tươi sống động trẻ trung là màn nhạc cảnh hướng về quê hương liên kết các bài hát, câu hò, lời nói do các em Oanh Vũ có biệt danh Đại Học Oanh Vũ trình diễn. Qua màn đó, các anh chị Huynh trưởng tập các em hát và nói tiếng Việt. Có em giọng khá sôi, có em còn ngọng nghịu giọng Tây con nhưng thể hiện tinh thần một cách cố gắng đã được khán giả vỗ tay nhiệt liệt. Bên cạnh anh em GDPT có sự đóng góp của một vài học viên, đặc biệt nữa là các ca sĩ của Marseille đã giúp chương trình nhìn chung vô cùng đặc sắc.

Thật thiếu sót, nếu không kể trong khóa tu có một sự kiện chưa từng có từ mấy chục năm nay vô cùng sống động. Mùa hè Âu Châu, trong cái nóng rực lửa của nước Pháp thường khiến hàng ngàn người chết, cháy rừng và cháy nhà. Để bảo vệ sự sống của gần 700 người sinh hoạt đông đảo trong một nhà trường, chính quyền thực tập cho chúng tôi biết cách thoát thân khi biến cố xảy ra.

Một ngày vào lúc 11 giờ đêm, sau tiếng còi hú vang dội và liên tục, đèn điện tắt hết, mọi người đều phải ra khỏi phòng hướng về sân sau. Nhìn mọi người túa ra đứng đĩnh đi như đi dạo, tôi bật cười, nói, phải diễn xuất hết hoảng nữa mới đúng điệu. Đó là một trong những kỷ niệm khó quên trong đời tiếp nối với những kỷ niệm khác tại Marseille.

Cuối khóa học, sau lễ bế giảng, hầu hết học viên từng nhóm tìm cách ra thăm phố, đặc biệt thăm biển và tắm biển. Tôi vốn yêu biển, thích bơi nhưng không biết bơi, không mang đồ tắm, vẫn xuống lội cho thỏa lòng mong ước dù quần áo bị ướt nhẹp.

Thôi, chào nhé Marseille, chào nhé ngôi trường La Cadenelle mênh mông rộng lớn hằng ngày nghe tiếng râm rang của ve sầu trên những hàng cây gợi nhớ về mùa hè năm nào tại quê nhà. Chào nhé con đường dẫn vào trường có hàng thông lạ đẹp mắt khiến ai nhìn cũng trầm trồ khen ngợi. Hàng cây nhìn xa như những cái súp-lơ, hay giống những chiếc nấm, vỏ thân hoa vân như mình con trăn. Xa xa, thấp thoáng phía sau nhà cửa chập chùng là đồi núi, rừng cây bọc quanh ngôi trường như che chở một nhóm người ngày ngày tu tập, tụng kinh, học giáo lý, thưởng thức các bữa cơm ngon hòa trong tiếng ve râm rang tưởng như nhạc Trời... Ôi, cảnh Cực Lạc chẳng đâu xa, chính đang hiện hữu nơi này vậy!

Bước sang năm 2026, Tạp chí Viên Giác ghi dấu đoạn đường suốt 48 năm phát hành, liên tục từ số đầu tiên 01.01.1979 đến nay. Đứng trước nhiều thách thức của báo điện tử, chúng tôi vẫn cố gắng duy trì ấn bản in với tâm nguyện bảo tồn tiếng Việt ở hải ngoại, phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam.

Từ tháng cuối năm 2023, Tạp chí Viên Giác đã có những đổi mới về hình thức và nội dung với phong cách trẻ trung, sinh động. Đặc biệt, chúng tôi bổ sung thêm chuyên mục tiếng Đức “Tuổi Trẻ & Đạo Phật”, “Thế Hệ 2+”... cho phù hợp mọi lứa tuổi và mọi gia đình.

Kính mong quý độc giả tiếp tục ủng hộ bằng cách:

- Đọc báo, đặt báo dài hạn và giới thiệu đến thân hữu.

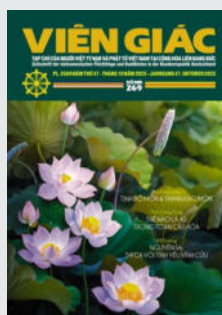
- Tặng báo Viên Giác cho người thân (1 năm = 6 số):

Phí tượng trưng tại Đức: 20,- €/năm (cho cả ấn & bưu phí); ngoài Đức: 30,- €/năm (gửi bằng đường thủy)

Để đặt báo hoặc tặng báo:

Xin vui lòng gửi thư hoặc email về Chùa Viên Giác, hoặc chuyển khoản theo thông tin ở trang đầu tờ báo. Khi gửi, vui lòng ghi rõ: Họ tên, địa chỉ, email/số điện thoại người nhận + số tiền ủng hộ.

Kính tri ân sự hỗ trợ quý báu của quý độc giả gần xa trong suốt thời gian qua. Ban Biên Tập – Báo Viên Giác.





hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Ngô Văn Phát, Đại Nguyên, Thi Thi Hồng Ngọc, Tịnh Ý, Thế Hùng, Nguyên Hạnh HTD, Từ Đường & Thiện Tâm (GĐPT), Trần Thế Thi, Phương Quỳnh, Nguyễn Khắc Tiến Tùng, Đỗ Trường.

- **Pháp:** Chúc Thanh.

- **Bỉ:** Nguyên Trí Hồ Thanh Trước.

- **Thụy Sĩ:** Thích Như Tú, Trần Thị Nhật Hưng. Song Thư TTH, Lưu An Vũ Ngọc Ruẩn.

- **Hòa Lan:** Hà Bạch Trúc.

- **Ý:** Trương Văn Dân, Huỳnh Ngọc Nga.

- **Áo:** Nguyễn Sĩ Long.

- **Úc:** Thích Nguyên Tạng.

- **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga, Lâm Minh Anh, Nguyễn Minh Tiến, Tiểu Lục Thần Phong, Thu Hoài, Diễm Châu Cát Đơn Sa.

- **Đài Loan:** Thích Trung Thành.

- **Việt Nam:** Đỗ Hồng Ngọc, Tịnh Bình, Lê Hứa Huyền Trân, Tôn Nữ Mỹ Hạnh, Nguyễn An Bình, Phạm Văn Quang, Ninh Lê, Quảng Tuệ, Tăng Hoàng Phi, Ngọc Linh, Mai Thị Trúc.

* THƯ & SÁCH BÁO

- **Đức:** Tibet & Buddhismus Nr. 134.

- **Pháp:** Bản Tin Khánh Anh số 149.

- **Taiwan:** Hai Ch'ao Yin Bi monthlyly – volume 107/8-2026. Hải Triều Âm số 107.

- **Úc Đại Lợi:** 48 Đại nguyện của Đức Phật A Di Đà (tập 1) – TT. Thích Nguyên Tạng.

TIN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

ĐẠI NGUYÊN phụ trách

HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CHLB ĐỨC BẦU BÀN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ 2026–2030

Trong không khí trang nghiêm của mùa Vu Lan Báo Hiếu, vào lúc 16 giờ, thứ Bảy ngày 29.08.2026, tại Tổ đình Viên Giác Hannover, Đức Quốc, Hội Phật Tử Tỵ Nạn tại CHLB Đức đã tổ chức buổi họp nhằm báo cáo và tổng kết các Phật sự trong nhiệm kỳ 4 năm qua.



Tân Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN tại Đức, 2026-2030. Từ trái: các ĐH Thiện Liên, Quảng Lộc, Thiện Tùng, Nguyễn Hoàng, Thi Thiện.

Buổi họp được sự chủ trì và chứng minh của Thượng tọa Chi Bộ trưởng Chi bộ GHPGVNTN tại Đức – Thích Hạnh Định.

Sau phần báo cáo Phật sự, Hội đã tiến hành bầu cử Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2026–2030. Kết quả, các Đạo hữu (Đh.) được tín nhiệm đảm nhận các trọng trách:

Hội trưởng: Dh. Nguyễn Hoàng – Trương Minh.

Hội phó Ngoại vụ: Dh. Thị Thiện – Phạm Công Hoàng.

Hội phó Nội vụ: Dh. Thiện Tùng – Thái Văn Lâm.

Thư ký: Dh. Quảng Lộc – Nguyễn Gia Phước.

Thủ quỹ: Dh. Thiện Liên – Phạm Thị Mai.

Các Đạo hữu tân Ban Chấp Hành đã hoan hỷ đón nhận trách nhiệm, nguyện tiếp tục phụng sự Tam Bảo, đoàn kết và cùng nhau phát triển các Phật sự của Hội trong nhiệm kỳ mới.

Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2026–2030 đã được chính thức giới thiệu trước đại chúng trong buổi lễ Vu Lan vào sáng Chủ Nhật 30.08.26 tại Chánh điện Tổ đình Viên Giác, trong niềm hoan hỷ và tin tưởng của chư Tôn đức cùng toàn thể Phật tử.

Kính chúc Ban Chấp Hành nhiệm kỳ mới thân tâm thường an lạc, Phật sự viên thành, tiếp tục là nhịp cầu kết nối và hỗ trợ Phật pháp nơi cộng đồng người Việt tại Đức. (NH)

HỘI VAF ĐỨC QUỐC KÊU GỌI

Như mọi năm sau những tháng mưa chầm dút, Hội VAF ở Đức Quốc đều tổ chức sửa chữa và sơn phết những ngôi Mộ của các Tử sĩ còn nằm an nghỉ tại **Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa**. Đại diện Hội VAF tại Đức Quốc, chúng tôi xin Quý Tổ chức Tôn Giáo, Hội Đoàn và Quý Đồng Hương tiếp tay phổ biến rộng rãi cũng như kêu gọi ủng hộ tài chính góp phần chỉnh tu lại những ngôi mộ của các Tử sĩ VNCH tại đây. Tài

chính giúp tu sửa Nghĩa trang QĐ Biên Hòa quý vị có thể:

a. *Chuyển qua Trương Mục (Konto):* Sparda-Bank Hamburg eG. Người nhận: *Thị Bích Lien Dam*; IBAN: DE47 2069 0500 0001 6300 75; Verwendungszweck: Nghĩa Trang Quan Doi VNCH.

b. *Gửi tiền mặt đến:* Nguyễn Tích Phùng; Syringenweg 34; 22523 Hamburg. Xin ghi rõ: Ủng hộ Nghĩa Trang QĐ Biên Hòa.

Số tiền này chúng tôi sẽ chuyển trực tiếp về cho Đại Diện VAF tại Việt Nam thực hiện và sẽ lập danh sách gửi về đăng trên trang mạng Hội VAF tại Hoa Kỳ, cũng như sẽ đăng tải trên báo Viên Giác ở Đức. (TP)

HỘI NGƯỜI VIỆT TỰ NẠN CỘNG SẢN HAMBURG kêu gọi tham dự biểu tình ngày thứ Bảy 03.10.2026 từ 14:00 đến 15:15 tại Jungfernstieg & Reesendammbrücke 20354 Hamburg.

Tham dự biểu tình ngày 03.10.26 là hành động xuống đường vì CÔNG LÝ và CHỦ QUYỀN ĐẤT NƯỚC. Vạch trần và tố cáo mọi hành vi đe dọa, khủng bố tinh thần những người bất đồng chính kiến của nhà cầm quyền CSVN. Nhân Quyền bị chà đạp, quyền Tự Do ngôn luận, Tự Do Tôn Giáo bị bóp nghẹt tại quê nhà. Hàng trăm ngàn người dân nghèo bị bỏ rơi vào cảnh màn trời chiếu đất. Đất đai tài sản bị cưỡng chế, cuộc sống khốn cùng để làm giàu cho nhóm lợi ích tư bản đỏ. Biển đảo bị bọn Tàu chiếm đóng, đàn áp đánh đập ngư dân! Đất đai, lãnh hải của Tổ tiên mà nhà nước CSVN nhu nhược để mất... Một tiếng nói đơn độc có thể bị dập tắt, nhưng hàng ngàn tiếng nói đồng thanh sẽ tạo nên làn sóng Công lý. Hội NVTNCS Hamburg kêu gọi tham gia biểu tình với Cộng Đồng Người Việt tại Hamburg.

ĐẠI HỘI 60 NĂM THÀNH LẬP HỌC VIỆN CẢNH SÁT QUỐC GIA

San Jose Chúa nhật ngày 09.8.2026 cựu Sinh viên sĩ quan (SVSQ) xuất thân từ Học Viện CSQG tổ chức Đại hội ôn lại kỷ niệm 60 năm (1966-2026). Tại Dynasty Restaurant, 1001 Story Road, San Jose, CA 95112. với sự tham dự gần 500 quan khách, các Hội đoàn, Cơ quan truyền thống và gia đình cựu SVSQ Cảnh sát.

Chương trình:

*Từ 17:30 -19:10 Lễ khai mạc chào Quốc kỳ, hát Quốc ca Việt-Mỹ và phút Mặc niệm; Lễ dâng hương tưởng niệm do Cựu Viện Trưởng HV, Đại diện cựu Giảng sư của học viện, các khóa và hậu duệ cùng dâng hương lễ bái. Tưởng niệm: cố Viện trưởng Đại tá Đàm Trung Mộc, Giảng sư, Cán bộ,

cựu SVSQ đã hy sinh trong cuộc chiến trước 1975 hay trong lao tù Cộng sản sau ngày 30.4.1975.

Sau Lời chào mừng của BTC, cựu VTHV Đại tá Trần Minh Công, cựu Giảng sư Tiến sĩ Trần An phát biểu tâm tình với các tất cả anh em đang sinh sống tại nhiều nơi trên thế giới, từng trải qua nhiều hoàn cảnh khác nhau của hơn 50 năm biến cố lịch sử..., nhưng tình đồng môn, tình chiến hữu và những kỷ niệm dưới mái trường Học viện không bao giờ bị lãng quên. Tiếp theo tâm tình của cựu SVSQ, đại diện Quà phụ cựu SVSQ, Hậu duệ CSQG/VNCH... Biếu quà lưu niệm Đại hội. Tặng quà cho các Quà phụ.

*19:10 đến 23 giờ : Nhập tiệc - Văn nghệ -Xổ số. Các cựu SVSQCS đều lớn tuổi từ 70 - 90, còn sức khoẻ gặp nhau tại Thung Lũng Hoa Vàng nắng ấm, là một kỷ niệm đẹp của tuổi già sức yếu rồi ngậm ngùi có thể là lần cuối chia tay...!

Tóm lược lịch sử: Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia (HVCSQG).

Học Viện CSQG thành lập năm 1966 tạm thời tại trại Lê Văn Duyệt bên trong Biệt Khu Thủ Đô Sài Gòn. Viện Trưởng HVCSQG đầu tiên là Quận Trưởng Cảnh Sát Đàm Trung Mộc. Ông là một trong những cấp chỉ huy ưu tú của ngành CSQG nổi tiếng cả về tài năng và đức độ. Hầu hết sĩ quan tốt nghiệp tại HVCSQG đều kính mến ông là người Thầy, người Cha trong ngành. Những bộ sách giáo khoa nổi tiếng của ông như Hình Sự Tố Tụng, Hình Luật Đặc Biệt, Cảnh Sát Tư Pháp.

Đầu năm 1969, HVCSQG dời về trên đồi Tăng Nhơn Phú gần Trường Bộ Binh Thủ Đức. Ông Đàm Trung Mộc làm Viện Trưởng đến năm 1970 thì về làm việc tại Bộ Tư lệnh CSQG nhưng vẫn tiếp tục làm Giảng sư cho Học viện. Sau 30-4-1975, ông bị tập trung, chịu cảnh tù đầy chết tại trại Hà Sơn Bình, Bắc Việt, ngày 28-12- 1982 hưởng thọ 65 tuổi.

Viện Trưởng kế nhiệm là Đại Tá Trần Minh Công, từ năm 1972 CSQG áp dụng quy chế mới mang cấp bậc giống như quân đội, thời gian huấn luyện của SV Sĩ quan tại HCSQG là 12 tháng. Tốt nghiệp ra trường mang cấp Thiếu Úy.

Học Viện CSQG thành lập từ (1966-1975) đã đào tạo 4.000 sĩ quan. Thanh niên muốn vào HVCSQG



phải qua kỳ thi tuyển trình độ học vấn từ Tú tài trở lên. Trong 9 năm HVCSQG đào tạo chuyên ngành cảnh sát không đủ Sĩ quan để phục vụ toàn quốc. Nên nhiều Sĩ quan Quân đội chuyển sang ngành CSQG phục vụ từ các Trưởng Cuộc, Quân, Tỉnh, Quân khu, các Trưởng khối tại Bộ Tư lệnh đều là sĩ quan từ Quân đội!

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

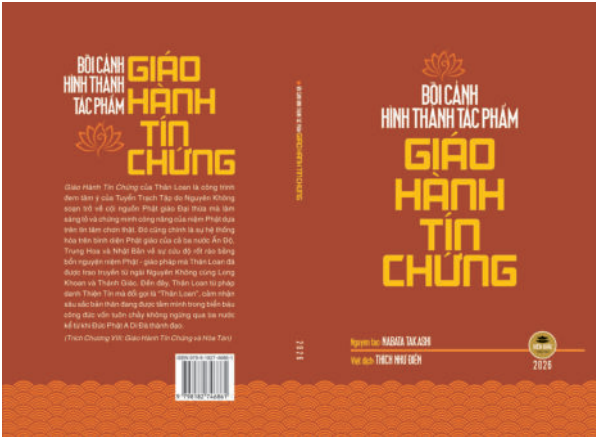
Viên Giác Tùng Thư xin trân trọng giới thiệu tác phẩm mới (tác phẩm thứ 75) của Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác Hannover Đức Quốc.

BỐI CẢNH HÌNH THÀNH TÁC PHẨM

“GIÁO HÀNH TÍN CHỨNG”

Khảo luận riêng về “HIỂN TỊNH ĐỘ PHƯƠNG TIỆN HÓA THÂN ĐỘ VĂN LOẠI”

Tác giả: **NABATA TAKASHI** (名畑崇 – Danh Điền Sùng), Tiến sĩ Văn học, chuyên ngành Lịch sử Phật giáo Nhật Bản; nguyên Giáo sư và Giáo sư danh dự Đại học Ōtani (Đại Cốc). Ông đồng thời là Tăng sĩ thuộc Chân Tông Đại Cốc phái (真宗大谷派), từng là Trụ trì chùa Dưỡng Tuyền (養泉寺), Giáo khu Gifu. Ông viên tịch ngày 27 tháng 8 năm 2020.



Dịch giả: **THÍCH NHƯ ĐIỂN**, Phương Trượng Tổ đình Viên Giác Hannover Đức quốc.

Tác phẩm này là một công trình giá trị đưa người đọc trở về bối cảnh lịch sử Phật giáo Nhật Bản thời Thân Loan, qua những biến động và pháp nạn liên tiếp đối với Pháp môn Niệm Phật. Từ những dấu tích lịch sử và tư tưởng ấy, tác giả làm sáng tỏ quá trình hình thành *Giáo Hành Tín Chứng*, đặc biệt qua quyển *Hóa Thân Độ*, đồng thời giúp người đọc hiểu thêm về tư tưởng **Thân Loan và con đường Tịnh Độ Chơn Tông**.

VIÊN GIÁC TÙNG THƯ ấn hành lần thứ nhất, quý III/2026, qua mạng toàn cầu Amazon, Số ISBN: 979-8-1827-4686-1. (NB)

PHÂN ƯU

Chúng tôi nhận được ai tín, phu nhân của văn hữu Lương Nguyên Hiền, thành viên Ban Biên Tập của Báo Viên Giác là:

Bà CHÂU-LƯƠNG MỸ OANH
Pháp danh DIỆU YẾN

sinh 05.01.1956 - mất 05.08.2026
Hưởng thọ 70 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng văn hữu Lương Nguyên Hiền và toàn thể gia quyến. Thành tâm cầu nguyện Đức Phật A Di Đà từ bi phóng quang tiếp dẫn Hương Linh Pháp danh Diệu Yến vắng sanh Tịnh Độ.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật,
- HT Thích Như Điển, Chủ nhiệm Báo Viên Giác.
- Chủ Bút, toàn thể Ban Biên Tập, Kỹ Thuật và Cộng Tác Viên Báo Viên Giác.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa,
Vợ, Má, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng tôi

Bà PHAN THỊ LỆ HOA

Cựu giáo sư các trường trung học Duy Tân Phan Rang và Cường Để Quy Nhơn. Cựu tổng giám thị và giáo sư trường nữ trung học Quy Nhơn.

Sanh năm 1937 (Đinh Sửu) tại Nha Trang; đã tạ thế vào lúc 22:00 giờ ngày 25.07.2026 (nhằm 12.06 Bính Ngọ) tại bệnh viện Asklepios Klinik Langen - Đức Quốc. Thượng thọ 89 tuổi.

Tang lễ được cử hành vào lúc 11:00 giờ sáng ngày 14 tháng 08 năm 2026 tại nghĩa trang Langen. Địa chỉ: Friedhofstraße 51, 63225 Langen (Hessen).
Tang Gia Đồng Kinh Báo.

Chồng Nguyễn Hữu Vui.

Trưởng nam Nguyễn Hữu Phan Thành và vợ ♦ *Thứ nam* Nguyễn Hữu Phan Khanh, vợ và các con ♦ *Trưởng nữ* Nguyễn Thị Diễm Trang, chồng và các con ♦ *Thứ nữ* Nguyễn Thị Thảo Trang ♦ *Thứ nam* Nguyễn Hữu Huyền Vũ ♦ *Thứ nữ:* Nguyễn Thị Quyên Trang, chồng và các con.

Cáo phó này thay thế thiệp tang
Xin miễn vòng hoa và phúng điếu.

CÁO PHÓ và CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu:

Em, Anh, Bác, Chú, Dượng, Ông Bác, Ông Chú, Ông Dượng của chúng tôi là



Ông PHẠM TRƯƠNG LONG Pháp danh TÂM HÓA

Sinh: 1938 tại Huế.

Mất: 27.03.2026 (nhằm 09.02 Bính
Ngọ) tại Frankfurt a.M. Thượng thọ
89 tuổi.

Chuyên viên Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam, Sài Gòn (1964-1975). Chuyên viên ngân hàng Société Générale, Frankfurt (1983-2000).

Lễ an táng vào ngày 15.04.2026 tại Nghĩa trang Alter Friedhof Oberrad, Mathildenstraße 56, 60599 Frankfurt a.M., Đức Quốc.

Tang quyến chúng tôi vô cùng trân trọng ân đức, chân tình và thành tâm cảm tạ:

HT Trụ trì Thích Thiện Minh, Tịnh thất Lộc Uyển, Hóc Môn, Việt Nam ♦ HT Trụ trì Thích Minh Nghĩa, ĐĐ Thích Đức Trí, Ban Hộ Niệm, Ban Trai Soạn Bồ Đề Tự ở Georgia, Hoa Kỳ ♦ HT Thích Nguyên Nguyễn, Tăng Viện Bồ Đề Phật Quốc, California, Hoa Kỳ ♦ TT Trụ trì Thích Hạnh Hòa, Chùa Viên Âm, Nürnberg, Đức Quốc ♦ Ni Sư Trụ trì Thích Tịnh Nghiệp, Chùa Đại Bi, Egelsbach, Đức Quốc ♦ ĐĐ Thích Trí Lực, Canada ♦ Các Tỷ kheo Thích Quán Tâm và Thích Quán Thâm, Phổ môn Đạo tràng, Bad Orb, Đức Quốc ♦ Hội Người Việt Tị Nạn Frankfurt và vùng phụ cận, Đức Quốc ♦ Hội Văn Hóa Phụ Nữ Việt Nam Tự Do Đức Quốc ♦ Hội Cựu Học Sinh Phú Yên và Chim Về Núi Nhạn, Hoa Kỳ ♦ Quý thân hữu đồng hương Phú Yên tại Hoa Kỳ ♦ Các thân hữu thành viên Ban Đại Diện Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Georgia ♦ Quý gia đình thông gia, quý thân hữu tại Đức Quốc, Hoa Kỳ, Việt Nam và các quốc gia khác; *Đã tri tụng, chú nguyện, cầu siêu, hộ niệm, cúng thất, diếu viếng, gói vòng hoa, gói diếu văn, phân ưu, giúp đỡ lễ tang và lễ tiễn đưa linh cữu. Trong lúc bối rối, nếu tang gia hiếu quyến có điều gì thiếu sót trong tang lễ v.v..., thì nguông mong quý vị hoan hỷ niệm tình tha thứ.*

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO VÀ TRI ÂN

Anh Phạm Trương Lương và vợ, con, cháu (Mỹ) ♦ Chị Lê Thị Mỹ Á (Mỹ) ♦ Em Phạm Thị Phương Khanh và con, cháu (Canada) ♦ Em Lê Chí Hân và vợ, con, cháu (Mỹ) ♦ Phạm Thị Thụy Anh và chồng, con, cháu (Mỹ) ♦ Lê Thị Hạnh (Mỹ) ♦ Phạm Trương Quang và vợ, con (Mỹ) ♦ Lê Thị Kiểm (Đức) ♦ Cháu Phạm Thị Hồng An và chồng, con (Đức) ♦ Vũ-Lê Thị Thảo và chồng (Đức) ♦ Cháu Hòa, Thủy, Vân, Hương, Hiền (vong mẫu Lê Thị A) ♦ Lê Chí Hiếu và vợ, con (Mỹ); và chồng, con, cháu, chắt (Mỹ) ♦ Cháu Huy Hoàng (vong mẫu Lê Thị Kim Anh) (Đức).

PHÂN ƯU

Côi Tây Phương an vui giải thoát

Kiếp Phù Sinh chuyển hóa luân hồi.

Được tin buồn thân mẫu của ĐH Thiện Hảo là

Phật Tử TRƯƠNG MỸ ANH Pháp danh: CÔNG NGỌC

Mất ngày: 14.06.2026

lúc 13g tại Thành phố Münster Đức Quốc
(nhằm ngày 29.04 năm Bính Ngọ)

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng gia đình cháu Thiện Hảo và toàn thể Tang quyến.

Kính nguyện Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật cùng Chư Vị Bồ Tát tiếp dẫn Hương Linh Bồ Tát Giới tại gia PD Công Ngọc được nhẹ nhàng thoát côi Ta bà, sớm vắng sinh Cực Lạc Quốc.

Chúng con, các đạo hữu đồng tu
Thành Kính Phân Ưu

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu: Vợ, Chị, Em, Bác, Cô, Dì, Bà, Dì cố của chúng tôi là



Bà LÊ PHẠM THỊ YẾN Pháp danh TÂM AN

Sinh năm 1944 tại Tuy Hòa, Việt Nam; mất phần 03.03.2026 (nhằm 15 tháng Giêng Bính Ngọ) tại Frankfurt a.M., Đức Quốc.

Thượng thọ 83 tuổi.

Lễ an táng vào ngày 11.03.26 tại Nghĩa trang Alter Friedhof Oberrad, Mathildenstraße 56, 60599 Frankfurt a.M., Đức Quốc.

Chúng tôi vô cùng trân trọng ân đức, chân tình và thành tâm cảm tạ:

HT Phương tượng Thích Như Điển, ĐĐ Thích Hạnh Bốn, ĐĐ Thích Hạnh Tuệ và chư tăng ni ở Tổ đình Viên Giác ở Hannover, Đức Quốc ♦ HT Trụ trì Thích Thiện Minh, Tịnh thất Lộc Uyển, Hóc Môn, Việt Nam ♦ HT Trụ trì Thích Minh Nghĩa, ĐĐ Thích Đức Trí, Ban Hộ Niệm, Ban Trai Soạn Bồ Đề Tự ở Georgia, Hoa Kỳ ♦ HT Thích Nguyên Nguyễn, Tăng Viện Bồ Đề Phật Quốc, ở California ♦ TT Trụ trì Thích Hạnh Hòa, Chùa Viên Âm, Nürnberg, Đức Quốc ♦ TT Trụ trì Thích Trường Phước, Chùa Quan Âm, Montréal, Canada ♦ Ni Sư Trụ trì Thích Tịnh Nghiệp, Chùa Đại

Bi, Egelsbach, Đức Quốc ♦ Hội Người Việt Tị Nạn Frankfurt và vùng phụ cận, Đức Quốc ♦ Hội Văn Hóa Phụ Nữ Việt Nam Tự Do Đức Quốc ♦ Hội Cựu Học Sinh Phú Yên và Chim Về Núi Nhạn, Hoa Kỳ ♦ Quý thân hữu đồng hương Phú Yên tại Hoa Kỳ ♦ Các thân hữu thành viên Ban Đại Diện Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Georgia ♦ Quý gia đình thông gia, quý thân hữu tại Đức Quốc, Hoa Kỳ, Việt Nam và các quốc gia khác;

đã tri tụng, chú nguyện, cầu siêu, hộ niệm, cúng thất, diếu viếng, gói vòng hoa, gói diếu văn, phân ưu, giúp đỡ lễ tang và lễ tiễn đưa linh cữu.

Trong lúc bối rối, nếu tang gia hiểu quyền có điều gì thiếu sót trong tang lễ, việc đón tiếp, báo tin, v.v..., thì ngưỡng mong quý vị hoan hỷ niệm tình tha thứ.

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO VÀ TRI ÂN

Chồng Phạm Trương Long (Đức Quốc) ♦ Anh Phạm Trương Lương và vợ, con, cháu (Hoa Kỳ) ♦ Chị Lê Thị Mỹ Á (Hoa Kỳ) ♦ Em Phạm Thị Phương Khanh và con, cháu (Canada) ♦ Em Lê Chí Hân và vợ, con, cháu (Hoa Kỳ) ♦ Em Phạm Thị Thụy Anh và chồng, con, cháu (Hoa Kỳ) ♦ Em Lê Thị Hạnh (Hoa Kỳ) ♦ Em Phạm Trương Quang và vợ, con, cháu (Hoa Kỳ, Đức Quốc) ♦ Em Lê Thị Kiềm (Đức Quốc) ♦ Em Vũ-Lê Thị Thảo và chồng (Đức Quốc) ♦ Em Lê Chí Hiếu và vợ, con (Hoa Kỳ) ♦ Cháu Hòa, Thủy, Vân, Hương, Hiền (vong mẫu Lê Thị A) và chồng, con, cháu, chắt (Hoa Kỳ) ♦ Huy Hoàng (vong mẫu Lê Thị Kim Anh) (Đức Quốc).

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bằng hữu xa gần.

Thân mẫu, Bà nội, Bà ngoại của chúng tôi là:



Cụ bà NGUYỄN THỊ CHỚ
(tự: PHƯỢNG)
Pháp danh: Chiếu Hoàng

Sinh ngày: 01.03.1934

Tạ thế: 09.08.2026

(nhằm 27 tháng 6 Bính Ngọ)

Thượng thọ: 93 tuổi

Lễ viếng bắt đầu lúc 10:30 ngày 16.08.2026 tại nhà quàng Cornelia Zelz, Heideckstr. 137, 47805 Krefeld. Xin miễn chấp diếu.

Tang gia đồng kính báo.



phương danh cúng đường

(Tính đến ngày 31.08.2026)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách.

Chùa có sổ Konto mới và Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho. Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. Arina Kwatov & Đình Thúc Linh Sa 5€. Bà Phạm Thị Thông 50€. Beate, Irmir, Annete, Anne & Thuy 40€. Bernd Greiff 10€. Blumenthal 30€. Bùi Hải Bằng 15€. Bùi Thị Kim Lan 15€. Bùi Thị Kim Loan 20€. Bùi Thị Mai Thoan 100€. Bùi Thị Minh Tâm 15€. Bùi Thị Phương 10€. Bùi Thị Yến 30€. Bùi Xuân Tĩnh & Hoàng Kim Hương và Bùi Hoàng Anh, Bùi Hồng Ngọc 100€. Cao Minh Trung 20€. Cao Thị Kim Thắt 20€. Châu Ngọc Diệp 10€. Châu Phụng Kiều 20€. Cheung 30€. Chheng, Ngan Pd Diệu Kim 20€. Chöling 162€. Chư Hương Linh: Ulrich Krüger, Phạm Thị Oanh và Phạm Hồng Chương 100€. Chu Thị Bích Thủy 10€. Cord Tatge (Bhante Sukhacitto) 4.300€. Court Bích Loan & Robert Court 10€. Đàm Thị Hoàng Lan 15€. Đặng & Quan 30€. Đặng Kim Thu 20€. Đặng Thị Hà 10€. Đặng Thị Thu Huyền 30€. Đặng Thị Vân Hà 20€. Đặng Xuân Trường & Nguyễn Thị Khánh Vân 50€. Đào Diệu Linh 70€. Đào Ngọc Sơn 80€. Đào Thị Hiền (25€VL+25€LỄ QA & 20€Tượng QA) 20€. Đào Thị Hồng Nguyên 100€. Đào Thị Huệ Pd Đồng Nguyệt 30€. Đào Thị Thu Hằng 20€. Đh. Lưu Kim Châu 50€. Diệp 20€. Diệu Đức Hoàng Bích Nga 30€. Diệu Hạnh & Đạo Tâm 50€. Diệu Huệ Lê Bích Diệp 10€. Diệu Liên Đào Quỳnh Hoa 20€. Diệu Liên Lê Bích Hà 40€. Diệu Lý Anh 50€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 20€. Diệu Nguyệt Trần Mai Bảo Ngọc 30€ HHH. Bà ngoại Diệu Nguyệt Ngô Thị Minh Thu. Diệu Phương Huỳnh Thị Ngọc Châu 200€. Diệu Sơn Trần Ngọc Thủy Larws 20€. Đình Thị Phương 50€. Đình Viết Hải 100€. Dirk Buhman 45€. Đỗ Công Minh 20€. Đỗ Đình Toàn 20€. Đỗ Nhứt Linh 50€. Đỗ Thị Hoà 20€. Đỗ Thị Kim Oanh 20€. Đỗ Thị Lệ Minh 20€. Đỗ Thị Nam 10€. Đỗ Thị Nghi Duyên 20€. Đỗ Thị Nhâm 10€. Đoàn Bích Ngọc 10€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 70€. Đồng Duyên Đặng Thị Mỹ Hạnh 20€. Đồng Giác Lê Văn Hai, Diệu Huệ Nguyễn Thị Lài, Nguyễn Văn Bộ, Trương Thị Cừu, Nguyễn Thái Hòa, Lisa Nguyễn, Rosa Nguyễn 20€. Đồng Hạnh Dương Thị Quỳnh Hoa 50€. Đồng Hương Nguyễn Lan Phương 20€. Đồng Huy Nguyễn Hữu Hùng 50€. Đồng Lạc Nguyễn Hùng Anh 50€. Đồng Nhã Bùi Thị Trang 50€. Đồng Nhan La Thị Ngọc Dung 50€. Đồng Tiên Đặng Thị Hải 50€. Đồng Tín Lê Thị Thu Loan 50€. Đồng Vân Đình Thu Hương 50€. Đồng Vinh & Đồng Lạc 100€. Dr. Bao Thanh Thy Chau 50€. Dương Anh Tuấn 40€. Dương Kim Anh 20€. Dương Kim Oanh 20€. Dương Ngọc Minh 10€. Dương Thị Huỳnh Hoa 60€. Fam. Đỗ & Hồ 40€. Fam. Enrico Michael, Thị Hạnh Phan-Michael, Bùi Phan Lâm, Moah, Minh, Siewior 15€. Fam. Kleinen 20€. Fam. Lê Châu Dương, Kevin Ta & Steven Ta 10€. Fam. Lưu Anh 50€. Fam. Lưu Mỹ Lan & Lưu Thái Minh 20€. Fam. Nguyễn Hương Thủy 20€. Fam. Ta 6€. Fam. Thiện Học, Thiện Hậu, Thiện Chi & Thiện Thảo 100€. Fam. Trâm, Hue, Thu 10€. Fam. Trâm, Hue, Trinh 10€. Fam. Trần Chí Thành 50€ HHH. Trần Thị Nga Pd Đồng Sanh. Fam. Trần Huệ Linh 10€. Francisco-Gotama Struzynski 25€. Fynn 10€. Gagelmann, Thanh Thủy 20€. Gđ. Bùi Sĩ Nghĩa & Vũ Hương Giang và con Bùi Vũ Nhân, Bùi Việt Bách, Bùi Vũ Gia Phúc 50€. Gđ. Chử Thị Thanh 50€. Gđ. Cô Thủy Kim Hà 100€. Gđ. Cụ Phan Phú Tô 100€. Gđ. Đào Thị Phu & Trần Đăng Nam và Trần Thị Hải Yến 70€. Gđ. Đh Thiện Bửu & Huệ Hương 50€. Gđ. Diệu Trang Lê Thị Hai, Lê Lâm Hà Anja Pd Diệu Trang và Le Luca Pd Quang Thanh 50€. Gđ. Đình Văn Khánh & Sái Thị

Hương Hoa, Sái Đình Thùy Linh, Đình Khánh Huy 30€. Gd. Hải Tâm 50€. Gd. Hồ Quý Chân 10€. Gd. Hồ Quý Quyền 20€. Gd. Họ Trương & Lê 90€. Gd. Kiên Linh & Mía Milan 100€. Gd. Lâm Chánh Văn & Ngũ Ngành 10€. Gd. Lâm Hữu Trí 10€. Gd. Lê Đức Tuấn & Võ Thị Kim Phượng và Lê Đức Huy, Lê Đức Quang 20€. Gd. Lê Hải Dương 40€. Gd. Nguyễn Minh Hiền & Lợi 50€. Gd. Nguyễn Thanh Hải & Võ Thị Cẩm Vân 20€. Gd. Nguyễn Thị Thùy Linh & Nguyễn Thị Lan Anh 80€. Gd. Nguyễn Trung Thảo & Trần Thị Mỹ Châu & Cô Lê Thủy 50€. Gd. Nhuận Chánh Trần Văn Việt & Đồng Thủy Phạm Thu Hà 50€. Gd. Nhung Koriger 60€. Gd. PT Diệu Hồng 30€. Gd. Quách Tuấn 50€. Gd. Sáu & Mai 10€. Gd. Sư Cô Hạnh Ân 150€. Gd. Tâm Mỹ Trần Thị Mỹ Châu 20€. Gd. Thái Văn Dũng 50€. Gd. Thắng & Hiền 30€. Gd. Thiện Học, Thiện Thảo, Thiện Hậu & Thiện Chi 200€. Gd. Vạn Phụng, Vạn Thành và Vạn Thiện 50€. Gd. Vi Steffen, Anh Dũng Steffen và Chris Schulzki 20€. Gd. Vũ Công Luận 50€. Gd. Vũ Minh Thông 100€. Gd. Pt.Đổng Nhan, Đổng Lạc 50€ HH cầu an cho Nguyễn Ngọc Châu sinh năm 1953. Gd. Pt.Đổng Tịnh & Ngô Hiếu và Đổng Chánh 50€. Gd. Pt. Ngọc Cẩn Trần Thị Lan 250€. Gd. Pt. Phạm Nhung Krüge 50€. Gd. Pt. Nhuận Chánh Trần Văn Việt & Đồng Thủy Phạm Thu Hà 50€. Gia Nghi Hồng 100€. Gia quyến họ Lê 10€. Hà Hoàng Diệp 50€. Hà Thành Đô tự Phúc Đường 50€. Henrik Stadnischenko 10€. HH. T.C. H. Linh 50€. HHHL Bà Đồng Muối 50€. HHHL Bà Ngô Mỹ Châu 20€. Hiếu Nghĩa 50€. HL Nguyễn Thị Huyền Trang Pd Đổng Nhã 500€. HL Phạm Văn Mộc Pd Thiện Lâm & HL Phạm Văn Nhân Pd Minh Phẩm 500€. HL. Châu Ngọc Lan Pd Đổng Lan 50€. HL. Lê Vĩnh Thịnh (1993-2010) 10€. HL. Nguyễn Thế Cường (18.10.70 - 13.03.25) 10€. Hồ Quang Dũng 30€. Hoàng Hà Cường 50€. Hoàng Lê 20€. Hoàng Minh Tuấn 50€ HHHL Hoàng Nguyễn Hải Pd Thiện Nam. Hoàng Thị Cẩm Duyên 50€. Hoàng Thị Hà 20€. Hoàng Thị Hòa 20€. Hoàng Thị Hương 20€. Hoàng Thị Hường 20€. Hoàng Thị Mơ 10€. Hoàng Thị Thu Hương 20€. Hoàng Thị Vân Anh 20€. Hoàng Thị Yến 30€. Hoàng Trọng Vinh 20€. Hoàng Văn Chiến 500€. Hoàng Văn Song 50€. Hoàng Văn Thái 40€. Hoàng Vinh 20€. Hồng Diệu Quang 5€. Hứa Thị Nguyên 50€. Hue Quan Van, Sophie Duong & Chi Kien Duong 50€. Hugo Cardenas Krens 100€. Huyền Frings 50€. Huỳnh A Si 20€. Huỳnh Kim Lang 20€. Huỳnh Kim Thủy & Phạm Minh Tân 30€. Huỳnh Minh Trung 10€. Huỳnh Ngọc Quyên 10€. Huỳnh Thị Thu Hà 20€. Huỳnh Thị Thu Hiền 20€. Huỳnh Văn Đảnh 50€. Julia Huỳnh 30€. Kenny Thịnh Nguyen 20€. Khai Mỹ Gia 15€. Khong Phương 20€. Khương Văn Tuyền 20€. Kim Loan Blumenthal 80€. Lạc Dung Minh (Justine) & Lu Meiling (Anthony) 20€. Lai Thị Hạnh 300€. Lai Tuyết Nga 50€. Lâm Đổng Khánh 20€. Lâm Quốc Quang 20€. Lâm Thị Ngọc Hân 5€. Lê Hồ Phương Lan 10€. Lê Hồng Sơn 50€. Lê Nguyễn Hương Trà 50€. Lê Thanh Hà 10€. Lê Thị Anh Đào 20€. Lê Thị Kim Loan 20€. Lê Thị Kim Sa 20€ HHHL Lê Thị Liễu. Lê Thị Mộng Ngọc 20€. Lê Thị Ngọc Tuyền 50€. Lê Thị Oanh 15€. Lê Thị Phú & Sơn Tùng 10€. Lê Thị Thu Lịch 30€. Lê Thị Tuyết Lua 50€. Lê Thủy Huệ, Kim Ngọc Huyền và Kim Ngọc Trang 25€. Lê Tiến Dũng 20€. Lê Trung Lan 20€. Lê Văn Lưu 20€. Lê Văn Tuấn 100€. Lê Xuân Hà 10€. Liên Tố Linh 10€. Liễu Vĩnh Đạt 20€. Loan Seidel 10€. Lucky Nguyen 20€. Lương Lệ Bình 20€. Lương Minh Khúc 50€. Lương Mỹ Bình 30€. Lương Việt Phương 50€. Lưu Anh Nguyệt 3€. Lưu Nguyệt Thìn 200€. Lưu Phạm Thị Hương 20€. Lưu Thị Hương, Lưu Khai Tĩnh, Lưu Khai Thuận, Lưu Khai Minh và Văn Trí Tài 100€. Lý Huỳnh Ai Khanh 70€. Lý Liane Nga 20€. Mạc Quỳnh Tráng 50€. Mai Thu An 10€. Mai Văn Mạnh 50€. Martin Seindel 10€. Michael Wini 10€. Michelle Sprenger 5€. Mon & Mailinh 10€. My San Trần 10€. Nam Hang 30€. Nghiêm Phú Tiến & Nguyễn Thị Hào 50€. Ngô Minh Sang 100€. Ngô Thị Hoàng Lan 20€. Ngô Trần Thị Bích Thủy 20€. Ngọc Tâm Nguyễn Thị Toàn 20€. Ngọc Tony Thanh Nguyễn 20€. Nguyễn Anh Thái 20€. Nguyễn Anh Tuấn 50€. Nguyễn Anh Tuấn & Lê Thị Thủy Lan 50€. Nguyễn Anh Tùng 60€. Nguyễn Cương Hường 50€. Nguyễn Danh Trịch 20€. Nguyễn Đình An & Nguyễn Hoài Nam 20€. Nguyễn Đình Nghiệm 50€. Nguyễn Đình Thắng 20€. Nguyễn Đình Thọ 10€. Nguyễn Hải Yến 20€. Nguyễn Hiếu Hùng 20€. Nguyễn Hoàng Anh 50€. Nguyễn Hoàng Dung 15€. Nguyễn Hoàng Hà 40€. Nguyễn Hoàng Linh 10€. Nguyễn Hồng Thái 10€. Nguyễn Hương Linda 10€. Nguyễn Hữu Hùng 50€. Nguyễn Hữu Hưng 20€. Nguyễn Mai Hoa 10€. Nguyễn Minh Hưng 10€. Nguyễn Minh Tâm 20€. Nguyễn Minh Trí 50€. Nguyễn Ngọc Lâm 20€. Nguyễn Ngọc Sáu 10€. Nguyễn Ngọc Thông 20€. Nguyễn Ngọc Tuấn 15,34€ (Tu học Phật Pháp). Nguyễn Nhật Hoàng 10€. Nguyễn Nữ Tú Oanh 10€. Nguyễn Quốc Ninh 50€. Nguyễn Quý Hạnh 40€. Nguyễn Thanh Hường & Nguyễn Việt Đức David 20€. Nguyễn Thế Minh 50€. Nguyễn Thị Bích Lan 50€. Nguyễn Thị Bùng 10€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 10€. Nguyễn Thị Chung 30€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 100€ HHHL Nguyễn Đình Nguyễn Đình Tâm & Nguyễn Huệ Nguyễn Đình Tùng. Nguyễn Thị Đinh 10€. Nguyễn Thị Đoàn 20€. Nguyễn Thị Đức Hoa Pd Đổng Hiền 5€. Nguyễn Thị Dung Mai 20€. Nguyễn Thị Duyên 101€. Nguyễn Thị Hải 50€. Nguyễn Thị Hạnh 20€. Nguyễn Thị Hậu 20€. Nguyễn Thị Hoa 10€. Nguyễn Thị Hòa 20€. Nguyễn Thị Huệ 15€. Nguyễn Thị Hương 20€. Nguyễn Thị Hương 50€ HHHL Nguyễn Văn Long. Nguyễn Thị Kim Chi 50€. Nguyễn Thị Kim Dung 50€. Nguyễn Thị Lan Hương 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 25€ HHHL Mẹ Nguyễn Thị Phụng Pd Đổng Phước. Nguyễn Thị

Ngọc Nga 50€. Nguyễn Thị Phương 20€. Nguyễn Thị Phương Loan 300€. Nguyễn Thị Quỳnh 20€. Nguyễn Thị Sinh 20€. Nguyễn Thị Sinh Tuyết 10€. Nguyễn Thị Sự 20€. Nguyễn Thị Thanh Hà 20€. Nguyễn Thị Thanh Huyền 20€. Nguyễn Thị Thanh Mai 50€. Nguyễn Thị Thanh Tâm 40€ cầu siêu cho hai mẹ. Nguyễn Thị Thu 30€. Nguyễn Thị Thu Duyên 20€. Nguyễn Thị Thu Giang 50€. Nguyễn Thị Thu Hiền 50€. Nguyễn Thị Thu Hương 60€. Nguyễn Thị Thu Nga 10€. Nguyễn Thị Thu Thảo 40€. Nguyễn Thị Thu Thủy & Nguyễn Việt Tấn 50€. Nguyễn Thị Thủy Chung 20€. Nguyễn Thị Thủy Tiên 20€. Nguyễn Thị Tố Uyên 10€. Nguyễn Thị Toàn 20€. Nguyễn Thị Trà, Lâm Thị Khánh, Doãn Thị Cúc và Trần Thị Huệ, Quân 60€. Nguyễn Thị Trai 20€. Nguyễn Thị Tú 15€. Nguyễn Thị Tú Hoa 20€. Nguyễn Thị Tuyết 10€. Nguyễn Thị Tuyết Lan 50€. Nguyễn Thị Tuyết Mai 10€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 10€. Nguyễn Thị Yến Linh 30€. Nguyễn Thịnh Văn 20€. Nguyễn Thu Hằng 20€. Nguyễn Thúy Anh 10€. Nguyễn Thùy Trang 20€. Nguyễn Trác Bắc, Hoàng Lan Anh, Hoàng Nam & Nguyễn Kevin 10€. Nguyễn Văn Phương & Nguyễn Thị Tâm và Vạn Thục Nguyễn 20€. Nguyễn Xuân Viên 40€. Nhuận Bốn Tạ Hoài Đò & Nhuận Hoài Lương Minh Hường 20€. Nhung 100€ cầu an cho con gái Lê Quỳnh Trang. Ninh Thị Phòng (Tuổi Mậu Tuất 1958) 40€. Phạm 10€. Phạm An Trương 200€. Phạm Đức Thắng 50€. Phạm Huỳnh Mai 50€. Phạm Mạnh Hùng 50€. Phạm Ngọc Anh & Lê Bạch Yến 20€. Phạm Quang Hải 100€. Phạm Thị Ánh Tuyết 100€. Phạm Thị Hòa 20€. Phạm Thị Liên 10€. Phạm Thị Liên & Nguyễn Thị Hai 50€. Phạm Thị Lương 50€. Phạm Thị Mai 50€. Phạm Thị Sen 50€. Phạm Thị Thủy 20€. Phạm Thị Trang 200€. Phạm Thị Yến 20€. Phạm Thúy Hạnh 20€. Phạm Tiến Hạnh 30€. Phạm Trần Bạch Cúc 5€. Phạm Văn Thịnh 30€. Phạm Văn Thọ 20€. Phan Hồng Sơn 20€. Phan Thị Kim Ngân 20€. Phan Văn Dũng 10€. Phùng Thị Bích Thủy 20€. Phương Trang Phạm Hồng Thịnh 30€. Pt. Diệu Trí 100€ HH cho cữu huyền thất tổ nội ngoại 3 họ Huỳnh, Trần và La. Pt. Đổng Châu & Đổng Trí 100€. Pt. Đổng Hoa 20€. Pt. Đổng Thị 50€. Pt. Đổng Trí & Thiện Liên 50€. Pt. Ngọc Tâm & Ngọc Cẩm 20€. Pt. Thiện Đức & Diệu Phước 100€. Pt. Tường Quang 10€. Pt. Viên Chơn 50€ HH công đức cho chị Lê Lê. Quách Ái Trung 20€. Quang Minh Nguyễn Văn Anh 20€. Quý Phật Tử khóa Tu Giao Duyên 1.320€. Sơn Nguyen 1.826,64€. Sprenger Annette 5€. Sư Cô Đắc Nguyễn 300€. Sư Minh Hiếu 400€. Tạ 10€. Tạ Thu Hiền 50€. Tâm Liễu 20€. Tanja Lo 10€. Thái Thị Thủy Lan 100€. Thân Thị Hồng Thắm 100€. Thị Liên Helmolt 20€. Thị Long 20€. Thiện Căn Nguyễn Văn Quan 50€. Thiện Lợi Mai Bá Phước 20€. Thủy Quyết 20€. Tô Cẩm Anh 5€. Tống Văn Đức 50€. Trầm Phước Tài 100€. Trần Ái Mai 20€. Trần Bích Thuận 10€. Trần Bội Châu 10€. Trần Bội Hoa 10€. Trần Đại Phong 10€. Trần Đức Long & Nguyễn Phi Diệp 100€. Trần Duyệt Khanh 50€. Trần Duyệt Nhu 10€. Trần Gia Bảo 10€. Trần Hải Yến 10€. Trần Hữu Hằng 20€. Trần Huyền Trang 50€. Trần Kim Nga 50€. Trần Lâm Hiền 20€. Trần Mai & Bảo Ngọc 10€. Trần Năng Tuyền 10€. Trần Ngàn 20€. Trần Ngọc Dũng 100€. Trần Ngọc Nga 20€. Trần Nguyệt Bằng 35€. Trần Thị Cơ 60€. Trần Thị Hạnh 20€. Trần Thị Kim Phúc 20€. Trần Thị Mai 5€. Trần Thị Phương 10€ HHHL Nguyễn Bá Dũng. Trần Thị Tâm 20€. Trần Thị Tâm & Đỗ Thị Liên 100€. Trần Thị Thanh Hương 25€. Trần Thị Thu 50€. Trần Thị Thu Long 20€. Trần Thị Thúy Hà 20€. Trần Thị Thùy Trang & Trần Đình Tuấn 10€. Trần Thị Trúc Mai 20€. Trần Thu Hà Gille 20€. Trần Thủy Hằng 50€. Trần Tú Anh 100€. Trần Tuấn Anh 10€. Trần Tuyết Hằng 10€. Trần Văn Diệc 20€. Trần Văn Diệp 100€. Trần-Biermann & Kim Mai 5€. Trang Kim Anh 50€. Tri Quang Lang 10€. Triệu Hoàng Sa & Đỗ Thị Bích Loan và Triệu Giáng Ngọc 5€. Triệu Tăng 20€. Triệu Thành 20€. Trịnh Kim Nguyệt 50€. Trịnh Thị Thu Huệ 20€. Trương An Ly 200€. Trương Kim 20€. Trương Thanh Hưng 50€. Trương Thị Điện 20€. Van A Mui 45€. Văn Trần 50€. Vera & Lâm Sơn 20€. Võ Anh Tuyết 20€. Võ Quốc Khánh 80€. Võ Bùi Mai Trâm 30€. Vũ Hà Thu 105€. Vũ Hải Như An (6 tuổi) 5€. Vũ Minh Huyền 50€. Vũ Minh Thoa 10€. Vũ Quốc Châu 20€. Vũ Thanh Hương 50€. Vũ Thị Ánh Tuyết 20€. Vũ Thị Cai 10€. Vũ Thị Chuốt 20€. Vũ Thị Khánh Huyền 20€. Vũ Thị Phương Thảo 50€. Vũ Thị Thu Huyền 20€. Vũ Thị Vân Lai 20€. Vũ Trọng Anh 1.220€. Vũ Văn Cường, Vũ Trọng Huy, Phạm Thị Bình & Vũ Nam Phong 10€. Vương Tú Quyên 50€. Vương Thị Tân 50€. Vương Thị Thu Thủy 50€. Wen Li Zeng, Bohan Lin & Yi Hui Fu 50€. Yen Nhi Dang 20€. Bùi Thị Dung (Achim) 10€. Fam. Quach 20€. Diệu Hạnh (Aschaffenburg) 100€. Schneider Sương 10€. Phạm Phương Anh (Aschesleben) 20€. Vũ Thu Thủy (Augsburg) 50€. Đỗ Thị Nhâm (Aurich) 40€. Đỗ Cửu 60€. Hoàng Ngọc Diệp 40€. Lâm Thị Diễm 50€. Nguyễn Thị Tuyết Lan 20€. Nguyễn Xuân Tiến 30€. Gd. Kiểu (Australia) 50€. Dương Văn Út (Bad Bentheim) 50€. Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 20€. Phạm An Thanh 50€. Trần Tuyết Hoa 40€. Đặng Thị Tuyết (Bad Oeynhausen) 20€. Daniel & Dennis Nguyễn 20€. Long Hà 150€. Nguyễn Đặng 25€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng 50€. Nhữ Thị Nguyệt 30€. Đặng Thị Hoài Phụng (Bad Salzuffen) 50€. Nguyễn Thị Duyên 50€. Lê Thị Niên (Bad Zwischenahn) 30€. Ngô Thị Thước (Barsinghausen) 30€. Nguyễn Thị Thu Hương 20€. Vũ Mạnh Trụ 20€. Chì Nụ (Basel) 20€. Kim Lúke (Belgien) 10€. An Thị Cẩm Lai (Berlin) 100€. Dương Minh & Dương Thúy Ngân 50€ HHHL con trai Dương Minh Đức Tyler. Lê Ngọc Huệ 50€. Mai 50€. Nguyễn Duy Trường & Nguyễn Thị Mỹ Trang 30€. Nguyễn Thị Kim Phụng

& Đoàn Văn Tiến 50€. Pt Đặng Thị Thanh Minh 10€. Phạm Thị Tuyết Mai (Bernburg) 20€. Châu Âu (Bielefeld) 30€. Diệu Hiền Đỗ Kim Thủy & Phạm Văn Đồng 50€. Diệu Hòa Mai Thị Dâu 60€. Đồng Hạnh Đình Thị Thủy Dung 60€. Gđ. Phạm Văn Minh & Nguyễn Thị Uyên, Tedja, Mia Minh Anh 50€. Huệ Lương Nguyễn Thị Thu Hiền 20€. Huệ Thành 30€. Lương Thị Kim Khánh 50€. Nguyễn Thị Vi 50€. Phạm Tuyết Mui (Bochum) 20€. Lương Vĩnh Phúc, Kerstin, Vivian & Simon (Bramsche) 50€. Gđ. Đặng Thị Liên (Braunschweig) 20€. Gđ. Dương Xuân Trường & Nguyễn Thị Hương con gái Dương Ngọc Bích và Amelie Ngọc Anh Dương 30€. Lê Bá Khôi & Marlen Franz 30€. My Nga Härtel 20€. Nguyễn Thị Minh Trang 50€. Phan Ngọc Dương 20€. Phương Schmidt 20€. Sevil Iwal 20€. Trần Thanh Tuyết 10€. Trịnh Thị Sáu 20€. Võ Thị Kim Duyên 30€. Vũ Thị Hiền 20€. Fam. Phạm (Braunschweig) 200€. Buulik Dương (Bremen) 10€. Đồng Chi Nguyễn Thị Nhung 20€. Duyên Quyết 20€. Loh Familie 5€. Lương Bá Truyến 100€. N.T. Minh Pd Đồng Quang 30€. Nguyễn Thị Mai Thúy 20€. Nguyễn Thị Nương 10€. Phạm Thị Ngoan 50€. Phạm Thị Xuân Hương 20€. Phan Thị Bích Thủy 10€. Phong Hùng 50€. Trần Văn Các 25€. Trương Châu Sơn 80€. Hoàng Thị Vĩnh (Bremerhaven) 20€. Nguyễn Ung Thị Mỹ Hằng 50€. Trương Thị Hương (Brühl) 10€. Nguyễn Thị Hồng Yến (Bunde) 5€. Thị Hường (Burgdorf) 10€. Trịnh Đức Thông 20€. Fam. Dương Hứa (Celle) 100€. Fam. Lâm Sang 20€. Hong Loi Thuy Choi 100€. Lưu Tuyết Hoa 40€. Lưu Tuyết Mai 20€. Minh Fugger 20€. Nguyễn Hồng Sơn 20€. Nguyễn Hữu Hùng 25€. Nguyễn Thị Hồng Diệp 15€. Nguyễn Thị Minh Hạnh 50€. Vũ Thị Quý 20€. Cầu siêu với các vong linh tại phố Krone (Celle/Đức) 25€. Gđ. Đoàn Khánh Toàn & Trần Thúy Hương (Cloppenburg) 10€. Nguyễn Văn Cường 20€. Trần Thúy Hương 50€. Fam. Voeung (Delmenhorst) 20€. Phan Thị Thu Liễu (Detmold) 40€. Mai Thị Ngọc Diệp (Erfstolz) 20€. Ardy Ly & Ngọc Diệp Ly-Nguyen (Dortmund) 20€. Đặng Thị Nga, Đặng Thị Hương & Stefan Ofoss (Dreieich) 50€. Thiện Lương Nguyễn Quang Lưu (Đức Quốc) 100€. Marcel & Lê Hà (Duisburg) 20€. Nguyễn Thị Liễu 10€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 100€. Fam. Vũ (Einbeck) 50€. Nguyễn Chí Cường & Lê Thanh Bình và Nguyễn Hoàng Minh, Nguyễn Minh Hoàng (Elsfleth) 25€. Fevit Agirman (Elze) 30€. Hồ Hưng & Nguyễn Thị Thanh Hương (Emden) 50€. Hồ Hưng Restaurant Sawatdy 50€. Hoàng Văn Nguyệt 50€. Ngô Thị Hải 20€. Phạm Chí Huy (Erfstadt Liblar) 10€. Pt. Hương Nguyễn (Erlangen) 20€. Nguyễn Thị Chiến (Esens) 15€. Đỗ Việt Hùng (Essen) 20€. Nguyễn Thị Tâm 20€. Trần Kim Hùng 20€. Cao Triệu Tuấn (Flensburg) 50€. Vương Thị Thu Thủy 100€. Bà Phạm Văn Thang (France) 50€. Nguyễn Minh Nga 50€. Phạm Thị Mỹ Pd Thiện Ngọc 50€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 10€. Diệu Hòa Trần Nương Báo (Frankfurt) 20€. Đồng Thanh & Hoài Anh 30€. Lê Văn Hoàng 20€. Le Chi Gruber (Frankfurt/M) 200€. Fam. Trương (Friesoythe) 100€. Gđ. Bình Lê (Fürth) 100€. Fam. Đoàn & Mai (Garbsen) 10€. Fam. Nguyễn Minh Tuấn 30€. Gđ. Mai Việt 20€. Hoàng Lân & Thị Nu Nguyễn 20€. Nguyễn Thu Hiền 5€. Đức Kiên Nguyễn Ngọc Định (Gifhorn) 40€. Trần Tú Ngọc 20€. Nguyễn Hữu Thanh (Glauchau) 50€. Chu Đoàn Trang (Gottha) 100€. Hằng Thúy Kraft (Göttingen) 20€. Lê Việt Hải 30€. Nguyễn Thị Lan Anh 50€. Phạm Thị Minh Phương 50€. Trần Thị Loan (Hà Nội / Việt Nam) 30€. Trần Thị Liên (Hà Nội/Việt Nam) 17€. Phan Quang & Phan Michael (Hagen&Ludwigsburg) 100€. Phạm Mạnh Hoàng (Halberstadt) 120€. Gđ. Lâm Văn Dũng (Hall) 50€. Elixia-Eliana Leis (Hamburg) 10€. Gđ. Lâm Chấn Căn & Tăng Thị Linh 50€. Gđ. Ngô Văn Hồng 50€. Hà Thị Ngọc Hoa 50€. Huỳnh Lily 7€. Lê Peter 20€. Lưu Huệ Phương 20€. Nguyễn Thị Thanh Hà & Ralf Schinedt 20€. Pt. Quảng Châu 20€. Soan Pd Nhuận Xá 30€. Trần Thúy Diễm 20€. Trịnh Quang Khánh 50€. Bùi Thị Kim Huệ (Hameln) 30€. Ngô Thị Thúy 30€. Nguyễn Thị Ánh Tuyết 50€. Nguyễn Thị Thanh Hợp & Vũ Trí Đường 50€. Nguyễn Thủy Tiên 50€. Nguyễn Xuân 20€. Pt. Vũ Thị Huệ 150€. Thái Thị Thu 50€. Vũ Hồng Thanh 40€. Vũ Thị Hồng 50€. Hoàng Thị Hà (Hamm) 20€. Bùi Thị Thủy (Hannover) 20€. Đặng Thị Tuyết 10€. Đào Minh Thu 20€. Đào Thu Hương 50€. Đinh Văn Hiền 20€. Đỗ Thị Thanh Tâm 20€. Đồng Bình Bùi Thị Thái 15€. Đồng Huệ Nguyễn Thị Đất 50€. Đồng Quang & Đồng Duyên 20€. Đồng Quang Phạm Hoàng Minh 20€. Đồng Xuân Hoàng Thị Lợi 10€. Đức, Trang 50€. Dung Freter 20€. Dung Freter 10€. Fam. Doan 50€. Gđ. Bùi Hoài Nam & Nguyễn Thị Phương 30€. Gđ. Hồ Thị Hải 20€. Gđ. Minh & Thủy 50€. Gđ. Trần Xuân Tử & Nguyễn Thị Thu 30€. Hoàng Thị Mơ 20€. Hương 20€. Lê Nguyễn Quỳnh Trang 30€. Lê Thị Lan 30€. Lương Tô Tử 50€. Nguyễn Cẩm Vân 20€. Nguyễn Thị Bấy 10€. Nguyễn Thị Liên 20€. Nguyễn Thị Mỹ 10€. Nguyễn Thị Ngọc 20€. Nguyễn Thị Thanh Bình & Hoàng Vĩnh Thắng 10€. Nguyễn Thị Trâm 40€. Nguyễn Thúy Hồng 20€. Nguyễn Việt Đức David 20€. Phạm Thị Thu 20€. Phan Thị Hương 20€. Pt. Vũ Thị Diệp 50€. Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh 100€. Thiện Hằng & Trung Đạo 50€. Thiện Hạnh Trần Thị Xuân 50€. Thiện Nhật Trần Thanh Nga 30€. Thiện Phú Lê Bích Lan 60€ HHHH Phạm Văn Cường Pd Đồng Phú Liên Trì. Thúy Ngân 20€. Trần Thị Lan Anh 50€. Trần Thị Thúy Hà 20€. Trương Minh Ngọc 50€. Vũ Văn Đan 50€. Cao Hữu Danh (Haren) 50€ HHHH Cao Tây Truyến & Nguyễn Thị Ba. Cao Văn Châu 30€. Huỳnh Thị Hoa 20€. Lôi Thị Cúc 50€ HHHH Lôi Thị Sáu. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Âu Thị Mỹ Phương (Helmstedt) 200€ HHHH Đỗ Thị Thu Pd Diệu Cúc. Lê Đình Thuận

100€. Nguyễn Thụy Thanh Hằng 20€. Lâm Văn Hoàng (Hemmingen) 50€ HHHH cha Lâm Văn Tốt và mẹ Trần Thị Phụng. Gđ.Pt Nguyễn Quang Chanh & Nguyễn Thanh Thủy (Heustedt-Ulzburg) 100€. Bùi Thị Thoa (Hildesheim) 5€. Đồng Tánh & Diệu Loan 25€. Gđ. Đàm Thị Cúc 20€. Gđ. Sỹ Dung 20€. Gđ. Trần Thị Lý 10€. Hồng Minh Kiệt 50€. Lê Minh Tâm 5€. Nguyễn Thị Chi 50€. Nguyễn Văn Hùng 5€. Thiện Hà, Nguyễn Thảo & Đồng Anh 50€. Trần Thị Lý 10€. Diễm Hồng (Holland) 10€. Phạm Như Ngọc (Holzminden) 50€. Tạ Đình Ngoan & Nguyễn Thị Hương (Ilsenburg) 100€. Bùi Thị Bích Thủy (Ingolstadt) 20€. Bùi Thị Thiệt (Jaderberg) 50€. Fam. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 50€. Fam. Trần - Võ (Kassel) 50€. Gđ. Nguyễn Văn Định 400€. Ngu Anh Vinh (Kaufbeuren) 50€. Fam. Văn Công (Kiel) 50€. Gđ. Phùng Tuấn Vinh 20€. Kham Phiou & Soan - Rattanavong 30€. Nguyễn Thị Lam (Kirchheim/N) 30€. Fam. Đỗ & Trần (Köln) 100€. Gđ. Phạm Văn Hiệu 50€. La Thị Lanh 50€. Lê Thị Tuyết (Köthen) 110€. Liên Tuyết Hồng (Krefeld) 30€ HHHH Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi. Trần Vương Nguyệt Anh 50€. Gđ. Thị Chơn & Thiện Liên (Laatzten) 200€. Nguyễn Ngọc Toàn 10€. Phan Thị Kim Lan 150€. Tăng Quốc Cơ 40€. Nguyễn Thị Kim Anh (Lage) 50€. Fam. Thang (Langenhagen) 20€. Yen Tsolak (Lastrup) 30€. Trần Thị Thu Trang (Leer) 50€. Gđ. Phạm Ngọc Hải & Đồng Hoa Nguyễn Thị Thu Hương (Lehrte) 30€. Nguyễn Thị Thu 50€. Nguyễn Phương Ánh & Nguyễn Trọng Khanh và Nguyễn Khánh Anh (Lemgo) 50€. Diệu Hoàng (Lippstadt) 50€. Ngô Thị Nam 40€. Trương Chí Quyền (Lönigen) 25€. Hùng & Linh Quách (Lübeck) 30€. Gđ. Lý Quốc Thái (Lüdenscheid) 100€. Quảng Huyền Triệu Thị Thục 20€. Gđ.Pt Ngô Xuân Duyên & Lèo Văn Chưa (Magdeburg) 100€. Lê Thị Ngọc Minh (Mainz) 50€. Trần Thị Nhuận 50€. Chùa Trúc Lâm (Marseille/ France) 2.000€. Fam. Dương Vĩ (Meppen) 20€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 500€ HHHH Huỳnh Ngọc Hùng Pd Thiện Phúc. Nguyễn Thị Viên (Minden) 10€. Phạm Quang Minh & Lê Thị Minh Nguyệt 50€. Thạch Thị Tuyết Trinh 20€. Hue Wollenberg (Moers) 20€. Ân Đức Hứa Hiền (Mönchengladbach) 50€. Đinh Linh Weiß (München) 10€. Đinh Minh Hoàng 10€. Mỹ Tuyết Trương Ngọc Huệ (München) 200€ HHHH Mệ Giang Nữ và HL anh Nguyễn Hòa -Phù Vân. Nguyễn Thị Minh Thu 10€. Thi Thu Hương Bayer 50€. Lý Kim Phụng (Münster) 50€. Trần Thị Lang 50€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà 50€. Tường Minh (Musters) 20€. Đinh-Nguyễn Trần (Nastätten) 10€. Cao Thị Mơ (Neu-Anspach) 20€. Trần Ngọc Nga (Neu-Münster) 50€. Gđ. Trần Lục (Nienburg) 20€. Vũ Thị Vân Anh & Vũ Trọng Thử và Lê Thị Thước 45€. Đào Thu Thoa (Norderney) 20€. Dương Anh Tuấn & Đinh Thị Hồng Đoàn 50€. Fam. Đoàn Nguyễn 40€. Nguyễn Thị Mùi & Bùi Thành 30€. Nguyễn Thị Quyên & Trần Sơn Tân 50€. Vương Văn Mạnh & Vũ Thị Hải và Vương Hà Ngọc 30€. Gđ. Lê Vũ Hoàng Nam & Lê Thúy Hiền và Lê Bảo Nam, Lê Thảo Nhi (Norderstedt) 20€. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 30€. Lưu Giới 20€. Huệ Quảng (Nürnberg) 20€. Huệ Thương 20€. Nguyễn Anh Tú 50€. Nguyễn Tăng Lộc 20€. Nguyễn Thị Vân 100€. Nguyễn Tịnh & Nguyễn Lạc 50€. Lư-Vương Tuyết (Oberhausen) 10€. Gđ. Đồng Ngọc Phùng Thị Kim Dung & Trần Tuấn Hưng (Oldenburg) 50€. Gđ. Trần Tuấn Tú 20€. Ngọc Nhu 20€. Hồng Mai (Diệu Chơn) (Österreich) 50€. Hiếu Lê (Paderborn) 150€. Lương Miêu, Lương Hà Vũ & Lương Bá Nhơn 20€. Ngô Long Du 30€. Phạm Minh Thắng (Peine) 20€. Trang Plora 20€. Li Thủy Phụng (Pforzheim) 25€. Trần Thúy Lan 20€. Ngô Công Tuấn & Nguyễn Diệu Linh (Praha/CH Séc) 20€. Nguyễn Loan Hiệp (Rechlinghausen) 30€. Nguyễn Quỳnh Uyên (Regensburg) 20€. Duyên Ngọc Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 50€. Nguyễn Trần Thị Lương (Rodgau) 20€. Gđ. Tuấn Hương (Rosagatter) 20€. Phạm Quang Tiến (Rosdorf) 200€. Gđ. Trương Hùng (Rotenburg) 20€. Gđ. Trần Khi (Rotenburg/W) 20€. Gđ. Họ Tôn (Tôn Mỹ Lệ) (Saarbrücken) 50€. Bùi Thúy Hằng (Salzgitter) 10€. Gđ. Ngọc Trường 20€. Gđ. Trần & Nguyễn (Salzhemmendorf) 20€. Nguyễn Thị Hồng Thanh (Salzwedel) 50€. Nguyễn Minh Tường (Schlüchtern-Wallroth) 50€. Phan Thị Hạnh (Schmöln) 10€. Thái Đình Sơn 10€. Tiệm Royal Nails (Schweite Lüdenscheid) 100€. Gđ. Nguyễn Văn Đồng (Seelze) 10€. Lưu Thị Kim Liên (Seevetal) 30€. Gđ. Nguyễn Văn Nhiệm (Sehnde) 10€. Bùi Quang Tuấn (Sinsheim) 50€. Phạm Văn Phương (Soltau) 20€. Phan Thị Mai Hương (Spiesen-Elverberg) 20€. Thiện Phước Nguyễn Phú Đức (Springe) 50€. Nguyễn Thị Kim Xuân (Hàng Chi) (St. Engbert) 20€. Nguyễn Thị Đông & Nguyễn Jens (Stade) 20€. Phan Thị Thu Hà (Stadthagen) 50€. Pt. Đồng Diệu Tạ Thị Phi Nga 50€. Nguyễn Thị Thái Lan (Stäbfurt) 30€. Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao (Stuttgart) 20€. Lương Thị Hồng 30€. Mộng Diệp Pd Huệ Lành 20€. Nguyễn Khắc Thiếc & Lê Thị Tinh và Nguyễn Thu Anh, Nguyễn Tuyết Anh, Nguyễn Công Thành (Suhl) 50€. Mark & Ivonne Ky Yan Schultabers (Wong) (Twistringen) 50€. Gđ. Bùi Văn Học & Vũ Thị Hương (Uelzen) 20€. Ân danh (USA) 172€. Bohmann Mai (Uslar) 5€. Alan Ly Au (Vechta) 50€. Angelika Lý 20€. Au Nhung 20€. Gđ. Angelika Ly 30€. Gđ. Nguyễn David 30€. Gđ. Nguyễn Đức Tiến & Nguyễn Thị Vân Anh 50€. Gđ. Nguyễn Thị Vân Anh & Nguyễn Đức Tiến 50€ HH công đức cho chân linh Nguyễn Thị Thủy Linh Pd Diệu Phương. Nguyễn David 10€. Nguyen Franz 70€. Nguyen Frarit 50€. Nguyễn Thị Phương Thủy 20€. Nguyễn Thị Vân Anh 50€ HH công đức cho các vong linh thai nhi. Nguyễn Văn Duyên 20€. Trịnh Văn Tuấn 30€. Vũ Thị Thảo & Trần Thị

Hương và Lê Văn Tuấn (Vechta & Belgien & BS) 100€. Gđ. Khôi & Thúy (Việt Nam) 5€. Gđ. Lê Quang Phi, Võ Thị Hường, Lê Quang Phú Quang, Lê Quang Phú Minh và Lê Quang Phú Quý 50€. HL. Mai Thanh Nhân 20€. Huỳnh Kim Bé 20€. Ngụy Xu Keo 20€. Nguyễn Thị Thanh Pd Minh Phúc 100€ HH cha Nguyễn Thành Công Pd Phúc Bình, mẹ Nguyễn Thị Hiệp Pd Diệu Tinh và chồng Nguyễn Đức Tuấn Pd Minh Tấn. Phạm Thị Bích 5€. PT. Ấn danh 160€. Gđ. Tâm Hương Trịnh Bích Lan (Warthausen) 10€. La Su Khiêm (Weil am Rhein) 50€. Zuodema (Werner) 50€. Nguyễn Thị Liễu (Wernigerode) 20€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Nguyễn Thị Duyên 30€. Nguyễn Thị Lang 10€. Trình Thị Tuổi (Đại diện Gđ. Trịnh & Nguyễn) 20€. Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 20€. Nguyễn Thu Thủy 50€. Nguyễn Văn Quang & Dương Thị Tiệp (Wolfenbuttel) 100€. Thị Lý Đặng (Wolfsburg) 20€. Trần Hồng Ngọc 30€. Trần Thị Hoài 20€. Trần Thị Thanh Thúy (Wolmirstedt) 50€. Vạn Anh Nguyễn Thị Ngọc Trâm (Wunstorf) 40€. Charlie Le (Wuppertal) 100€. Tony Le 100€. Chi Hiên (Zürich) 20€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 1.021,50€.

* Sur Cô Xả Không (München) 100€. Nguyên Nghĩa (Holland) 100€. Quảng Hải (Berlin) 100€. Khôa xuất gia gieo duyên (Hannover) 200€. Sur Cô Thông Chánh (Hannover) 200€. Đồng Phước (Bielefeld) 100€. Doko Wasskönig (Hannover) 50€. Ấn danh 30€. Thiện Giáo Trần Hữu Tài (München) 100€. Mỹ Tuyết Trương Ngọc Huệ (München) 300€. Đồng Phước (Bielefeld) 300€ HHHL Đồng Nhã Nguyễn Thị Huyền Trang. Giác Ngộ & Diệu Liên (Schweiz) 20€. Chùa Viên Minh (,) 530€. Tu Viện Viên Đức (Ravensburg) 500€. Minh Hải & Tịnh Phổ (Ulm)n 100€. Tâm Thủy (,) 100€. Hưng (Áo) 20€. Ấn danh 250 Chùa Viên Âm (Nürnberg) 800€ Ấn danh 120€. Chùa Từ Đàm (England) 168€. Nguyễn Thị Hào (,) 168€. Đồng Văn Võ Thị Thanh Lâm (,) 101€. Đồng Văn (,) 84€. Thiện Giới (Tübingen) 50€. Tâm Văn (Finland) 20€. Nguyễn Phước (Đức) 50€. HHHL Nguyễn Văn Diệp (France) 20€. Ấn danh (,) 50€. Giới đàn Giáo thọ Bồ Tát khóa tu học PPAC kỳ 37 110€. Giác Hoa Trần Thị Hương (England) 42€. Diệu Như Trần Thị Nhật Hưng (Schweiz) 50€. Sư Cô Thích Nữ Phước Hải (Sweden) 50€. Thiện Từ Diệp Chi Lan (Hamburg) 450€. Đh Ấn danh 100€. Tu Viện Viên Lạc (Varel) 1.200€. Quý Phật Tử TV Viên Lạc (,) 400€. Huệ Tịnh (Nürnberg) 100€. Ngọc Bình Ô Thị Hai (Meppen) 100€. Chi Hội PTVNTN Wilhelmshaven 50€. Cô TN Thông Chấn (Hamburg) 200€. Nguyễn Ngọc Phạm Thị Bích Thủy (Frankfurt) 300€. Quý Phật Tử Hannover 70€. Thiện Phước Đặng Trần Nhật Minh (Hannover) 50€. Chùa Bảo Quang (Hamburg) 1.500€. Quý Phật Tử Hamburg 310€. Đồng Phước (Bielefeld) 100€ HHHL Đồng Nhã Nguyễn Thị Huyền Trang. Diệu Thiện Phan Thị Nghiệp 100€. Quảng An (USA) 43€. Chùa Bảo Thành (Koblenz) 700€. Quý PT chùa Bảo Thành (,) 225€. Đồng Thanh (Mannheim) 50€. Thiện Hưng Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 50€. Huệ Chơn (Ravensburg) 300€. Bùi Kim Thủy (Berlin) 259€. Diệu Hoàng 30€. Thiện Vũ (Nürnberg) 50€. Diệu Cẩn (Hannover) 30€. Sư Cô Chân Không (France) 86€. Phật Đố (Koblenz) 100€. Yvone Ky Yan (Twistringen) 50€. Thiện Nghiêm (Frankfurt) 100€. GĐPT Đức Quốc 20€. Thiện Thế (Schweiz) 200€. Ngọc Cẩn & Huệ Phước (Hannover) 50€. Quý Phật Tử ấn danh 3.000€. Đồng Thi 30€. Chùa Vạn Hạnh (Holland) 1.000€. Quảng Minh (,) 100€. Hồng-Paul (,) 100€. Nguyễn Duy Tony (,) 50€. Châu cô Đồng Thanh (,) 50€. Diệu Phước (,) 50€. Gđ. Đh Quảng Sinh (,) 100€. HHHL Đh Diệu Hạnh Nguyễn Thị Kim Liễu (,) 50€. Gđ. Cinq (,) 100€. Quý Phật Tử chùa Vạn Hạnh 300€.

* BÁO VIÊN GIÁC

Đào Thị Hồng Nguyên 20€. Gđ. Thiện Từ Nguyễn Thị Ngọc Nga 30€ (Cáo Phó). Hồ Đình Tuấn 30€. Huỳnh Kim Thủy & Phạm Minh Tân 20€. Kha Sam (Kha Thị Hồng Hoa) 30€. Lâm Thanh Tùng 50€. Lý Phan Thơ 30€. Nguyễn Trí Cao 30€. Trần Minh An 30€. Lý Trương Thị Kim Anh (B.S. Bevenrode) 25€. Chheng Đức (Bad Kreuznach) 50€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 50€. Châu Lương Mỹ Oanh (Bad Vilbel) 50€. Nguyễn Kinh Tân (Baienfurt) 25€. An Thị Cẩm Lai (Berlin) 100€. Khuru Thị Hoa 40€. Võ Văn Mai 20€. Trần Thị Yến Trang (Bonn) 20€. Nguyễn Thị Kim Anh (Nguyễn Văn Thanh) (Braunschweig) 30€. Lương Bá Truyền (Bremen) 50€. Trần Văn Các 25€. Nguyễn Ung Thị Mỹ Hằng (Bremerhaven) 50€. Trần Kim Ngà (Burgdorf) 20€. Nguyễn Thị Tố Anh (Dingolfing) 20€. Nguyễn Phấn Chấn (Dortmund) 60€. Thiện Lý Tăng Thị Bích Phân (Duisburg) 50€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 20€. Phạm Văn Đức (Feucht) 30€. Bà Phạm Văn Thăng (France) 50€. Diệu Tiên Đặng Kim Hoa 200€. Phạm Thị Mỹ Pd Thiện Ngọc 40€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 10€. Diệu Hòa Trần Nương Bảo (Frankfurt) 30€. Phan Ngọc Đức 20€. Le Chi Gruber (Frankfurt/M) 100€. Lưu Phước Lai (Friedrichshafen) 20€. Phạm Thị Tiết Hồng-Eliane 35€. Fam. Nguyễn & Diệp (Diệp Chi Lan) (Hamburg) 100€. Huỳnh Khương Ninh 30€. Lê Peter 30€. Trần Quang Nhung & Trương Thị Mỹ Liên 20€. Trịnh Quang Khánh 30€. Bùi Thị Kim Huệ (Hameln) 20€. Bảo Phương Strauß (Hannover) 40€. Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh 50€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 20€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 30€. Phạm Minh Đức (Italia) 30€. Phạm Ngọc Thúy 30€. Điển Kim Hoa (Köln) 20€. Nguyễn Thị Hoàng Liên 20€. Lâm Ý Xuân (Leer) 30€. Ngô Thị Nam (Lippstadt) 40€. Trần Thị Thu (Minden) 20€. Võ Thị Phương (Mörlenbach) 20€. Mỹ Tuyết Trương Ngọc

Huệ (München) 100€. Nguyễn Ngọc Tuấn 25€. Trịnh Thị Kim (Nehren) 20€. Phạm Hồng Khanh (Nordhorn) 50€. Nguyễn Tăng Lộc (Nürnberg) 30€. Lu-Vương Tuyết (Oberhausen) 30€. Sầm Chí Vinh 50€. Gđ. Thiện Hy (Oberkirchen) 20€. Nguyễn Văn Xiêu (Offenau) 50€. Nguyễn Văn Bat (Osnabrück) 20€. Lý Trung Hà (Osnabrück) 30€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 30€. Đặng Ban Mai (Rastede) 20€. Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 50€. Gđ. Họ Tôn (Tôn Mỹ Lệ) (Saarbrücken) 50€. Võ Quang Châu (Schwabach) 20€. Đinh Anh Ngọc (Schwäbisch Hall) 40€. Lý Thị Dân (Schwebheim) 20€. Diệu Ngọc Trần Thị Cúc (Schweiz) 50€. Gđ. Nguyễn Văn Hồng 150€. Nguyễn Thị Thanh Kim 100€ (Cáo Phó). Nguyễn Tương Nguyễn Sanh Sư & Trần Thị Lệ Thu 50€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 20€. Lê Thị Hoa (Stein) 20€. Huỳnh Văn Phát (Stuttgart) 100€. Vưu Thị Mai (Sweden) 50€. Ngọc Tâm Tạ Thị Hương (Westerstede) 30€. Võ Thị My (Wiesbaden) 50€. Diệu Như Trần Thị Nhật Hưng (Schweiz) 50€.

* QUẢNG CÁO

Fun Work GmbH 280€. Ngọc-Hà Huỳnh 115€. Hang TRAN / Cty Mai Talent (Frankfurt) 280€.

*ẤN TỔNG

Bùi Ngọc Phước (Düsseldorf) 100€. Đặng Văn Hiên (Hildesheim) 20€. Bình Nguyễn Pd Diệu Yên (Jesterburg) 20€. HHHL Ngô Văn Thạch – Chánh Đức Định (Hamburg) 100€.

-Kính Địa Tạng: Đặng Thị Nga & Đặng Đức Thái 150€. Pt. Châu Kim Anh 50€.

* TƯỢNG PHẬT

-Quan Âm: Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 300€. Đào Thị Hiên 20€. Lu-Vương Tuyết (Oberhausen) 10€.

-Thiên thủ Thiên nhân: Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 120€.

* VU LAN & LỄ HỘI QUAN ÂM

Đào Thị Hiên 50€. Đào Thị Huệ Pd Đồng Nguyệt 60€. Diệu Lý Nguyễn Kiều Thu 200€. Fam. Vũ Ngọc Sơn & Vũ Thị Hiền 100€. Gđ. Tâm Đồng Trần Hải Hòa & Hứa Thị Dục Tú 50€. Gđ.Pt Phạm Nhung Krüge 50€. Huỳnh Ngọc Hà 50€. Huỳnh Thị Chang 50€. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh 70€. Lê Thị Tiến 225€. Lữ Thực Trinh 50€. Mạch Gia Lạc & Huỳnh-Mạch Thuận Tâm 50€. Nguyễn Phương Danh & Phạm Ngọc Sơn 20€. Nguyễn Thị Luyện 30€. Tâm Liễu 20€. Trần Thị Quang 100€. Trần Thúy Lan 30€. Trần Văn Nam 20€. Trịnh Văn Hi 30€. Nguyễn Thị Thanh (Aachen) 20€. Fam. Lý (Bad Iburg) 20€. Phạm Muội & Phạm Hồng Khanh 50€. Nguyễn Văn Trường (Bergheim) 10€. Diệu Hòa Mai Thị Đậu (Bielefeld) 20€. Đồng Hạnh Đinh Thị Dung 20€. Lương Thị Kim Khánh 50€. Lương Thị Kim Phụng 50€. Nguyễn Thị Chúc 50€. Nguyễn Văn Hiệp 10€. Chu Hải Thanh (Bochum) 50€. Trần Thị Hoa 20€. Đặng Thị Kim Loan (Bremen) 30€. Nguyễn Thị Mỹ Dung 70€. Võ Văn Dũng & Nguyễn Thị Nga 50€. Trịnh Xuân Đình (Bremervörde) 20€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörde) 20€. Nguyễn Thị Liên (Celle) 30€. Lê Thị Tiến (Coesfeld) 100€. Trần Vĩnh Cam 50€. Diệu Khiết & Diệu Thiện (Danmark) 200€. Trịnh Hòa An (Donaueschingen) 30€. Bùi Mạnh Hùng (Dorsten) 20€. Trần Thị Hiền Lương (Dortmund) 20€. Đỗ Thị Tuyết Lan (Dresden) 20€. Thiện Lý Tăng Thị Bích Phân (Duisburg) 50€. Helene Antony-Do (Düsseldorf) 150€. Nguyễn Văn Hiệp & Nguyễn Thị Viên (Eilsleben) 30€. Lisa Nguyen (Einbeck) 30€. Gđ. Nguyễn Kiến Trung & Nguyễn Thị Xim (Emden) 30€. Ngô Thị Hải 50€. Phan Thị Trang (Alina) 75€. Trần Thị Ánh Hồng (Erbach) 50€. Phạm Chí Huy (Erftstadt Liblar) 40€. Đỗ Việt Hùng (Essen) 10€. Võ Thị Ngọc Thanh & Nguyễn Võ Thị 20€. Lê Thị Hoa (Filderstadt) 20€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng (France) 100€. Nguyễn Mạnh Bắc (Frechen) 20€. Đỗ Tuyết Mai (Freiburg) 20€. Nguyễn Thị Cẩm 20€. Nguyễn Thị Ngọc Diệp 20€. Trương Thị Hạnh (Freiburg) 30€. Kha Hiên Thành (Fulda) 50€. Đoàn Thị Minh Hằng (Gardelegen) 30€. Hứa Thị Phúc (Gerolstein) 20€. Nguyễn Thị Thúy (Großbreitenbach) 20€. Phạm Mạnh Hoàng (Halberstadt) 30€. Vũ Hồng Thanh (Hameln) 20€. Hoàng Thu Hiền (Hanau) 50€. Đại (Hannover) 50€. Gđ. Lê Thị Bích Loan Pd Thiện Quý 50€. Nguyễn Phương Anh 5€. Pt. Quảng Ngộ & Diệu Hiên 50€. Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh 100€. Thiện Khang Võ Thị Hoa, Anh Tuấn 50€. Thu Trang & Đình Tú 20€. Trần Hoàng Việt 50€. Triệu Cẩm Nguyên (Haßloch) 40€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50€. Lưu Thu Hương 60€. Trần Kính Hùng 50€. Thiện Trí Phan Văn Dũng & Thiện Hương Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 50€. Thiện Học Trần Kim Phương Schwerfirm (Hilgertshausen Tandern) 30€. Bình Nguyễn Pd Diệu Yên (Jesterburg) 30€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 50€. Huỳnh-Kiefer Chi (Karlsruhe) 20€. Thiện Mỹ Lưu Hạnh Dung & Trương Mỹ Châu 100€. Bùi Trọng Đại & Trần Thị Mai (Köln) 50€. Điển Kim Hoa 20€. Đỗ Anh Tuấn & Trần Thị Hà 50€. Huỳnh Lai Dân 100€. Nguyễn Thị Hoàng Liên 20€. Liên Tuyết Hồng (Krefeld) 50€ HHHL Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi. Phạm Xuân Thiệp 50€. Phan Thị Kim Lan (Laatzten) 50€. Sabine 5€. Hồng Chương Kim (Lastrup)

25€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 30€. Vũ Thị Kiên (Lüneburg) 30€. Lê-Lâm Kim Thu (Mainz-Kastel) 50€. Diệu Liên Tăng Lý Hoa (Meppen) 40€. Ngọc Bình Ở Thị Hai (Meppen) 50€. Nguyễn Thu Thủy 30€. Sou Tac Heng & Phan Tai Yeun (Mettingen) 20€. Dr. Trương Ngọc Thanh & Nguyễn Thị Huyền Linh (Minden) 100€. Hue Wollenberg (Moers) 20€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 60€. Đỗ Thị Anh Huệ (München) 40€. Đỗ Thị Ngọc Pd Vạn Bảo 20€. Đào Minh Thắng (Norden) 30€. Huỳnh Văn Châu 30€. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstedt) 50€. Nguyễn Tâm (Nürnberg) 20€. Lur-Vương Tuyết (Oberhausen) 10€. Sầm Chí Vinh 50€. Nguyễn Ngọc Trung (Obersulm) 20€. Fam. Huynh (Osnabrück) 30€. Lý Trung Hà 60€. Nguyễn Thị Thu Trang 50€. Fam. Dang (Ostfildern) 10€. Li, Trần Thủy Phương (Pforzheim) 50€. Trần Thị Ba 10€. Đặng Ban Mai (Rastede) 10€. Ngô Thị Thanh Hương (Reutlingen) 100€. Bích Ngọc Rüttiger (Sandberg Langenleiten) 15€. Võ Quang Châu (Schwabach) 50€. Lý Thị Dân (Schweb-heim) 30€. Tô Khai Đức (Schweinfurt) 50€. Vũ Quang Tú (Seelze) 50€. Phan Thị Thu Hà (Stadthagen) 50€. Đỗ Thị Gái & Đỗ Thị Dung (Staßfurt) 15€. Nguyễn Thị Thái Lan 20€. Đồng Tuy Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 70€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 15€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 300€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 15€. Quân Nguyễn (USA) 10€. Xuân Mai 10€. Lê Quang Đình (Vechta) 20€. Nguyễn Đình Lạp 50€. Trương Văn Ký (Villingen) 50€. Trần Miêu Anh (Walsrode) 20€. Trịnh Thị Hoa (Wilhelmshaven) 60€. Nguyễn Thị Phương (Wissen) 50€. Bích Liên Kadagies (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Tích Bích Hằng (Worms) 50€. Trần Thị Nhài (Würselen) 70€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 80€.

* ĐỀN DƯỢC SƯ

Nguyễn Thị Liễu (Duisburg) 10€.

* AN CƯ KIẾT HẠ

Ban Bảo Trợ GDPT Tâm Minh 100€. Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến 50€. Diệu Hương Lưu Phương Lan 10€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm 100€. Đồng An Trích Thị Khỏe 50€. Đồng Anh (Ca) 10€. Đồng Hà Phạm Hoàng Hải 10€. Đồng Hạnh Trần Linda & Đồng Vân Mã Lệ Tuyết 30€. Đồng Hòa Đỗ Thái An 20€. Đồng Lực Nguyễn David 10€. Đồng Mỹ Phạm Hoàng Bảo My 10€. Đồng Ngọc Nguyễn Thiên Kim 10€. Đồng Nhi (Na) 10€. Gđ- Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng 50€. Gđ. Hiền - Thiện Tánh & Xoan - Diệu Loan 50€. Gđ. Nam Phương - Đồng Thành 30€. Gđ. Tâm Mỹ Trần Thị Mỹ Châu 30€. Gđ. Thiện Hương Đỗ Thị Cúc 20€. Gđ. Viên Hồng Nguyễn Thái Bạch Hồng 20€. GDPT Tâm Minh 100€. Haag - Diệu Lý 30€. Haag - Đồng Hiếu 10€. Haag - Đồng Hòa 10€. Haag - Thiện Chi 50€. Haag - Thiện Dương 50€. HL Thiện Hải Nguyễn Thị Hà 50€. Kỳ Jolie & Trịnh Thị Thúy Hiền 50€. Nguyễn Hoàng & Thiện Liên 50€. Nguyễn Thanh Lê Thị Thục Nghi 50€. Nguyễn-Ries Thị Phi Oanh 30€. Tâm Hữu 50€. Tâm Thảo Trương Thị Diệu Phương 50€. Thái - Đồng Bình 20€. Thị Chơn & Thiện Liên 50€. Thiện Bảo (Nho) 10€. Thiện Đạt & Thiện Huệ 50€. Thiện Hà & Nguyễn Thảo 50€. Thiện Hiếu (Lê) 10€. Thiện Nhật Phạm Thị Thủy Nga 40€. Thiện Tuệ Ngô Kevin Minh 20€. Trần Thị Minh & Lương Tô Tử 50€.

* TRAI TẮNG

Ẩn danh 100€. Bùi Duệ Anh Pd Đồng Duyên 100€. Châu Kim An 59€. Chi Huỳnh-Kiefer 300€. Diệu Ngọc Trần Thị Thu 20€. Đồng Đạo 50€. Đồng Liên - Hoa 20€. Đồng Mão Huỳnh Anh Dương 30€. Đồng Nghiêm Vũ Hồng Trang 20€. Đồng Nhang 5€. Gđ. Cô Lệ Thủy 20€. Gđ. Trần Đồng Trần Hải Hòa & Hứa Thị Dục Tú 50€. H. Thị Lan 20€. Hồng Minh Phát 50€. Lâm Phụng 10€. Lệ Hoa 50€. M. Thị Diễm Hương 10€. Mỹ Phạm 50€. Ngọc Truyền Trần Thị Ngọc Thủy 20€. Nguyễn Phương Danh & Phạm Ngọc Sơn 100€. Nguyễn Thị Đức Hoa Pd Đồng Hiền 300€. Nguyễn Thị Lan Hương 20€. Nhuận Chánh Trần Văn Việt 20€. Pt. Vạn Diệu 100€. Quảng Diệu 50€. Quang Tịnh 10€. Tạ Thu Hiền 50€. Tâm Liễu 10€. Thị Huệ Trần, Quân 20€. Thiện Lý & Diệu Hòa 50€. Thiện Nhật Trần Thị Nga 20€. Trần Thúy Hằng 20€. Viên Trang Hứa Thị Đoan 50€. Vũ Thị Chuốt 10€. Chi Hội Phật Tử Aurich 200€. Thiện Mỹ 20€. Thiện Tùng & Đồng Thanh 50€. Huyền Ngọc Lý Thị Hương (Bad Kreuznach) 20€. Thiện Giới Hoa Lan (Berlin) 50€. Diệu Hòa Mai Thị Diệu (Bielefeld) 20€. Đồng Hạnh Đình Thị Thủy Dung 20€. Gđ. Linh & Van (Braunschweig) 50€. Lê Thị Thu 30€. Lê Văn Hai 10€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 20€. Trần Thanh Quy (Thiện An) 10€. Diệu San (Bremen) 30€. Đồng Huệ - Thảo 40€. Đồng Văn 50€. Phùng Linh 20€. Thiện Nhân Đặng Thị Chi (Burgwedel) 10€. Lê Thị Như Quỳnh & Võ Quốc Khánh (Celle) 30€. Helene Antony-Do (Düsseldorf) 50€. Thái Quang Bình (Erlangen) 100€. Đồng Thiện Tiên - Trần Thanh Hằng (Frankfurt) 500€. Diệu Minh (Giessen) 50€. Lê Thị Ngọc Minh (Groß Gerau) 20€. Hoa Kim Kuehn (Haldensleben) 50€. Đồng Trung Võ Văn Trung (Hamburg) 50€. Gđ. Hồ Vinh 20€. Vũ Becker 20€. Đình Thị Hạnh (Hameln) 50€. Chan Thị Cúc (Hannover) 30€. Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến 50€. Đồng An Trích Thị Khỏe 20€. Đồng Bạch - Liên 20€. Đồng Bình Bùi Thị Thái 15€. Đồng Đào 20€. Đồng Độ & Đồng Nhã (Sáu & Thanh) 50€. Đồng Đồng 10€. Đồng Giới Nguyễn Lan Hương 50€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung 20€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung cùng các Phật Tử 260€. Đồng Khoa Lưu Lệ Linh 30€. Đồng Lực & Đồng Ngọc 50€. Đồng

Ngọc Nguyễn Tuyết Nhung 20€. Đồng Nguyệt Đặng Thị Minh 20€. Đồng Vinh & Đồng Lạc 40€. Fam. Xuyền Lê Thị-Eitner 50€. Gđ. Công & Trang 50€. Gđ. Đồng Chiếu & Đồng Quang, Minh & Hải 50€. Gđ. Đồng Kim Ngụy Minh Thủy 20€. Gđ. Đồng Thành & Nam Phương 20€. Gđ. Dương Xuân Trường Lịch 20€. Gđ. Hoa Khánh 20€. Gđ. Hưng Lâm 20€. Gđ. Ngọc Cần Trần Thị Lan 100€. Kim Loan Blumenthal 30€. Nguyễn Thị Thư 50€. Phúc Minh Lý Trường An 20€. Pt. Trần Hoàng Việt 20€. Thiện Đức Văn Nhật Tân 20€. Thiện Phú Lê Bích Lan 30€. HHHL Phạm Văn Cường Pd Đồng Phú Liên Trì. Thiện Tâm - Hugo 20€. Trần Bích Thuận 20€. Trần Nguyệt Bằng 20€. Tuyền Leupold 20€. Võ Hồng Tiến (Ngọc Thông) 20€. Vũ Văn Đàn 50€. Đồng Liên (Hildesheim) 30€. Đồng Tánh & Diệu Loan 25€. Nguyễn Thị Minh 10€. Đồng Xuyền (Köln) 10€. Liên Tuyết Hồng (Krefeld) 20€ HHHL Liên Cẩm Phong & Quách Thị Mùi. Bùi Thị Hòa (Laatzten) 50€. Diệu Phúc Lư Thị Mỹ Hạnh 50€. Phan Thị Kim Lan 50€. Thiện Đạo & Ngọc Diệp 100€. Đồng Hoa Nguyễn Thị Thu Hương (Lehrte) 50€. Đồng Thanh & Hoà An (Mannheim) 50€. Nguyễn Quỳnh Nga 50€. Quây Bánh cam 20€. Thủy Huy 10€. Diệu Hoàn Phạm Thị Tố Hòa (Marktheidenfeld) 50€. Trần Ti Na - Viên Hằng (Münster) 20€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà 200€. Đồng Tánh Lee Lục Nhân Khanh (Nienburg) 25€. Đồng Tâm & Đồng Sơn (Norderney) 50€. Hiền Hạnh (Nürnberg) 30€. Nguyễn Anh Tú 100€. Nguyễn Hiếu Trung Lukas 10€. Nguyễn Tăng Lộc 50€. Thiện Vũ Nguyễn Thị Kim Oanh 50€. Trần Quới Ninh (Oberhausen) 50€. Gđ. Thiện Hỷ (Oberkirchen) 30€. Ngọc Tâm & Ngọc Cần (Oldenburg) 20€. Thiện Trí (Paderborn) 20€. Nguyễn Thanh Vân (Peine) 5€. Trang Ploia 20€. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Pforzheim) 20€. Đồng Diệp Trần Thị Chi (Potsdam) 100€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng (Seelze) 50€. Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao (Stuttgart) 30€. Huỳnh Chung Hiệp (Thesdorf) 50€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Tostedt) 20€. Thiện Nhân Đặng Thị Hồng (Vechelde) 10€. Trần Hữu Nhân (Việt Nam) 20€. Gđ. Tâm Hương Trịnh Bích Lan (Warthausen) 20€. Nguyễn Thị Phi Oanh (Werther) 20€. Gđ. Diệu Từ Trần Thị Mai (Wilhelmshaven) 50€. Ngọc Lượng 50€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 50€. Tinh Trúc Dương Thị Bình (Wuppertal) 20€.

* HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIÊN GIÁC

Tô Hồng Giang & Nguyễn Ngọc Lan 50€. Alex H. Nguyễn & Alina Q. Nguyễn 843,45€. Anh Doanh 55€. Anh Dương 44€. Anthony Pt. Tuệ Phước 150€. Bác Diệu Hoa 120€ (HL Lư Đạt Huy). Bán vé gây quỹ 18.000€. Bé Thảo 100€. Bernard 15€. Bùi Thị Hà 50€. Chì Ba Pd Diệu Châu 220€. Chì Diên 22€. Chì Hằng, Diệu Nguyên 140€. Chì Hạnh 11€. Chì Phương 22€. Chì Quỳnh Như 55€. Chì Trang 50€. Christian 20€. Chú Bernard Pd Thành Thiện 100€. Chùa Vạn Hạnh 500€. Cô Ba Pd Diệu Châu 110€. Cô Chú Linh & Nguyễn 55€. Cô Diệu Bình & Minh Pháp 200€. Cô Hoàng Mai Pd Diệu Nguyên 200€. Cô Hoàng Nhã 11€. Cô Hồng 22€. Cô Kiều Pd Giác An 30€. Cô Kim Ngân Pd Giác Kim 110€. Cô Liên 220€. Cô Lộc Tâm 33€. Cô Mai Pd Diệu Huệ 270€. Cô Nga 11€. Cô Nhang Pd Diệu Tôn 100€. Cô Thiện Nghiêm 200€. Cô Tôn Nữ Thị Hương Pd Diệu Hồng 200€. Đặng Thanh Nghi 100€. Diệp Chi Lan 120€. Diệu An 50€. Diệu Bảo 50€. Diệu Bình cùng bạn bè 2.000€. Diệu Chiêu Phạm Thị Minh Nguyệt 50€. Diệu Hà 100€. Diệu Hoa Trần Thị Bích Liên 500€. Diệu Hoàn Phạm Thị Tố Nga 50€. Diệu Minh 200€. Diệu Ngọc 30€. Diệu Nguyên Võ Thị Hồng Hạnh 1.000€. Diệu Thiện 50€. Diệu Tịnh - Quang Hòa 250€. Diệu Trang 100€. Đỗ Hằng Anh Juliam 50€. Đỗ Hoàng Dương 50€. Đồng Chi Nguyễn Thị Dung 20€. Đồng Kim Ngụy Minh Thủy 100€. Đồng Phi (Chùa Bảo Thành) 20€. Đồng Thiện & Quảng Phúc 500€. Gđ. Cô Tịnh Liên 110€. Gđ. Công Trang 50€. Gđ. Cúc & Quàn 100€. Gđ. Diệu Thu 210€. Gđ. Nguyễn Huyết & Nguyễn Tâm 100€. Gđ. Phương & Hiệp 300€. Gđ. Thiện Khiết 100€. Hạnh An & Tuệ Minh 20€. Hiền Minh 50€. HL Nguyễn Duy Kiên 1.000€. HL Triệu Đạt 200€. HL Trương Mỹ Anh Pd Công Ngọc 150€. Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trú Tổ đình Viên Giác 6.000€. Hồng - Thành 30€. HT. Thích Như Điển, Phương Trượng Tổ Đình Viên Giác 9.999,99€. Hương Giang 60€. Joachim Heinz-Otto Dienemann 1.080€. Joelle 10€. Kaonah Hubert 125€. Kim Hoàng 20€. Lâm Minh Anh & Thị Thị Hồng Ngọc 1.500€. Lâm Thị Ngọc Dung (Chùa Bảo Thành) 100€. Lê Hoàng cùng bạn bè 100€. Lê Hồng Nhật 200€. Lê Kevin 50€. Lê Thị Minh Bắc 100€. Lenny 30€. Lữ Thúy Nga 50€. Lưu Thị Do 200€. Lý Thị Kim Ngân 50€. Mạch Xuân Mỹ 200€. Maud 30€. Mme Kim Damerose 30€. Mme Mahmedov Nazik 20€. Mme Phạm Glemarec 100€. Mr. Jean Luc & Didier 20€. Mui Trinh 20€. Mỹ Chi & Hoàng Huy 55€. Ngô Quang Diễm Phi 300€. Ngô Thị Hiền 50€. Nguyễn Hồng 40€. Nguyễn Ngọc Tuấn 17,50€. Nguyễn Thạch Anh 300€. Nguyễn Thái Bình 30€. Nguyễn Thị Huệ 50€. Nguyễn Thị Phương Mai 50€. Nguyễn Thị Thu Hương 100€. Nguyễn Thị Xuyên 20€. Nguyễn Thị Yến Nhi & Nguyễn Văn Út 100€. Nguyễn Thị Yến Thu 40€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ, Nguyễn Khánh, Nguyễn Tịnh, Nguyễn Tín, Thiện Trang và Nguyễn Thị Hồng Thủy 1.500€. Nguyễn Văn Út & Nguyễn Thị Yến Nhi

100€. Nhà hàng Vĩnh Lộc 500€. Ni Sư Đắc Liên (Giác Ngộ) 200€. Ni Sư Huệ Nghiêm 400€. Ni Sư Huệ Thanh 400€. Ni Sư Linh Bích (Chùa Linh Sơn) 200€. Ni Sư Tuệ Đăng 400€. Ny 10€. Ông Bà Bùi Thanh Quang 44€. Phạm Henry 50€. Phạm Thị Hà Phương 30€. Phạm Thị Ngọc Hoa 30€. Phươg Pd Hạnh Phước 30€. PT ẩn danh 3.200€. PT. Diệp Chi Lan 6.000€ (cúng Kinh Bát Nhã). Pt. Nguyễn Diệu 20.000€. PT. Nhuận Chơn & Nhuận Tu 500€. Quách Hạnh, Sỹ Ngọc 300€. Quảng Tâm 550€. Quảng Tâm, Diệu Hoa, Diệu Huệ & Quảng Tuấn 1.000€. Quảng Tú & Diệu Hòa 100€. SC Thọ Ngộ 200€. Sư Bà Diệu Chỉ 431€. Sư Bà Diệu Phước 500€. Sư Chú Thích Xương Đạo 300€. Sư Cô Chân Như 100€. Sư Cô Đàm Liên 70€. Sư Cô Huyền Trí 300€. Sư Cô Mabuyisa 400€. Sư Cô Minh Nghiêm 300€. Sư Cô Pháp Âm 100€. Sư Cô Trang & Phật Tử 150€. Sư Cô Tuệ Âm 300€. Sư Cô Tuệ Duyên 300€. Sư Cô Tuệ Hương 300€. Sư Cô Tuệ Thành 300€. Sư Cô Tuệ Ý 300€. Tâm Viên 34,80€. Thái Quang Minh & Thái Thị Tô Huyền 5.000€. Thái Văn Anh & Thái-Trần Thị Ý Nhi 100€. Thanh 50€. Thảo 30€. Thấy Quảng Giới 100€. Thấy Trung Sĩ 400€. Thị Năm 10€. Thiện Hạnh Trần Thị Xuân 1.000€. Thiện Hảo Đào Thị Thanh Dung 1.500€. Thomas - Leon 60€. Thùng tiền cúng đường 1.800€. Tô Hồng Giang & Nguyễn Ngọc Lan 50€. Tôn Nữ Kim Oanh Pd Diệu Hòa & Lê Văn Dũng Pd Hiểu Đức 50€. Trần Quới Ninh 100€. Trần Thúy Hải, Kevin, David 200€. Trịnh Hữu Đạt 50€. Trịnh Hữu Thành 50€. Trịnh Thị Du 50€. Từ Trí 20€. Văn Thị Hương 8.804,36€. Phạm Phương Anh (Aschensleben) 100€. Lữ Trung Cang (Barntrop) 50€. Diệu Đức Lê Thị Nho (Belgique) 100€. Diệu Hoa Nguyễn Thị Mỹ Dung 20€. Sư Bà Diệu Phước (Chùa Linh Thứu) (Berlin) 20.000€. Phạm Thị Tuyết Mai (Bernberg) 100€. HL Đồng Nhã (Bielefeld) 5.000€. Đồng Chi Nguyễn Thị Nhung (Bremen) 20€. Gđ. Lê Thị Be Ly & Phạm Quốc 200€. Diệu Tiến (Bungari) 50€. Bạt của ĐH Diệu Hiền (Canada) 310€. Diệu Khiết & Diệu Thiện (Danmark) 300€. Sư Cô Thích Nữ Tuệ Nguyệt (Đồng Nai/Việt Nam) 1.000€. Đặng Thị Nga (Dreieich) 50€. Sư Cô ẩn danh (England) 100€. Ẩn danh (France) 50€. Cộ Nhân Phươg 300€. Diệu Giác 200€. Diệu Phước Lai Thị Huyền 50€. Minh Trọng & Diệu Anh 2.500€. Như Hiếu & Như Tiến 50€. Phật Tử Chùa Quan Âm 3.257€. Rückzalung Zinsloses Darlehen von Khánh Anh Pagode 29.561€. Sư Cô Phổ Tuệ 200€. TT. T. Minh Đăng & Sư Cô Huệ Phước 100€. Diệu Bảo (Germany) 100€. Thiện Hảo Phạm Thị Ngọc Sương & Thiện Hiếu Komm Larry-Ngọc (Göttingen) 500€. Diệu Huệ (Groß Gerau) 50€. Chị Thương Thương (Hamburg) 200€. Nhuận An Minh (Tiệm Thanh Phong) 200€. Trần Quang Nhung & Trương Thị Mỹ Liên 180€. Gđ. Công & Trang (Hannover) 50€. Gđ. Đồng Kim Ngụy Minh Thủy 100€. Ký Thanh Hảo & Âu Thị Mỹ Phươg (Helmstedt) 200€. Đặng Văn Hiền (Hildesheim) 100€. Thiện Hà, Nguyễn Thảo & Đồng Anh 100€. Trần Thị Thu Thủy 150€. Vũ Thị Khánh Ngọc 150€. Diệu Phước Lai Thị Huyền (Holland) 100€. Gđ. Hồng Len 5.000€. Pt. Quảng Minh 1.000€. Quý Phật Tử Vạn Hạnh 500€. Sư Cô Nguyên Nhựt 200€. Huỳnh Ngọc Nga (Italia) 70€. Kham Phiou & Soan - Rattavong (Kiel) 30€. Dien Tom (Köln) 500€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng-Teickner (Langenhagen) 60€. Khánh Thủy (Laos) 100€. Bà ẩn danh (London) 58€. Chú Minh Nhựt 580€. Cô Nga 116€. Cô Tuyết 116€. Diệu Bình 116€. Diệu Châu 58€. Huệ Phương 232€. Minh Nguyệt 116€. Pt. Ban Hằng 34,80€. Pt. Diệu Tường 11,60€. Pt. Hằng & Minh Tiến 116€. Pt. Hiền Lê 58€. Pt. Huệ Hiền 58€. Pt. Hương Thị 116€. Pt. Mary Bùi 116€. Pt. Minh Hùng 580€. Pt. Năng Tín 232€. Pt. Quảng Lực 58€. Pt. Tâm Mãn 58€. Pt. Tâm Uyên 58€. Pt. Thu & Hồng 58€. Diệu Hoàn Phạm Thị Tố Hòa (Marktheidenfeld) 50€. Pt. Trí Nhiên (Mönchengladbach) 50€. Hồ Thị Nguyệt (München) 200€. Mỹ Tuyết Trương Ngọc Huệ 1.000€. Diệu Nga Trần Thu Hằng (Norderney) 500€. Võ Thị Mỹ (Nürnberg) 1.500€. Trần Quới Ninh (Oberhausen) 100€. Các Tự Viện Tổ Đình Chúc Thánh (Quảng Nam/Việt Nam) 2.000€. Đồng Độ Nguyễn Thị Minh Sáu & Đồng Nhã Dương Trần Thanh 1.000€. Gđ. Họ Tôn (Tôn Mỹ Lệ) (Saarbrücken) 100€. Quý Phật Tử ở Saarbrücken 50€. Bùi Thủy Hằng (Salzgitter) 5€. Diệu Đức (Schweden) 45€. Diệu Xuân 400€. Quảng Như 300€. Thích Nữ Pháp Trang 100€. Thiện Liên 200€. Chùa Viên Minh (Thích Như Tú) (Schweiz) 10.447,14€. Diệu Như Trần Thị Nhật Hưng 100€. PT. Giác Ngộ Võ Đình Trọng & PT Diệu Liên Vương Kim Huệ 1.068€. Vũ Quang Tú (Seelze) 500€. Gđ. Đoàn Việt Cương & Phươg (Sindelfingen) 1000€. Cô Tâm Bạch Trần Huyền Đan (Berlin) 1.500€. HT. Thích Trường Sỹ (Chùa Pháp Nhãn) (USA) 856€. Đồng Tâm Nguyễn Thanh Hải (Việt Nam) 200€. Gđ. Cúc & Ngập 100€. Nguyễn Thị Liễu (Wernigerode) 50€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 525€.

Cúng dường cửa sổ Học Viện (tính đến 10.09.26)

Atur Thủy Tiên (tức Báo Châu) 200€. HL. Thiện Lương Nguyễn Quang Lưu 1.000€. Chị Lan 100€. Chị Văn 50€. Chị Vy Hoa 50€. Diệu Hương & Bạch Liên 3.000€. Diệu Minh Bathke 3.000€. Diệu Ngọc Lê Thị Bảy (Berlin) 50€. Đức Cao 800€. Dirk Jordan 10€. Đỗ Văn Linh 100€. Fam. Đỗ 1.500€. Hoàng Hữu Long & Đỗ Thị Thúy Hà 800€. Tăng Thiếu Linh, Lâm Daniel, Lâm Martin & Lâm Chấn Căn 200€. Lâm Phươg, Tăng Tinh Linh & Tăng Tinh Hà 100€. Lê Hồng Thủy 20€. Lê Thị Ngọc Minh 100€. Lê Thủy 20€. Lữ Thị Mỹ Hạnh 250€. Ngọc Bích 10€. Nguyễn Tú Uyên 100€. Phạm Julia Diệu Thảo 50€. Phạm Quang Tiến & Phạm Văn Anh 2.000€.

Phạm Thị Oanh 50€. Phạm Thị Thanh Thủy 150€. Sư Cô Quảng Diệu 100€. Thấy Hạnh Bốn 100€. Thiện Hạnh Trần Thị Xuân 2.000€. Tú Quỳnh 10€. Viên Thiện (Nhóm Phật Tử) 200€. Tô Như Phạm Lan (Aachen) 100€. Bs. Hoàng Thị Mỹ Lan (Berlin) 200€. Diệu Ngọc Lê Thị Bảy 50€. Đoàn Văn Tiến 50€. Pt. Thị Lộc & Pt. Diệu Ngọc 1.000€. Quý Jonack - Nguyễn Thị Quý (Dielingen) 100€. Tạ Văn Hợp (Düsseldorf) 50€. Tâm Từ An 40€. Ngô Thị Hải (Emden) 50€. Trang (Essen) 1.500€. Dương Trung Tín (Göttingen) 10€. Adrian (Hannover) 10€. Phan Thị Kim Lan (Laatzen) 250€. Phan Thị Thu Cúc & Đỗ Văn Việt (Lindenberg) 200€. Tổ Bánh Cam (Mannheim) 50€. Felix Meyer (Neustadt a. Rbg) 10€. Thủy Dương 10€. Đồng Tánh Lee Lục Nhân Khanh (Nienburg) 800€. GĐPT Pháp Bảo (Oberhausen) 50€. Diệu Nga Nguyễn Tuyết Hồng (Osnabrück/Dissen) 50€. Lai Kiên Cường (Salzwedel) 30€. Nguyễn Tương Nguyễn Sanh Sư & Trần Thị Lệ Thu (Schweiz) 50€. Zuidema (Werner) 50€. TT Thích Phổ Tấn (USA) 2.000€. Thị Minh Văn Công Trâm 1.500€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 92€.

Đính chính VG274:

Xin đính chính phần Cúng đường Học Viện Phật Giáo Viên Giác đã đăng ở VG 274 trang 94, cột 1, *Xin sửa lại là*: Đại Tự Khánh Anh 10.000€ và Tổ đình Khánh Anh 10.000€. Xin danh thành cáo lỗi. [Thay vì: Chùa Khánh Anh mới 3.000€, Đại Tự Khánh Anh 3.000€ Tổ đình Khánh Anh 1.000€].

* TỪ THIÊN & XÃ HỘI

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng Lão: Đào Thị Hồng Nguyên (Edeweicht) 400€. Lê Thị Hoe 40€. Trần Thị Thu Thủy (Heco công đức số 283) 300€. Le Chi Gruber (Frankfurt/M) 200€. Dr. Nguyễn Hoàng Cường & Dr. Nguyễn Thị Ngọc Minh (Hamburg) 50€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng-Teickner (Langenhagen) 20€. Lu-Vương Tuyết (Oberhausen) 20€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 30€.

-Giúp người nghèo: Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng-Teickner (Langenhagen) 10€.

-Nối chắt tình thương: Trương Văn Ký (Villingen) 50€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng-Teickner (Langenhagen) 10€.

-Xe lăn: Thiện Hà Đặng Thị Hằng-Teichnet (Langenhagen) 10€.

-Mồ mắt tìm lại ánh sáng: Thiện Hà Đặng Thị Hằng-Teickner (Langenhagen) 20€. Li, Trần Thúy Phươg (Pforzheim) 50€ Trương Văn Ký (Villingen) 50€.

-Phóng sanh: Bình Nguyễn Pd Diệu Yên (Jesterburg) 30€. PT. Ẩn danh (Việt Nam) 100€. Trương Văn Ký (Villingen) 50€.

-Giúp thiên tai ở Nepal: Ẩn danh 400€. Gđ. Thiện Hỷ 100€. Thiện Lương Nguyễn Quang Lưu (Đức quốc) 100€. Viên Định (Holland) 50€.

* Học bổng Tăng Ni Việt Nam

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

* KÝ TỰ & HƯƠNG LINH

Lê Quang Côn 50€. Đồng Chi Nguyễn Thị Nhung (Bremen) 20€. Phan Thị Trang (Emden) 75€. Bình Nguyễn Pd Diệu Yên (Jesterburg) 30€. Bùi Thủy Hằng (Salzgitter) 10€.

ĐÌNH KỲ (Tháng 7 & 8/2026)

An Duyên Nguyễn Thị Nhứt 20€. Chöling 700€. Christian Leupold 60€. Đặng-Nguyễn Thị Hiền 20€. Đào Thị Hiền 40€. Diệu Khai, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 100€. Đình Anh Tuấn & Dương Thị Hồng Đoàn 20€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Đoàn Thanh Vũ Phước 20€ HHHH Bà Võ Thị Hai Pd Đồng Phước. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 20€. Gđ. Thị Thiện Phạm Công Hoàng 50€. Hà Ngọc Kim 50€ HHHH Đình Thị Hợi Pd Diệu Hạnh. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hoàng Thị Nhung 20€. Hoàng Thị Phúc 20€. Hoàng Thị Tân 120€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Hue Wollenberg 20€. Lâm Thị San 20€. Lê Minh Sang 60€. Lê Thị Ngọc Hân 100€. Lê Thị Tiến 50€. Lê Thủy Dương 20€. Lê Văn Đức 20€. Lý Kiến Cường 30€. Manuela Horn 20€. Ngô Thị Thắng 20,46€. Nguyễn Hoàng Vũ & Nguyễn Thị Thanh Phươg 20€. Nguyễn Liên Hương 40€. Nguyễn Ngọc Đường 10€. Nguyễn Quang Hùng 30€. Nguyễn Quốc Định 30€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 60€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 20€. Nguyễn Thị Kim Lê 20€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 50€. Nguyễn Thị Thắm 20€. Nguyễn Thiện Đức 100€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phan Đình Du 100€. Phan Thị Lan 20€. Phùng Văn Thanh 20€. Quách Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 100€. Tạ Thị Ngọc Dung 60€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thị Bích Lan Nguyễn-Erhardt 30€. Thị Hiền Heid 20€. Thiện Chơn Ngô Quang Vinh 40€. Thiện Độ Ngô Quang Đức 80€. Tôn Thủy 40€. Trần Mạnh Thắng 100€. Trần Tân Tiếng 22€. Trần Thanh Dương 10€. Trần Thị Kiều Nga 20€. Trần Thị Ngọc Anh (Trần Lăng Hịa) 20€. Trần Thị Thanh 30€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 15€. Trịnh Thị Tươi 1,98€. Trương Ngọc Liên 100€. Uông Minh Trung 20€. Võ Thị My 20,46€. Võ Thị Mỹ 20€. Võ Văn Hùng 30€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Thị Tường Nhân 20,46€. Young Thị Thanh 30€.

DANH SÁCH NHỜ ĐĂNG CỦA HỘI VAF v/v ủng hộ sửa sang mộ Tử sĩ tại Nghĩa trang Quân đội Biên Hòa trong tháng 7/26: Lê Thị Ngọc Tuyết Thanh Hòa (50€ NT+50€ TPB); Nguyễn Minh Thiện & Ngân Tuyền & Quang Khánh (30€ NT+30€ TPB); Cẩm Tú Bobardt (15€NT+15€TPB); Trần Ngọc Tiến (50€).

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

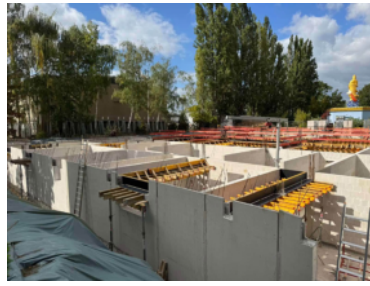
Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: pagodevg2020@gmail.com bằng thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa Viên Giác, xin chuyển vào Konto mới như sau:

1. Tổ Đình Viên Giác
Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d
Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac
Bank: Sparkasse Hannover
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66
BIC: SPKHDE2HXXX

2. Học Viện Phật Giáo Viên Giác
Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac
Bank: Sparkasse Hannover
IBAN: DE902505 0180 0910 5706 55
BIC: SPKHDE2HXXX

3. Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg
Tên (Kontoinhaber): Kloster Vien Duc
Bank: Kreissparkasse Ravensburg
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
BIC: SOLADES1RVB



*Vài hình ảnh tiến trình xây dựng
Học Viện Phật Giáo Viên Giác -
tính đến 28.09.26*

PHIẾU ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC

Ngày..... tháng năm 20

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên

Địa chỉ

Tel./Email.....

Số tiền:

Giấy chứng nhận khai thuế: Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

**Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ
địa chỉ cũ dưới đây:**

.....

.....

Số Konto của Tổ Đình Viên Giác:
Tên (Kontoinhaber): Pagode Vien Giac
Bank: Sparkasse Hannover
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66
BIC: SPKHDE2HXXX



công ty kiều hối Hoa Le Finanztransfer GmbH

chuyển tiền . . .

**đến mọi miền đất nước
một cách an toàn và nhanh chóng !**

Đến với chúng tôi, Quý khách sẽ hài lòng với dịch vụ hợp pháp, bảo đảm, thuận lợi và nhanh chóng nhất; các phương thức phục vụ đạt hiệu quả cao với lệ phí thấp.

Khách hàng có thể nhận Euro, đồng VN (theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng Việt Nam), tại một trong những điểm phát đặt ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước; bưu điện địa phương; tài khoản riêng; hoặc chúng tôi giao đến tận nhà.

hoalefinanz
finanztransfer GmbH
địa chỉ đáng tin cậy của Quý khách



Hoa Le Finanztransfer GmbH
Schwabstr. 22 • 70197 Stuttgart
info@hoale.net • www.hoale.net

Bankverbindung: LBBW / BW-Bank
IBAN: DE45 6005 0101 0405 5781 68
BIC: SOLADEST600

fon: 0711/ 35 14 294 & 295
fax: 0711/ 35 14 296

OC_VG_150115



Trung Tâm Du Lịch

DONG NAM REISEN

Tận Tâm, Tín Nhiệm, Nhanh Chóng, Bảo đảm Giá Rẻ

Hãy liên lạc cho bằng được Đông Nam trước khi quyết định du lịch.
Chắc chắn quý vị sẽ được hài lòng với Đông Nam, nơi rất đáng tin cậy,
đã phục vụ cộng đồng nhiều năm qua.

Vietnam Airlines

ab 765 Euro

Emirates

ab 890 Euro

Turkish Airlines

ab 760 Euro

Qatar Airways

ab 765 Euro

Chúng Tôi có bán vé cho các Hãng bay khác:



Nhận lo Visa và Miễn thị thực, Hộ Chiếu và các thủ tục Sứ Quán
Vé Cho Thân Nhân từ Việt Nam Sang Đức/Âu Châu

Dong Nam Reisen
Stickgraser Damm 72A - 27751 Delmenhorst
Tel. 04221/680224
Handy 0178-2691708 und 0172-1454497

DONG NAM REISEN
IBAN: DE77 2805 0100 0000 8369 40
BIC : SLZODE22XXX
Internet: www.dongnam.eu

Giờ làm việc:
Thứ hai đến thứ sáu 08:00 đến 19:00 giờ
Thứ bảy 08:00 đến 13:00 giờ
E-mail: info@dongnam.eu



Phòng khám bệnh P.E.R.G.®

theo „**Năng Lượng TÂM-THỂ Liệu Pháp P.E.R.G.®**”

do Đh. Gs. (PERG) **THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp** phát minh, được Cơ quan Bảo vệ Phát minh và Thương hiệu Đức (Deutsches Patent- und Markenamt) công nhận ngày **11.06.2012** - Nr.30 2012 025 325

- Đh. Gs. (PERG) **THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp** là chuyên gia **Tâm lý Trị liệu** (HP Psy), **Giảng sư PERG** cho **Viện Y Khoa PARACELSUS Đức** – *tương đương Đại học Y học Dân tộc VN* – chuyên chẩn trị mọi bệnh: Thân; Rối loạn Tâm lý; Rối loạn Tâm thần; Rối Loạn Phát triển của Trẻ em và Thanh thiếu niên – đặc biệt những bệnh **TÂM-THỂ** là bệnh Thân do TÂM (psycho-somatic) và **HẬU-Covid** (Long-Covid);

- Ứng dụng „**MIỄN DỊCH LIỆU PHÁP P.E.R.G.®**” (immun therapy P.E.R.G.®) – độc nhất trên thế giới!

Địa chỉ: Tổ hợp Y khoa „**Wendepunkt**”

Oetzenstr. 1, 30169 Hannover, Germany

U-Bahn: Königsworther Platz

Hẹn lịch chẩn trị **trực tiếp** hay **trực tuyến** (online) kính xin Quý Vị liên lạc:

E-Mail: thichon@arcor.de

Mobil: (+49)176-43411238

www.nangluongtamtheperg.de

Dự án xây dựng Học Viện Phật Giáo Viên Giác gồm 1 tầng hầm, 1 tầng trệt và 3 lầu. Bề ngang: 30 m; bề dài: 33 m; Diện tích mặt bằng: 30 m x 33 m = 990 m vuông;

Tổng diện tích 4950 mét vuông



Trương mục cúng dường:

Pagode Vien Giac

IBAN: DE90 2505 0180 0910 5706 55

BIC/Swiftcode: SPKHDE2HXXX

Sparkasse Hannover



Khám phá tài năng. Làm mạnh doanh nghiệp.

Tuyển Dụng:

- Thực tập sinh / Học nghề
- Lao động tay nghề cao

Cam Kết:

- Chất lượng cao
- Đáng tin cậy
- Trung thực
- Minh bạch
- Nhanh chóng



Liên Hệ:

📞 Nguyễn Thị Thanh Huyền

✉️ thi.nguyen@maitalent.de

☎️ 0151 - 12 35 88 99

🌐 www.maitalent.de



Kính mong Quý độc giả tiếp tục ủng hộ báo Viên Giác bằng cách:

- Đọc báo, đặt báo dài hạn và giới thiệu đến thân hữu.

- Tặng báo Viên Giác cho người thân (1 năm = 6 số): Phí tượng trưng tại Đức: 20,- €/năm (cho cả ấn & bưu phí); ngoài Đức: 30,- €/ năm.

Để đặt báo hoặc tặng báo:

Xin vui lòng gửi thư hoặc email về Chùa Viên Giác, hoặc chuyển khoản theo trương mục ghi bên dưới. Khi gửi, vui lòng ghi rõ: Họ tên, địa chỉ, email/số điện thoại người nhận + số tiền ủng hộ. Kính tri ân sự hỗ trợ quý báu của quý độc giả gần xa trong suốt thời gian qua. Ban Biên Tập – Báo Viên Giác.

Trương mục ủng hộ:

Pagode Vien Giac

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

BIC/Swiftcode: SPKHDE2HXXX

Sparkasse Hannover



CHUYÊN THIẾT KẾ & THI CÔNG

TIỆM NAILS, NHÀ HÀNG, TRÀ SỮA, NHÀ,...

ĐÓNG BÀN THỜ TẠI ĐỨC, CUNG CẤP KHẮP CHÂU ÂU.

- Xưởng gỗ công ty tại khu công nghiệp Braunschweig làm theo và kích cỡ yêu cầu.

- Đóng đồ gỗ:

+ Bàn Nails, quầy tính tiền, tủ đựng màu,...

+ Bàn ghế, quầy nước, Deco, Deco nhà hàng, Trà sữa

* Làm bàn ghế nhà hàng, Deco,...

* Quảng cáo trong nhà, ngoài trời

* Cắt Deco, Logo trên máy CNC, máy Laser

* Hộp đèn, Chữ nổi 3D

* Vẽ 3D cho tiệm

